



Super Series

Sổ tay chủ xe

Hỗ trợ

Mạng lưới nhà bán lẻ

Mạng lưới nhà bán lẻ được ủy quyền của McLaren liên tục mở rộng và danh sách đầy đủ cùng thông tin liên hệ có trên:

www.retailers.mclaren.com

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy gọi số điện thoại khẩn cấp tại địa phương của bạn.

Gọi cho nhà bán lẻ McLaren gần bạn nhất nếu bạn cần trợ giúp không khẩn cấp.

Thông tin liên hệ của bộ phận Dịch vụ khách hàng McLaren có trên:

<https://cars.mclaren.com/contact-us>

Chỉ ở Úc: Nếu bạn không thể nhận được trợ giúp bằng (các) số được liệt kê cho dịch vụ cứu hộ/bên đường, hoặc đại lý không thể cung cấp dịch vụ cứu hộ/bên đường, vui lòng gọi số 1800 626 768.



Mục lục

- 1.01 Trước khi lái xe
- 2.01 Bộ phận điều khiển lái xe
- 3.01 Thiết bị
- 4.01 Màn hình trung tâm
- 5.01 Sự thoải mái và thuận tiện
- 6.01 Bảo dưỡng xe McLaren
- 7.01 Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ
- 8.01 Thông tin tuân thủ

Giới thiệu

Giới thiệu

Vui lòng đọc thông tin để tự làm quen với McLaren của bạn và các tính năng trước khi bạn lái xe. Tài liệu này cung cấp thông tin cần thiết để bạn có được lợi ích và niềm vui lái xe cao nhất từ chiếc McLaren của bạn.

Ấn phẩm này mô tả tất cả tùy chọn và tính năng có trên chiếc McLaren Super Series. Các mô tả nhất định, bao gồm mô tả về chức năng màn hình và menu, có thể không áp dụng cho xe của bạn do khác biệt mẫu, thông số kỹ thuật của quốc gia, thiết bị tùy chọn hoặc việc lắp các phụ kiện được duyệt của McLaren.



LƯU Ý: Hình ảnh trong ấn phẩm này có thể không chính xác như chiếc xe của riêng bạn.

Các tài liệu được cấp cùng McLaren là phần không thể thiếu của xe. Hãy đảm bảo bạn trao tài liệu cho chủ xe mới nếu bạn bán xe.

Thông tin được chia thành các phần cụ thể để hỗ trợ tìm kiếm thông tin cụ thể bạn cần:

Trước khi lái xe

Thông tin chi tiết về thiết lập bạn cần thực hiện trong khoang lái để đảm bảo bạn đã chuẩn bị đầy đủ và có thể tiếp cận an toàn và dễ dàng tất cả các bộ phận điều khiển trước khi lái xe.

Bộ phận điều khiển lái xe

Phần này có thông tin chi tiết về thiết bị và bộ phận điều khiển lái xe được lắp vào McLaren của bạn và cách sử dụng các bộ phận điều khiển này tốt nhất trong hành trình.

Thiết bị

Phần này có thông tin về Màn hình lật cho tài xế, bao gồm thông tin về cách vận hành các tính năng của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Màn hình trung tâm

Phần này có thông tin về Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS), bao gồm thông tin về cách xem và thay đổi thiết lập xe.

Sự thoải mái và thuận tiện

Bao gồm thông tin về những hệ thống và tính năng giúp khoang lái trở thành môi trường thoải mái mà bạn có thể dành thời gian ngồi ở trong.

Bảo dưỡng xe McLaren

Thông tin về việc Bảo dưỡng xe McLaren được bao gồm ở đây. Ngoài ra còn có lời khuyên về cách sử dụng McLaren trong thời tiết mùa đông và nếu bạn chọn lái xe ở nước ngoài thì bạn nên làm gì nếu có sự cố xảy ra và cách quản lý mọi sự cố có khả năng xảy ra. Thông tin về cầu chì, đèn và việc bạn nên làm nếu bị thủng lốp xe.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Tham khảo phần này khi bạn cần thông tin về thông số kỹ thuật và lượng chất lỏng cần cho nhiều hệ thống khác nhau trên McLaren, hoặc khi bạn cần biết dữ liệu cụ thể liên quan đến McLaren hoặc hoạt động của xe.

Bảng thuật ngữ kỹ thuật có giải thích nhanh về một số hệ thống phức tạp hơn được lắp vào McLaren. Nhà bán lẻ McLaren của bạn có thể hỗ trợ nếu bạn cần thêm thông tin.

Mục lục

Mục lục và chỉ mục sẽ giúp bạn tìm thông tin nhanh hơn khi bạn cần.

Giới thiệu

Thông tin về tài liệu này

McLaren liên tục cập nhật xe của mình để đáp ứng và vượt mọi công nghệ mới nhất. Vì vậy, McLaren bảo lưu quyền đưa vào những thay đổi trong thiết kế, thiết bị và tính năng kỹ thuật vào mọi lúc.

© McLaren Automotive Limited.

Không được phép tái tạo, dịch hoặc in lại ấn phẩm này, toàn bộ hoặc một phần mà không có sự cho phép bằng văn bản từ McLaren Automotive Limited.

Thiết bị được lắp vào McLaren có thể khác với ảnh trong tài liệu này tùy vào thông số kỹ thuật của xe và thị trường. McLaren của bạn có thể khác với ảnh trong tài liệu này tùy vào thông số kỹ thuật thị xe và thị trường.

Tất cả thông tin, ảnh minh họa và thông số kỹ thuật trong các ứng dụng của chúng tôi được dựa trên dữ liệu có sẵn và chính xác vào thời điểm phát hành. Tính khả dụng của tùy chọn có thể khác nhau tùy thị trường do hạn chế và quy định địa phương. Một số ảnh minh họa trong các ứng dụng này có thể không nhất thiết phản ánh thông số kỹ thuật hoặc tùy chọn có sẵn trong thị trường địa phương của bạn và có thể trình bày thiết bị tùy chọn.

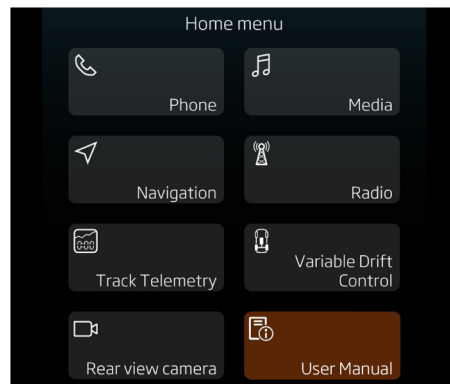
Thông số kỹ thuật có trong các ứng dụng này chỉ dành cho mục đích cung cấp thông tin và McLaren Automotive bảo lưu quyền thay đổi thông số kỹ thuật sản phẩm vào mọi thời điểm mà không cần thông báo hoặc chịu nghĩa vụ. Để có thông tin và thông số kỹ thuật chi tiết đầy đủ về thiết bị tiêu chuẩn và tùy chọn, vui lòng tham vấn nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Chiếc xe này có thể được bảo hộ bằng sáng chế. Xem cars.mclaren.com/patents.

In ở Vương quốc Anh, 14QB886CP.

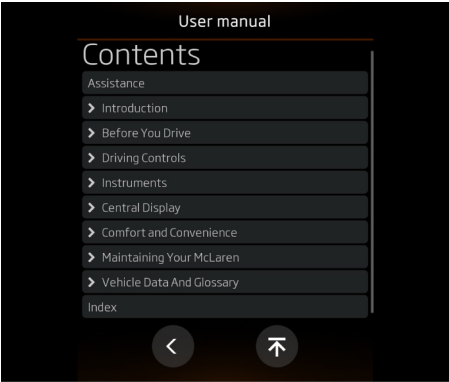
Hướng dẫn sử dụng điện tử

Nếu xe của bạn được cài hướng dẫn sử dụng điện tử thì Sổ tay chủ xe sẽ có sẵn trong Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.



Để truy cập sách hướng dẫn, hãy chọn User manual từ màn hình Home của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Giới thiệu



Chọn ngôn ngữ cần thiết, sau đó chọn một chủ đề từ trang nội dung.

 Biểu tượng màn hình chính xuất hiện ở trên cùng và dưới cùng mỗi trang. Chọn nút màn hình chính sẽ đưa bạn về trang nội dung chính.

 Có thể sử dụng các biểu tượng để di chuyển đến chủ đề trước hoặc sau khi cần.

Chọn “Related Topics” để nhanh chóng truy cập thông tin khác trong phần hiện tại.

 Có thể sử dụng biểu tượng này như nút quay lại của trình duyệt web để quay lại màn hình trước.

 Có thể sử dụng biểu tượng này để trở về trang nội dung chính.

Biểu tượng

Bạn sẽ tìm thấy các biểu tượng sau trong Sổ tay chủ xe này. Những biểu tượng này nhằm cung cấp cho bạn thông điệp hình ảnh tức thì về loại thông tin đang hiển thị.

Cảnh báo	
	Một cảnh báo thu hút sự chú ý của bạn vào hành động có thể gây chấn thương hoặc tử vong.
Lưu ý	
	Một cảnh báo thu hút sự chú ý của bạn vào hành động tiềm ẩn rủi ro cho McLaren của bạn, đưa ra lời khuyên mà bạn có thể thấy hữu ích hoặc cung cấp thông tin bổ sung về chủ đề cụ thể.
Lưu ý về môi trường	
	Lưu ý về môi trường cung cấp cho bạn lời khuyên về giảm thiểu tác động của bạn và xe bạn lái lên môi trường.

Giới thiệu

An toàn vận hành

 **CẢNH BÁO:** Các hệ thống điện tử được lắp vào McLaren của bạn tương tác với nhau. Can thiệp vào những hệ thống này có thể gây hư hỏng ở các hệ thống được liên kết khác. Những lỗi như vậy có thể gây nguy hiểm nghiêm trọng cho việc vận hành an toàn McLaren và cho chính sự an toàn của bạn. Công việc hoặc sửa đổi bổ sung được thực hiện cho xe theo cách không chính xác cũng có thể ảnh hưởng đến việc vận hành xe an toàn.

Sử dụng xe

Tuân theo những điều sau khi sử dụng McLaren:

- Các lưu ý an toàn xuyên suốt tài liệu này
- Luật và quy định giao thông trên đường

 **CẢNH BÁO:** Có nhiều nhãn cảnh báo khác nhau được gắn vào McLaren của bạn. Mục đích của chúng là để bạn và những người khác chú ý đến các rủi ro khác nhau. Không được tháo bất kỳ nhãn cảnh báo nào khỏi xe.

Nếu bạn tháo những nhãn cảnh báo này, bạn hoặc người khác có thể không chú ý đến nguy hiểm, có thể dẫn đến thương tích.

Khoảng sáng gầm xe

 **CẢNH BÁO:** Hư hại cho gầm xe có thể xảy ra khi tiếp cận đường dốc nghiêng hoặc dốc xuống.

Lái cẩn thận khi:

- đến gần lề đường.
- đến gần đường dốc nghiêng.
- đến gần đường dốc xuống.
- lái trên đường gồ ghề.
- lái trong các khu vực được triển khai các biện pháp điều hòa giao thông.
- lái trong bất kỳ môi trường nào khác mà bạn có thể gặp thay đổi bất ngờ về chiều cao hoặc cao độ mặt đường chẳng hạn như trong bãi đỗ xe.

Xem Kích thước xe, trang 7.07.

Lái xe trên đường đua

Để đạt được hiệu suất và độ tin cậy tối ưu, điều quan trọng là đảm bảo bạn đáp ứng các điều kiện đầu tiên sau trước khi thử lái xe trên đường đua:

- Dầu động cơ ở nhiệt độ vận hành bình thường
- Mức dầu động cơ hiển thị 3, 4, 5 hoặc 6 đoạn xanh lá, xem Kiểm tra dầu động cơ, trang 6.04
- Chất làm mát động cơ ở nhiệt độ vận hành bình thường
- Lốp xe không nên vượt quá nhiệt độ vận hành an toàn

 **LƯU Ý:** Trước khi bạn dùng xe trên đường đua, hãy tham vấn nhà bán lẻ McLaren của bạn. McLaren khuyên bạn nên đem xe đi kiểm tra trước và sau khi sử dụng trên đường đua.

 **LƯU Ý:** Luôn lái trong giới hạn của bạn và giới hạn của xe.

Giới thiệu

Làm mát

McLaren khuyên bạn nên dành thời gian làm mát xe trong khi lái xe trên đường đua, do nhiệt độ cao có thể được tạo bởi phanh và bộ truyền lực có thể ảnh hưởng đến hiệu suất. Cần thời gian để lái xe ở tốc độ chậm mà không sử dụng phanh đột ngột hoặc đổi số quá mức, điều này sử dụng luồng không khí để làm mát xe.

McLaren khuyên bạn nên dành thời gian để xe trở về nhiệt độ vận hành bình thường trước khi rời đường đua.



LƯU Ý: Khi dừng xe ngay sau khi lái xe tốc độ cao, McLaren khuyên bạn không nên tắt hệ thống đánh lửa hoặc gài phanh đỗ ngay lập tức. McLaren khuyến nghị để động cơ chạy không trước khi tắt hệ thống đánh lửa.



LƯU Ý: Vui lòng tham khảo Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành để biết đề xuất sử dụng trên đường đua và thi đấu.

Dữ liệu được lưu

Có một số bộ phận trong xe thu thập dữ liệu và lưu tạm thời hoặc vĩnh viễn. Dữ liệu kỹ thuật này cung cấp thông tin liên quan đến các lĩnh vực như tình trạng của xe, mọi sự kiện đã diễn ra và mọi hư hỏng xe của bạn có thể gặp phải hoặc đã gặp phải trước đây.

Những điều này bao gồm, ví dụ:

- điều kiện vận hành của các thành phần hệ thống, ví dụ như mực chất lỏng.
- thông báo trạng thái của xe và của các thành phần riêng trong xe, ví dụ như “Nước rửa kính chắn gió thấp”.
- hư hỏng và khiếm khuyết ở các thành phần hệ thống quan trọng, ví dụ như “Lỗi công tắc đèn”.
- phản ứng của xe và điều kiện vận hành trong các tình huống lái xe đặc biệt, ví dụ như túi khí bật ra.
- điều kiện xung quanh, ví dụ như nhiệt độ ngoài trời.

Dữ liệu này chỉ có tính chất kỹ thuật và có thể được dùng để:

- hỗ trợ nhận biết và khắc phục lỗi và khiếm khuyết.

- phân tích chức năng xe, ví dụ như sau sự cố.
- tối ưu hóa chức năng xe.

Không thể sử dụng dữ liệu để theo dõi chuyển động của xe.

Khi xe của bạn được bảo dưỡng, thông tin kỹ thuật có thể được đọc từ xe bao gồm:

- lịch sử dịch vụ sửa chữa.
- sự kiện bảo hành.
- đảm bảo chất lượng.

Các nhân viên thuộc mạng lưới dịch vụ (bao gồm nhà sản xuất) có thể đọc thông tin này bằng cách sử dụng các máy kiểm tra chẩn đoán đặc biệt. Thông tin chi tiết hơn có thể thu được từ đó, nếu cần.

Sau khi khắc phục lỗi, thông tin được xóa khỏi bộ nhớ lỗi hoặc được ghi đè liên tục.

Khi vận hành xe, các tình huống có thể xảy ra khi dữ liệu kỹ thuật có liên quan đến thông tin khác có thể được truy đến một người.

Ví dụ bao gồm:

- báo cáo sự cố.
- hư hỏng cho xe.

Giới thiệu

- tuyên bố của nhân chứng.

McLaren sẽ không truy cập thông tin liên quan đến hành vi của bạn về sự cố hoặc chia sẻ thông tin với bên khác trừ khi:

- được bạn cho phép hoặc được người thuê cho phép nếu xe được cho thuê.
- để trả lời yêu cầu chính thức của cảnh sát hoặc văn phòng chính phủ tương tự.
- như một phần trong lời biện hộ của nhà sản xuất trong trường hợp xảy ra tố tụng.
- khi được luật pháp yêu cầu.

Ngoài ra, McLaren có thể sử dụng dữ liệu chẩn đoán được thu thập hoặc nhận được:

- cho nhu cầu nghiên cứu của McLaren.
- để cung cấp cho nhu cầu nghiên cứu khi tính bảo mật được duy trì thích hợp và nhu cầu được thể hiện.
- để chia sẻ dữ liệu tóm tắt không liên kết với xe cụ thể với các tổ chức khác cho mục đích nghiên cứu.

Trước khi lái xe

Mở và đóng.....	1.04	Ghế điện.....	1.28
Thông tin chung.....	1.04	Ghế CF siêu nhẹ LT.....	1.31
Mở cửa.....	1.06	Vô lăng và cần tay lái.....	1.32
Khóa cửa.....	1.07	Điều chỉnh vô lăng bằng tay.....	1.32
Khóa sai.....	1.08	Điều chỉnh vô lăng bằng điện.....	1.32
Thiết lập riêng.....	1.09	Còi.....	1.34
Khóa và mở khóa từ bên trong.....	1.09	An toàn của người ngồi trong xe.....	1.35
Mở cửa từ bên trong.....	1.09	Dây an toàn.....	1.35
Đóng cửa.....	1.10	Hệ thống cân bằng sung (SRS).....	1.37
Khóa tự động.....	1.11	Hành khách trẻ em.....	1.41
Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Coupe.....	1.11	Gương.....	1.43
Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Spider.....	1.12	An toàn.....	1.43
Ngăn để hành lý phía trước.....	1.13	Gương bên trong.....	1.43
Mui có thể thu vào - mẫu Spider.....	1.15	Gương bên ngoài.....	1.43
Đèn hậu - mẫu Spider.....	1.19	Đèn.....	1.45
Nắp thùng xe - mẫu Spider.....	1.20	Đèn bên ngoài.....	1.45
Cất giữ.....	1.22	Công tắc đèn.....	1.46
Cất giữ - mẫu Spider.....	1.22	Đèn pha cao.....	1.47
Hệ thống chống trộm.....	1.23	Đèn pha.....	1.48
Hệ thống báo động.....	1.23	Đèn chạy ban ngày.....	1.48
Hệ thống mã hóa khóa động cơ.....	1.23	Đèn sương mù phía sau.....	1.49
Bảo vệ chống thay đổi vị trí.....	1.24	Chỉ báo hướng.....	1.49
Cảm biến chuyển động bên trong.....	1.24	Đèn cảnh báo nguy hiểm.....	1.50
Ghế ngồi.....	1.26	Đèn đỗ.....	1.51
An toàn.....	1.26	Cần gạt nước và bộ phận rửa.....	1.52
Ghế thủ công.....	1.26	Cần gạt kính chắn gió.....	1.52
Ghế đua.....	1.27		

Trước khi lái xe

Nâng xe.....1.54

Nâng xe.....1.54

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Thông tin chung

Có thể mở và khóa xe bằng cách sử dụng tính năng mở cửa không cần chìa khóa hoặc bằng cách nhấn nút thích hợp trên chìa khóa thông minh.

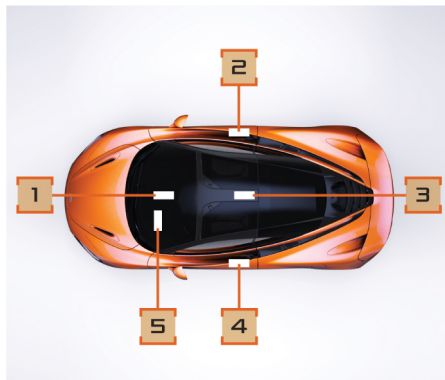
Tính năng mở cửa không cần chìa khóa cần chìa khóa thông minh ở gần cảm biến 1,2 m (3 ft 11 in).

Miễn là động cơ không chạy, xe có thể được khóa bấm chấp trạng thái điện, xem Trạng thái điện của xe, trang 2.02.

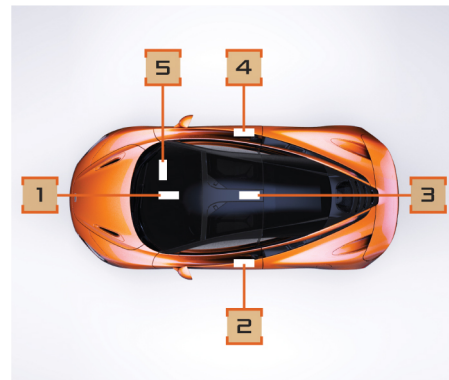
Mở cửa không cần chìa khóa

Mở cửa không cần chìa khóa cho phép người dùng mở khóa và bỏ chế độ bảo động xe bằng cách mở cửa khi chìa khóa thông minh nằm cách cảm biến 1,2 m (3 ft 11 in). Chìa khóa thông minh chỉ cần nằm trên người dùng hoặc trong vật đựng không phải kim loại chẳng hạn túi xách. Không cần lấy chìa khóa thông minh ra hoặc cầm.

Nắm cảm biến phát hiện vị trí của chìa khóa thông minh quanh xe.



Các mẫu tay lái bên phải



Các mẫu tay lái bên trái

1. Cảm biến phía trước xe
2. Cảm biến cửa tài xế
3. Cảm biến phía sau xe
4. Cảm biến cửa hành khách
5. Cảm biến chỗ để chân hành khách

Mở cửa bằng chìa khóa thông minh

McLaren có hai chìa khóa thông minh điều khiển từ xa. Chìa khóa thông minh cho phép bạn khóa và mở khóa xe từ xa.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

i LƯU Ý: Để chống trộm, chỉ sử dụng chìa khóa thông minh khi ở ngay bên cạnh xe.

Chìa khóa thông minh khóa và mở khóa những bộ phận sau:

- Cửa
- Ngăn để hành lý
- Cửa tiếp nhiên liệu
- Ngăn để đồ bằng điều khiển trung tâm - trừ 765LT



Để mở khóa xe, sử dụng chìa khóa thông minh, nhấn nút mở khóa. Đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) nhấp nháy hai lần và hệ thống báo động chống trộm được hủy kích hoạt.

Hoạt động của nút mở khóa thay đổi tùy vào Driver's door hay Both doors được chọn trong thiết lập xe, xem Mở khóa cửa, trang 4.20.

! CẢNH BÁO: Chìa khóa thông minh cho phép khởi động động cơ và cũng được dùng để kích hoạt các tính năng khác trên xe.
Giữ chìa khóa thông minh ở bên bạn vào mọi lúc bạn rời xe.

i LƯU Ý: Không để chìa khóa thông minh tiếp xúc với bức xạ điện từ cao. Làm vậy có thể khiến chìa khóa hoạt động sai. Ví dụ để gần máy tính xách tay, máy tính bảng, máy nghe nhạc cá nhân hoặc điện thoại di động.

Nút mở khóa	Kết quả
Nhấn một lần	Nếu Both doors được chọn, chỉ cần nhấn nút một lần để mở cả hai cửa. Nếu Driver's door được chọn, chỉ cần nhấn nút một lần để mở cửa tài xế. Nhấn lần hai (sau khi dừng) sẽ mở cửa hành khách.
Nhấn hai lần	Nếu Both doors được chọn, nhấn nút hai lần sẽ mở cả hai cửa và mở chốt cửa tài xế. Nếu Driver's door được chọn, nhấn nút hai lần sẽ mở cửa và mở chốt chỉ cửa tài xế.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Cất giữ chìa khóa thông minh

Để an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên giữ chìa khóa thông minh bên mình khi bạn ở trong xe. Tuy nhiên, nếu bạn muốn cất giữ chìa khóa thông minh trong xe, hãy đảm bảo không để chìa khóa ở nơi dễ nhìn thấy.

i LƯU Ý: Nếu thông báo “Key not found within vehicle” xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế, hãy định vị lại chìa khóa thông minh đến khi nó được phát hiện.

i LƯU Ý: Không cất giữ chìa khóa thông minh ở gần đồ chơi điều khiển trung tâm, trong ngăn đựng ly, trong túi đựng giữa các ghế, trong ngăn đựng ở cửa hoặc trên kệ ngay phía sau ghế vì hệ thống có thể không phát hiện được chìa khóa và động cơ sẽ không khởi động.

Pin xả

Nếu bạn gặp tình huống pin xả hoàn toàn thì vẫn có thể mở xa bằng chìa khóa cơ, xem Mở khóa - pin xả, trang 6.27.

Mở cửa



1. Nhấn mạnh nút (1) để mở cửa và mở chốt.

i LƯU Ý: Tính năng mở cửa không cần chìa khóa cần chìa khóa thông minh ở gần cảm biến 1,2 m (3 ft 11 in).

! CẢNH BÁO: Luôn đứng phía sau cửa trước khi mở vì thao tác mở có thể gây thương tích. Tốc độ cửa mở sẽ bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ xung quanh.

i LƯU Ý: Vì cửa mở ra ngoài và lên trên, hãy đảm bảo có đủ khoảng trống ở hai bên và phía trên trước khi mở cửa, xem Kích thước xe, trang 7.07.

2. Nếu sử dụng mở cửa không cần chìa khóa, đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) sẽ nhấp nháy hai lần và hệ thống báo động chống trộm được hủy kích hoạt.
3. Chốt cửa sẽ được nhả, gương sẽ mở nếu đã gập lại và cửa sẽ được phép nâng lên một phần trước khi tự động mở ra ngoài và lên trên.

i LƯU Ý: Trên mẫu Spider, khi cửa mở, cửa sổ sẽ hạ chậm chậm. Cửa sẽ nâng đến vị trí đóng khi cửa đóng. Nếu cửa sổ không hạ, ví dụ như do pin xả hoặc nhiệt độ đóng băng, hãy cẩn thận khi mở và đóng cửa. Không dùng lực lên cửa khi mở hoặc đóng vì điều này có thể làm hỏng đệm kín ở cửa hoặc cửa sổ.

i LƯU Ý: Nhấn giữ nút mở khóa lâu sẽ tự động hạ cửa sổ. Cửa sổ sẽ tiếp tục hạ cho đến khi thả nút mở khóa hoặc cửa sổ đạt mức đã xác định trước. Xem Evac nóng, trang 5.06.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

- i** LƯU Ý: Nếu xe được mở khóa bằng chìa khóa thông minh nhưng cửa hoặc ngăn để hành lý không mở thì xe sẽ khóa lại sau 30 giây.

Khóa cửa



1. Đóng cửa. Xem Đóng cửa, trang 1.10.
2. Để khóa xe, sử dụng chìa khóa thông minh, nhấn nút khóa. Đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) nhấp nháy nhanh, theo trình tự xoay vòng quanh xe. Hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.



3. Nếu sử dụng tính năng mở cửa không cần chìa khóa, hãy nhấn giữ công tắc nhạy cảm (1) nằm ở ống dẫn bên.
- i** LƯU Ý: Tính năng mở cửa không cần chìa khóa cần chìa khóa thông minh ở gần cảm biến 1,2 m (3 ft 11 in).
- i** LƯU Ý: Công tắc khóa sẽ nhận một lần nhấn.
- i** LƯU Ý: Công tắc khóa được kích hoạt bằng cảm ứng. Không có di chuyển cơ học hoặc phản hồi âm thanh khi nhấn.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

i LƯU Ý: Nhấn giữ công tắc khóa lâu sẽ tự động hạ (các) cửa sổ. (Các) cửa sổ sẽ tự động nâng đến khi đóng hoàn toàn.

4. Đèn báo hướng nhấp nháy cho biết hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.

i LƯU Ý: Trên các mẫu Spider, khi cửa mở, kính cửa sẽ hạ từ từ để tránh tiếp xúc với các bộ phận khác của xe. Khi cửa đóng, kính sẽ tự động nâng đến vị trí đóng. Nếu vì bất kỳ lý do nào kính cửa không nâng lên đó có thể là do hệ thống cảm được sự kiện “kẹt”. Điều này có thể do mảnh vụn trong khe kính hoặc kính bị lệch. Đảm bảo không có mảnh vụn rõ ràng nào trong khe kính và giữ nút khóa. Kính sẽ nâng miễn là cửa được đóng chính xác và không có vật cản nào ngăn kính nâng. Nếu kính không đóng hoặc kính liên tục không thể tự động nâng, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Khóa sai



Nếu các cửa hoặc nắp ngăn để hành lý vẫn mở hoặc chìa khóa thông minh vẫn nằm trong xe, còi sẽ báo âm thanh cho biết khóa sai khi cố gắp khóa xe.

Kiểm tra xem cửa, nắp ngăn để hành lý, nắp khoang động cơ và nắp thùng xe (chỉ mẫu Spider) đều đóng và mui xe mở hoàn toàn hay đóng hoàn toàn (chỉ mẫu Spider), sau đó khóa lại xe.

i LƯU Ý: Có thể khóa/bật báo động xe khi ngăn để hành lý mở. Âm báo dài để cảnh báo bạn về tình trạng này và khác với âm báo ngắn trong trường hợp khóa sai mở cửa/chìa khóa thông minh trong xe. Ngăn để hành lý sẽ bật báo động ngay khi nắp ngăn để hành lý đóng. Điều này cho phép bạn kết nối bộ sạc pin được cấp cùng McLaren với điểm sạc trong ngăn để hành lý trong khi khóa phần còn lại của xe.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Thiết lập riêng

Nếu bạn thường xuyên đi mà không có hành khách, bạn có thể thay đổi hệ thống khóa để chỉ cửa tài xế được mở khóa, xem Khóa cửa tự động, trang 4.20.

Nếu chỉ cửa tài xế được cấu hình để mở khóa, cửa hành khách chỉ có thể được mở bằng cách kéo tay nắm trong của cửa hành khách, nhấn nút mở khóa trên chìa khóa thông minh lần nữa hoặc mở khóa xe từ nút mở khóa trung tâm nằm trên bảng điều khiển.

Khóa và mở khóa từ bên trong



1. Nhấn nút khóa trung tâm để khóa xe, đèn trong nút sẽ sáng để cho biết xe đã khóa. Có thể mở cửa từ bên trong xe.
2. Nhấn nút khóa trung tâm lần nữa để mở khóa xe và đèn trong nút sẽ tắt.

Mở cửa từ bên trong

Có thể mở cửa từ bên trong xe vào mọi lúc, kể cả khi xe đã được khóa. Chỉ mở cửa nếu xe đứng yên và tình trạng giao thông và đường cho phép.

i LƯU Ý: Vì cửa mở ra ngoài và lên trên, hãy đảm bảo có đủ khoảng trống ở hai bên và phía trên trước khi mở cửa.



Kéo tay nắm cửa lên trên, theo hướng mũi tên, và ấn cửa ra ngoài đến khi cơ chế mở tự điều khiển. Cửa sẽ tự động mở ra ngoài và lên trên.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

i LƯU Ý: Mở khóa xe bằng tay nắm cửa khi chìa khóa thông minh không nằm trong xe sẽ kích hoạt hệ thống chống trộm và có thể bật báo động.

Đóng cửa

Đẩy/kéo cửa xuống và đảm bảo cửa cài chốt an toàn.

! CẢNH BÁO: Giữ tay và các vật khác tránh xe mép cửa khi mở. Điều này đặc biệt quan trọng đối với xe được lắp chốt đóng mềm vì cửa sẽ tự động tiếp tục đóng hoàn toàn khi nấc cài đầu tiên được kích hoạt. Không có tính năng chống kẹt nào ngăn cửa đóng nếu vật thể hoặc bộ phận cơ thể bị kẹt giữa cửa và khe hở ở cửa, có thể xảy ra trọng thương và hư hỏng xe.

i LƯU Ý: Không dùng lực để đóng cửa, khe hở ở cửa hoặc đệm kín ở cửa có thể bị hỏng.

Trên mẫu Spider, nếu cửa sổ không đóng, điều này có thể do sự kiện chống kẹt. Hãy thử một trong những cách sau:

- Mở lại và đóng cửa
- Khóa xe bằng công tắc khóa trong ống dẫn bên



Trong trường hợp xảy ra sự kiện chống kẹt liên tục, hãy nhấn công tắc khóa (1) trong vài giây. Cửa sổ sẽ tiếp tục nâng đến khi bạn bỏ tay ra khỏi công tắc khóa. Chỉ thử làm điều này nếu các phương pháp ở trên không giải quyết được vấn đề.

i LƯU Ý: Không ép cửa đóng, đệm kín ở cửa hoặc cửa sổ có thể bị hỏng.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Khóa tự động

Cửa và ngăn để hành lý tự động khóa sau khi bạn lái xe đi.

i LƯU Ý: Cửa tự động mở khóa trong sự cố nếu lực tác động vượt mức xác định trước.

Có thể chọn chức năng khóa tự động trong phần thiết lập xe của Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm, xem Khóa cửa tự động, trang 4.20.

Nếu khóa tự động BẬT, nút khóa trung tâm bên trong sẽ sáng khi xe khóa và lái đi.

Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Coupe

Tháo

⚠ CẢNH BÁO: Nắp khoang động cơ có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Chỉ tháo nắp khoang động cơ khi nắp đã nguội.

⚠ CẢNH BÁO: Ống xả đuôi xe có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Chỉ tháo nắp khoang động cơ từ bên hông xe.

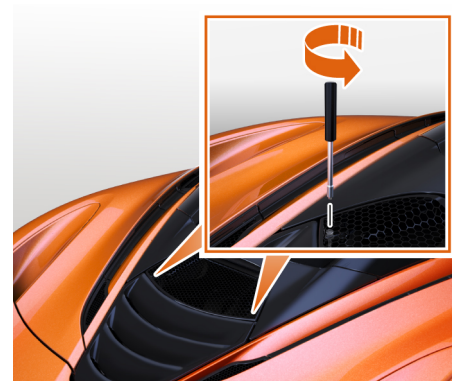
⚠ CẢNH BÁO: Có rủi ro bị thương nếu tháo nắp khoang động cơ, kể cả khi động cơ không chạy.

Các bộ phận của động cơ có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng.

Hệ thống đánh lửa động cơ có điện áp cao. Không bao giờ chạm vào các bộ phận của hệ thống đánh lửa; cuộn tăng áp, đường dây đánh lửa (kết nối bugi).

⚠ CẢNH BÁO: Nếu động cơ dừng do hệ thống Eco Start-Stop, động cơ có thể khởi động lại mà không có cảnh báo.

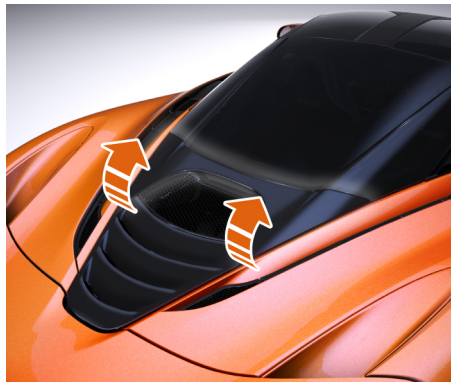
1. Lấy dụng cụ mở nắp khoang động cơ khỏi bộ dụng cụ. Xem Thiết bị ngăn để hành lý, trang 6.12.



2. Chèn dụng cụ mở nắp khoang động cơ vào từng vít cố định nằm bên dưới góc dưới của nắp khoang động cơ. Xoay từng vít cố định ngược chiều kim đồng hồ 90° để nhả cả hai bên nắp khoang động cơ.

Trước khi lái xe

Mở và đóng



3. Từ bên hông xe, nắm hai mép sau của nắp khoang động cơ và xoay nắp khoang động cơ lên trên và về phía kính chắn gió phía sau để tháo.



LƯU Ý: Đặt nắp khoang động cơ vào trong xe để tránh rủi ro hư hỏng.

Xem Dầu động cơ, trang 6.04.

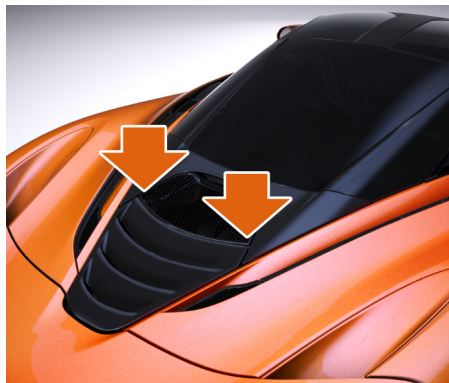
Xem Chất làm mát, trang 6.07.

Lắp



CẢNH BÁO: Ống xả đuôi xe có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Chỉ lắp nắp khoang động cơ từ bên hông xe.

1. Định vị nắp khoang động cơ ở giữa phía sau xe.



2. Dùng lực lên nắp khoang động cơ như hình. Bạn sẽ nghe thấy tiếng click xác thực khi hai vít cài.
3. Chèn dụng cụ mở nắp khoang động cơ vào từng vít cố định nằm bên dưới góc dưới của nắp khoang động cơ. Ấn xuống và xoay từng vít theo chiều kim đồng hồ đến khi bạn nghe thấy tiếng click xác thực gài chốt cả hai bên của nắp khoang động cơ.
4. Đảm bảo nắp khoang động cơ cố định sau khi lắp.

Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Spider

Tháo



CẢNH BÁO: Các nắp khoang động cơ có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Chỉ tháo các nắp khoang động cơ khi nắp đã nguội.



CẢNH BÁO: Ống xả đuôi xe có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Chỉ tháo các nắp khoang động cơ từ bên hông xe.



CẢNH BÁO: Có rủi ro bị thương nếu tháo các nắp khoang động cơ, kể cả khi động cơ không chạy.

Các bộ phận của động cơ có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Hệ thống đánh lửa động cơ có điện áp cao. Không bao giờ chạm vào các bộ phận của hệ thống đánh lửa; cuộn tăng áp, đường dây đánh lửa (kết nối bugi).



CẢNH BÁO: Nếu động cơ dừng do hệ thống Eco Start-Stop, động cơ có thể khởi động lại mà không có cảnh báo.

1. Mở hoàn toàn nắp thùng xe.

Xem Nắp thùng xe - mẫu Spider, trang 1.20.

Trước khi lái xe

Mở và đóng



2. Từ bên hông xe, nắm lấy mép trước của nắp khoang động cơ bên trái và kéo lên để thả.
3. Xoay nắp khoang động cơ lên trên và hướng về chính giữa xe để tháo.

i LƯU Ý: Đặt nắp khoang động cơ vào trong xe để tránh rủi ro hư hỏng.

4. Lắp lại các bước 2 và 3 để tháo nắp khoang động cơ bên phải.

i LƯU Ý: Có thể tiếp cận miệng rót dầu động cơ bằng cách chỉ tháo nắp khoang động cơ bên phải. Cả hai nắp khoang động cơ và lỗ thông khí khoang sau phải được tháo để tiếp cận miệng rót chất làm mát.

Xem Dầu động cơ, trang 6.04.

Xem Chất làm mát, trang 6.07.

Lắp

! CẢNH BÁO: Ống xả đuôi xe có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Chỉ lắp các nắp khoang động cơ từ bên hông xe.

1. Định vị nắp khoang động cơ ở bên hông xe.
2. Áp dụng lực đều, ấn nắp khoang động cơ xuống, đảm bảo các vít đã cài.
3. Lặp lại các bước 1 và 2 để lắp nắp khoang động cơ khác nếu nó được tháo.
4. Đảm bảo cả hai nắp khoang động cơ cố định sau khi lắp.
5. Đóng nắp thùng xe.

Xem Nắp thùng xe - mẫu Spider, trang 1.20.

Ngăn để hành lý phía trước

i LƯU Ý: Ngăn để hành lý chỉ mở nếu xe đứng yên và số không được chọn. Thông báo sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế nếu ngăn để hành lý mở khi kéo ra.

i LƯU Ý: Khi ngăn để hành lý được mở chốt hoặc mở, chọn số sẽ bị chặn. Nhấn giữ D hoặc R trong 5 giây để ghi đè tính năng này và chọn số nếu cần di chuyển xe.

! CẢNH BÁO: Chỉ di chuyển xe ở tốc độ thấp nếu ngăn để hành lý mở hoặc mở chốt vì tầm nhìn của tài xế có thể bị cản trở.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Mở



Ấn nút thả hành lý trên chìa khóa thông minh, ngăn để hành lý sẽ mở khóa hoàn toàn và mở chậm chậm.



Hoặc ấn nút bảng điều khiển để mở khóa hoàn toàn và mở hé ngăn để hành lý.

Nâng phần phía trước của nắp ngăn để hành lý, các thanh chống gas sẽ đỡ cửa ở vị trí mở hoàn toàn.

Đóng

Kéo nắp ngăn để hành lý xuống thật chắc chắn và đảm bảo cửa được cài chốt an toàn.

i LƯU Ý: Không được để chìa khóa thông minh trong ngăn để hành lý vì xe có thể khóa và bạn có thể không vào trong xe được.

i LƯU Ý: Nếu xe đã được khóa trước đó, xe vẫn sẽ khóa và đèn báo hướng sẽ nhấp nháy khi cửa đóng.

Ngăn để hành lý sẽ bật báo động ngay khi nắp ngăn để hành lý đóng.

i LƯU Ý: Có thể khóa/bật báo động xe khi ngăn để hành lý mở. Điều này cho phép bạn sạc pin khi phần còn lại của xe được khóa. Âm báo dài sẽ cảnh báo bạn về điều này.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Mui có thể thu vào - mẫu Spider

Mui có thể thu vào bao gồm một tấm nhẹ mà khi mở sẽ gấp nhanh vào bên dưới tấm thùng xe nằm phía sau khoang lái.

Có thể mở mui bằng cách sử dụng công tắc trên bảng điều khiển trung tâm hoặc chìa khóa thông minh.

Có thể mở mui ở tốc độ xe tối đa 50 km/giờ (31 dặm/giờ).

⚠ CẢNH BÁO: Không mở mui khi lái trên bề mặt đường gồ ghề. Hệ thống mui có thể bị hỏng.

⚠ CẢNH BÁO: Không đặt các vật giữa các phần chuyển động của mui. Đảm bảo người bên trong hoặc người đứng ngoài không chạm vào mui khi mở. Mở mui có thể gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng các bộ phận.

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo mọi vật trong khu vực cất giữ trong thùng xe được bảo quản chính xác, theo hướng dẫn của nhãn cảnh báo. Hệ thống mui và/hoặc kính đèn hậu có thể bị hỏng.

⚠ CẢNH BÁO: Để tránh làm hỏng cơ chế mở và nội thất xe, cẩn thận loại bỏ nước, băng hoặc tuyết trên bề mặt trước khi mở mui.

Chỉ được phép mở mui khi mọi vật trong khu vực cất giữ trong thùng xe được bảo quản chính xác, theo hướng dẫn của nhãn cảnh báo.



i LƯU Ý: Không ngồi, đứng lên hoặc đặt bất kỳ tải nào lên tấm bọc đèn hậu bên trong.

i LƯU Ý: Nếu động cơ dừng khi mui mở, bạn có thể đóng mui trước khi xe vào chế độ ngủ để bảo vệ xe.

i LƯU Ý: Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào với mui, hãy liên hệ nhà bán lẻ McLaren ngay lập tức.

Nhiệt độ mở mui

Nhiệt độ vận hành thấp nhất	-20°C (-4°F)
Nhiệt độ vận hành cao nhất	85°C (185°F)

i LƯU Ý: Hoạt động mở mui bị ngăn khi vận hành dưới nhiệt độ vận hành thấp nhất.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Mở

1. Xe phải ở chế độ thức và có chìa khóa.



LƯU Ý: Việc mở mui sẽ bị dừng khi động cơ đang khởi động.



2. Nhấn giữ công tắc để mở mui. Nếu công tắc được nhả, mui sẽ dừng đến khi công tắc được nhấn lần nữa.



LƯU Ý: Nếu nắp thùng xe được mở vào bất kỳ lúc nào khi mui đóng, thông báo “Confirm Tonneau Empty” sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

3. Kiểm tra mọi vật trong khu vực cất giữ trong thùng xe được bảo quản chính xác, theo hướng dẫn của nhãn cảnh báo. Nhấn OK trên cây menu khi bạn xác nhận điều này.



4. Nhấn giữ công tắc đến khi mui mở hoàn toàn (xếp gọn).



LƯU Ý: Khi mui bắt đầu di chuyển, nắp thùng xe sẽ mở và kính đèn hậu sẽ dần giảm ánh sáng. Thông báo “Roof Operation In Progress” sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế.

5. Khi mui mở hoàn toàn (xếp gọn), nắp thùng xe sẽ đóng và kính đèn hậu sẽ trở về vị trí hướng lên để giảm gió đập vào khoang lái. Thông báo “Roof Open” sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế. Âm báo sẽ xác nhận chu kỳ mui hoàn tất.
6. Nếu công tắc được nhấn giữ sau khi mở xong, cửa sổ và đèn hậu sẽ mở hoàn toàn. Nếu công tắc được nhả, cửa sổ và đèn hậu sẽ dừng đến khi công tắc được nhấn lần nữa.
7. Nếu tốc độ xe tăng trên 50 km/giờ (31 dặm/giờ) trong khi mui đang mở, mui sẽ dừng mở. Thông báo “Reduce Vehicle Speed, Release and Re-press Button For Roof Operation” sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế.
8. Giảm tốc độ xe xuống dưới 50 km/giờ (31 dặm/giờ) và nhả công tắc. Thông báo “Continue Roof Cycle” sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế. Ấn công tắc lần nữa để tiếp tục chu kỳ mui mong muốn.

Đóng

1. Xe phải ở chế độ thức và có chìa khóa.



LƯU Ý: Việc mở mui sẽ bị dừng khi động cơ đang khởi động.

Trước khi lái xe

Mở và đóng



2. Kéo và giữ công tắc đến khi mui đến vị trí nâng hoàn toàn (đóng). Nếu công tắc được nhả, mui sẽ dừng đến khi công tắc được kéo lần nữa.
3. Nếu tốc độ xe tăng trên 50 km/giờ (31 dặm/giờ) trong khi mui đang mở, mui sẽ dừng mở. Thông báo "Reduce Vehicle Speed, Release and Re-press Button For Roof Operation" sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế.
4. Giảm tốc độ xe xuống dưới 50 km/giờ (31 dặm/giờ) và nhả công tắc. Thông báo "Continue Roof Cycle" sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế.

5. Kéo công tắc để tiếp tục đóng đến khi mui và thùng xe được đóng hoàn toàn và cài chốt. Cửa sổ và kính đèn hậu sẽ nâng đến vị trí đóng hoàn toàn. Âm báo sẽ xác nhận chu kỳ mui hoàn tất.
6. Tiếp tục giữ công tắc sau khi chu kỳ mui hoàn tất sẽ nâng cửa sổ và kính đèn hậu. Nếu công tắc được nhả, cửa sổ và đèn hậu sẽ dừng đến khi công tắc được nhấn lần nữa.

Mở từ xa bằng chìa khóa thông minh



CẢNH BÁO: Không đặt các vật giữa các phần chuyển động của mui. Đảm bảo người bên trong hoặc người đứng ngoài không chạm vào mui khi mở và đảm bảo duy trì tầm nhìn thẳng khi dùng chức năng mở từ xa. Mở mui có thể gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng các bộ phận.

Có thể mở mui từ xa bằng chìa khóa thông minh khi xe ở trạng thái khóa hoặc mở khóa.



1. Nhấn giữ nút mở khóa để mở mui. Nếu nút được nhả, mui sẽ dừng đến khi nút được nhấn lần nữa.
- LƯU Ý:** Nếu xe khóa, đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) sẽ nhấp nháy hai lần và xe vẫn được khóa.

Trước khi lái xe

Mở và đóng



2. Nhấn giữ nút đến khi mui mở hoàn toàn (xếp gọn).
3. Khi mui mở hoàn toàn (xếp gọn), nắp thùng xe sẽ đóng và kính đèn hậu sẽ trở về vị trí hướng lên để giảm gió đập vào khoang lái. Âm báo sẽ xác nhận chu kỳ mui hoàn tất.



LƯU Ý: Nếu xe khóa, đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) sẽ nhấp nháy hai lần và xe vẫn được khóa.

4. Nếu nút được nhấn xuống sau khi mở xong, cửa sổ và đèn hậu sẽ mở hoàn toàn. Nếu nút được nhả, cửa sổ và đèn hậu sẽ dừng đến khi nút được nhấn lần nữa.

Đóng từ xa bằng chìa khóa thông minh



CẢNH BÁO: Không đặt các vật giữa các phần chuyển động của mui. Đảm bảo người bên trong hoặc người đứng ngoài không chạm vào mui khi mở và đảm bảo duy trì tầm nhìn thẳng khi dùng chức năng đóng từ xa. Mở mui có thể gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng các bộ phận.

Có thể đóng mui từ xa bằng chìa khóa thông minh khi xe ở trạng thái khóa hoặc đóng.



1. Nhấn giữ nút khóa để đóng mui. Nếu nút được nhả, mui sẽ dừng đến khi nút được nhấn lần nữa.



LƯU Ý: Nếu xe khóa, đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) sẽ nhấp nháy hai lần và xe vẫn được khóa.

2. Nhấn giữ nút khóa để tiếp tục đóng đến khi mui và thùng xe được đóng hoàn toàn và cài chốt. Cửa sổ và kính đèn hậu sẽ nâng đến vị trí đóng hoàn toàn. Âm báo sẽ xác nhận chu kỳ mui hoàn tất.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

- i** LƯU Ý: Nếu xe khóa, đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) sẽ nhấp nháy hai lần và xe vẫn được khóa.
3. Tiếp tục nhấn giữ nút khóa sau khi chu kỳ mui hoàn tất sẽ nâng cửa sổ và kính đèn hậu. Nếu nút được nhả, cửa sổ và đèn hậu sẽ dừng đến khi nút được nhấn lần nữa.

Đèn hậu - mẫu Spider

Hạ đèn hậu khi mui mở để có thêm không khí vào khoang lái. Nâng đèn hậu đến vị trí hướng lên để giảm gió đập vào khoang lái.

- i** LƯU Ý: Chỉ có thể vận hành đèn hậu nếu xe ở trạng thái thức và có chìa khóa.

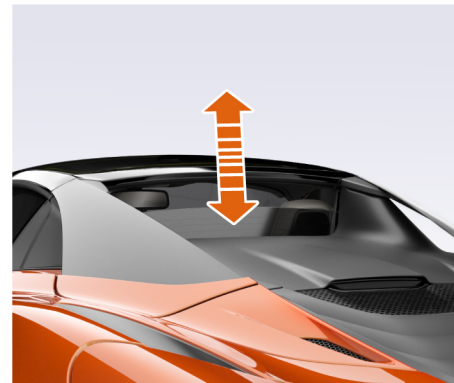


Công tắc đèn hậu nằm trên bảng điều khiển trung tâm.

- i** LƯU Ý: Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào với đèn hậu, hãy liên hệ nhà bán lẻ McLaren ngay lập tức.

Mở

1. Xe phải ở chế độ thức và có chìa khóa.



2. Nhấn giữ công tắc đèn hậu để hạ đèn hậu đến vị trí mong muốn.

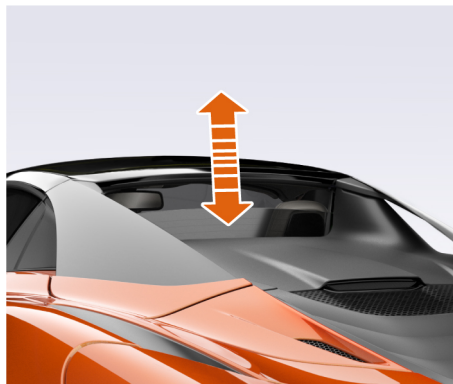
- i** LƯU Ý: Không mở hoàn toàn đèn hậu khi trời mưa hoặc có tuyết vì nước có thể vào khu vực khoang và ảnh hưởng đến các bộ phận điện.

Đóng

1. Xe phải ở chế độ thức và có chìa khóa.

Trước khi lái xe

Mở và đóng



2. Kéo và giữ công tắc đèn hậu để nâng đèn hậu đến vị trí mong muốn.

i LƯU Ý: Nếu xe dừng khi đèn hậu mở, bạn có thể đóng đèn hậu trước khi xe vào chế độ ngủ để bảo vệ xe.

Nắp thùng xe - mẫu Spider

Nắp thùng xe là tấm phía sau khoang lái. Có thể mở và đóng nắp thùng xe và vào khu vực dưới đây.

Mui có thể thu vào được xếp gọn trong khu vực bên dưới nắp thùng xe khi mui được hạ. Sau đó, nắp thùng xe đóng.

i LƯU Ý: Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào với nắp thùng xe, hãy liên hệ nhà bán lẻ McLaren ngay lập tức.

Mở

1. Xe phải ở chế độ thức và có chìa khóa.



CẢNH BÁO: Không đặt các vật giữa các phần chuyển động của thùng xe. Đảm bảo người bên trong hoặc người đứng ngoài không chạm vào thùng xe khi mở. Mở thùng xe có thể gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng các bộ phận.

i LƯU Ý: Không được mở nắp thùng xe khi xếp/dỡ hành lý trong khu vực thùng xe. Xe vẫn ở trạng thái thức trong tối đa 15 phút khi thùng xe mở.

i LƯU Ý: Chỉ có thể vào khu vực cất giữ của thùng xe bằng cách sử dụng nút mở/đóng thùng xe trên bảng công tắc cửa tài xế.

i LƯU Ý: Chìa khóa phải nằm trong phạm vi cửa tài xế để bật điều khiển thùng xe.



2. Nhấn giữ nút ở mép sau của cửa tài xế đến khi nắp thùng xe mở hoàn toàn.

i LƯU Ý: Không thể mở nắp thùng xe nếu mui đang mở.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

3. Kiểm tra mọi vật trong khu vực cất giữ trong thùng xe được bảo quản chính xác, theo hướng dẫn của nhãn cảnh báo. Nhấn OK trên cây menu khi bạn xác nhận điều này.



4. Nếu lái xe khi nắp thùng xe mở, thông báo “Tonneau Cover Open” sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế, kèm cảnh báo âm thanh.

Đóng



CẢNH BÁO: Đảm bảo không có ai bị mắc kẹt khi bạn đóng nắp thùng xe.



1. Nhấn giữ nút ở mép sau của cửa tài xế đến khi nắp thùng xe đóng hoàn toàn.

LƯU Ý: Có thể đóng nắp thùng xe tối đa 15 phút sau khi đã mở trong khi hệ thống đánh lửa tắt. Nếu thời gian này đã qua, hãy bật công tắc đánh lửa lần nữa để đóng nắp thùng xe.

LƯU Ý: Thông báo “Tonneau Operation In Progres” sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế.

LƯU Ý: Khu vực thùng xe sẽ báo động khi xe được khóa.

Trước khi lái xe

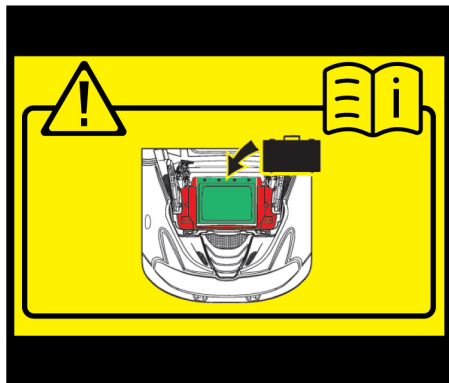
Cất giữ

Cất giữ - mẫu Spider

Có thể sử dụng khu vực bên dưới nắp thùng xe để xếp các vật nhỏ.

Đảm bảo mọi vật trong khu vực cất giữ trong thùng xe được bảo quản chính xác, theo hướng dẫn của nhãn cảnh báo.

 **CẢNH BÁO:** Không đặt các vật lỏng lẻo trong khu vực thùng xe. Điều này có thể làm hỏng hệ thống mui và/hoặc kính đèn hậu.



-  **LƯU Ý:** Không cất bất kỳ vật nào sau đây vào khu vực cất giữ của thùng xe:
- chất lỏng hoặc hợp chất nguy hiểm và/hoặc bay hơi
 - vật nặng và/hoặc bén nhọn
 - thực phẩm và/hoặc chất lỏng chịu ảnh hưởng của nhiệt
 - vật dễ vỡ hoặc các vật dễ bị đập vỡ



Trước khi lái xe

Hệ thống chống trộm

Hệ thống báo động

Báo động âm thanh và hình ảnh được kích hoạt khi hệ thống báo động được cài và bất kỳ bộ phận này sau đây được mở:

- Cửa
- Nắp ngăn để hành lý
- Nắp thùng xe (chỉ mẫu Spider)

i LƯU Ý: Báo động vẫn kích hoạt kể cả khi bạn đóng khấu độ mở. Để tắt tiếng báo động, hãy mở khóa xe.

Hệ thống báo động cũng kết hợp các tính năng sau:

- Bảo vệ chống thay đổi vị trí
- Cảm biến phát hiện chuyển động bên trong
- Phát hiện trạng thái ngăn để đồ bằng điều khiển trung tâm - trừ 765LT

i LƯU Ý: Phải đóng ngăn để đồ bằng điều khiển trung tâm để bật cảm biến chuyển động bên trong hoặc Tự động báo động - trừ 765LT.

Bật hệ thống báo động

Khóa xe (bằng hệ thống không chìa hoặc chìa khóa thông minh). Hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài sau khoảng 5 giây.



Đèn trong nút khóa trung tâm sẽ sáng trong khoảng 60 giây sau khi khóa xe, đèn sẽ tiếp tục nhấp nháy khi hết thời gian này.

Tắt hệ thống báo động

Mở khóa xe (bằng hệ thống không chìa hoặc chìa khóa thông minh), báo động sẽ tắt và đèn trong nút khóa trung tâm sẽ dừng nhấp nháy.

Hệ thống mã hóa khóa động cơ

Hệ thống mã hóa khóa động cơ ngăn McLaren bị người không được phép khởi động.

Xe tự động khóa động cơ khi xe phát hiện không có chìa khóa thông minh trong xe.

Khi phát hiện chìa khóa thông minh trong xe, hệ thống sẽ mở khóa động cơ.

i LƯU Ý: Mã hóa khóa động cơ chỉ xảy ra nếu động cơ không chạy.

Trước khi lái xe

Hệ thống chống trộm

Bảo vệ chống thay đổi vị trí

Bảo vệ chống thay đổi vị trí được thiết kế để ngăn mọi nỗ lực trộm xe bằng cách nâng lên xe móc hoặc kéo đi bằng xe cẩu.

Báo động được kích hoạt nếu xe được nâng hoặc nghiêng theo bất kỳ cách nào.

Bảo vệ chống thay đổi vị trí được bật khoảng 30 giây sau khi xe được khóa và tắt khi xe được mở khóa.

Tắt bảo vệ chống thay đổi vị trí



1. Để tắt bảo vệ chống thay đổi vị trí, hãy tắt hệ thống đánh lửa, mở cửa tài xế và nhấn nút ở mép sau của cửa tài xế. Đèn trong công tắc sẽ sáng để cho biết bảo vệ chống thay đổi vị trí đã tắt.

i LƯU Ý: Bạn không thể tắt bảo vệ chống thay đổi vị trí nếu hệ thống đánh lửa đang bật.

2. Đóng cửa tài xế và khóa xe (bằng hệ thống không chìa hoặc chìa khóa thông minh). Bảo vệ chống thay đổi vị trí vẫn tắt đến khi bạn mở khóa xe.

Cảm biến chuyển động bên trong

Báo động được kích hoạt nếu xe của bạn được khóa và phát hiện có chuyển động bên trong, nghĩa là khi ai đó phá cửa sổ hoặc với vào xe qua cửa sổ mở.

Cảm biến chuyển động bên trong được bật khoảng 30 giây sau khi xe được khóa và tắt khi xe được mở khóa.

i LƯU Ý: Để ngăn báo động giả hãy đóng mui xe (chỉ mẫu Spider) và cửa sổ khi rời xe và không treo bất kỳ vật gì lên gương bên ngoài.

Trước khi lái xe Hệ thống chống trộm

Tắt cảm biến chuyển động bên trong



1. Để tắt cảm biến chuyển động bên trong, hãy tắt hệ thống đánh lửa, mở cửa tài xế và nhấn nút ở mép sau của cửa tài xế. Đèn trong công tắc sẽ sáng để cho biết cảm biến chuyển động bên trong đã tắt.



LƯU Ý: Bạn không thể tắt cảm biến chuyển động bên trong nếu hệ thống đánh lửa đang bật.

2. Đóng cửa tài xế và khóa xe (bằng hệ thống không chìa hoặc chìa khóa thông minh). Cảm biến chuyển động bên trong vẫn tắt đến khi bạn mở khóa xe.

Trước khi lái xe

Ghế ngồi

An toàn

⚠ CẢNH BÁO: Điều chỉnh ghế tài xế khi xe đứng yên. Bạn không thể quan sát đường và tình trạng giao thông và có thể mất khả năng kiểm soát xe do ghế di chuyển, từ đó gây sự cố.

⚠ CẢNH BÁO: Có thể di chuyển ghế kể cả khi không có chìa khóa thông minh trong xe. Không được để trẻ không có người trông coi trong xe vì trẻ có thể bị thương nếu ghế vô tình di chuyển.

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo không có ai bị mắc kẹt khi ghế di chuyển. Để giảm rủi ro chấn thương khi xảy ra sự cố, hãy tuân thủ những việc sau:

- Tất cả người ngồi trong xe phải chọn vị trí ghế cho phép họ cài dây an toàn chính xác đồng thời cách xa túi khí phía trước hết mức có thể. Vị trí của ghế tài xế phải luôn cho phép tài xế lái xe an toàn. Khoảng cách từ ghế tài xế đến bàn đạp phải đủ để tài xế có thể đạp bàn đạp hoàn toàn. Khoảng cách giữa ngực tài xế và chính giữa nắp túi khí phải lớn hơn 25 cm (10 in). Cánh tay của tài xế nên co nhẹ khi cầm vô lăng.

- Người ở trong xe phải luôn cài dây an toàn chính xác.
- Điều chỉnh vị trí ghế hành khách ra sau đến mức mà bạn cảm thấy thoải mái.

⚠ CẢNH BÁO: McLaren không khuyến nghị sử dụng ghế trẻ em trong chiếc xe này nhưng nếu bạn chọn làm vậy, hãy tuân theo hướng dẫn dưới đây:

- Trẻ dưới 1,5 m (4 ft 11 in) hoặc dưới 12 tuổi phải được giữ chắc chắn trong ghế an toàn cho trẻ thích hợp. Vui lòng tham khảo luật địa phương và quốc gia sở tại để biết yêu cầu cụ thể.
- Nếu bạn đang sử dụng ghế an toàn cho trẻ trên ghế hành khách, hãy di chuyển ghế về phía sau hết mức có thể.

Ghế thủ công

Điều chỉnh ghế ra sau và về trước bằng tay



Nhắc cần, di chuyển ghế đến vị trí mong muốn và thả cần để khóa ghế.

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo ghế được khóa vào vị trí trước khi lái đi.

i LƯU Ý: Đảm bảo không có hành lý nào ở chỗ để chân hoặc phía sau, bên dưới hoặc bên cạnh ghế. Điều này có thể làm ghế bị hỏng.

Trước khi lái xe

Ghế ngồi

Điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng ghế bằng tay

⚠ CẢNH BÁO: Để giảm rủi ro bị thương, điều chỉnh vị trí tựa lưng càng gần vị trí thẳng đứng càng tốt.

i LƯU Ý: Không ngả lưng ghế để nó liên tục tiếp xúc với vách ngăn phía sau vì điều này có thể dẫn đến hư hỏng theo thời gian.



Nhấc cần, di chuyển lưng ghế đến vị trí mong muốn và thả cần.

Điều chỉnh chiều cao ghế bằng tay



Nhấn công tắc lên hoặc xuống đến khi ghế đạt chiều cao mong muốn.

i LƯU Ý: Chỉ ghế tài xế mới có thể điều chỉnh chiều cao.

Ghế đua

Điều chỉnh ghế ra sau và về trước



i LƯU Ý: Chỉ có thể điều chỉnh ghế ra sau và về trước.

Để điều chỉnh ghế, hãy nâng cần và trượt ghế đến vị trí mong muốn, đảm bảo bạn có thể với thoải mái tất cả bàn đạp và có thể di chuyển toàn bộ hành trình của bàn đạp.

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo ghế được khóa vào vị trí trước khi lái đi.

Trước khi lái xe

Ghế ngồi

i LƯU Ý: Đảm bảo không có hành lý nào ở chỗ để chân hoặc gần ghế vì điều này có thể làm ghế bị hỏng hoặc không thể điều chỉnh đầy đủ.

Điều chỉnh độ ngả và chiều cao ghế

Để điều chỉnh độ ngả và chiều cao ghế, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

! CẢNH BÁO: Chỉ nhà bán lẻ McLaren mới được phép điều chỉnh chiều cao ghế.

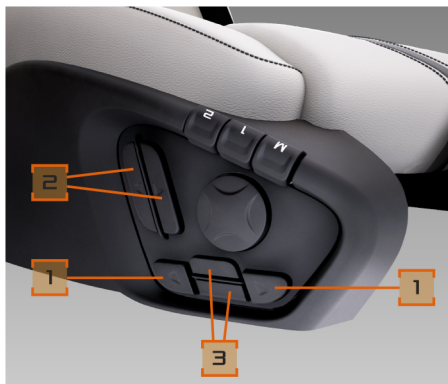
Ghế điện

Điều chỉnh ghế điện

Công tắc điều chỉnh ghế nằm ở bên hông bệ ghế và có thể được dùng khi xe đang ở chế độ Thúc, xem Trạng thái điện của xe, trang 2.02.

i LƯU Ý: Đảm bảo không có hành lý nào ở chỗ để chân hoặc phía sau, bên dưới hoặc bên cạnh ghế nếu không ghế có thể bị hỏng.

Điều chỉnh ra sau và về trước

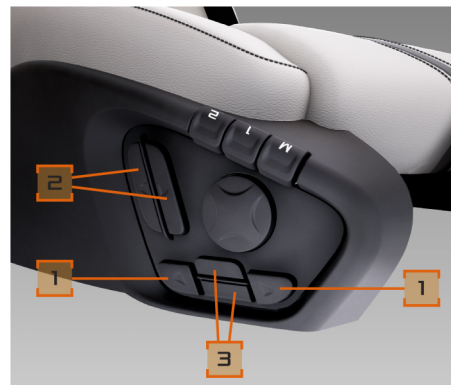


Nhấn công tắc (1) đến khi ghế đạt vị trí mong muốn.

Điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng ghế bằng điện

! CẢNH BÁO: Để giảm rủi ro bị thương, điều chỉnh vị trí tựa lưng càng gần vị trí thẳng đứng càng tốt.

i LƯU Ý: Khi ngả tựa lưng, bệ ghế sẽ tự động di chuyển về trước, tùy vào vị trí của bệ so với vách ngăn phía sau. Nếu bệ ghế di chuyển ra sau khi tựa lưng ngả hoàn toàn, tựa lưng sẽ tự động nâng để ngăn tiếp xúc với vách ngăn phía sau.



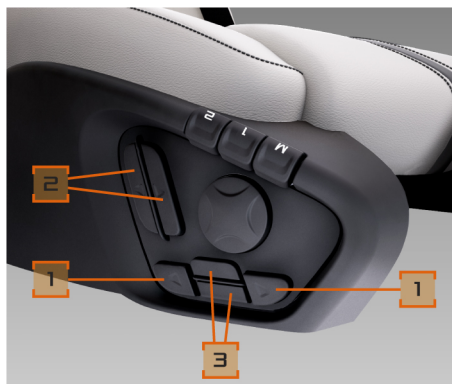
Nhấn công tắc (2) đến khi tựa lưng đạt vị trí mong muốn.

Trước khi lái xe

Ghế ngồi

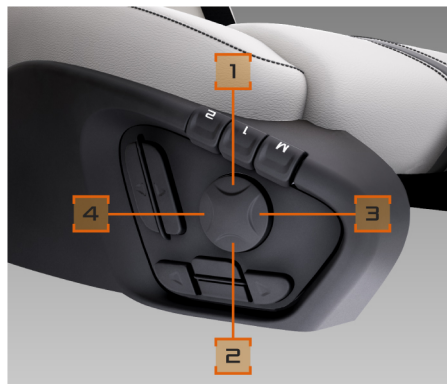
⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo không có vật gì bên dưới ghế hành khách nếu không hệ thống phân loại người ngồi có thể không hoạt động đúng.

Điều chỉnh chiều cao ghế bằng điện



Nhấn công tắc (3) đến khi ghế đạt chiều cao mong muốn.

Điều chỉnh thất lưng ghế bằng điện



Nhấn (1) để nâng hoặc (2) để hạ vị trí của phần đỡ thất lưng.

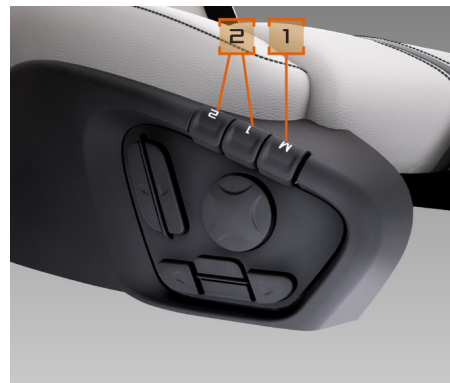
Nhấn (3) để bơm phồng hoặc (4) để xả hơi đệm đỡ thất lưng.

Lưu vị trí nhớ

Có thể lưu vị trí ghế cụ thể, gương bên ngoài và vô lăng cho tối đa hai tài xế.

i **LƯU Ý:** Chỉ có thể lưu vị trí gương bên ngoài và vô lăng hoặc gọi lại bằng các nút nhớ vị trí của tài xế.

i **LƯU Ý:** Chỉ có thể lưu vị trí vô lăng hoặc gọi lại nếu có lắp cần tay lái điện.



Thiết lập ghế, gương và vô lăng đến vị trí mong muốn; xem Điều chỉnh vô lăng bằng điện, trang 1.32, Gương bên ngoài, trang 1.43.

Nhấn giữ nút thiết lập nhớ vị trí (1) sau đó cùng lúc nhấn một trong các nút nhớ vị trí (2) để lưu thiết lập.

Trước khi lái xe

Ghế ngồi

Gọi lại vị trí đã lưu



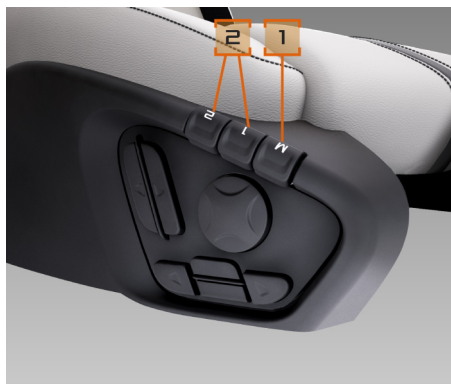
CẢNH BÁO: Chỉ gọi lại vị trí của ghế, gương và vô lăng khi xe đang đứng yên. Bạn có thể không quan sát được đường và tình trạng giao thông. Điều này có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát xe, dẫn đến thương tích.



LƯU Ý: Chỉ có thể lưu vị trí gương bên ngoài và vô lăng hoặc gọi lại bằng các nút nhớ vị trí của tài xế.



LƯU Ý: Chỉ có thể lưu vị trí vô lăng hoặc gọi lại nếu có lắp cần tay lái điện.



Nhấn nút (2) nơi thiết lập cần thiết được lưu và giữ đến khi ghế, gương bên ngoài và vô lăng được điều chỉnh xong.

Ra khỏi xe thoải mái



CẢNH BÁO: Đảm bảo không có ai bị mắc kẹt khi ghế di chuyển.

Khi tính năng vào/ra khỏi xe thoải mái được kích hoạt, ghế tài xế sẽ di chuyển ra sau hoàn toàn và đến vị trí thấp nhất, và vô lăng sẽ di chuyển vào trong và đến vị trí cao nhất khi động cơ tắt và cửa tài xế đóng.

Điều này giúp bạn dễ dàng ra khỏi xe. Để tắt hoặc bật tính năng, hãy xem Vào/ra khỏi xe thoải mái, trang 4.18.



LƯU Ý: Vô lăng chỉ thay đổi vị trí nếu có lắp cần tay lái điện.

Vào xe thoải mái

Sau khi vào xe, bạn có thể trả ghế tài xế và vô lăng về vị trí gần nhất bằng cần điều khiển nằm bên trái cần tay lái.



LƯU Ý: Vô lăng chỉ thay đổi vị trí nếu có lắp cần tay lái điện.

Chức năng chỉ khả dụng khi thông báo "Comfort Entry available Pull left stalk to activate Press OK to cancel" hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

Xe phải ở chế độ Thúc với hệ thống đánh lửa tắt, cửa tài xế đóng và tính năng vào/ra khỏi xe thoải mái được BẬT.

1. Kéo cần điều khiển về phía bạn một lần để khởi chạy chức năng vào xe thoải mái.
2. Nếu vào thời điểm bất kỳ bạn muốn hủy chức năng, hãy vận hành cần điều khiển hoặc mở cửa tài xế. Thông báo "Comfort Entry returning Operate stalk or open door to abort" sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế.



LƯU Ý: Chức năng này chỉ trả ghế và vô lăng về vị trí trước khi chức năng vào/ra khỏi xe thoải mái được sử dụng. Chức năng không sử dụng bất kỳ nhớ vị trí nào, trừ khi vị trí trước đó là vị trí được lưu.

3. Nếu ghế hoặc vô lăng được điều chỉnh bằng tay trước khi sử dụng cần, chức năng sẽ mất và sẽ không khả dụng đến lần sử dụng chức năng vào/ra khỏi xe thoải mái tiếp theo.

Trước khi lái xe

Ghế ngồi

i LƯU Ý: Hủy chức năng vào/ra khỏi xe thoải mái bằng cách khởi động động cơ, nhấn công tắc cần tay lái hoặc ghế, hoặc bằng cách vận hành cần điều khiển ở bên trái cần tay lái khi ghế trở về vị trí.

4. Nếu chức năng vào/ra khỏi xe thoải mái bị hủy, bạn sẽ không thể trả ghế và vô lăng về vị trí trước đó bằng cách sử dụng chức năng này. Thông báo xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế sẽ biến mất và cần điều khiển sẽ trở về trạng thái sử dụng bình thường. Chức năng sẽ khả dụng vào lần sử dụng chức năng vào/ra khỏi xe thoải mái sau.
5. Khi ghế và vô lăng đã trở về vị trí trước đó, thông báo trên Màn hình lật cho tài xế sẽ biến mất và cảnh báo âm thanh sẽ xác nhận quy trình đã hoàn tất.

Ghế được sưởi

Có thể sử dụng ghế được sưởi bằng màn hình Climate control trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm. Xem Ghế được sưởi, trang 5.10.

i LƯU Ý: Chức năng ghế được sưởi chỉ khả dụng khi động cơ đang chạy.

Ghế CF siêu nhẹ LT

Điều chỉnh ghế ra sau và về trước



i LƯU Ý: Chỉ có thể điều chỉnh ghế ra sau và về trước.

Để điều chỉnh ghế, hãy nâng cần và trượt ghế đến vị trí mong muốn, đảm bảo bạn có thể với thoải mái tất cả bàn đạp và có thể di chuyển toàn bộ hành trình của bàn đạp.

! CẢNH BÁO: Đảm bảo ghế được khóa vào vị trí trước khi lái đi.

i LƯU Ý: Đảm bảo không có hành lý nào ở chỗ để chân hoặc gần ghế vì điều này có thể làm ghế bị hỏng hoặc không thể điều chỉnh đầy đủ.

Điều chỉnh độ ngả và chiều cao ghế

Để điều chỉnh độ ngả và chiều cao ghế, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

! CẢNH BÁO: Chỉ nhà bán lẻ McLaren mới được phép điều chỉnh chiều cao ghế.

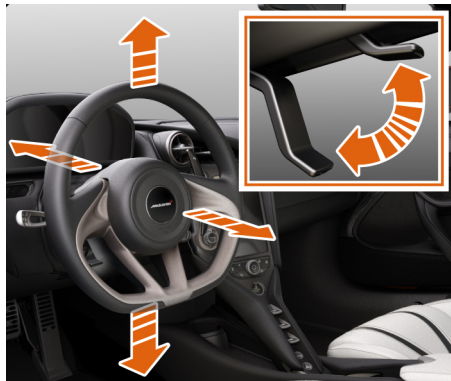
Trước khi lái xe

Vô lăng và cần tay lái

Điều chỉnh vô lăng bằng tay

⚠ CẢNH BÁO: Chỉ điều chỉnh vị trí vô lăng khi xe đang đứng yên. Bạn có thể không quan sát được đường và tình trạng giao thông. Điều này có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát xe, dẫn đến sự cố.

Có thể điều chỉnh chiều cao và tầm với của vô lăng.



Ấn cần (trong hình phóng lớn) xuống và định vị vô lăng sao cho:

- hai cánh tay bạn co nhẹ khi bạn cầm vô lăng.

- bạn có thể di chuyển chân thoải mái.
- bạn có thể nhìn thấy rõ ràng tất cả thông tin trên Màn hình lật cho tài xế.

Kéo cần lên để khóa vô lăng. Đảm bảo cần được khóa trước khi lái đi.

Điều chỉnh vô lăng bằng điện

⚠ CẢNH BÁO: Chỉ điều chỉnh vị trí vô lăng khi xe đang đứng yên. Bạn có thể không quan sát được đường và tình trạng giao thông. Điều này có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát xe, dẫn đến sự cố.

Có thể điều chỉnh chiều cao và tầm với của vô lăng bằng cách sử dụng công tắc điều khiển cần khi xe ở chế độ Thức bất kỳ, xem Trạng thái điện của xe, trang 2.02.

Công tắc điều khiển cần nằm ở bên trái cần tay lái.



Trước khi lái xe

Vô lăng và cần tay lái

1. Chiều cao: Nâng
2. Chiều cao: Hạ
3. Tầm với: Ra xa
4. Tầm với: Lại gần

Di chuyển công tắc điều khiển cần theo hướng 1 và 2 sẽ điều chỉnh chiều cao vô lăng, nâng hoặc hạ vị trí vô lăng.

Di chuyển công tắc điều khiển cần theo hướng 3 và 4 sẽ điều chỉnh tầm với vô lăng, di chuyển vô lăng lại gần hoặc ra xa.

 **LƯU Ý:** Công tắc điều khiển cần chỉ điều chỉnh bánh lái theo một hướng vào một thời điểm.

Sử dụng công tắc điều khiển cần, định vị vô lăng sao cho:

- hai cánh tay bạn co nhẹ khi bạn cầm vô lăng.
- bạn có thể di chuyển chân thoải mái.
- bạn có thể nhìn thấy rõ ràng tất cả thông tin trên Màn hình lật cho tài xế.

Điều chỉnh vô lăng tự động

Nếu xe được trang bị ghế điện, vị trí vô lăng điện được lưu khi vị trí ghế và gương được lưu. Xem Lưu vị trí nhớ, trang 1.29.



CẢNH BÁO: Đảm bảo hai tay của bạn không chạm vào vô lăng và cần khi vô lăng di chuyển.



LƯU Ý: Mọi chuyển động tự động có thể bị hủy bằng mọi thao tác trên công tắc điều khiển cần.

Vào/ra khỏi xe thoải mái

Khi tính năng vào/ra khỏi xe thoải mái được kích hoạt, vô lăng và cần tay lái sẽ di chuyển vào trong hoàn toàn (cách xa tài xế) và đến vị trí cao nhất khi động cơ tắt và cửa tài xế mở.

Để tắt hoặc bật tính năng, hãy xem Vào/ra khỏi xe thoải mái, trang 4.18.

Bạn có thể trả vô lăng và cần tay lái về vị trí gần nhất bằng cần điều khiển nằm bên trái cần tay lái. Xem Lưu vị trí nhớ, trang 1.29.



CẢNH BÁO: Đảm bảo hai tay của bạn không chạm vào vô lăng và cần khi vô lăng di chuyển.



LƯU Ý: Mọi chuyển động tự động có thể bị hủy bằng mọi thao tác trên công tắc điều khiển cần.

Trước khi lái xe

Vô lăng và cần tay lái

Còi

Nhấn chính giữa vô lăng để bấm còi.



LƯU Ý: Có thể vận hành còi khi hệ thống đánh lửa tắt.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Dây an toàn

Dây an toàn và ghế an toàn cho trẻ là các biện pháp hữu hiệu nhất để giảm lực tác động lên người ngồi trong xe, giảm thiểu nguy cơ bị thương do tác động bên trong và chấn thương cột sống.

 **CẢNH BÁO:** Không cài dây an toàn, không cài dây an toàn chính xác hoặc không cắm chặt khóa dây an toàn có thể khiến dây an toàn không hoạt động đúng. Để tránh thương tích, hãy đảm bảo tất cả người ngồi trong xe thắt dây an toàn chính xác vào mọi lúc.

Đảm bảo dây an toàn:

- nằm càng thấp càng tốt ngang vùng xương chậu, nghĩa là băng qua khớp hông chứ không phải băng qua bụng.
- vừa khít.
- không vặn xoắn.
- nằm bằng qua chính giữa vai.
- nằm thẳng qua điểm giữa của xương đòn giữa cổ và vai.
- vừa khít ngang xương chậu bằng cách kéo dây vai lên trên.

Không được cố định bất kỳ vật gì bằng dây an toàn nếu người ngồi trong xe đang sử dụng dây.

Tránh mặc quần áo thùng thình.

Không được thắt dây an toàn qua vật có gờ sắc nhọn hoặc dễ vỡ, đặc biệt nếu các vật này nằm trên hay trong quần áo của bạn. Dây an toàn có thể bị hỏng và bạn có thể bị thương.

Một người chỉ nên sử dụng một dây an toàn vào một thời điểm.

Không bao giờ để trẻ ngồi lên đùi của một người khác trong xe.

Trẻ dưới 1,5 m (4 ft 11 in) hoặc dưới 12 tuổi phải được giữ chắc chắn trong ghế an toàn cho trẻ thích hợp. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi lắp ghế an toàn cho trẻ. Vui lòng tham khảo luật địa phương và quốc gia sở tại để biết yêu cầu cụ thể.

 **CẢNH BÁO:** Phụ nữ mang thai nên thắt dây an toàn để đảm bảo an toàn tối đa cho mẹ và em bé chưa chào đời. Định vị dây đai ngang hông, bên dưới bụng và định vị dây vai giữa ngực và sang bên hông bụng. Đảm bảo dây không chùng hoặc xoắn.

 **CẢNH BÁO:** Dây an toàn chỉ có khả năng bảo vệ theo thiết kế nếu tựa lưng gần với vị trí thẳng đứng và người ngồi trong xe ngồi thẳng lưng.

 **CẢNH BÁO:** Dây an toàn không thể thực hiện chức năng chính xác nếu dây an toàn hoặc khóa bản quá mức hoặc hỏng. Đảm bảo chốt dây cài khóa hoàn toàn. Kiểm tra dây an toàn thường xuyên để đảm bảo dây không bị hỏng hoặc băng qua gờ sắc nhọn và không bị kẹt. Dây an toàn có thể rách khi có sự cố, gây thương tích cho người trong xe. Kiểm tra dây an toàn xem dây có hỏng hoặc chịu tải nặng không. Chỉ nhà bán lẻ của McLaren mới được phép thực hiện điều chỉnh trên dây an toàn.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Thắt dây an toàn



1. Đảm bảo bạn ngồi thoải mái và các bộ phận điều khiển nằm trong tầm với.
2. Cầm chốt dây an toàn và kéo qua người, đảm bảo dây nằm thẳng qua điểm giữa của xương đòn giữa cổ và vai, sau đó băng qua ngực và xương chậu.
3. Với dây được định vị chính xác, gài chốt vào khóa và ấn đến khi nghe thấy tiếng click xác nhận.
Kiểm tra xem dây đã cài vào chưa bằng cách thử kéo chốt khỏi khóa.

Bộ căng dây an toàn

Dây an toàn có bộ căng dây. Bộ căng dây áp dụng lực căng vào dây an toàn trong sự cố, kéo dây ép chặt vào người ngồi trong xe.

- ⚠ **CẢNH BÁO:** Không được cấm chốt vào khóa dây an toàn của hành khách nếu ghế hành khách không có ai ngồi. Bộ căng dây có thể được kích hoạt bởi sự cố.
- ⚠ **CẢNH BÁO:** Bộ căng dây không sửa vị trí ghế sai hay dây an toàn mòn thất sai. Bộ căng dây không kéo người ngồi trong xe về sau, vào tựa lưng.

Bộ căng dây sẽ được kích hoạt cho từng dây an toàn, miễn là chốt dây được cài vào khóa dây an toàn, nếu xảy ra va chạm đầu xe hoặc đuôi xe và xe giảm hoặc tăng tốc nhanh.

Nếu bộ căng dây được kích hoạt, bạn sẽ nghe tiếng đập mạnh, một lượng bụi nhỏ có thể bắn ra và đèn cảnh báo hệ thống cân bằng sẽ sáng lên.

- ⚠ **CẢNH BÁO:** Khi được kích hoạt (hoặc nếu bạn không chắc liệu bộ căng có được kích hoạt không), bạn **KHÔNG ĐƯỢC** lái xe. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren gần nhất ngay lập tức.

Bộ hạn chế lực dây

Dây an toàn có bộ hạn chế lực dây. Bộ hạn chế lực dây được chỉnh theo túi khí phía trước và từ từ giảm lực căng được áp dụng vào dây khi xảy ra va chạm, giảm lực ảnh hưởng lên người ngồi trong xe.

Đèn cảnh báo dây an toàn



Đèn cảnh báo dây an toàn trên Màn hình lật cho tài xế và âm cảnh báo nhắc người ngồi trong xe thắt dây an toàn của họ. Đèn cảnh báo dây an toàn tắt và âm báo dừng khi tài xế và hành khách đã thắt dây an toàn.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Hệ thống cân bằng sung (SRS)

Hệ thống túi khí

Xe McLaren được trang bị các túi khí sau:

- Túi khí phía trước tài xế trong vô lăng
- Túi khí phía trước hành khách trong khu vực phía trên của bảng điều khiển
- Túi khí bên trong các cửa

 **CẢNH BÁO:** Túi khí chỉ hoạt động chính xác nếu vô lăng, nắp túi khí tài xế và viền trang trí cửa không bị che chắn.

 **CẢNH BÁO:** Túi khí không thể thay thế cho dây an toàn được thắt chính xác vì túi tăng cường mức độ bảo vệ người ngồi trong xe của dây an toàn.

 **CẢNH BÁO:** Để giảm rủi ro chấn thương khi xảy ra sự cố, hãy tuân thủ những điểm sau:

- Đảm bảo ngực của tài xế cách nắp túi khí ít nhất 25 cm (10 in).
- Không được nghiêng về trước lên bảng điều khiển trong khi xe di chuyển.
- Không được gác chân lên bảng điều khiển.

- Chỉ cầm vô lăng ở phần vành ngoài. Bạn có thể bị thương nếu túi khí bật ra khi bạn đang nắm lấy phần bên trong của vô lăng.
- Người ngồi trong xe, đặc biệt là trẻ em không được tựa lên cửa từ bên trong xe.
- Đảm bảo không có bất kỳ vật gì giữa người ngồi trong xe và khu vực bật ra của túi khí.
- Vì túi khí bật ra với tốc độ cao, có rủi ro thương tích khi túi khí phồng lên.

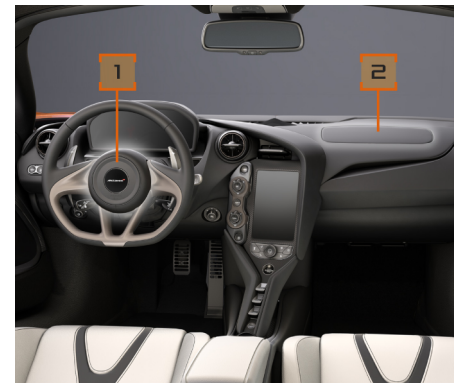
Thay túi khí

 **CẢNH BÁO:** McLaren khuyên bạn nên thay túi khí mỗi 15 năm để ngăn túi khí không bật ra do tuổi thọ hoạt động của bộ phận.

Sửa đổi hệ thống túi khí

Nếu cần sửa đổi hệ thống túi khí để hỗ trợ người khuyết tật, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren gần bạn nhất. Để biết thêm thông tin về nhà bán lẻ McLaren, vui lòng tham khảo Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành.

Túi khí phía trước



Túi khí phía trước tài xế (1) bật ra trước vô lăng và túi khí phía trước hành khách (2) bật ra phía trước và bên trên bảng điều khiển.

Túi khí phía trước bật ra nếu hệ thống xác định túi có thể cung cấp bảo vệ bổ sung cho người ngồi trong xe, giúp họ không bị thương ở đầu và ngực.

 **LƯU Ý:** Túi khí phía trước hành khách chỉ bật ra nếu đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF ở bảng điều khiển trên đầu KHÔNG sáng, xem Hệ thống phân loại người ngồi trong xe - ghế hành khách, trang 1.38.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Túi khí bên đầu



CẢNH BÁO: Để giảm rủi ro thương tích cho người ngồi trong xe nếu túi khí bên đầu bật, hãy đảm bảo:

- không có bất kỳ vật gì giữa người ngồi trong xe và khu vực bật ra của túi khí.
- không có phụ kiện nào được gắn vào cửa.
- không có vật nặng hoặc nhọn trong túi quần áo.
- người ngồi trong xe, đặc biệt là trẻ em không được tựa lên cửa từ bên trong xe.



Túi khí bên đầu nằm ở khu vực trên của từng bản cửa và bật ra nếu hệ thống xác định túi có thể cung cấp bảo vệ bổ sung cho đầu của người ngồi trong xe ở bên hông của xe nơi xảy ra va chạm.



LƯU Ý: Túi khí bên đầu hành khách chỉ bật nếu có người ngồi ở ghế hành khách.

Hệ thống phân loại người ngồi trong xe - ghế hành khách

Hệ thống có thể xác định xem có người ngồi ở ghế hành khách không bằng cách sử dụng đệm chịu tải được lắp vào bộ ghế và bằng cách kiểm tra cài khóa dây an toàn trên dây an toàn của hành khách. Hệ thống sẽ hủy kích hoạt túi khí phía trước hành khách cho trẻ em ngồi trong ghế dành cho trẻ và ghế hành khách không có người ngồi để đảm bảo túi khí chỉ bật đối với người lớn.



Trạng thái của các túi khí được biểu hiện bằng đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF ở bảng điều khiển trên đầu.

Đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF sáng khi hệ thống đánh lửa được bật và tắt sau 5 giây.

Đèn cảnh báo vẫn sẽ sáng nếu ghế hành khách không có ai ngồi hoặc nếu có lắp ghế dành cho trẻ.



LƯU Ý: Đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF luôn sáng trừ khi có một người lớn ngồi vào ghế hành khách.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Nếu đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF sáng, túi khí phía trước hành khách sẽ không hoạt động. Túi khí bên đầu và bộ căng dây ở bên hông hành khách hoạt động liên tục kể cả khi đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF sáng.

 **CẢNH BÁO:** Nếu đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF không sáng khi lắp ghế dành cho trẻ, túi khí phía trước hành khách sẽ không được kích hoạt. Trẻ em có thể bị trọng thương nếu túi khí hành khách phồng lên.

 **CẢNH BÁO:** Để đảm bảo hệ thống phân loại người ngồi trong xe hoạt động chính xác, McLaren khuyên bạn không nên đặt vật gì dưới ghế. McLaren cũng khuyên bạn không nên sử dụng các vật khác như chăn, gối hoặc thiết bị hậu mãi như đệm ghế, bộ sưởi hoặc máy mát-xa. Những vật này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất của hệ thống phân loại người ngồi trong xe. McLaren khuyên bạn **KHÔNG** nên sử dụng những thiết bị hậu mãi như đệm, bộ sưởi và máy mát-xa.

 **CẢNH BÁO:** Không nên đặt mọi thiết bị điện tử hoạt động hoặc được cắm vào ổ điện phụ kiện 12 V dưới ghế hành khách. Chúng có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của hệ thống phân loại người ngồi trong xe.

 **CẢNH BÁO:** Hệ thống phân loại người ngồi trong xe có thể bị ảnh hưởng nếu bất kỳ dạng chất lỏng nào (bao gồm nước mưa) bị đổ tràn lên ghế hành khách. Nếu đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF không sáng khi ghế có người ngồi thì không được lắp ghế an toàn cho trẻ hoặc để bất kỳ ai ngồi vào ghế. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren gần nhất, tiện lợi cho bạn nhất.

 **CẢNH BÁO:** Không được đặt vật bén nhọn lên ghế hành khách. Những vật này có thể làm hỏng hệ thống phân loại người ngồi trong xe nếu đâm thủng đệm ghế.

 **CẢNH BÁO:** Để đảm bảo hệ thống phân loại người ngồi trong xe hoạt động chính xác, không bao giờ đặt các vật (ví dụ như đệm) dưới ghế an toàn cho trẻ. Toàn bộ bề mặt của ghế an toàn cho trẻ phải tiếp xúc với ghế vào mọi lúc. Nếu ghế an toàn cho trẻ không được lắp chính xác, ghế không thể cung cấp mức độ bảo vệ theo thiết kế khi xảy ra sự cố và gây thương tích.

Triển khai túi khí

Trong trường hợp va chạm, các túi khí được triển khai bằng hệ thống cân bằng để bảo vệ người ngồi trong xe. Hệ thống có thể điều khiển một số túi khí được triển khai và một phần hoặc toàn bộ túi khí đã bật tùy vào mức độ nghiêm trọng của va chạm để cung cấp bảo vệ tốt nhất cho thể cho người ngồi trong xe.

Hệ thống sử dụng cảm biến để nhanh chóng đánh giá mức độ nghiêm trọng của va chạm và số người ngồi trong xe. Sau khi đã xác định tất cả những yếu tố này, hệ thống sẽ triển khai túi khí cần thiết và điều chỉnh áp suất thổi phồng trong vùng va chạm để đảm bảo an toàn cho người ngồi trong xe.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Sau sự cố, túi khí sẽ giảm áp suất gần như ngay lập tức sau khi quá trình thổi phồng diễn ra. Gas được dùng để thổi phồng túi khí thoát ra qua các van trong túi khí và điều này giúp giảm thương tích do tác động mạnh xảy ra đối với người ngồi trong xe.

Túi khí chậm lại và hạn chế chuyển động của người ngồi trong xe, giảm tải lên cơ thể, nhưng không thể thay thế dây an toàn được thắt chính xác.



CẢNH BÁO: Nếu túi khí bật ra, bạn sẽ nghe một tiếng bang lớn và một lượng nhỏ bột mịn có thể bắn ra. Tiếng ồn sẽ không ảnh hưởng đến thính giác của bạn và bột không gây nguy hiểm cho sức khỏe và cũng không ám chỉ đám cháy đã bùng phát. Bột nay có thể gây khó thở trong thời gian ngắn cho người bị hen suyễn hoặc các vấn đề về hô hấp khác. Để tránh khó thở, hãy rời khỏi xe càng sớm càng tốt hoặc mở cửa sổ.



CẢNH BÁO: Sau khi một túi khí bật ra, các bộ phận của túi khí sẽ nóng lên, vì vậy không được chạm vào chúng. Thay thế túi khí tại nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Lệch khỏi vị trí bình thường (OOP)

Hệ thống túi khí trong xe McLaren của bạn đã được thử nghiệm hoạt động đúng khi trẻ lệch khỏi vị trí bình thường (OOP). OOP có thể xảy ra nếu trẻ nhỏ được đặt không đúng vị trí trên ghế hành khách trong trường hợp va chạm trong đó túi khí được triển khai.

Đèn cảnh báo Hệ thống cân bằng (SRS)



Hệ thống cân bằng thực hiện tự kiểm tra thường xuyên khi hệ thống đánh lửa được bật và động cơ đang chạy.

Đèn cảnh báo trên Màn hình lật cho tài xế sẽ sáng lên khi hệ thống đánh lửa được bật và tắt 5 giây sau khi động cơ khởi động.



CẢNH BÁO: Liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn nếu xảy ra bất kỳ vấn đề nào sau đây:

- Đèn cảnh báo không sáng khi bạn bật hệ thống đánh lửa
- Đèn không tắt được sau 5 giây từ khi động cơ chạy
- Đèn lại sáng, sau khi động cơ khởi động

Các tính năng an toàn

Nếu bạn không may gặp tai nạn thì những sự kiện sau đây sẽ xảy ra để hỗ trợ bạn và bất kỳ nhân viên phục hồi nào:

- Cửa sẽ mở ra
- Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ bật
- Đèn trong xe sẽ bật

Trong một số trường hợp, hệ thống nhiên liệu cũng sẽ tắt.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Hành khách trẻ em

⚠ CẢNH BÁO: Không được để trẻ em trong xe mà không có ai trông chừng, kể cả khi trẻ được cố định trên ghế an toàn cho trẻ. Trẻ em có thể tự làm mình bị thương ở các bộ phận của xe, mở cửa và thậm chí bị thương nghiêm trọng hoặc thậm chí là tử vong khi tiếp xúc lâu với nhiệt hoặc lạnh.

Nếu trẻ em mở cửa, trẻ có thể gây thương tích cho người khác hoặc ra khỏi xe và có thể tự làm mình bị thương hoặc có thể bị thương do xe khác chạy ngang qua.

Không để ghế an toàn cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời. Các bộ phận kim loại của ghế an toàn cho trẻ có thể gây bỏng cho trẻ.

Không để vật nặng hoặc cứng bên trong xe trừ khi chúng được giữ chắc chắn. Vật không được cố định hoặc định vị chính xác sẽ làm tăng nguy cơ tổn thương cho trẻ khi phanh đột ngột, thay đổi hướng đột ngột hoặc tai nạn.

Ghế an toàn cho trẻ

McLaren không khuyến nghị sử dụng ghế trẻ em trong chiếc xe này nhưng nếu bạn chọn làm vậy, hãy tuân theo hướng dẫn dưới đây:

Thắt dây cố định trẻ thấp hơn 1,5 m (4 ft 11 in) hoặc dưới 12 tuổi khi trẻ ngồi trong xe trên loại ghế an toàn thích hợp theo cân nặng của trẻ. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn để được tư vấn.

Vui lòng tham khảo luật địa phương và quốc gia sở tại để biết yêu cầu cụ thể.



⚠ CẢNH BÁO: Không bao giờ được cố định ghế an toàn cho trẻ khi ghế hướng về lưng ghế hành khách nếu túi khí phía trước đang hoạt động. Trạng thái được biểu hiện bởi chỉ báo PASSENGER AIR BAG OFF.



⚠ CẢNH BÁO: Nếu chỉ báo PASSENGER AIR BAG OFF không sáng, không sử dụng ghế an toàn cho trẻ ở vị trí hướng về lưng ghế hành khách. Bạn có thể sử dụng ghế an toàn cho trẻ ở vị trí hướng về phía trước trên ghế hành khách. Nhãn cảnh báo ở bên hông hành khách là để nhắc bạn về điều này.

An toàn của người ngồi trong xe



CẢNH BÁO: Nếu ghế của trẻ hướng về phía trước được lắp vào ghế hành khách, hãy đảm bảo ghế của hành khách ngã hết cỡ ra sau và ở vị trí thấp nhất. Ghế hành khách thủ công không có điều chỉnh độ cao.



CẢNH BÁO: Nếu ghế an toàn cho trẻ không được lắp đúng cách, trẻ sẽ không được giữ lại khi xảy ra sự cố hoặc phanh đột ngột và có thể bị thương. Khi điều chỉnh ghế an toàn cho trẻ, hãy tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất về việc sử dụng ghế an toàn cho trẻ đúng cách.

Chức năng an toàn cho trẻ KISI

McLaren của bạn được trang bị hệ thống KISI là dây an toàn khóa tự động ở phía hành khách được thiết kế để tạm thời khóa dây an toàn để cố định trẻ em ngồi trên ghế hành khách.

1. Kéo dài hoàn toàn dây an toàn của hành khách. Hệ thống KISI chỉ gài khi dây an toàn được kéo dài hoàn toàn.



LƯU Ý: Nếu xe được đỗ trên đồi, khóa quán tính có thể ngăn không cho kéo dài dây an toàn. Nếu điều này xảy ra, thả chậm dây an toàn và tiếp tục kéo dài dây an toàn cẩn thận để tránh việc cài khóa quán tính.

2. Đưa dây an toàn qua ghế an toàn cho trẻ như được mô tả bởi nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ và gài chốt dây vào khóa.
3. Điều chỉnh dây sao cho phần dưới được cố định sát vào ghế và để phần trên lười vào tự nhiên. Hệ thống KISI sẽ phát âm click khi dây co lại.
4. Khi dây an toàn co lại càng nhiều càng tốt, hãy kéo phần trên để kiểm tra xem dây an toàn đã khóa chưa.



LƯU Ý: Hệ thống KISI sẽ nhả khi dây an toàn đã co lại hoàn toàn và sau đó bạn có thể thắt dây an toàn như bình thường. Khi hệ thống KISI đã mở khóa, cần kéo hết cỡ dây an toàn để gài hệ thống KISI vào lần tiếp theo khi sử dụng ghế an toàn cho trẻ.

Trước khi lái xe

Gương

An toàn

 **CẢNH BÁO:** Trước khi lái xe, hãy điều chỉnh tất cả gương để có tầm nhìn tốt nhất trên đường và tình hình giao thông.

Gương bên trong



Chức năng tự động giảm sáng của gương bên trong được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt bằng cách nhấn công tắc (2) ở đáy gương. Đèn chỉ báo (1) sẽ sáng lên khi tự động giảm sáng.

Khi được kích hoạt, gương bên trong sẽ tự động mờ khi cảm biến ánh sáng (3) phát hiện ánh sáng mạnh.

Nếu chọn số lùi hoặc nếu mức ánh sáng xung quanh cao, chức năng tự động giảm sáng sẽ bị hủy kích hoạt.

Gương bên ngoài

 **CẢNH BÁO:** Ở một số thị trường, gương bên ngoài được lắp gương cầu lồi. Kiểu gương này phóng to trường nhìn, nhưng giảm kích cỡ của ảnh. Điều này có nghĩa là các đối tượng có vẻ như ở gần bạn hơn.

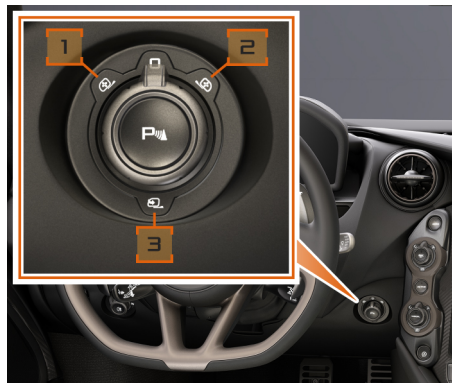
Để tránh đánh giá sai khoảng cách với những xe đang đi phía sau và có thể gây ra tai nạn, hãy kiểm tra khoảng cách thực tế của xe, trước khi thay đổi hướng.

Điều khiển gương bên ngoài nằm trên bảng điều khiển giữa tay lái và bảng điều khiển trung tâm.

Trước khi lái xe

Gương

Điều chỉnh gương



1. Bật hệ thống đánh lửa.
2. Xoay điều khiển sang trái (1) để điều chỉnh gương bên trái hoặc sang phải (2) để điều chỉnh gương bên phải.
3. Di chuyển điều khiển lên, xuống, trái và phải để điều chỉnh gương đến vị trí mong muốn.

Gập gương bên ngoài

1. Bật hệ thống đánh lửa.
2. Xoay điều khiển đến vị trí (3) để gập gương.

3. Để mở gương, xoay điều khiển ra khỏi vị trí (3).

i LƯU Ý: Nếu công tắc vẫn ở vị trí (3) thì gương sẽ được gập lại cho đến khi công tắc được di chuyển.

Tự động gập gương bên ngoài

Có thể thiết lập các gương bên ngoài để chúng tự động gập lại khi khóa xe. Việc gập lại diễn ra khi cửa được mở, không phải khi mở khóa xe. Xem Gập gương tự động, trang 4.20.

Nghiêng mặt gương xuống khi vào số lùi

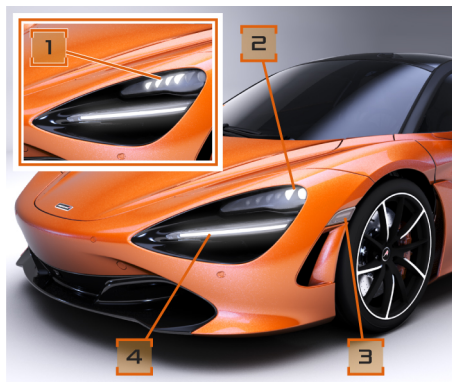
Có thể thiết lập gương bên ngoài để gương nghiêng xuống khi cài số lùi. Điều này cung cấp hình ảnh từ mặt đất đến phía sau xe. Xem Nghiêng mặt gương xuống ở số lùi, trang 4.19.

Gương được sưởi

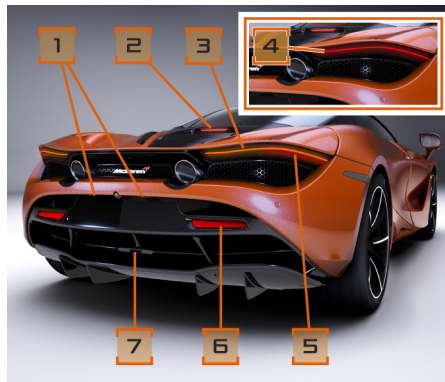
Gương bên ngoài được sưởi khi cửa sổ phía sau được sưởi và động cơ đang chạy. Chúng cũng được sưởi khi nhiệt độ môi trường dưới 5°C (41°F).

Trước khi lái xe Đèn

Đèn bên ngoài



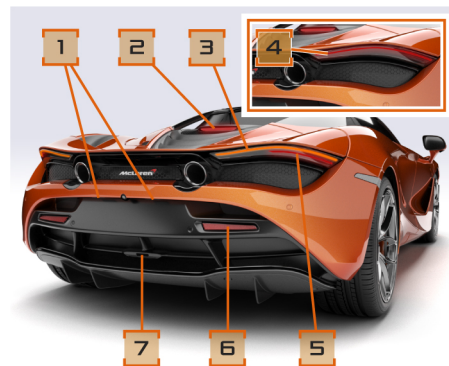
1. Đèn pha cao
2. Đèn cốt
3. Chỉ báo hướng bên
4. Chỉ báo hướng/Đèn chạy ban ngày/Đèn bên hông



720S Coupe

1. Đèn biển số xe
2. Đèn hiệu phanh gắn trên cao trung tâm
3. Chỉ báo hướng
4. Đèn hậu
5. Đèn hiệu phanh
6. Tấm phản xạ
7. Đèn lùi xe và đèn sương mù phía sau

i LƯU Ý: Đèn hiệu phanh gắn trên cao trung tâm bổ sung nằm ở mặt dưới của Phanh hơi có thể nhìn thấy khi Phanh hơi được triển khai ở vị trí lực ép lốp hoặc phanh nhanh.



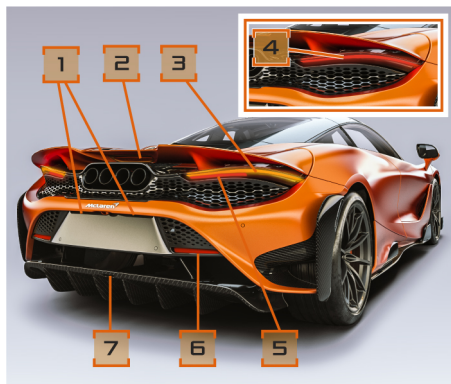
720S Spider

1. Đèn biển số xe
2. Đèn hiệu phanh gắn trên cao trung tâm
3. Chỉ báo hướng
4. Đèn hậu
5. Đèn hiệu phanh
6. Tấm phản xạ

Trước khi lái xe Đèn

7. Đèn lùi xe và đèn sương mù phía sau

i LƯU Ý: Đèn hiệu phanh gắn trên cao trung tâm bổ sung nằm ở mặt dưới của Phanh hơi có thể nhìn thấy khi Phanh hơi được triển khai ở vị trí lực ép lốp hoặc phanh nhanh.

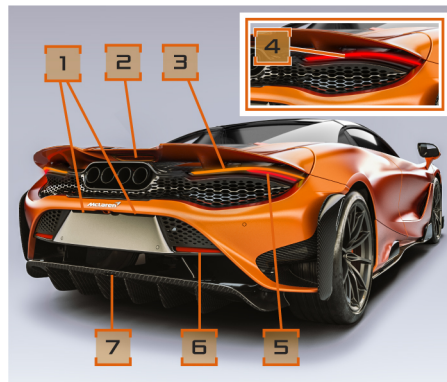


765LT Coupe

1. Đèn biển số xe
2. Đèn hiệu phanh gắn trên cao trung tâm
3. Chỉ báo hướng
4. Đèn hậu
5. Đèn hiệu phanh

6. Tắm phản xạ

7. Đèn lùi xe và đèn sương mù phía sau



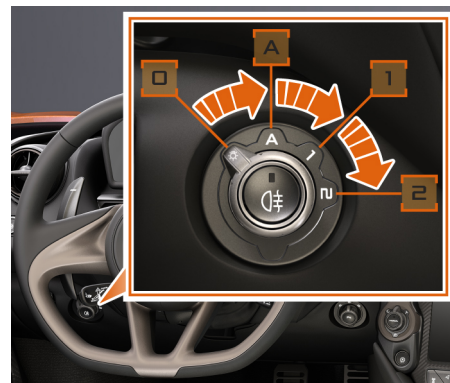
765LT Spider

1. Đèn biển số xe
2. Đèn hiệu phanh gắn trên cao trung tâm
3. Chỉ báo hướng
4. Đèn hậu
5. Đèn hiệu phanh
6. Tắm phản xạ
7. Đèn lùi xe và đèn sương mù phía sau

Công tắc đèn

! CẢNH BÁO: Đèn không tự động bật khi có sương mù.
Điều khiển đèn tự động chỉ là dụng cụ hỗ trợ, bạn luôn chịu trách nhiệm về đèn của xe.

Công tắc đèn nằm giữa vô lăng và cửa của tài xế và có các vị trí sau.



Tại vị trí (0), đèn tắt ngoại trừ đèn chạy ban ngày và đèn hậu.

Xoay điều khiển sang vị trí (A) để điều khiển đèn tự động.

Trước khi lái xe

Đèn

Xoay điều khiển sang vị trí (1) cho đèn bên hông hoặc vị trí (2) cho đèn pha. Đèn cảnh báo bên hông sáng trên Màn hình lật cho tài xế.

Điều khiển đèn tự động

Đèn bên hông và đèn pha thấp được bật tự động khi ánh sáng môi trường giảm xuống dưới mức đã định trước.

Để bật điều khiển đèn tự động, xoay công tắc đèn đến vị trí (A).

i LƯU Ý: Nếu xe phát hiện có mưa trong khi công tắc đèn được đặt ở vị trí (A) thì đèn pha thấp sẽ tự động bật, bất kể mức ánh sáng bên ngoài hiện tại.

i LƯU Ý: Với công tắc đèn ở vị trí (A) và đèn sương mù phía sau bật, đèn pha thấp cũng sẽ bật bất kể điều kiện ánh sáng xung quanh. Khi đèn sương mù phía sau tắt, đèn pha thấp cũng sẽ tắt tùy thuộc vào điều kiện ánh sáng xung quanh.

Đèn bên hông

Đèn bên hông và đèn chạy ban ngày là một loạt các diốt phát sáng kết hợp nằm bên dưới đèn pha. Đèn bên hông vận hành ở mức cường độ thấp hơn đèn chạy ban ngày, xem Đèn chạy ban ngày, trang 1.48.

Đèn bên hông, đèn hậu và đèn biển số xe sáng khi công tắc đèn chuyển sang vị trí (1).

 Đèn thông báo bên hông trên Màn hình lật cho tài xế sáng lên.

i LƯU Ý: Đèn pha thấp cũng sẽ tự động bật nếu ánh sáng môi trường giảm xuống dưới mức đã xác định trước.

Đèn pha thấp

Để bật đèn pha, xoay công tắc đèn sang (2).

 Đèn thông báo đèn pha thấp trên Màn hình lật cho tài xế sáng lên.

i LƯU Ý: Trên xe McLaren của bạn, thiết lập đèn pha thấp tương tự áp dụng khi lái xe ở bên trái hoặc bên phải đường.

Đèn pha cao



Để chuyển sang đèn pha cao, hãy đẩy cần ra xa bạn.

 Đèn thông báo đèn pha cao trên Màn hình lật cho tài xế sáng lên.

Kéo cần về phía bạn, để chuyển lại về đèn pha thấp.

Đèn pha nhấp nháy

Kéo cần hoàn toàn về phía bạn.

Đèn pha cao vận hành miễn là bạn còn giữ cần.

Trước khi lái xe

Đèn



Đèn thông báo đèn pha cao trên Màn hình lật cho tài xế sáng lên.

Đèn pha

Đèn pha thích ứng tĩnh



Với đèn pha bật, Đèn pha thích ứng tĩnh điều chỉnh chùm sáng khi bẻ cua, tăng cường ánh sáng cho hướng đi của xe.

Chức năng đèn đường cao tốc

Chức năng đèn đường cao tốc cải thiện phạm vi chiếu sáng của đèn pha khi tốc độ xe vượt quá ngưỡng đã xác định trước.

Đèn chạy ban ngày

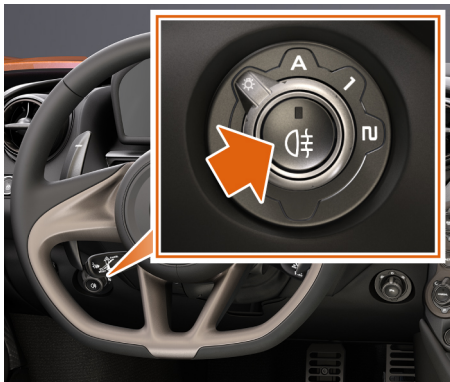
Xe McLaren của bạn được trang bị đèn chạy ban ngày, cùng với đèn hậu, phát sáng tự động khi hệ thống đánh lửa được bật ngay cả khi tắt cả đèn tắt. Đèn bên hông và đèn chạy ban ngày là một loạt các diốt phát sáng kết hợp nằm bên dưới đèn pha. Các đèn chạy ban ngày vận hành với cường độ cao hơn so với đèn bên hông.

Trước khi lái xe Đèn

Đèn sương mù phía sau

 **CẢNH BÁO:** Đèn không tự động bật khi có sương mù.

 **LƯU Ý:** Đèn sương mù phía sau chỉ hoạt động khi công tắc đèn ở vị trí (A) hoặc (2).

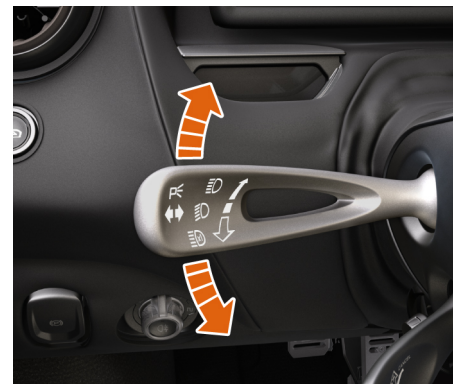


Nhấn nút đèn sương mù phía sau ở giữa công tắc đèn.

 Đèn thông báo đèn sương mù phía sau trên Màn hình lật cho tài xế và đèn trong công tắc đều sáng lên.

 **LƯU Ý:** Với công tắc đèn ở vị trí (A) và đèn sương mù phía sau bật, đèn pha thấp cũng sẽ bật bất kể điều kiện ánh sáng xung quanh. Khi đèn sương mù phía sau tắt, đèn pha thấp cũng sẽ tắt tùy thuộc vào điều kiện ánh sáng xung quanh.

Chỉ báo hướng



Đẩy chỉ báo hướng/cần đèn pha cao xuống dưới (1) để bật chỉ báo hướng trái.

Đẩy chỉ báo hướng/cần đèn pha cao lên trên (2) để bật chỉ báo hướng phải.

 Đèn thông báo tương ứng trên Màn hình lật cho tài xế sẽ nhấp nháy.

Cần trở lại vị trí dừng vì vô lăng trở về vị trí trung tâm.

Trước khi lái xe

Đèn

Chỉ báo hướng - đổi làn xe

Di chuyển chỉ báo hướng/cần đèn pha cao đến khi bạn cảm thấy lực cản khi đổi làn xe trên đường cao tốc. Chỉ báo hướng thích hợp nhấp nháy ba lần.

Để biết thêm thông tin về đèn, hãy xem Công tắc đèn, trang 1.46.

Đèn cảnh báo nguy hiểm

Đèn cảnh báo nguy hiểm có thể vận hành còi ngay cả khi hệ thống đánh lửa tắt. Là một tính năng an toàn, chúng tự động bật khi túi khí được triển khai.

Vận hành các đèn cảnh báo nguy hiểm



1. Bấm nút đèn cảnh báo nguy hiểm.
2. Tắt cả các đèn chỉ báo hướng và cả hai đèn cảnh báo chỉ hướng trên Màn hình lật cho tài xế nhấp nháy.
3. Bấm lại nút đèn cảnh báo nguy hiểm để tắt.

LƯU Ý: Nếu đèn cảnh báo nguy hiểm được bật tự động, bấm nút đèn cảnh báo nguy hiểm một lần để tắt đèn.

Đèn khẩn cấp

Chức năng cảnh báo khẩn cấp được thiết kế để thu hút sự chú ý bằng cách phát còi và nhấp nháy liên tục các đèn chỉ báo hướng.

Có thể bật cảnh báo khẩn cấp bằng cách ấn nút đèn cảnh báo nguy hiểm trong khoảng thời gian từ 3 giây trở lên.

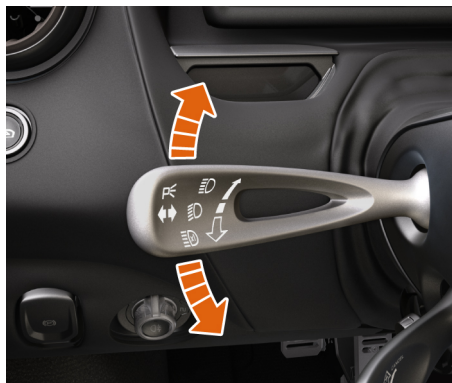
Còi sẽ ngừng sau khi báo động khẩn cấp được kích hoạt trong 60 giây, nhưng các đèn chỉ báo hướng sẽ tiếp tục nhấp nháy. Có thể khởi động lại còi bằng cách ấn nút đèn cảnh báo nguy hiểm trong khoảng thời gian từ 3 giây trở lên.

Để tắt cảnh báo khẩn cấp, hãy nhấn nhanh nút đèn cảnh báo nguy hiểm.

Trước khi lái xe

Đèn

Đèn đổ



i LƯU Ý: Để kích hoạt đèn đổ ở cả hai bên, nhấn chỉ báo hướng/cần đèn pha cao xuống rồi lên. Để tắt, nhấn chỉ báo hướng/cần đèn pha cao xuống rồi lại lên.

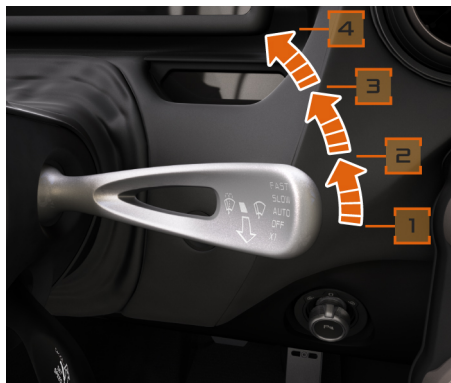
i LƯU Ý: Đèn đổ chỉ có thể được kích hoạt khi hệ thống đánh lửa tắt.

1. Để kích hoạt đèn đổ, nhấn chỉ báo hướng/cần đèn pha cao xuống bên trái hoặc đẩy lên sang phải cho đến khi cảm thấy có lực cản. Đèn đổ được chọn sẽ sáng khi xe đã được khóa.
2. Để hủy kích hoạt đèn đổ, nhấn chỉ báo hướng/cần đèn pha cao xuống bên trái hoặc đẩy lên sang phải cho đến khi cảm thấy có lực cản. Các đèn đổ được chọn sau đó sẽ tắt.

Trước khi lái xe

Cần gạt nước và bộ phận rửa

Cần gạt kính chắn gió



1. Cần gạt nước kính chắn gió
2. Tự động gạt
3. Gạt chậm
4. Gạt nhanh

i LƯU Ý: Tắt cần gạt kính chắn gió khi thời tiết khô, bụi bẩn có thể khiến cần gạt vô tình quét và có thể làm hỏng bản gạt hoặc kính chắn gió.

Vận hành cần gạt kính chắn gió

1. Đảm bảo hệ thống đánh lửa được bật.

2. Di chuyển cần gạt sang vị trí yêu cầu.

i LƯU Ý: Nếu cần gạt kính chắn gió được bật và xe ngừng hoạt động, cần gạt nước kính chắn gió tự động chuyển sang gạt gián đoạn cho đến khi xe di chuyển.

Tự động gạt

Cảm biến mưa nằm trên kính chắn gió phía sau gương bên trong, đo lượng nước trên kính chắn gió và vận hành cần gạt nước ở tốc độ thích hợp nhất.

Để chọn, di chuyển cần gạt nước kính chắn gió đến vị trí gạt tự động (2).

Cần gạt sẽ gạt một lần. Tần suất gạt sẽ tùy thuộc vào độ ướt của kính chắn gió.

Chỉ chọn vị trí gạt tự động trong điều kiện thời tiết ẩm ướt hoặc khi trời mưa.

Để điều chỉnh độ nhạy của cảm biến mưa, hãy xem Độ nhạy của cần gạt nước, trang 4.22.

Gạt chậm

Di chuyển cần gạt sang vị trí (3), để vận hành cần gạt ở tốc độ chậm.

Đưa cần trở lại vị trí (1) để tắt.

Gạt nhanh

Di chuyển cần gạt sang vị trí (4), để vận hành cần gạt ở tốc độ nhanh.

Đưa cần trở lại vị trí (1) để tắt.

Gạt một lần



1. Để thực hiện gạt một lần chậm, ấn nhanh cần gạt xuống rồi thả ra. Cần gạt sẽ hoạt động một lần ở tốc độ chậm, không rửa.
2. Để thực hiện gạt nhanh một lần, ấn giữ cần gạt xuống. Cần gạt kính chắn gió sẽ thực hiện gạt nhanh liên tục cho đến khi bạn thả cần ra.

Trước khi lái xe

Cần gạt nước và bộ phận rửa

Rửa/gạt nước kính chắn gió



Kéo cần gạt về phía bạn.

Cần gạt nước và bộ phận rửa kính chắn gió ban đầu sẽ hoạt động ở tốc độ chậm khi bạn giữ cần. Nếu bạn giữ cần trong hơn 2 giây, cần gạt sẽ hoạt động ở tốc độ cao.

Khi bạn thả cần, cần gạt sẽ hoàn tất chu kỳ và trở về vị trí dừng. Sau một khoảng thời gian cần gạt nước sẽ hoạt động một lần nữa để lau sạch bất kỳ chất lỏng nào còn lại trên kính chắn gió.

i LƯU Ý: Vị trí của bộ phận phun rửa lực được thiết lập trong quá trình sản xuất xe và không cần điều chỉnh. Nếu xảy ra vấn đề, hãy tham khảo ý kiến từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Vị trí dừng của cần gạt

Ngoài vị trí dừng bình thường, còn có hai vị trí thay thế.

Bảo đảm xe đang ở chế độ Khóa, Ngủ hoặc Thức.

Kéo cần điều khiển cần gạt về phía bạn, cần gạt sẽ di chuyển qua các vị trí dừng sau đây mỗi lần bạn kéo cần:

Dừng vào mùa đông

Cần gạt dừng ở vị trí thẳng đứng để giảm nguy cơ hỏng hóc cần gạt khi tuyết rơi dày và để có thể tiếp cận dễ dàng hơn khi dọn dẹp tuyết tích tụ.

Dừng khi bảo dưỡng

Cần gạt dừng theo đường chéo để dễ tiếp cận khi thay thế cần gạt, xem Thay bản gạt nước, trang 6.33.

Dừng bình thường

Cần gạt dừng theo chiều ngang dọc cạnh dưới của kính chắn gió.

Trước khi lái xe

Nâng xe

Nâng xe

- i** LƯU Ý: Nếu biểu tượng nâng xe trên Màn hình lật cho tài xế là màu vàng, hoặc thông báo lỗi nâng xe xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế thì hệ thống không khả dụng. Không lái xe ở tốc độ cao và liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn càng sớm càng tốt.

Hệ thống nâng xe có các tùy chọn sau:

- Nâng xe - Nâng, trang 1.55
- Nâng xe - Hạ, trang 1.55

Nâng xe cho bạn tùy chọn nâng hoặc hạ xe tùy thuộc vào chiều cao lái hiện tại.

Chỉ có thể nâng chiều cao lái xe khi di chuyển với tốc độ dưới 50 km/giờ (31 dặm/giờ). Xe sẽ tự động hạ khi tốc độ đạt trên 60 km/giờ (37 dặm/giờ).

- i** LƯU Ý: Hệ thống nâng xe có thể được nâng hoàn toàn trong thời gian dài, nhưng nó có thể hạ xuống hơn theo thời gian.

Nếu để xe ở vị trí nâng lên trong thời gian dài, có thể xảy ra việc thiết lập lại hệ thống khi động cơ được khởi động vào lần sau để đưa xe về chiều cao lái bình thường.

Nếu nâng xe được sử dụng khi đang di chuyển, bạn có thể cảm thấy việc lái được điều chỉnh một chút, điều này là bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của xe.

- i** LƯU Ý: Các chế độ xử lý xe bị cấm khi nâng xe hạ hoặc nâng lên.
- i** LƯU Ý: Nâng xe sẽ không khả dụng nếu chế độ khởi chạy đang hoạt động.
- i** LƯU Ý: Nâng xe sẽ không khả dụng nếu chế độ Đua xe đang hoạt động.
- i** LƯU Ý: Nâng xe chỉ khả dụng khi động cơ đang chạy.
- i** LƯU Ý: Nếu cần nâng xe khi Hệ thống Eco Start-Stop dừng động cơ, động cơ sẽ tự động khởi động lại.

Hoạt động nâng xe



Nâng xe được kích hoạt bằng cách nhấn nút trên cần điều khiển ở bên phải của cần tay lái, bất cứ khi nào động cơ đang chạy và cửa đóng.

Bạn sẽ nghe thấy một âm xác nhận khi nâng xe được kích hoạt.

- i** LƯU Ý: Nâng xe chỉ khả dụng khi động cơ đang chạy.
- i** LƯU Ý: Nếu cần nâng xe khi Hệ thống Eco Start-Stop dừng động cơ, động cơ sẽ tự động khởi động lại.
- i** LƯU Ý: Các chế độ xử lý xe bị cấm khi nâng xe hạ hoặc nâng lên.

Trước khi lái xe

Nâng xe

- LƯU Ý:** Nâng xe sẽ không khả dụng nếu chế độ khởi chạy đang hoạt động.

Nâng xe - Nâng

- CẢNH BÁO:** Trong mọi trường hợp, không được sử dụng nâng xe như một hệ thống kích. Sử dụng nâng xe để tiếp cận bên dưới xe có thể dẫn đến trọng thương.

- LƯU Ý:** Khi xe ở độ cao lái bình thường, bạn chỉ có thể nâng xe lên.

- LƯU Ý:** Nâng xe sẽ bị trì hoãn nếu xe có bất kỳ dầu vào quá mức nào trên vỏ lăng.

- LƯU Ý:** Luôn kiểm tra biểu tượng nâng xe trên màn hình trước khi lái xe.



Trước khi có thể kích hoạt nâng xe, động cơ phải chạy. Để nâng xe từ độ cao lái bình thường, bấm nút trên cần điều khiển ở bên phải cần tay lái.



Thay đổi chiều cao lái xe được xác nhận bằng âm thanh tăng dần. 'Vehicle raising' xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế và biểu tượng nâng xe sẽ nhấp nháy.

Nếu động cơ dừng khi đang nâng xe, hệ thống sẽ dừng và tiếp tục nâng chỉ khi động cơ được khởi động lại.

Để thay đổi từ nâng thành hạ, hãy nhấn lại nút trên cần điều khiển ở bên phải của cần tay lái. Xe sẽ bắt đầu hạ xuống và thông tin hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế sẽ xác nhận thay đổi.

Khi xe được nâng lên hoàn toàn, bạn có thể nghe thấy âm xác nhận âm thanh. 'Ride height raised' xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế và biểu tượng nâng xe sẽ sáng lên khi xe vẫn được nâng lên.

Nâng xe - Hạ

- LƯU Ý:** Để hạ xe khi xe đứng yên, động cơ phải chạy và cửa của tài xế phải đóng hoàn toàn.

- LƯU Ý:** Khi nâng xe lên, bạn sẽ chỉ có tùy chọn hạ thấp xe.

- LƯU Ý:** Không lái xe ở tốc độ cao khi xe đang hạ thấp. Nếu xe bắt đầu hạ thấp tự động, bạn có thể nghe thấy âm báo giảm dần và menu nâng xe sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế cho phép bạn điều khiển hệ thống.

- LƯU Ý:** Luôn kiểm tra biểu tượng nâng xe trên Màn hình lật cho tài xế trước khi lái xe.

Trước khi lái xe

Nâng xe



Khi xe được hạ xuống, bạn có thể nghe thấy âm xác nhận. 'Ride height normal' xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế và biểu tượng nâng xe sẽ tắt.

Để hạ thấp xe từ vị trí chiều cao lái được nâng, hãy nhấn nút trên cần điều khiển ở bên phải của cần tay lái.



Thay đổi chiều cao lái xe được xác nhận bằng âm thanh giảm dần. 'Vehicle lowering' xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế và biểu tượng nâng xe sẽ nhấp nháy.

Để thay đổi từ hạ thành nâng, hãy nhấn lại nút trên cần điều khiển ở bên phải của cần tay lái. Xe sẽ bắt đầu nâng lên và thông tin hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế sẽ xác nhận thay đổi.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe.....	2.02	Hệ thống trợ phanh.....	2.29
Trạng thái điện của xe.....	2.02	Gạt nước đĩa phanh.....	2.29
Bật hệ thống đánh lửa.....	2.03	Kiểm soát hỗ trợ ngang dốc.....	2.30
Đèn cảnh báo và thiết bị.....	2.03	Bề lái khi đỗ.....	2.30
Vị trí cài số hộp số sang số liền mạch.....	2.06	Nạp sẵn phanh điện tử.....	2.30
Phanh đỗ.....	2.06	Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC).....	2.31
Bàn đạp phanh.....	2.08	Phanh hơi.....	2.33
Khởi động/dừng động cơ.....	2.08	Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS).....	2.37
Lái xe.....	2.10	Điều khiển đường trường.....	2.40
Giám sát nhiệt độ khí xả.....	2.12	Tổng quan.....	2.40
Cảm biến đỗ.....	2.12	Sử dụng điều khiển đường trường.....	2.40
Camera sau (RVC).....	2.13	Hủy điều khiển đường trường.....	2.41
Hỗ trợ đỗ 360.....	2.14	Tăng tốc điều khiển đường trường.....	2.42
Hộp số sang số liền mạch.....	2.16	Giảm tốc điều khiển đường trường.....	2.42
Tổng quan.....	2.16	Trả lại tốc độ đã lưu.....	2.43
Vị trí cài số.....	2.16	Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL).....	2.44
Vị trí chân ga.....	2.17	Thiết lập giới hạn tốc độ trên.....	2.44
Chế độ thủ công/tự động.....	2.17	Hủy Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL).....	2.45
Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động.....	2.20	Chạy rà.....	2.46
Điều khiển động lực chủ động.....	2.20	Chạy rà.....	2.46
Nút active.....	2.20	Sử dụng bình thường/trên đường.....	2.46
Điều khiển xử lý.....	2.21	Sử dụng trên đường đua.....	2.47
Điều khiển cơ cấu truyền động.....	2.23	Tiếp nhiên liệu.....	2.48
Điều khiển khởi động.....	2.25	Tiếp nhiên liệu.....	2.48
Hệ thống an toàn lái xe.....	2.28	Nhiên liệu khuyến nghị.....	2.49
Thông tin chung.....	2.28	Lái xe vào mùa đông.....	2.51
Hệ thống chống bó phanh (ABS).....	2.28	Lái xe vào mùa đông.....	2.51

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Trạng thái điện của xe

Xe sẽ thực hiện một trong các trạng thái sau theo tiêu chí được nêu chi tiết.

i LƯU Ý: Có thể khởi động động cơ từ bất kỳ trạng thái nào sau đây, ngoại trừ Khóa. Nếu xe đang ở chế độ Ngủ, nút START/STOP sẽ cần được nhấn trong hơn 2 giây.

i LƯU Ý: Nếu xe phát hiện mức sạc pin quá thấp, xe sẽ tiếp tục sử dụng chế độ Thức để tiết kiệm năng lượng. Cắm đánh lửa, nhưng vẫn có thể khởi động xe. Điều này cho phép khởi động động cơ để có thể bắt đầu sạc lại pin.

Khóa

Xe bị khóa ở chế độ nguồn điện thấp.

Ngủ

Xe được mở khóa ở chế độ nguồn điện thấp.

Thức

Cửa mở hoặc nút START/STOP được nhấn khi xe đang ở chế độ Ngủ.

Thời gian, chỉ số công tơ mét, trạng thái pin và đồng hồ đo nhiên liệu có trên Màn hình lật cho tài xế.

Nếu không có hoạt động nào thêm sau 60 giây, xe sẽ trở về chế độ Ngủ.

Hệ thống đánh lửa

Nút START/STOP được nhấn, khi xe đang ở chế độ Thức.

Điều khiển hệ thống sưởi/điều hòa không khí và cửa sổ hoạt động. Menu Màn hình lật cho tài xế và Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) khả dụng.

i LƯU Ý: Không có hết thời gian khi hệ thống đánh lửa đang bật. Hãy lưu ý rằng pin có thể cạn.

Khởi động xe

Xem Khởi động/dừng động cơ, trang 2.08.

Chế độ tiết kiệm pin

Trong một số trường hợp rất hiếm xảy ra, xe có thể không cung cấp đủ điện áp và sẽ kích hoạt chế độ tiết kiệm pin.

! CẢNH BÁO: Khi chế độ tiết kiệm pin hoạt động, điều hòa không khí và hệ thống lái sẽ hoạt động với hiệu quả giảm.

i LƯU Ý: Khi chế độ tiết kiệm pin đang hoạt động, thông báo 'Battery management active - See owner's manual' xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế.

Ngày đỗ xe



Khi xe đang ở chế độ Thức, số "ngày đỗ xe" còn lại sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế. Điều này cho biết có thể đỗ xe bao nhiêu ngày mà không cần chạy động cơ hoặc nối bộ sạc pin trước khi pin cạn.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Bật hệ thống đánh lửa



1. Đảm bảo chìa khóa thông minh nằm trong xe.
2. Để bật hệ thống đánh lửa mà không khởi động động cơ, nhấn nút START/STOP mà không ấn bàn đạp phanh.

i LƯU Ý: Nếu xe đang ở chế độ Thúc, nhấn nút START/STOP hai lần khi thả bàn đạp phanh.

3. Hệ thống đánh lửa sẽ bật, nhiệt độ dầu, nhiệt độ nước và đồng hồ đo nhiên liệu sẽ hoạt động và một số đèn cảnh báo sẽ sáng lên khi tự kiểm tra. Màn hình lật cho tài xế sẽ phát sáng hoàn toàn.

Đèn cảnh báo và thiết bị

Đèn cảnh báo có thể được chia thành các nhóm khác nhau, theo màu sắc chúng phát sáng.

- Đèn cảnh báo ĐỎ hoặc VÀNG - cho biết đã phát hiện lỗi. Lỗi được chỉ báo bởi đèn ĐỎ quan trọng hơn lỗi có đèn VÀNG.
- Đèn thông báo XANH DƯ'ƠNG hoặc XANH LÁ - cho biết hệ thống hoặc tính năng đã được bật và đang hoạt động.

Đèn cảnh báo

	Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS), trang 2.37
	Đèn cảnh báo dây an toàn, trang 1.36
	Đèn sương mù phía sau, trang 1.49
	Đèn cảnh báo Hệ thống cân bằng sung (SRS), trang 1.40
	Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.31

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

	Đèn cảnh báo động cơ, trang 2.11
	Đèn trạng thái Hệ thống chống bó phanh (ABS), trang 2.29
	Đèn cảnh báo phanh, trang 2.08 Trạng thái phanh đỗ, trang 2.06
	Đèn cảnh báo áp suất dầu thấp. Nếu đèn này sáng, hãy dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
	Đèn cảnh báo chất làm mát động cơ nóng. Nếu đèn này sáng, hãy dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
	Đèn cảnh báo không sạc. Nếu đèn này sáng, hãy dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

	Đèn cảnh báo lỗi hệ thống kiểm soát tính ổn định điện tử. Nếu đèn này sáng, hãy điều chỉnh kiểu lái xe của bạn trong khi có lỗi. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
	Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp. Nếu đèn này sáng, hãy nạp nhiên liệu cho xe của bạn ngay khi có cơ hội. Xem Tiếp nhiên liệu, trang 2.48
	Đèn cảnh báo lỗi chung. Một thông báo sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế khi đèn này sáng, dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
	Đèn chú ý lỗi chung. Một thông báo sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế khi đèn này sáng, dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Đèn thông báo

	Chỉ báo hướng, trang 1.49
	Đèn pha cao, trang 1.47
	Đèn pha thấp, trang 1.47
	Đèn bên hông, trang 1.47
	Chỉ báo hướng, trang 1.49

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Tổng quan về Màn hình lật cho tài xế



1. Tốc kế, trang 3.02
2. Đồng hồ tốc độ, trang 3.03

Màn hình lật cho tài xế - bên tay trái



Màn hình lật cho tài xế cung cấp thông tin quan trọng cho tài xế và sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ và thiết lập của xe được chọn.

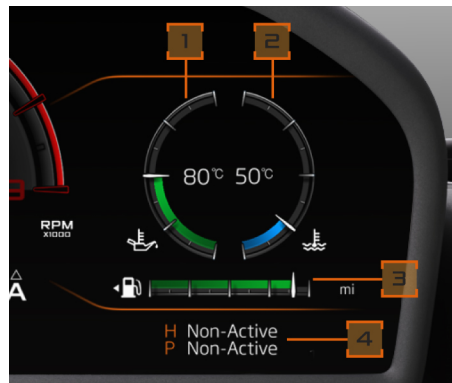


Sử dụng cần điều khiển để di chuyển qua các menu.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Màn hình lật cho tài xế - bên tay phải



1. Nhiệt độ dầu, trang 3.19
2. Nhiệt độ nước, trang 3.19
3. Mức nhiên liệu và phạm vi, trang 3.20
4. Điều khiển xử lý, trang 2.21
Điều khiển cơ cấu truyền động, trang 2.23

Vị trí cài số hộp số sang số liền mạch

Hộp số vận hành ở chế độ tự động hoặc thủ công. Chế độ tự động được chọn trừ khi tài xế chọn chế độ thủ công, xem Vị trí cài số, trang 2.16 và Chế độ thủ công/tự động, trang 2.17. Nếu chế độ thủ công đang hoạt động, có thể đổi số bằng cách sử dụng lẫy sang số, xem Lẫy sang số, trang 2.19.

Phanh đỗ

i LƯU Ý: Khi đậu trên sườn dốc xuống, hãy xoay hai bánh trước về phía lề đường. Khi đậu trên những sườn dốc đứng, hãy xoay hai bánh trước ra xa lề đường.

Trạng thái phanh đỗ

! Nếu đèn trạng thái gài phanh đỗ nhấp nháy, điều đó nghĩa là phanh đỗ không thể gài/nhả. Để giải quyết, hãy gài/nhả lại phanh đỗ. Xem Hoạt động phanh đỗ, trang 2.07.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Hoạt động phanh đỗ



Để giải phanh đỗ, kéo công tắc ra phía ngoài, đèn trạng thái giải phanh đỗ màu đỏ trên Màn hình lật cho tài xế sẽ sáng lên.

- i** LƯU Ý: Phanh đỗ trên xe của bạn là phanh điện tử và chỉ cần bật đèn công tắc để giải hoặc nhả phanh đỗ.



Để nhả phanh đỗ, giữ bàn đạp phanh và đẩy công tắc phanh đỗ vào trong, đèn trạng thái giải phanh đỗ màu đỏ trên Màn hình lật cho tài xế sẽ tắt.

- !** CẢNH BÁO: Nếu phanh đỗ được nhả thủ công, xe có thể bắt đầu di chuyển.
- i** LƯU Ý: Nếu phanh đỗ không được nhả thủ công, nó sẽ tự động nhả khi bạn lái xe về phía trước hoặc lùi miễn là đáp ứng các điều kiện sau:
 - Cửa tài xế đóng
 - Dây an toàn của tài xế được thắt chặt

- i** LƯU Ý: Nếu phanh đỗ không được giải thủ công, nó sẽ tự động giải khi động cơ tắt.
- i** LƯU Ý: Chỉ có thể nhả phanh đỗ khi hệ thống đánh lửa bật. Phanh đỗ có thể được giải ở tất cả trạng thái đánh lửa, kể cả khi xe đang ngủ.
- i** LƯU Ý: Trong trường hợp có lỗi phanh chân hoàn toàn, có thể giải phanh đỗ khi xe đang di chuyển để giảm tốc độ xe.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Bàn đạp phanh

-  **CẢNH BÁO:** Không giữ bất kỳ vật nào trong chỗ để chân của tài xế. Đảm bảo thảm sàn hoặc thảm phủ được cố định đúng cách và không cản trở bàn đạp. Nếu có vật mắc kẹt giữa bàn đạp, bạn có thể không phanh hay tăng tốc được, và điều này có thể dẫn đến tai nạn.
-  **CẢNH BÁO:** Hệ thống phanh được hỗ trợ servo khi động cơ đang chạy. Phanh vẫn hoạt động khi động cơ tắt, nhưng sẽ cần nhiều áp suất hơn để vận hành động cơ.
-  **CẢNH BÁO:** Không đặt chân lên bàn đạp phanh khi đang di chuyển vì điều này có thể làm quá nhiệt phanh, làm giảm hiệu suất và gây mòn quá mức.
-  **CẢNH BÁO:** Nếu đèn cảnh báo phanh sáng lên trong khi xe đang chạy, hãy dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Đĩa phanh và má phanh

-  **CẢNH BÁO:** Các má phanh mới đòi hỏi phải có thời gian rà khít. Đối với 1.000 km (625 dặm) đầu tiên, hãy tránh các tình huống cần phanh nặng.

Độ mòn đĩa phanh và má phanh tùy thuộc vào kiểu lái xe và điều kiện lái xe.

Đèn cảnh báo phanh

-  Đèn cảnh báo phanh sẽ sáng lên khi hệ thống đánh lửa được bật trong kiểm tra hệ thống. Nếu đèn cảnh báo phanh sáng vào bất kỳ lúc nào, điều đó nghĩa là có lỗi. Dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Khởi động/dừng động cơ

-  **CẢNH BÁO:** Không bao giờ vận hành động cơ khi xe ở trong khu vực kín. Khí thải chứa cacbon monoxit độc hại. Hít phải khí thải có thể dẫn đến bất tỉnh và tử vong.
-  **LƯU Ý:** Không ấn chân ga khi khởi động động cơ.

Khởi động động cơ

1. Đảm bảo chìa khóa thông minh ở trong xe.



Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

2. Nhấn bàn đạp phanh, nhấn và nhả nút START/STOP và động cơ sẽ khởi động.
3. Nếu nút START/STOP được nhấn lại khi động cơ đang khởi động, khởi động sẽ dừng.

Dừng động cơ

1. Nhấn bàn đạp phanh.
2. Chọn số tự do (neutral).



3. Nhấn nút START/STOP. Động cơ dừng, xe sẽ chuyển sang chế độ Thử, xem Trạng thái điện của xe, trang 2.02. Hệ thống mã hóa khóa động cơ được kích hoạt.

! LƯU Ý: Phanh đỗ sẽ tự động giải khi động cơ dừng. Có thể ghi đè giải phanh tự động bằng cách giữ phanh đỗ ở vị trí tắt trong khi mở cửa tài xế.

Hệ thống Eco Start-Stop

Hệ thống này tự động dừng động cơ khi điều kiện cho phép để giảm tiêu thụ nhiên liệu và khí thải và khởi động lại khi cần thiết.

Phải đáp ứng các điều kiện sau đây để hệ thống tự động dừng động cơ:

- Tài xế được phát hiện có ngồi trong xe
- Tốc độ lái xe vượt quá 10 km/giờ (6 dặm/giờ) kể từ lần dừng trước
- Động cơ ở nhiệt độ vận hành bình thường
- Pin của xe đã được sạc đầy
- Điều hòa không khí không yêu cầu quá cao
- Chế độ Truyền động thoải mái đang hoạt động

Hoạt động của hệ thống



Ở tốc độ rất thấp, biểu tượng trạng thái sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

Biểu tượng sẽ sáng màu vàng nếu không đáp ứng được các điều kiện và hệ thống không khả dụng.

Nếu đã đáp ứng được tất cả các điều kiện và hệ thống sẵn sàng, biểu tượng sẽ sáng màu xanh lá.

Hệ thống sẽ tự động dừng động cơ khi bàn đạp phanh được nhấn và xe chạy chậm dần rồi dừng hoàn toàn.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Thông báo 'ENGINE STOPPED' sẽ được hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

Động cơ sẽ tự động khởi động lại khi bạn đạp phanh được nhả hoặc khi phát hiện bất kỳ tình trạng nào yêu cầu khởi động động cơ.

i LƯU Ý: Nếu phanh đỗ được gài khi động cơ dừng, động cơ sẽ không khởi động lại khi bạn đạp phanh được nhả. Nhấn bàn đạp phanh, nhả phanh đỗ, sau đó nhả bàn đạp phanh để khởi động lại tự động.

i LƯU Ý: Động cơ có thể tự động khởi động lại trước khi nhả bàn đạp phanh để duy trì điện, điều hòa không khí hoặc xe khác.

Hủy kích hoạt



Nhấn nút TẮT Hệ thống Eco Start-Stop để tắt hệ thống. Đèn trên nút sẽ sáng và đèn trạng thái trên Màn hình lật cho tài xế sẽ tắt.

Nhấn lại nút để kích hoạt hệ thống.

i LƯU Ý: Nếu nhấn nút TẮT hệ thống Eco Start-Stop khi động cơ đã tự động dừng, động cơ sẽ khởi động lại.

i LƯU Ý: Hệ thống hoạt động theo mặc định khi bật hệ thống đánh lửa, ngay cả khi hệ thống đánh lửa đã được tắt trước đó.

Lái xe

Lái xe đi

! CẢNH BÁO: Không bao giờ tắt động cơ khi lái, bạn sẽ không có trợ giúp khi lái hoặc phanh chân. Bạn sẽ mất nhiều sức hơn để lái và phanh và có thể mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn.

i LƯU Ý: Không chạy ở tốc độ động cơ cao cho đến khi động cơ đạt tới nhiệt độ vận hành bình thường.

i LƯU Ý: Cửa sẽ khóa khi xe đạt tốc độ khoảng 15 km/giờ (9 dặm/giờ). Có thể đặt tự động khóa trên Màn hình trung tâm, xem Khóa cửa tự động, trang 4.20.

i LƯU Ý: Trong quá trình đậu xe kéo dài, trợ lái có thể cứng hơn một chút. Điều này là bình thường và được thiết kế để bảo vệ hệ thống lái không bị quá nhiệt.

i LƯU Ý: Khi khởi động từ trạng thái lạnh, tốc độ không tải động cơ có thể tăng lên và có thể xảy ra thay đổi số ở tốc độ động cơ cao hơn. Bộ chuyển đổi xúc tác sẽ đạt tới nhiệt độ vận hành nhanh hơn và giảm khí thải động cơ.

1. Khi động cơ đang chạy, nhấn và giữ bàn đạp phanh.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

2. Chọn số truyền động hoặc số lùi, hoặc tăng số bằng cách vận hành lẫy sang số. Để biết thêm thông tin, hãy xem Lẫy sang số, trang 2.19 và Vị trí cài số, trang 2.16.
3. Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh và nhả công tắc phanh đỗ. Đèn trạng thái màu đỏ trên Màn hình lật cho tài xế sẽ tắt.



CẢNH BÁO: Nếu phanh đỗ được nhả thủ công, xe có thể bắt đầu di chuyển.



LƯU Ý: Nếu phanh đỗ không được nhả thủ công, nó sẽ tự động nhả khi bạn lái xe về phía trước hoặc lùi miễn là đáp ứng các điều kiện sau:

- Tất cả các cửa đều đóng
- Dây an toàn của tài xế được thắt chặt

4. Ấn cẩn thận chân ga.

Đèn cảnh báo động cơ



Đèn cảnh báo động cơ này sáng lên khi hệ thống đánh lửa được bật và tắt ngay khi động cơ được khởi động, với điều kiện không có lỗi nào.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe, điều đó nghĩa là đã phát hiện lỗi quản lý động cơ và xe có thể bị giảm hiệu suất động cơ. Dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Chế độ Limphome

Chế độ Limphome tự động kích hoạt khi hệ thống xe phát hiện ra lỗi có thể gây hỏng hóc thêm trừ khi hiệu suất của xe hoặc hệ thống bị hạn chế. Cần chú ý khi lái xe ở chế độ này. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn ngay lập tức.

Lái xe tiết kiệm nhiên liệu

Có thể tăng cường tiết kiệm nhiên liệu bằng cách làm theo lời khuyên sau:

- Tăng tốc êm và nhẹ từ khi vị trí đứng yên.
- Khi ở chế độ thủ công, tránh rpm động cơ cao bằng cách chuyển sang số cao hơn càng sớm càng tốt.



Chỉ báo dịch sang số (GSI) sẽ sáng lên khi tăng số sẽ duy trì tính tiết kiệm cao nhất.



LƯU Ý: Không có ở tất cả các thị trường, hãy tham khảo ý kiến của nhà bán lẻ McLaren.

- Tránh làm quá sức hoặc quay động cơ quá mức.
- Tắt điều hòa nhiệt độ khi không cần thiết.
- Tránh các hành trình có nhiều lần dừng/bắt đầu lái tiếp thường xuyên.
- Đảm bảo kiểu lái xe của bạn phù hợp với điều kiện giao thông và đường đi phổ biến; dành thời gian để phanh và tăng tốc êm, liên tục.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Giám sát nhiệt độ khí xả

Xe liên tục theo dõi nhiệt độ xả để bảo vệ các bộ chuyển đổi xúc tác khỏi bị hư hỏng do quá nhiệt.

Nếu nhiệt độ khí thải quá mức, cảnh báo sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

Tốc độ xe sẽ được giảm ngay sau khi nhận được thông báo này. Tránh các thao tác vận hành liên quan đến tốc độ động cơ cao và tải động cơ cao (ga tối đa) để khí xả nguội. Thông báo sẽ vẫn còn cho đến khi nhiệt độ giảm.

Nếu nhiệt độ khí thải vẫn ở mức quá mức, cảnh báo thứ hai sẽ hiển thị và chế độ limp home sẽ được kích hoạt. Hiệu suất động cơ sẽ vẫn bị hạn chế cho đến khi khởi động lại xe.

i LƯU Ý: Có thể không quan sát được bộ chuyển đổi xúc tác có cảnh báo nhiệt độ trong khi lái xe thông thường và là kết quả của các điều kiện vận hành khắc nghiệt. Ví dụ, nhiệt độ xả cao có thể xảy ra do lái xe trên đường đua trong khoảng thời gian dài, duy trì tốc độ động cơ cao trong thời gian dài và thay đổi đột ngột và thay đổi lặp lại về nhu cầu ga.

i LƯU Ý: Nhiệt độ khí thải cao có thể gây hư hỏng cho bộ chuyển đổi xúc tác và nên tránh bằng cách lái xe cẩn thận.

Nếu cảnh báo vẫn tồn tại, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Cảm biến đỗ



Các cảm biến đỗ cảnh báo cho tài xế về bất kỳ vật cản nào trong khi di chuyển ở tốc độ thấp. Hệ thống bao gồm bốn cảm biến siêu âm ở cản xe phía trước, bốn cảm biến siêu âm ở cản xe phía sau và hai máy phát âm. Mỗi máy phát âm có bước độ cao thấp khác nhau để cho biết vật cản nằm ở phía trước hay phía sau của xe.

Cảm biến đỗ phía trước được tự động bật khi động cơ đang chạy và hoạt động lái được chọn. Cảm biến đỗ phía sau được bật khi chọn số lùi. Đèn xung quanh nút cảm biến đỗ sẽ sáng màu vàng để cho biết cảm biến đang đỗ xe.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Có thể kích hoạt cảm biến đỗ phía trước khi xe ở vị trí số không và hệ thống được bật thủ công.

Các cảm biến trung tâm trên cản xe phía trước có phạm vi khoảng 1 m (3 ft). Các cảm biến trung tâm ở cản xe phía sau có phạm vi khoảng 1,5 m (5 ft).

Có thể nghe thấy âm thanh ngắt quãng khi có cản trở trong phạm vi trên. Khi xe di chuyển gần hơn với vật cản, tần suất âm thanh tăng lên. Khi khoảng cách giữa cảm biến và vật cản nhỏ hơn khoảng 40 cm (1 ft 6 in), âm thanh sẽ phát liên tục.



CẢNH BÁO: Cảm biến đỗ có thể không phát hiện được các vật thể đang chuyển động như trẻ em và động vật đến khi chúng đến gần đến mức nguy hiểm. Luôn di chuyển cẩn thận và luôn sử dụng gương, xoay đầu và nhìn phía sau bạn.



LƯU Ý: Các cảm biến đỗ chỉ dành để hướng dẫn và không nhằm mục đích thay thế việc tài xế kiểm tra bằng mắt để tìm vật cản khi di chuyển. Các cảm biến đỗ có thể không phát hiện ra một số vật cản, chẳng hạn như các cọc hẹp hoặc vật cản nhỏ gần mặt đất như vỉa hè.

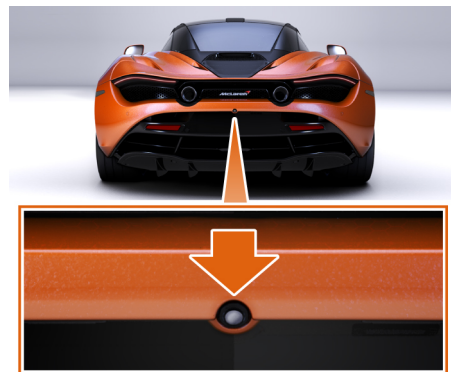
Cảm biến đỗ phía sau được tự động tắt khi bỏ chọn chế độ số lùi. Cảm biến đỗ phía trước được tự động tắt khi tốc độ xe vượt quá 26 km/giờ (16 dặm/giờ) và khi chọn truyền động. Nếu cảm biến đỗ được kích hoạt bằng cách thủ công, bằng cách ấn vào giữa nút, cảm biến đỗ phía trước sẽ hoạt động trở lại khi tốc độ xe giảm xuống 20 km/giờ (12 dặm/giờ).

Có thể tắt cảm biến đỗ theo cách thủ công bằng cách nhấn và giữ nút ở giữa, để loại bỏ dạng xem tiệm cận cảm biến đỗ xe từ Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm, nhấn chính giữa nút khi trong lúc lái xe hoặc ở vị trí số tự do. Không thể tắt cảm biến đỗ theo cách thủ công nếu chọn số lùi. Khi tắt theo cách thủ công, đèn xung quanh nút sẽ tắt.

Khi hệ thống đã được tắt theo cách thủ công, cả cảm biến trước và sau vẫn sẽ bật khi chọn số lùi và vẫn bật cho đến khi chọn lại truyền động hoặc số tự do.

Nếu phát hiện thấy lỗi, hệ thống sẽ tắt và thông báo sẽ xuất hiện trong Màn hình lật cho tài xế, đèn nút cảm biến đỗ sẽ nhấp nháy. Nếu cảm biến bị che khuất do bụi bẩn, băng hoặc tuyết, hãy lau sạch chúng. Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Camera sau (RVC)



Camera sau (RVC) được lắp ở giữa cản xe phía sau. Nguồn cấp video trực tiếp được hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế khi chức năng này hoạt động.



LƯU Ý: Nếu nguồn cấp video bị mờ hoặc không rõ ràng, hãy cẩn thận lau sạch ống kính bằng nước và vải mềm.



LƯU Ý: Nếu Màn hình lật cho tài xế ở Chế độ màn hình gọn thì RVC sẽ được hiển thị trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

i LƯU Ý: Chế độ màn hình gọn sẽ không khả dụng khi RVC hoạt động.



Lưới màu được phủ lên nguồn cấp video trực tiếp để làm hướng khoảng cách đến các vật nhìn thấy được đến phía sau xe.

Mỗi hộp màu sẽ bắt đầu ở phía sau xe và kéo dài 25 cm (10 in) đến điểm rộng nhất của xe và kéo dài trở lại, ra xa xe.

Hộp màu đỏ kéo dài trở lại 40 cm (1 ft 6 in) từ phía sau xe.

Hộp màu xanh lá kéo dài 2 m (6 ft 7 in) từ phía sau xe, với một đường bổ sung ở 1 m (3 ft 4 in).

i LƯU Ý: Camera sau chỉ dành để hướng dẫn và không nhằm mục đích thay thế việc tài xế kiểm tra bằng mắt để tìm vật cản khi di chuyển. Camera sau có thể không hiện một số vật cản trong một số điều kiện ánh sáng xung quanh hoặc thời tiết nhất định.

RVC được tự động kích hoạt khi chọn số lùi và tự động hủy kích hoạt 10 giây sau khi chọn số tiến hoặc ngay lập tức nếu tốc độ tiến của xe vượt quá 10 km/giờ (6 dặm/giờ).

Có thể kích hoạt thủ công RVC bằng cách chọn Rear view camera trên Màn hình chính của Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.

▶ Khi RVC được kích hoạt bằng cách thủ công và hiển thị trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm, thì có thể hủy kích hoạt nó bằng cách chạm vào biểu tượng trên màn hình. RVC cũng sẽ bị hủy kích hoạt nếu chạm vào màn hình ở bất kỳ đâu bên dưới thanh trạng thái hoặc bất kỳ nút nào của Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.

Hỗ trợ đỗ 360



Hỗ trợ đỗ 360 sẽ hiển thị một video trực tiếp hiển thị chế độ xem 360 độ xung quanh xe trong Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.

Hỗ trợ đỗ 360 được bật khi số lùi được chọn. Đèn xung quanh nút cảm biến đỗ sẽ sáng màu vàng để cho biết Hỗ trợ đỗ 360 và cảm biến đỗ xe đang hoạt động.

Màn hình trực quan Hỗ trợ đỗ 360 có thể được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thủ công bằng cách nhấn nhanh nút cảm biến đỗ. Nhấn và giữ nút sẽ tắt hệ thống và bốn cảm biến đỗ phía trước. Khi hủy kích hoạt, đèn xung quanh nút sẽ tắt.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

i LƯU Ý: Không thể hủy kích hoạt Hỗ trợ đỗ 360 nếu đã chọn số lùi.

i LƯU Ý: Nếu gương đã gập, Hỗ trợ đỗ 360 không được bật và các nội dung sau đây sẽ hiển thị trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm '360 Park Assist is not available when the side mirrors are folded'.

Khi Màn hình lật cho tài xế ở Chế độ màn hình gọn, dạng xem 360 độ trong Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm sẽ được thay thế bằng dạng xem của camera sau (RVC).

i LƯU Ý: Hỗ trợ đỗ 360 chỉ dành để hướng dẫn và không nhằm mục đích thay thế việc tài xế kiểm tra bằng mắt để tìm vật cản khi di chuyển.

Khi Hỗ trợ đỗ 360 đã được tắt theo cách thủ công, nó sẽ được kích hoạt lại khi số lùi được chọn và vẫn hoạt động cho đến khi truyền động hoặc số tự do được chọn lại. Bạn cũng có thể khởi động lại bằng cách nhấn nhanh nút cảm biến đỗ xe.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hộp số sang số liền mạch

Tổng quan

Hộp số là hộp số sang số liền mạch ly hợp kép, 7 tốc độ có thể vận hành ở chế độ tự động hoặc thủ công.

Chế độ tự động được chọn trừ khi tài xế chọn chế độ thủ công, xem Chế độ thủ công/tự động, trang 2.17.

Ở chế độ tự động, hộp số tự động tối ưu hóa các điểm sang số để phù hợp với phong cách lái xe của bạn bằng cách chọn số phù hợp nhất tùy vào:

- Điều khiển cơ cấu truyền động, trang 2.23.
- Vị trí chân ga, trang 2.17.
- tốc độ xe.
- nỗ lực phanh.

i LƯU Ý: Để động cơ và hộp số nóng lên trước khi lái xe ở tốc độ động cơ cao và tải cao.

Tránh xoay các bánh xe phía sau trong thời gian dài khi lái trên bề mặt trơn vì như vậy có thể làm hỏng hệ thống truyền động.

Vị trí cài số



Nhấn một trong các nút vị trí cài số.

i LƯU Ý: Chữ cái trên mỗi nút sẽ sáng màu đỏ để xác định xem xe đang ở số Truyền động, Tự do hoặc Lùi.

Lái xe

i Có sẵn cả bảy số tiến. Những thay đổi của số được thực hiện tự động trừ khi đã chọn chế độ thủ công.

Khi đã chọn số truyền động và nhả phanh, xe sẽ bắt đầu di chuyển chậm mà không sử dụng ga, hữu ích khi đỗ và khi di chuyển chậm lúc kẹt xe.

Trung tính

N Không có số nào được giải. Nhả phanh sẽ cho phép xe di chuyển tự do, ví dụ: để đẩy hoặc kéo. Để biết thêm thông tin về sử dụng số tự do để kéo, hãy xem Kéo để cứu hộ, trang 6.46.

Có thể chọn số tự do ở bất kỳ tốc độ xe nào bằng cách nhấn nút N. Nhấn nút D hoặc bắt đầu sang số bằng cách vận hành lẫy sang số sẽ chọn số thích hợp cho tốc độ xe.

Lùi

R Trong các trường hợp bình thường, chọn số lùi khi xe đứng yên. Khi thực hiện các thao tác đỗ xe đòi hỏi sự thay đổi nhanh chóng từ lúc lùi xe và quay trở lại, có thể cài số truyền động hoặc số lùi ở tốc độ lên đến 10 km/giờ (6 dặm/giờ) khi di chuyển theo hướng ngược lại.

i LƯU Ý: Nếu chọn số lùi hoặc số truyền động ở tốc độ trên 10 km/giờ (6 dặm/giờ), hộp số sẽ được giải số tự do, như một tính năng tự bảo vệ.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hộp số sang số liền mạch

Khi di chuyển ở tốc độ dưới 10 km/giờ (6 dặm/giờ), có thể chọn số tự do bằng cách nhấn nút N.

Khi đã chọn số lùi và nhả phanh, xe sẽ bắt đầu di chuyển chậm mà không sử dụng ga, hữu ích khi đỗ.



Số (chế độ thủ công) hoặc vị trí cài số (chế độ tự động) được chọn sẽ được hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

i LƯU Ý: Vị trí cài số sẽ không hiển thị nếu có lỗi giao tiếp hệ thống. Một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế để thông báo lỗi cho bạn.

Vị trí chân ga

Kiểu lái xe của bạn ảnh hưởng đến cách hộp số sang số liền mạch đổi số.

Khi bạn đạp nhẹ chân ga, việc thay đổi được thực hiện ở tốc độ động cơ thấp hơn. Khi bạn nhấn mạnh chân ga, việc thay đổi được thực hiện ở tốc độ động cơ cao hơn.

Bộ gạt

Bộ gạt được thiết kế để đạt khả năng tăng tốc ngay lập tức khi ở chế độ tự động.

Đạp hết mức chân ga, vượt qua điểm áp suất, bạn sẽ cảm nhận tiếng click trên bàn đạp. Hộp số sẽ giảm số ngay lập tức về số thích hợp thấp nhất và việc tăng tốc tối đa sẽ theo sau. Khi áp suất bàn đạp được giải phóng, bộ gạt ngừng lại và sẽ trở lại đổi số thông thường.

i LƯU Ý: Áp suất chân ga vừa phải cũng có thể khiến hộp số giảm số, tùy thuộc vào tốc độ xe.

Chế độ thủ công/tự động



Nhấn nút ACTIVE (1) để bật Bảng điều khiển động lực chủ động.

Vòng sáng xung quanh nút ACTIVE sẽ xuất hiện. Khi chọn các chế độ truyền động khác nhau, nút tương ứng sẽ phát sáng. Bạn có thể hủy kích hoạt lựa chọn chế độ lái xe bất kỳ lúc nào bằng cách nhấn nút ACTIVE lần nữa. Nhấn nút MANUAL (2) để chọn chế độ thủ công.

Bộ phận điều khiển lái xe Hộp số sang số liền mạch



Chỉ báo chế độ hộp số hiển thị M và số hiện được chọn. Tất cả các thay đổi số tiến được thực hiện bằng cách vận hành lẫy sang số, xem Lẫy sang số, trang 2.19.

Đèn báo chuyển đổi hiệu suất (PSC) là một chỉ báo âm thanh để cho biết phải tăng số để duy trì hiệu suất tối ưu.

Để biết các tùy chọn thiết lập, xem Performance Shift Cue (PSC), trang 4.19.



Khi ở chế độ thủ công và lái xe tiết kiệm hơn, chỉ báo sang số (GSI) sẽ sáng lên khi tăng số sẽ duy trì tính tiết kiệm cao nhất. GSI sẽ không sáng nếu không thể tăng hoặc giảm tốc bằng số cao hơn. Xem Lái xe tiết kiệm nhiên liệu, trang 2.11.

i LƯU Ý: Không có ở tất cả các thị trường, hãy tham khảo ý kiến của nhà bán lẻ McLaren.

Nhấn nút MANUAL lần nữa để chuyển về chế độ tự động.



Chỉ báo chế độ hộp số hiển thị A. Tất cả thay đổi số tự động xảy ra, nhưng nếu vận hành lẫy sang số, hộp số sẽ áp dụng chế độ thủ công tạm thời. Chế độ này sẽ duy trì hoạt động trong suốt thời gian tài xế tiếp tục thực hiện thay đổi số thủ công, mỗi chế độ trong vòng tám giây. Chỉ báo chế độ hộp số hiển thị A/M, xem Chỉ báo vị trí số, trang 3.18.

i LƯU Ý: Ngay sau khi hết tám giây mà không thực hiện thay đổi số thủ công, hộp số sẽ chuyển về chế độ tự động.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hộp số sang số liền mạch

Lấy sang số



Để tăng số, kéo lấy phải về phía bạn. Để giảm số, kéo lấy trái về phía bạn. Vị trí cài số hiện tại xuất hiện trên màn hình vị trí cài số, xem Chỉ báo vị trí số, trang 3.18.

- i** **LƯU Ý:** Lấy nguyên khối và trực trung tâm cho phép tăng số và giảm số bằng cách sử dụng cả hai lấy. Hoặc, tăng số bằng cách đẩy lấy trái ra xa bạn và có thể thực hiện giảm số bằng cách đẩy lấy phải ra xa bạn.

Lấy sang số vận hành bất kể chế độ xử lý và truyền động được chọn và không cần nhả chân ga để đổi số.

⚠ CẢNH BÁO: Để an toàn, ở chế độ thủ công, xe sẽ giám sát tốc độ động cơ và có thể thực hiện thay đổi số tự động nếu cần.

⚠ CẢNH BÁO: Không giảm số để phanh xe bổ sung trên bề mặt trơn trượt.

i **LƯU Ý:** Nếu vận hành lấy ở chế độ tự động, hộp số sẽ chuyển về tự động thay đổi nếu hết 8 giây mà không thực hiện thay đổi số.

Để lập tức chuyển sang số thấp nhất có thể khi xe đang phanh, hãy chọn và giữ giảm số trên lấy. Sau đó, xe sẽ đi xuống qua tất cả các số theo trình tự cho đến khi đến số tối ưu hoặc bạn thả lấy.

Khi tốc độ xe dưới 10 km/giờ (6 dặm/giờ) hoặc xe đứng yên với số đã chọn, hãy chọn giảm số và giữ lấy để chọn vị trí số tự do.

Có thể chọn số tự do ở bất kỳ tốc độ xe nào bằng cách nhấn nút N. Nhấn nút D hoặc bất đầu sang số bằng cách vận hành lấy sang số sẽ chọn số thích hợp cho tốc độ xe.

Nhận biết trước (Pre-Cog)

Hộp số sẽ dự đoán thay đổi số tiếp theo và chọn sẵn số bắt buộc để đảm bảo thay đổi số nhanh và liền mạch.

Khi xe đang tăng tốc, hộp số sẽ tự động chọn trước số cao nhất tiếp theo. Nếu cần giảm số ngay sau khi tăng tốc mạnh, hãy kéo nhẹ và giữ lấy giảm số đến vị trí Pre-Cog để chọn trước số thấp nhất tiếp theo. Khi đã sẵn sàng, kéo lấy hoàn toàn để giảm số gần như tức thời.

Để chọn trước tăng số trong khi giảm tốc, hãy kéo và giữ nhẹ lấy tăng số đến vị trí Pre-Cog để chọn trước số cao nhất tiếp theo. Khi đã sẵn sàng, kéo lấy hoàn toàn để tăng số gần như tức thời thay vì giảm số tự động được chọn trước.

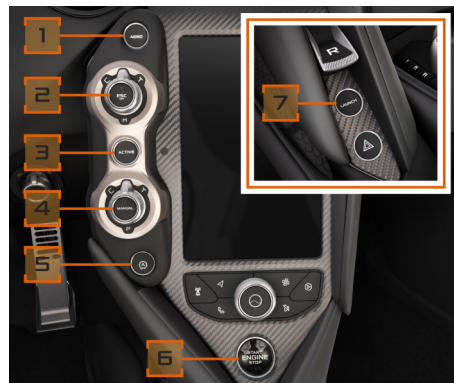
Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động

Điều khiển động lực chủ động

Công tắc điều khiển xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động, trên Bảng điều khiển động lực chủ động cho phép tài xế xe thay đổi các đặc tính xử lý và hiệu suất của xe.

Bảng điều khiển động lực chủ động có các điều khiển sau đây và sẽ chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy hoặc khi hệ thống đánh lửa được bật.



1. Thanh hơi - nút AERO BẬT, trang 2.34
2. Điều khiển xử lý, trang 2.21
3. Nút active, trang 2.20
4. Điều khiển cơ cấu truyền động, trang 2.23

5. Hệ thống Eco Start-Stop, trang 2.09
6. Nút START/STOP động cơ, xem Trạng thái điện của xe, trang 2.02
7. Điều khiển khởi động, trang 2.25

Nút active



Nhấn nút ACTIVE sẽ bật Bảng điều khiển động lực chủ động. Điều này kích hoạt các điều khiển xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động như Launch, Aero, ESC off. Nút ACTIVE và công tắc xử lý và cơ cấu truyền động sẽ sáng lên.

i LƯU Ý: Khi Bảng điều khiển động lực chủ động được bật, các chế độ xử lý hiện tại và cơ cấu truyền động sẽ hiện màu vàng trên Màn hình lật cho tài xế. Khi bảng điều khiển tắt, chế độ xử lý và cơ cấu truyền động sẽ xuất hiện ở màu trắng.

Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động

i LƯU Ý: Khi hệ thống đánh lửa tắt, các điều khiển trên Bảng điều khiển động lực chủ động cũng sẽ tắt. Các chế độ điều khiển xử lý và cơ cấu truyền động sẽ được nhớ lại nhưng sẽ cần nhấn nút ACTIVE lần nữa để vận hành các điều khiển khi hệ thống đánh lửa được bật vào lần tiếp theo, nếu không xe sẽ trở về thay đổi số tự động.

Điều khiển xử lý

Công tắc điều khiển xử lý ảnh hưởng đến hệ thống lái Proactive Chassis Control II.

Chọn một chế độ



1. Nhấn nút ACTIVE để bật Bảng điều khiển động lực chủ động.



2. Xoay điều khiển xử lý để chọn một trong các chế độ sau.

Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động

Chế độ

C	Comfort	Hệ thống treo ở thiết lập mềm nhất, mang đến khả năng lái tiêu chuẩn đồng thời duy trì khả năng kiểm soát thân xe tốt khi đi qua các góc.
S	Sport / Non-Active	Hệ thống treo cứng hơn, cho phép lái xe chắc chắn kết hợp với các đặc tính xử lý năng cao. Khí động học (phanh hơi) chủ động có sẵn để tăng cường hơn nữa khả năng xử lý xe.
T	Track	Hệ thống treo ở mức cứng nhất, mang lại cho bạn khả năng thao tác với xe gần như khi lái trên đường đua và các đặc điểm lái xe. Khí động học (phanh hơi) chủ động có sẵn để tăng cường hơn nữa khả năng xử lý xe. Đèn cảnh báo Kiểm soát độ ổn định điện tử sáng vĩnh viễn.

i LƯU Ý: Thông tin hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ xử lý đã chọn. Xem Màn hình xử

lý và truyền động, trang 3.18.

Chế độ đã chọn sẽ duy trì hoạt động cho đến khi thay đổi lựa chọn, hệ thống đánh lửa được tắt hoặc Bảng điều khiển động lực chủ động bị hủy kích hoạt.

i LƯU Ý: Nếu không đáp ứng được tất cả các điều kiện sau đây khi thực hiện lựa chọn, chế độ sẽ không được thực hiện cho đến khi đáp ứng được các điều kiện đó:

- Không có tình trạng lỗi
- Không có can thiệp tính ổn định hay động lực nào của xe được kích hoạt, ví dụ kiểm soát độ ổn định điện tử
- Vô lăng ở vị trí thẳng phía trước và không quay nếu xe đang di chuyển

Khi Bảng điều khiển động lực chủ động tắt, màn hình xử lý trên Màn hình lật cho tài xế sẽ hiển thị Non-Active, xem Màn hình xử lý và truyền động, trang 3.18.

Khi xe ở chế độ Non-Active, các đặc điểm xử lý sẽ khớp với các đặc điểm của chế độ xử lý Sport.

i LƯU Ý: Ở chế độ xử lý Track, hệ thống kiểm soát độ ổn định điện tử vẫn hoạt động. Để biết thêm thông tin, hãy xem Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.31.

Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động

Điều khiển cơ cấu truyền động

Chọn một chế độ



- 1. Nhấn nút ACTIVE để bật Bảng điều khiển động lực chủ động.



- 2. Xoay điều khiển cơ cấu truyền động để chọn một trong các chế độ sau.

Chiến lược sang số sẽ thay đổi, tùy thuộc vào chế độ truyền động đã chọn.

Chế độ hoạt động

Chế độ tự động		
C	Comfort	Đổi số được cấu hình để mang lại tính tiết kiệm tối ưu mà không ảnh hưởng đến hiệu suất của xe.
S	Sport	Đổi số sẽ xảy ra ở tốc độ động cơ cao hơn và với thời lượng sang số giảm và được tăng thêm với cắt xylanh. Xem Cắt xylanh, trang 7.17.
T	Track	Đổi số xảy ra ngay lập tức, theo phản hồi ga và tăng thêm khi với cắt xylanh. Xem Cắt xylanh, trang 7.17.

Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động

Chế độ thủ công		
C	Comfort	Đổi số được cấu hình để mang lại sự thoải mái tối ưu và được tăng cường với cắt xylanh. Xem Cắt xylanh, trang 7.17.
S	Sport	Đổi số xảy ra với thời lượng sang số giảm và được tăng thêm với cắt hệ thống đánh lửa. Xem Cắt hệ thống đánh lửa, trang 7.18.
T	Track	Chiến lược đổi số ở mức mạnh nhất. Thay đổi xảy ra ngay lập tức và được nâng cao hơn nữa với quán tính đẩy. Xem Đẩy quán tính, trang 7.18.

- i

LƯU Ý: Thông tin hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ truyền động đã chọn. Xem Màn hình xử lý và truyền động, trang 3.18.
- i

LƯU Ý: Không nên sử dụng chế độ Track trên đường công cộng. Chế độ Track chỉ dành để sử dụng trên đường đua hiệu suất cao/đường địa hình.

Chế độ đã chọn sẽ duy trì hoạt động cho đến khi thay đổi lựa chọn, hệ thống đánh lửa được tắt hoặc Bảng điều khiển động lực chủ động bị hủy kích hoạt.

Khi Bảng điều khiển động lực chủ động tắt, màn hình truyền động trên Màn hình lật cho tài xế sẽ hiển thị Non-Active, xem Màn hình xử lý và truyền động, trang 3.18.

Chế độ không hoạt động

Ở cả chế độ tự động và thủ công, đổi số xảy ra với thời lượng sang số giảm và được nâng cao hơn nữa bằng quán tính đẩy. Xem Đẩy quán tính, trang 7.18.

Chế độ tiết kiệm



Khi xe đang hoạt động ở bất kỳ chế độ truyền động nào và sang số tự động được chọn, hộp số sẽ điều chỉnh theo chiến lược sang số tiết kiệm trong thời gian lái xe nhẹ nhàng. Điều này được xác định bởi tốc độ xe, tăng tốc, phanh và độ dốc đường.

Tùy thuộc vào chiến lược sang số đang hoạt động hiện tại, từ 'Non-Active', 'Comfort', 'Sport' hoặc 'Track' sẽ đổi thành màu xanh lá khi chế độ tiết kiệm hoạt động. Để biết thông tin về các cách khác để tiết kiệm nhiên liệu, hãy xem Lái xe tiết kiệm nhiên liệu, trang 2.11.

Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động

i LƯU Ý: Khi Bảng điều khiển động lực chủ động được bật, các chế độ xử lý hiện tại và cơ cấu truyền động sẽ hiện màu vàng trên Màn hình lật cho tài xế. Khi bảng điều khiển tắt, chế độ xử lý và chế độ truyền động 'Non-Active' sẽ xuất hiện ở màu trắng.

Điều khiển khởi động

Điều khiển khởi động được thiết kế để tăng tốc tối đa từ vị trí đứng yên.



CẢNH BÁO: Không khởi chạy điều khiển khởi động trừ khi đang trên đường. Trước khi khởi chạy điều khiển khởi động, hãy đảm bảo tất cả cửa, ngăn để hành lý và nắp khoang động cơ đều đóng và các điều kiện hiện tại phù hợp để thực hiện thao tác tăng tốc tối đa.



LƯU Ý: Có thể vận hành điều khiển khởi động ở chế độ tự động hoặc thủ công và bất kỳ chế độ xử lý hoặc truyền động nào, nhưng chỉ khi Bảng điều khiển động lực chủ động được kích hoạt.



LƯU Ý: Trình tự khởi động có thể bị hủy bỏ tại bất kỳ thời điểm nào bằng cách thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây:

- Gài phanh đỗ
- Nhấn nút ACTIVE để tắt bảng điều khiển động lực của xe
- Nhấn nút LAUNCH để tắt điều khiển khởi chạy



LƯU Ý: Nếu có lỗi hoặc quy trình khởi chạy không được thực hiện đúng cách, thông báo cảnh báo 'Launch Mode unavailable - See owner's manual' sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế. Lặp lại quy trình khởi động, đảm bảo rằng quy trình này được thực hiện đúng cách. Nếu vẫn còn thông báo cảnh báo, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.



LƯU Ý: Chế độ khởi động chỉ khả dụng nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Cả hai cửa đều đóng
- Chiều cao lái xe bình thường và chức năng nâng xe không hoạt động
- Độ cao khí quyển không có tác động bất lợi đối với hiệu suất động cơ
- Chất làm mát động cơ ở nhiệt độ vận hành bình thường

Quy trình điều khiển khởi động

1. Đảm bảo vô lăng ở vị trí thẳng phía trước.
2. Nhấn bàn đạp phanh chắc chắn bằng chân trái của bạn và chọn số một.

Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động



3. Nhấn nút ACTIVE để bật Bảng điều khiển động lực chủ động.



4. Nhấn nút LAUNCH.

- i** LƯU Ý: L sẽ nhấp nháy trong chỉ báo chế độ hộp số, xem Chế độ thủ công/tự động, trang 2.17 và thông báo 'Launch Mode active - Awaiting full throttle' sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.
5. Khi chân trái của bạn còn trên bàn đạp phanh, nhấn giữ chân ga xuống hoàn toàn bằng chân trái, tốc độ động cơ sẽ tăng đến 3.200 rpm.

- i** LƯU Ý: Để hủy bỏ điều khiển khởi động, hãy nhả bàn đạp phanh trước khi nhấn chân ga hoặc chờ khoảng 100 giây cho đến khi tắt điều khiển khởi động. Thông báo 'Launch Mode aborted - See owner's manual' sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

- i** LƯU Ý: Thông báo 'Launch Mode active - Boost building' sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế. Khi đã đạt được đủ mức tăng, thông báo "Launch Mode active - Boost ready" sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

6. Nhả bàn đạp phanh bằng chân trái và hệ thống điều khiển khởi động sẽ thực hiện khởi động để tăng tốc tối đa.

- i** LƯU Ý: Để hủy bỏ điều khiển khởi động, hãy nhả chân ga hoặc chờ khoảng 5 - 10 giây cho đến khi tắt điều khiển khởi động. Nếu quá trình khởi động bị hủy bỏ, hãy nhả chân ga và sau đó nhấn lại lần nữa để lái xe đi. Thông báo 'Launch Mode aborted - See owner's manual' sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

7. Điều khiển khởi động sẽ hoạt động nếu bạn làm đúng theo quy trình cho đến khi bị hủy bỏ.

Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động

i LƯU Ý: Trong khi điều khiển khởi động, xe sẽ thực hiện sang số tự động và tối ưu hóa lực kéo. Xe sẽ tiếp tục làm như vậy cho đến khi điều khiển khởi động bị hủy bỏ. Để hủy bỏ điều khiển khởi động, hãy nhả chân ga, đạp phanh hoặc vận hành một trong các lẫy sang số.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Thông tin chung

Phần này chứa thông tin về các hệ thống an toàn sau:

- Hệ thống chống bó phanh (ABS)
- Hệ thống trợ phanh
- Gạt nước đĩa phanh
- Hỗ trợ ngang dốc
- Bề lái khi đỗ
- Nạp sẵn phanh điện tử
- Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)
- Phanh hơi



CẢNH BÁO: Nguy cơ tai nạn tăng khi lái xe nhanh, đặc biệt là khi rẽ, trên đường ướt và đóng băng. Luôn giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước. Luôn điều chỉnh kiểu lái phù hợp với điều kiện đường xá và thời tiết đồng thời duy trì khoảng cách đầy đủ với người khác và vật thể khác trên đường.



LƯU Ý: Vào mùa đông, chỉ có thể đạt được hiệu quả tối đa của hệ thống chống bó phanh, hệ thống trợ phanh và kiểm soát độ ổn định điện tử nếu bạn sử dụng lốp mùa đông, với đồ bọc bánh xe khi cần.

Hệ thống chống bó phanh (ABS)

Hệ thống chống bó phanh ngăn không cho bánh xe khóa khi bạn phanh. Điều này cho phép bạn bề lái xe trong quá trình phanh.

Hệ thống chống bó phanh hoạt động với tốc độ xấp xỉ 8 km/giờ (5 dặm/giờ) trở lên, bất kể điều kiện bề mặt đường. Hệ thống hoạt động trên bề mặt trơn, ngay cả khi bạn phanh nhẹ.



CẢNH BÁO: Không ấn nhanh và liên tục bàn đạp phanh (như khi bơm). Nhấn chắc chắn và đều bàn đạp phanh. Ấn bàn đạp phanh như khi bơm sẽ giảm hiệu ứng phanh.

Nếu hệ thống chống bó phanh vận hành trong khi phanh, đèn cảnh báo nhấp nháy và bàn đạp phanh rung khi điều này xảy ra.

Khi hệ thống chống bó phanh được kích hoạt, duy trì lực trên bàn đạp phanh cho đến khi trải qua tình huống phanh.



CẢNH BÁO: Luôn điều chỉnh kiểu lái phù hợp với đường đi phổ biến và điều kiện thời tiết đồng thời duy trì khoảng cách đầy đủ với người khác và vật thể khác trên đường.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Đèn trạng thái Hệ thống chống bó phanh (ABS)



Nếu có trục trặc trong hệ thống, đèn trạng thái sẽ sáng lên. Không lái xe, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO: Nếu hệ thống chống bó phanh bị hỏng, hệ thống trợ phanh và kiểm soát độ ổn định điện tử cũng bị hủy kích hoạt.

Nếu hệ thống chống bó phanh bị trục trặc, bánh xe có thể khóa khi bạn phanh. Điều này có thể làm tăng khoảng cách dừng và làm giảm khả năng bẻ lái của bạn.

Hệ thống trợ phanh

Hệ thống trợ phanh hoạt động trong các tình huống phanh khẩn cấp. Nếu bạn đạp nhanh bàn đạp phanh, hệ thống trợ phanh sẽ tự động tăng lực được gài vào phanh và do đó giảm khoảng cách dừng.

Tiếp tục nhấn chắc chắn bàn đạp phanh đến khi tình huống khẩn cấp đã qua, hệ thống chống bó phanh ngăn không cho bánh xe khóa.

Khi nhả bàn đạp phanh, phanh sẽ hoạt động bình thường. Hệ thống trợ phanh đã tắt.



CẢNH BÁO: Nếu hệ thống trợ phanh bị hỏng, phanh sẽ vẫn hoạt động. Tuy nhiên, lực phanh không được tự động tăng cường và điều này có thể làm tăng khoảng cách dừng.

Gạt nước đĩa phanh

Gạt nước đĩa phanh tự động vận hành khi cần gạt kính chắn gió được bật. Tính năng này ngăn hơi ẩm tích tụ trên đĩa phanh trong thời gian mưa lớn, giúp cải thiện hiệu suất phanh.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Kiểm soát hỗ trợ ngang dốc

Nếu bàn đạp phanh được gài để giữ xe trên đồi, chức năng này sẽ tiếp tục gài phanh trong 2 giây sau khi bàn đạp được nhả để hỗ trợ khởi động trơn tru.

Bê lái khi đỗ

Bê lái khi đỗ cung cấp các lợi ích của vi sai mômen xoắn vector, nhưng được tích hợp vào hệ thống phanh giúp giảm trọng lượng và mang lại tốc độ phản hồi tuyệt vời.

Vector mô men xoắn mang lại sự khác biệt cho khả năng thay đổi lượng điện được gửi đến mỗi bánh sau để mang lại độ ổn định và lực kéo tối ưu.

Nếu hệ thống phát hiện xe đang bắt đầu quay vòng thiếu qua một góc, phanh sau bên trong sẽ được cài nhẹ nhàng. Điều này giúp tăng tốc độ xoay của xe, để xe chống lại được tình trạng quay vòng thiếu. Lực 'g' bên cũng được tăng lên, mang lại các đặc điểm xử lý tốt hơn.

Nếu tài xế sử dụng quá nhiều ga thoát ra từ một góc, bánh sau bên trong tăng tốc độ mà khi không có bê lái khi đỗ có thể làm cho xe không ổn định. Trong tình huống này, bê lái khi đỗ sẽ tiếp tục gài nhẹ phanh trên bánh xe sau bên trong, từ đó khôi phục lực kéo và độ ổn định.

Nạp sẵn phanh điện tử

Nếu bạn bất ngờ nhả chân ga, chức năng nạp sẵn phanh điện tử sẽ ngay lập tức đưa các đệm phanh tiếp xúc với đĩa, đảm bảo phanh nhanh.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)

Kiểm soát tính ổn định điện tử (ESC) theo dõi độ ổn định và độ bám giữa lốp xe và bề mặt đường.

Kiểm soát độ ổn định điện tử phát hiện thời điểm bánh xe bắt đầu quay hoặc xe bắt đầu trượt và ổn định xe bằng cách phanh từng bánh và/hoặc giới hạn công suất đầu ra động cơ. Điều này cũng hỗ trợ khi kéo đi trên mặt đường ướt hoặc trơn trượt và giúp ổn định xe khi phanh.

i LƯU Ý: Kiểm soát độ ổn định điện tử chỉ hoạt động tốt nếu sử dụng bánh xe với lốp có thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Kiểm soát độ ổn định điện tử được kích hoạt tự động ngay khi động cơ khởi động.

! CẢNH BÁO: Nếu cảnh báo kiểm soát độ ổn định điện tử phát sáng, không được tắt kiểm soát độ ổn định điện tử. Điều chỉnh kiểu lái xe cho phù hợp với tình trạng đường và giao thông.

Hệ thống kiểm soát độ bám đường

Hệ thống kiểm soát độ bám đường là một phần không thể tách rời của kiểm soát độ ổn định điện tử.

Hệ thống kiểm soát độ bám đường giảm mômen xoắn động cơ để tránh làm bánh xe quay. Nếu cần can thiệp bổ sung để ngăn bánh xe quay, xe sẽ gài phanh sau riêng lẻ. Hệ thống kiểm soát độ bám đường phanh từng bánh truyền động riêng lẻ để ngăn không cho bánh quay tròn. Điều này có nghĩa là xe có thể tăng tốc trên bề mặt trơn trượt.

! CẢNH BÁO: Hệ thống kiểm soát độ bám đường không thể giảm nguy cơ tai nạn nếu bạn lái xe quá nhanh.

Hủy kích hoạt kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)

! CẢNH BÁO: Khi điều khiển kiểm soát độ ổn định điện tử bị hủy kích hoạt, nguy cơ trượt xe sẽ tăng. Điều chỉnh kiểu lái xe cho phù hợp với tình trạng đường và giao thông.

! CẢNH BÁO: Không hủy kích hoạt kiểm soát độ ổn định điện tử trừ khi đang lái xe trên đường đua và điều kiện hiện tại thích hợp.

i LƯU Ý: Khi bạn tắt kiểm soát độ ổn định điện tử, những việc sau đây sẽ xảy ra:

- Đèn cảnh báo 'ESC OFF' sẽ sáng lên
- Đèn trên nút 'ESC OFF' sẽ sáng lên

- Kiểm soát độ ổn định điện tử không còn cải thiện độ ổn định lái xe nữa
- Mômen xoắn của động cơ không còn bị giới hạn và bánh xe truyền động có thể quay
- Hệ thống chống bó phanh vẫn giữ kích hoạt

Chế độ động kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)

Mức độ kiểm soát độ ổn định điện tử có thể được điều chỉnh sang nhiều chế độ động khác nhau để phù hợp với yêu cầu của tài xế và phụ thuộc vào chế độ xử lý hiện đang hoạt động.

Kiểm soát độ ổn định điện tử có thể chọn các chế độ động ở bất kỳ tốc độ xe nào.

Đảm bảo chế độ xử lý Sport hoặc Track đang hoạt động, xem Điều khiển xử lý, trang 2.21.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe



Chế độ Sport Dynamic

1. Chọn chế độ xử lý Sport.

Kiểm soát độ ổn định điện tử BẬT theo mặc định.

2. Nhấn nhanh nút ESC OFF để kích hoạt chế độ Sport Dynamic cho bạn nhiều sự tự do về động năng chế độ ESC ON mặc định.

ESC DYN sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

Chế độ Track Dynamic

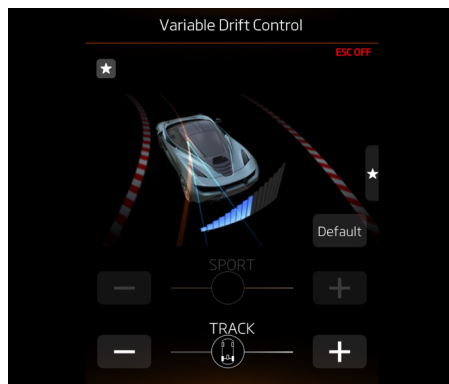
1. Chọn chế độ xử lý Track.

Kiểm soát độ ổn định điện tử BẬT theo mặc định.

2. Nhấn nhanh nút ESC OFF để kích hoạt chế độ Track Dynamic cho phép tăng cường hơn nữa tự do động năng so với chế độ Sport Dynamic.

ESC DYN sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

Kiểm soát rê xe biến thiên



Bạn có thể điều chỉnh lượng trượt mà ESC cho phép trong chế độ Sport và Track Dynamic.

Khi ở chế độ Sport Dynamic, chế độ Track Dynamic hoặc ESC off, bạn có thể truy cập Variable Drift Control trên Màn hình trung tâm. Điều này cho phép tài xế chọn mức độ kiểm soát độ ổn định điện tử chính xác mà họ muốn.

Chọn Kiểm soát độ bám đường từ menu chính để truy cập thiết lập kiểm soát độ bám đường.

Chọn + hoặc - để tăng hoặc giảm lượng trượt bánh sau tùy theo sở thích của bạn.

Chọn  để lưu và quản lý thiết lập yêu thích.

Để khôi phục thiết lập gốc, hãy chọn Default.

Tắt ESC

1. Chọn chế độ xử lý Sport hoặc Track.
2. Nếu không ở chế độ ESC Dynamic, hãy nhấn nhanh nút ESC OFF để kích hoạt chế độ ESC Dynamic.
3. Nhấn giữ nút ESC OFF trong 2 giây, sau đó nhấn lại một lần nữa trong vòng 5 giây để tắt kiểm soát độ ổn định điện tử.

ESC OFF sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế và đèn trên nút ESC OFF sẽ sáng lên.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Kích hoạt lại kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)

Khi kiểm soát độ ổn định điện tử được kích hoạt lại, đèn cảnh báo kiểm soát độ ổn định điện tử OFF trên Màn hình lật cho tài xế sẽ tắt.

i LƯU Ý: Kiểm soát độ ổn định điện tử được tự động kích hoạt lại vào lần tiếp theo hệ thống đánh lửa được tắt và bật trở lại.

Quy trình kích hoạt lại



Thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây để kích hoạt lại kiểm soát độ ổn định điện tử:

- Nhấn nhanh nút ESC Off, đèn trên nút sẽ tắt.
- Thay đổi chế độ trên điều khiển xử lý thành Comfort.
- Tắt hệ thống đánh lửa rồi bật lại.

Phanh hơi

⚠ CẢNH BÁO: Tài xế có trách nhiệm đảm bảo không có người, hoặc bất kỳ bộ phận nào của cơ thể có thể bị kẹt trong khi Phanh hơi chuyển động.

Phanh hơi nằm ở phía sau xe McLaren của bạn và di chuyển linh hoạt, tùy thuộc vào yêu cầu của xe. Một cơ sở tự kiểm tra khởi tạo sau mỗi chu kỳ bật/tắt hệ thống đánh lửa đầy đủ.

i LƯU Ý: Phanh hơi sử dụng áp suất thủy lực và sẽ chỉ vận hành khi động cơ đang chạy.

i LƯU Ý: Hệ thống phanh hơi tự động tắt khi nhiệt độ dầu hộp số thấp. Thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế nếu đã chọn vận hành Phanh hơi. Hệ thống phanh hơi sẽ hoạt động khi nhiệt độ dầu hộp số tăng.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe



1. Vị trí xếp gọn
2. Vị trí mở

Phanh hơi - nút AERO TẮT

Phanh hơi vẫn xếp gọn ở tốc độ dưới 150 km/giờ (93 dặm/giờ).

Ở tốc độ trên 150 km/giờ (93 dặm/giờ), Phanh hơi sẽ triển khai, di chuyển linh hoạt phụ thuộc vào yêu cầu của xe. Điều này giúp tăng cường độ ổn định tốc độ cao của xe với lực kéo khí động học tăng. Phanh hơi có chủ động triển khai ở tốc độ dưới 150 km/giờ (93 dặm/giờ) khi phanh đột ngột hoặc khi lực G thẳng đứng hoặc dọc được đo.

Phanh hơi - nút AERO BẬT

Phanh hơi nằm và di chuyển linh hoạt, tùy thuộc vào yêu cầu của xe. Điều này giúp tăng cường độ ổn định của xe với lực kéo khí động học tăng. Phanh hơi sẽ nâng lên ở bất kỳ tốc độ nào của xe.



1. Nhấn nút ACTIVE để bật Bảng điều khiển động lực chủ động.



2. Nhấn nút AERO và Phanh hơi sẽ triển khai.

i LƯU Ý: Phanh hơi có thể tự động hạ thấp để giảm lực cản khí động học theo tốc độ đường thẳng nếu xe đi trên đường thẳng ở ga tối đa.

Hạ phanh hơi - xe đang di chuyển

Nếu xe chạy ở tốc độ trên 15 km/giờ (9 dặm/giờ), hãy nhấn nút AERO và Phanh hơi sẽ hạ hết mức.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

 **CẢNH BÁO:** Trước khi hạ Phanh hơi, hãy kiểm tra xem có bất kỳ vật nào có thể gây cản trở chuyển động không, ví dụ: nhánh cây hoặc lá, và gỡ chúng ra nếu không Phanh hơi có thể không hoạt động chính xác. Tài xế có trách nhiệm đảm bảo không có người hoặc vật thể nào bị kẹt khi Phanh hơi di chuyển.

 **LƯU Ý:** Phanh hơi sẽ phản ứng với nút AERO nếu tốc độ của xe đáp ứng các tiêu chí sau:

- Khi rẽ, tốc độ xe phải từ 15 km/giờ (9 dặm/giờ) đến 120 km/giờ (75 dặm/giờ).
- Khi đi đường thẳng, tốc độ xe phải từ 15 km/giờ (9 dặm/giờ) đến 250 km/giờ (155 dặm/giờ).
- Điều này nhằm đảm bảo sự ổn định của xe trong khi Phanh hơi di chuyển.

Hạ phanh hơi - xe đứng yên

Nếu xe đang được đỗ và Phanh hơi vẫn còn được triển khai, hãy nhấn giữ nút AERO trong 5 giây, và Phanh hơi sẽ bắt đầu hạ. Nhấn giữ nút cho đến khi Phanh hơi được hạ xuống hoàn toàn, luôn duy trì chú ý với bất kỳ vật cản tiềm ẩn nào.

 **CẢNH BÁO:** Trước khi hạ Phanh hơi, hãy kiểm tra xem có bất kỳ vật nào có thể gây cản trở chuyển động không, ví dụ: nhánh cây hoặc lá, và gỡ chúng ra nếu không Phanh hơi có thể không hoạt động chính xác. Tài xế có trách nhiệm đảm bảo không có người hoặc vật thể nào bị kẹt khi Phanh hơi di chuyển.

 **LƯU Ý:** Nếu nút AERO được nhấn trước khi Phanh hơi thu lại hoàn toàn, nó sẽ trở về vị trí đã chọn trước đó.

Vận hành phanh hơi

Trong khi phanh cứng ở tốc độ cao, Phanh hơi tự động nâng đến vị trí triển khai hoàn toàn để cung cấp khả năng trợ phanh tối đa.

Sau khi nhả áp suất trên bàn đạp phanh, Phanh hơi sẽ trở về vị trí trước đó.

 **LƯU Ý:** Phanh hơi sẽ hạ ngay trước khi xe dừng trong khi phanh cứng.

Phanh hơi có thể chủ động triển khai, ngay cả khi bàn đạp phanh không được nhấn, để duy trì sự ổn định của xe trong các điều kiện sau:

- Khi lực G dọc cao được đo, khi bắt ngờ nhả chân ga.
- Khi lực G thẳng đứng cao được đo, khi di chuyển trên đỉnh đồi.

 **LƯU Ý:** Phanh hơi có thể chủ động triển khai để hỗ trợ làm mát khoang động cơ.

 **CẢNH BÁO:** Khi được kích hoạt, Phanh hơi sẽ tạm thời chặn tầm nhìn qua gương bên trong. Trong trường hợp này, hãy theo dõi giao thông phía sau bạn thông qua gương bên ngoài.

Tự kiểm tra

Sau mỗi chu kỳ đánh lửa đầy đủ, lần đầu tiên động cơ khởi động và ở tốc độ trên 15 km/giờ (9 dặm/giờ), Phanh hơi sẽ tự kiểm tra, nâng lên và sau đó quay trở lại vị trí ban đầu.

 **CẢNH BÁO:** Nếu Phanh hơi không đạt tự kiểm tra, một thông báo sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế. Hãy liên hệ với Nhà bán lẻ McLaren.

 **LƯU Ý:** Nếu động cơ đã dừng khi Phanh hơi được triển khai, quy trình tự kiểm tra sẽ đảo ngược, nghĩa là Phanh hơi sẽ hạ hết mức sau đó nâng lên vị trí ban đầu.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Kiểm tra thủ công



1. Nhấn nút ACTIVE để bật Bảng điều khiển động lực chủ động.



2. Nhấn nút AERO. Phanh hơi nâng lên và khóa ở vị trí lực hướng xuống.
3. Nhấn giữ nút AERO để đưa Phanh hơi về vị trí nghỉ.

Kích hoạt đèn hiệu phanh gắn trung tâm - trừ 765LT



Đèn hiệu phanh hoạt động gắn trên cao trung tâm hoạt động, nằm trong phanh hơi, sẽ phát sáng khi phanh nếu Phanh hơi được triển khai vì Phanh hơi sẽ làm mờ đèn hiệu phanh tĩnh gắn trên cao trung tâm.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS)

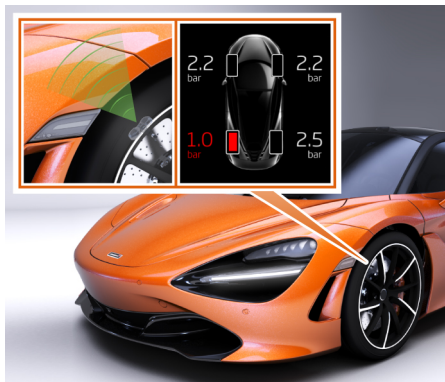
Trước mỗi lần lái xe, phải kiểm tra từng lốp khi lạnh và bơm/xi lốp đến áp suất bơm được khuyến nghị trên nhãn áp suất lốp. (Nếu xe của bạn có lốp ở kích cỡ khác với kích cỡ được chỉ báo trên nhãn áp suất lốp, bạn nên xác định áp suất bơm thích hợp cho các lốp đó).

Trong một số trường hợp, cảnh báo áp suất của hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS) có thể hiển thị khi lốp không mất hơi. Điều này có thể là do sự thay đổi nhiệt độ giữa các vị trí thiết lập áp suất lốp và vị trí bạn lái xe. Ví dụ, thiết lập áp suất trong nhà để xe được sưởi hoặc có điều hòa không khí, sau đó lái xe ra ngoài có thể khiến cảnh báo áp suất lốp xuất hiện sau một khoảng thời gian ngắn. Cảnh báo cũng có thể hiển thị khi xảy ra thay đổi rất lớn ở nhiệt độ xung quanh hoặc trong thời gian thay đổi nhiệt độ theo mùa.



CẢNH BÁO: Không bao giờ bỏ qua cảnh báo áp suất lốp. Kiểm tra áp suất lốp ngay lập tức và nếu cần, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Tổng quan về hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS)



Hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ cảnh báo cho bạn khi áp suất giảm xuống hoặc nhiệt độ tăng lên trên mức chấp nhận được ở một hoặc nhiều lốp.

Hệ thống sẽ theo dõi áp suất lốp và nhiệt độ trong mỗi lốp bằng các cảm biến nằm trong từng van lốp và bộ thu nằm trong xe. Cảm biến giao tiếp với bộ thu thông qua tín hiệu tần số vô tuyến (RF).



LƯU Ý: Hệ thống giám sát áp suất lốp có thể bị nhiễu nếu bạn đang vận hành thiết bị truyền sóng vô tuyến (ví dụ: tai nghe vô tuyến, bộ đàm hai chiều) ở trong hoặc gần xe.



LƯU Ý: Hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ bắt đầu truyền phát sau khi xe chạy trên 10 km/giờ (6 dặm/giờ), thời gian chờ tối đa 2 phút trước khi thông tin này hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

Hoạt động của hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS)



Nếu phát hiện áp suất lốp thấp hoặc cao hoặc nhiệt độ lốp cao, đèn cảnh báo hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ sáng lên cùng với thông báo lỗi liên quan trên Màn hình lật cho tài xế.

Dừng xe càng sớm càng tốt, kiểm tra tất cả lốp xe và bơm đến áp suất khuyến nghị, xem Áp suất lốp xe, trang 6.38. Đèn cảnh báo sẽ tắt khi lốp được bơm đến áp suất đúng.

Lái xe với lốp xẹp đáng kể sẽ khiến lốp bị quá nhiệt và có thể dẫn đến hỏng lốp. Lốp xẹp cũng làm giảm hiệu suất nhiên liệu và tuổi thọ lốp xe, và có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý và dừng xe.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

⚠ CẢNH BÁO: TPMS không thay thế cho việc bảo trì lốp đúng cách và tài xế có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi lốp chưa xẹp đến mức sẽ kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của TPMS.

Phải kiểm tra hàng tuần từng lốp khi lạnh và bơm/xì lốp đến áp suất bơm được khuyến nghị trên nhãn áp suất lốp.

Di chuyển qua màn hình 'Vehicle Info' trên Màn hình lật cho tài xế để xem áp suất lốp hiện tại, xem Thông tin xe, trang 3.07.



Màn hình hiển thị áp suất của từng lốp. Nếu số áp suất có màu xanh lá thì không cần thực hiện hành động nào. Nếu số xuất hiện dưới dạng chữ màu đỏ, hãy bơm lốp liên quan đến áp suất chính xác càng sớm càng tốt.

Kiểm tra lốp xem có bất kỳ nguyên nhân nào có thể gây ra giảm áp suất lốp không.

⚠ CẢNH BÁO: Áp suất lốp được chỉ báo trên Màn hình lật cho tài xế sẽ chính xác hơn đồng hồ đo áp suất. Hệ thống giám sát áp suất lốp không thay thế cho việc kiểm tra thủ công áp suất lốp hoặc kiểm tra ăn mòn và hư hỏng. Hệ thống chỉ cung cấp cảnh báo áp suất lốp thấp chứ không bơm lại lốp.

Hệ thống giám sát áp suất lốp không thể cảnh báo cho bạn về hư hỏng lốp. Hãy thường xuyên kiểm tra tình trạng lốp xe của bạn.

⚠ CẢNH BÁO: Nếu thường xuyên xảy ra cảnh báo áp suất thấp, hãy kiểm tra lốp xe tại nhà bán lẻ McLaren của bạn. Lái xe với lốp xẹp sẽ khiến lốp bị quá nhiệt và có thể dẫn đến hỏng lốp.

🌿 MÔI TRƯỜNG: Lốp xẹp cũng làm giảm hiệu suất nhiên liệu và tuổi thọ lốp xe, và có thể ảnh hưởng đến các đặc điểm xử lý và phanh.

🌿 MÔI TRƯỜNG: Kiểm tra áp suất lốp ít nhất mỗi 7 ngày.

Hoạt động của hệ thống giám sát áp suất lốp xe

Nếu phát hiện nhiệt độ lốp cao, hệ thống giám sát nhiệt độ lốp xe sẽ hiển thị thông báo lỗi trên Màn hình lật cho tài xế.

Di chuyển qua màn hình 'Vehicle Info' trên Màn hình lật cho tài xế để xem nhiệt độ lốp hiện tại, xem Thông tin xe, trang 3.07.



Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Màn hình này cho biết nhiệt độ hiện tại của từng lớp. Nếu nhiệt độ có màu xanh dương thì nghĩa là lớp vẫn chưa nóng lên đến nhiệt độ vận hành tối ưu. Nếu nhiệt độ có màu xanh lá cây thì không cần thực hiện hành động nào. Nếu nhiệt độ có màu đỏ thì nghĩa là lớp đã vượt nhiệt độ vận hành an toàn. Giảm tốc độ hoặc dừng xe cho đến khi nhiệt độ ở mức an toàn, tức là nhiệt độ có màu xanh lá.

Kiểm tra lớp xem có bất kỳ nguyên nhân nào có thể gây tăng nhiệt độ lớp không.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường

Tổng quan

⚠ CẢNH BÁO: Đặc biệt chú ý đến điều kiện giao thông và tình trạng đường khi kích hoạt điều khiển đường trường và luôn lái ở tốc độ an toàn đối với điều kiện hiện tại.

Không bao giờ sử dụng điều khiển đường trường trên đường trơn hoặc uốn lượn hoặc khi tầm nhìn kém, ví dụ lái xe trong sương mù, khi mưa lớn hoặc tuyết rơi.

Điều khiển đường trường cho phép tài xế duy trì tốc độ không đổi mà không cần sử dụng chân ga. Điều này rất hữu ích khi lái trên đường cao tốc nơi có thể duy trì tốc độ ổn định trong thời gian dài.



Tất cả các chức năng điều khiển đường trường đều được vận hành bởi cần điều khiển đường trường, nằm ở bên phải cần tay lái.

Sử dụng điều khiển đường trường



Tăng đến tốc độ mong muốn và đẩy nhanh cần lên để kích hoạt điều khiển đường trường. Tốc độ đã thiết lập sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế.

i LƯU Ý: Điều khiển đường trường sẽ chỉ vận hành ở tốc độ trên 30 km/giờ (20 dặm/giờ).

Có thể tăng tốc độ bất kỳ lúc nào bằng cách nhấn chân ga. Khi chân ga được nhả ra, xe sẽ quay lại tốc độ điều khiển đường trường.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường

⚠ CẢNH BÁO: Luôn nhớ rằng khi điều khiển đường trường được kích hoạt thì không được ghi đề điều khiển đường trường trong thời gian dài. Nhả chân ga trong những trường hợp này có thể dẫn đến việc xe không giảm tốc theo mong đợi của bạn.

Hủy điều khiển đường trường



Ấn nhanh cần điều khiển đường trường ra xa khỏi bạn.

Điều khiển đường trường đã bị hủy. Chỉ báo trên Màn hình lật cho tài xế đã tắt nhưng vẫn lưu thiết lập tốc độ cuối cùng.

i LƯU Ý: Tốc độ cuối được lưu sẽ bị xóa khi bạn tắt động cơ.

Điều khiển đường trường cũng bị hủy nếu nhấn phanh chân, nếu chọn số tự do hoặc nếu chọn bộ giới hạn tốc độ hoạt động.

i LƯU Ý: Điều khiển đường trường sẽ tự động bị hủy nếu kiểm soát độ ổn định điện tử phát hiện bánh xe quay, xe trượt hoặc nếu kiểm soát độ ổn định điện tử tắt.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường

Tăng tốc điều khiển đường trường



- Ấn nhanh cần lên trên sẽ tăng tốc độ xe với mức tăng 1 km/giờ (1 dặm/giờ) (tùy thuộc vào đơn vị đã chọn, xem Đơn vị khoảng cách và tốc độ, trang 4.12);
- hoặc nhấn giữ cần lên cho đến khi đạt được tốc độ mong muốn, sau đó nhả cần;
- hoặc tăng đến tốc độ mong muốn mới và đẩy cần lên.

Giảm tốc điều khiển đường trường



- Ấn nhanh cần xuống sẽ giảm tốc độ xe với mức giảm 1 km/giờ (1 dặm/giờ) (tùy thuộc vào đơn vị đã chọn, xem Đơn vị khoảng cách và tốc độ, trang 4.12);
- hoặc ấn giữ cần xuống, xe sẽ giảm tốc, nhả cần khi đã đạt đến tốc độ mong muốn.



LƯU Ý: Nếu bạn giảm tốc bằng cách sử dụng cần điều khiển đường trường, hộp số có thể giảm số để tăng tốc độ giảm tốc.

Giảm số thủ công sử dụng lẫy sang số sẽ không hủy điều khiển đường trường.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường

Trở lại tốc độ đã lưu

 **CẢNH BÁO:** Chỉ trở lại tốc độ đã lưu nếu điều kiện giao thông và tình trạng đường hiện tại phù hợp. Tăng tốc đột ngột có thể gây nguy hiểm cho bản thân và người khác.



Kéo nhanh cần điều khiển đường trường về phía bạn.

Điều khiển đường trường sẽ điều chỉnh tốc độ của xe đến tốc độ vừa lưu.

Bộ phận điều khiển lái xe

Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL)

Thiết lập giới hạn tốc độ trên

-  **CẢNH BÁO:** Tài xế xe có trách nhiệm giữ xe trong giới hạn tốc độ thích hợp.
-  **CẢNH BÁO:** Tính năng bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL) có thể cho phép xe vượt quá giới hạn tốc độ trên trong một số trường hợp, ví dụ khi đi xuống dốc.
-  **LƯU Ý:** Có thể kích hoạt ASL khi xe đứng yên. Giới hạn tốc độ trên sẽ được đặt là tốc độ mặc định 30 km/giờ (20 dặm/giờ).

Điều khiển ASL cho phép tài xế thiết lập giới hạn tốc độ trên.

Chọn tốc độ



1. Tăng tốc hoặc giảm tốc đến tốc độ tối đa cho phép và ấn nhanh cần xuống để kích hoạt Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL).



2. Giới hạn tốc độ trên sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế.

-  **LƯU Ý:** Có thể ghi đè ASL bằng cách ấn bàn đạp gia tốc trên một điểm định trước.

Bộ phận điều khiển lái xe Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL)

Hủy Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL)



Để hủy Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL), hãy ấn nhanh cần ra xa bạn. Chỉ báo trên Màn hình lật cho tài xế sẽ tắt.

Bộ phận điều khiển lái xe

Chạy rà

Chạy rà

Làm theo các hướng dẫn chạy rà sau khi xe còn mới hoặc nếu bất kỳ bộ phận nào trong số này đã được thay thế.

Động cơ và hộp số

Đối với 1.000 km (625 dặm) đầu tiên:

- lái trên những loại đường và ở tốc độ động cơ khác nhau.
- không chạy nhanh hơn giới hạn tốc độ tối đa của đường, hoặc 240 km/giờ (150 dặm/giờ).
- không sử dụng xe trên đường đua.
- tránh tải nặng trên động cơ (lái ở ga tối đa).
- tránh lái xe ở tốc độ động cơ dưới 2.000 rpm.
- tránh chạy ở tốc độ không đổi và tải trong thời gian dài.
- tránh sử dụng bộ gạt.
- không giảm số để phanh động cơ bổ sung.
- tránh dừng động cơ trong vòng 2 phút khi chạy ở tốc độ cao và tải cao.
- tránh không tải động cơ quá 10 phút.

Sau khi đã chạy được 1.000 km (625 dặm), bạn có thể từ từ sử dụng hiệu suất đầy đủ của xe.



LƯU Ý: Không tuân theo các giới hạn vận hành động cơ và hộp số khi lái xe trong khoảng thời gian có thể dẫn đến mòn hoặc hư hỏng sớm.



LƯU Ý: Các hướng dẫn này cũng áp dụng cho 1.000 km (625 dặm) đầu tiên sau khi thay động cơ hoặc hộp số.



MÔI TRƯỜNG: Lời khuyên này sẽ hỗ trợ cải thiện tiết kiệm nhiên liệu và nên được áp dụng làm phương pháp lái xe thông thường ngay cả sau khi thời gian chạy rà.

Phanh

Phanh mới cần thời gian rà khít ban đầu. Tránh các tình huống phanh nặng trong 1.000 km/giờ (625 dặm) đầu tiên.

Sử dụng bình thường/trên đường

- Để động cơ nóng lên trước khi lái xe ở tốc độ động cơ cao và tải cao. Hạn chế tốc độ động cơ ở mức 5.000 rpm cho đến khi động cơ đạt được nhiệt độ vận hành đầy đủ.
- Tránh dừng động cơ trong vòng 2 phút khi chạy tốc độ cao/tải cao.
- Tránh không tải động cơ quá 10 phút.

Bộ phận điều khiển lái xe

Chạy rà

Sử dụng trên đường đua

 LƯU Ý: Không sử dụng xe trên đường đua trong giai đoạn chạy rà.

Trước khi bạn dùng xe trên đường đua, hãy tham vấn nhà bán lẻ McLaren của bạn. McLaren khuyên bạn nên đem xe đi kiểm tra trước và sau khi sử dụng trên đường đua.

Bộ phận điều khiển lái xe

Tiếp nhiên liệu

Tiếp nhiên liệu

 **CẢNH BÁO:** Nhiên liệu rất dễ cháy. Cấm đốt lửa, ngọn lửa trần, hút thuốc và sử dụng điện thoại di động khi xử lý nhiên liệu. Tắt động cơ trước khi tiếp nhiên liệu.

 **CẢNH BÁO:** Nhiên liệu và hơi nhiên liệu có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của bạn. Không hít hơi nhiên liệu hoặc để nhiên liệu tiếp xúc với da hoặc quần áo.

Cửa tiếp nhiên liệu nằm ở phía sau bên trái. Cửa được khóa hoặc mở khóa tự động khi xe được khóa hoặc mở khóa.

 **LƯU Ý:** Không tìm cách ép cửa nạp mỡ nếu xe đang khóa. Bạn có thể làm hỏng cửa và cơ chế khóa của cửa.

 **LƯU Ý:** Cửa tiếp nhiên liệu vẫn được khóa nếu động cơ đang chạy.

Tiếp nhiên liệu ở sân trước nhà

1. Tắt động cơ.



2. Ấn mép sau của cửa tiếp nhiên liệu, chốt sẽ nhả ra.
3. Mở cửa tiếp.

 **LƯU Ý:** Xe của bạn không được lắp nắp tiếp nhiên liệu.

4. Đặt vòi vào lỗ tiếp nhiên liệu và rót nhiên liệu. Để biết khuyến nghị về nhiên liệu, hãy xem Nhiên liệu khuyến nghị, trang 2.49.
5. Không tiếp tục đổ vào bình sau khi vòi bơm đã tắt.
6. Rút vòi ra.

7. Đóng cửa tiếp nhiên liệu, bạn sẽ nghe thấy chốt gài.

Tiếp nhiên liệu bằng phễu

1. Tắt động cơ.



2. Ấn mép sau của cửa tiếp nhiên liệu, chốt sẽ nhả ra.
3. Mở cửa tiếp.

 **LƯU Ý:** Xe của bạn không được lắp nắp tiếp nhiên liệu.

Bộ phận điều khiển lái xe

Tiếp nhiên liệu



4. Lấy phễu nhiên liệu từ xe, xem Phễu nhiên liệu, trang 6.14.
5. Lắp phễu nhiên liệu vào hần cổ phễu.
6. Đặt vòi vào phễu và rót nhiên liệu. Để biết khuyến nghị về nhiên liệu, hãy xem Nhiên liệu khuyến nghị, trang 2.49.
7. Không đổ quá nhiều.



CẢNH BÁO: Cẩn thận để tránh bị đổ và đổ tràn. Đảm bảo vệ sinh sạch toàn bộ vệt đổ tràn ngay lập tức.

8. Rút vòi ra.

9. Lấy phễu nhiên liệu ra, vệ sinh kỹ và bảo quản trong ngăn để hành lý.
10. Đóng cửa tiếp nhiên liệu, bạn sẽ nghe thấy chốt gài.

Nhiên liệu khuyến nghị

Để có hiệu suất động cơ tối đa, cần phải sử dụng xăng không chì 98 RON/88 MON đáp ứng thông số kỹ thuật EN 228.

Ở những khu vực không có 98 RON/88 MON, hãy dùng xăng không chì cao cấp có định mức octan tối thiểu 95 RON/85 MON, đáp ứng thông số kỹ thuật EN 228.



LƯU Ý: Thông tin liên quan đến chất lượng nhiên liệu được nạp sẽ hiển thị trên bơm nạp.



LƯU Ý: Khả năng động cơ bị mòn hoặc hư hỏng tăng nếu nhiên liệu không đáp ứng yêu cầu của EN 228 đối với xăng không chì hoặc nếu sử dụng phụ gia nhiên liệu.

Hư hỏng do sử dụng nhiên liệu không đúng không nằm trong phạm vi bảo hành.



LƯU Ý: Xe này thích hợp để sử dụng với nhiên liệu E10 (hàm lượng ethanol 10%).

Xe này không phù hợp để sử dụng với những nhiên liệu chứa hơn 10% ethanol. Xe này không được trang bị thiết bị cần thiết để sử dụng nhiên liệu chứa nhiều hơn 10% ethanol.

Bộ phận điều khiển lái xe

Tiếp nhiên liệu

Không sử dụng nhiên liệu E85 (85% hàm lượng Ethanol). Nếu sử dụng nhiên liệu E85, động cơ và hệ thống nhiên liệu sẽ bị hỏng hóc nghiêm trọng.



LƯU Ý: Nếu bình nhiên liệu vô tình bị đổ đầy loại nhiên liệu sai thì không được khởi động động cơ và tìm kiếm trợ giúp đủ tiêu chuẩn.

Bộ phận điều khiển lái xe

Lái xe vào mùa đông

Lái xe vào mùa đông

Bạn nên kiểm tra xe tại nhà bán lẻ McLaren của bạn ngay khi mùa đông bắt đầu. Dịch vụ này bao gồm các nội dung sau:

- Kiểm tra nồng độ chất chống đông/chống ăn mòn
- Thêm chất tẩy rửa cô đặc vào hệ thống máy rửa kính chắn gió
- Kiểm tra pin
- Thay lốp xe

Lốp mùa đông

Sử dụng lốp mùa đông dưới 7°C (45°F) và trên đường phủ tuyết hoặc băng. Hệ thống chống bó phanh và hệ thống kiểm soát độ ổn định điện tử chỉ có tác dụng tối đa với các lốp này.

Sử dụng lốp xe mùa đông cùng loại và talông trên tất cả các bánh xe để duy trì các đặc điểm xử lý an toàn. Thay đổi loại lốp trong “Vehicle settings” trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm, xem Loại lốp xe, trang 4.20.

Lốp mùa đông có hướng, chứ không phải đối xứng, vì vậy phải được gắn phù hợp với các dấu định hướng ở hai bên lốp.

 **LƯU Ý:** Chỉ nên sử dụng lốp mùa đông do McLaren quy định.

 **CẢNH BÁO:** Thay lốp mùa đông với độ sâu talông nhỏ hơn 4 mm ngay lập tức. Chúng không phù hợp cho việc sử dụng vào mùa đông bởi vì chúng không đủ độ bám, và có thể gây ra tai nạn.

 **LƯU Ý:** Thay đổi bánh xe phải được thực hiện tại nhà bán lẻ McLaren của bạn. Xe có thể bị hư hỏng nếu bị kích nâng không đúng cách.

Tham khảo ý kiến của nhà bán lẻ McLaren để được tư vấn và thông tin về tốc độ tối đa được chỉ định cho lốp mùa đông. Giới hạn tốc độ tối đa của xe sử dụng hệ thống ASL, xem Thiết lập giới hạn tốc độ trên, trang 2.44.

Đồ bọc bánh xe

McLaren khuyên bạn chỉ sử dụng đồ bọc bánh xe đã được phê chuẩn cho xe McLaren. Nếu bạn có ý định sử dụng đồ bọc bánh xe, hãy ghi nhớ những điểm sau đây:

- Chỉ mang đồ bọc bánh xe cho cả hai bánh sau.
- Tuân thủ các hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

Không vượt quá tốc độ cho phép tối đa như được nêu trên bao bì của đồ bọc bánh xe. Tháo đồ bọc bánh xe ra càng sớm càng tốt nếu bạn không lái xe trên đường phủ tuyết nữa.

Tổng quan.....	3.02
Tổng quan.....	3.02
Tốc kế.....	3.02
Đồng hồ tốc độ.....	3.03
Màn hình lật cho tài xế.....	3.04
Tổng quan.....	3.04
Thông tin chuyển đi.....	3.06
Thông tin xe.....	3.07
Điện thoại.....	3.09
Phương tiện.....	3.10
Dẫn đường.....	3.10
Thông báo.....	3.11
Cửa sổ hiển thị.....	3.17
Chỉ báo vị trí số.....	3.18
Màn hình xử lý và truyền động.....	3.18
Màn hình chế độ Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC).....	3.18
Nhiệt độ dầu.....	3.19
Nhiệt độ nước.....	3.19
Mức nhiên liệu và phạm vi.....	3.20

Thiết bị Tổng quan

Tổng quan

Màn hình lật cho tài xế được kích hoạt khi hệ thống đánh lửa được bật, xem Bật hệ thống đánh lửa, trang 2.03.



CẢNH BÁO: Không có thông báo nào xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế nếu có lỗi với màn hình hoặc điện của xe. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn ngay lập tức. Việc sử dụng xe trong các trường hợp này có thể nguy hiểm.

Tốc kế



Màn hình tốc kế xuất hiện ở giữa Màn hình lật cho tài xế khi ở các chế độ xử lý và truyền động Non-Active hoặc Comfort. Số màu đỏ trên màn hình cho biết RPM tối đa của động cơ.

Khi chọn các chế độ xử lý hoặc truyền động Sport hoặc Track, kiểu tốc kế sẽ thay đổi để phù hợp với chế độ được chọn. Xem Cửa sổ hiển thị, trang 3.17.



LƯU Ý: RPM tối đa là số thay đổi và sẽ giảm trong một số điều kiện nhất định, ví dụ, nếu dầu động cơ thấp hơn nhiệt độ vận hành bình thường hoặc nếu chọn số tự do.



LƯU Ý: Không vận hành động cơ ở hoặc gần tốc độ tối đa của động cơ trong một khoảng thời gian đáng kể. Nguồn cấp nhiên liệu được cắt để bảo vệ động cơ khi đã đạt RPM tối đa.

Đèn sang số

Khi chọn chế độ xử lý hoặc truyền động Track, các đèn sang số sẽ hiển thị. Các đèn sang số được sắp xếp theo ba khối: khối màu xanh lá cây, khối màu đỏ và khối màu xanh dương. Mỗi khối phát sáng khi RPM của động cơ tăng. Tăng tốc động cơ vượt qua điểm mà khối màu xanh dương phát sáng không có lợi cho khả năng tăng tốc nhanh.

Thiết bị Tổng quan

Đồng hồ tốc độ



Đồng hồ tốc độ nằm ở trung tâm trên Màn hình lật cho tài xế khi ở các chế độ xử lý và truyền động Non-Active hoặc Comfort.

Khi chọn các chế độ xử lý hoặc truyền động Sport hoặc Track, kiểu đồng hồ tốc độ sẽ thay đổi để phù hợp với chế độ được chọn. Xem Cửa sổ hiển thị, trang 3.17.

i LƯU Ý: Đồng hồ tốc độ chuyển từ dặm/giờ thành km/giờ khi đơn vị thay đổi từ dặm sang km, xem Đơn vị khoảng cách và tốc độ, trang 4.12.

i LƯU Ý: Tốc độ xe sẽ hiển thị '0' liên tục nếu có lỗi giao tiếp hệ thống. Một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế để thông báo lỗi cho bạn. Điều chỉnh kiểu lái xe của bạn khi xảy ra lỗi này, bạn luôn là người chịu trách nhiệm về tốc độ của xe. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Tổng quan

Cảnh báo xuất hiện trong cửa sổ bật lên trên Màn hình lật cho tài xế.

Bạn có thể xem thông báo được lưu bất kỳ lúc nào khi hệ thống đánh lửa bật, xem Thông báo, trang 3.11.

 **CẢNH BÁO:** Vận hành và duyệt tìm menu khi xe đang chuyển động có thể khiến bạn không thể quan sát điều kiện giao thông và tình trạng đường và có thể gây ra tai nạn.

 **CẢNH BÁO:** Không bỏ qua các thông báo cảnh báo, việc không thực hiện hành động thích hợp có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc hư hỏng xe.

Triển khai Màn hình tài xế

Màn hình lật cho tài xế có thể được thiết lập để tự động gấp xuống ở Chế độ màn hình gọn trong chế độ xử lý hoặc truyền động nhất định, giữ nguyên trong Chế độ màn hình gọn hoặc giữa nguyên trong Chế độ màn hình đầy đủ vào mọi lúc. Xem Chế độ triển khai Màn hình của tài xế, trang 4.18.



Có thể thay đổi thủ công chế độ triển khai Màn hình lật cho tài xế bằng cách dùng nút nằm trên bảng điều khiển.

Nếu Màn hình lật cho tài xế ở Chế độ màn hình đầy đủ, hãy nhấn công tắc bảng điều khiển để gấp nó xuống Chế độ màn hình gọn. Nếu Màn hình lật cho tài xế ở Chế độ màn hình gọn, hãy nhấn công tắc bảng điều khiển để mở nó lên Chế độ màn hình đầy đủ.

Đồng hồ

Đồng hồ hiển thị thời gian hiện tại. Để biết thêm thông tin, hãy xem Thiết lập theo khu vực, trang 4.10.

Nhiệt độ

 **CẢNH BÁO:** Ngay cả khi nhiệt độ hiển thị cao hơn điểm đóng băng, bề mặt đường vẫn có thể bị đóng băng. Bạn nên luôn điều chỉnh kiểu lái xe và tốc độ phù hợp với điều kiện thời tiết.

Nhiệt độ là nhiệt độ bên ngoài hiện tại. Có khoảng trễ ngắn trước khi thay đổi nhiệt độ bên ngoài được hiển thị.

Khi nhiệt độ không khí bên ngoài giảm xuống dưới 3°C (37°F), thông báo cảnh báo sương giá sẽ hiển thị và thông báo nhiệt độ sẽ đổi màu sau khi thông báo được hiển thị.

Khi nhiệt độ bên ngoài giảm xuống dưới 0°C (32°F), cảnh báo băng sẽ hiển thị.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Menu



Bạn có thể di chuyển qua cấu trúc menu bằng cách sử dụng cần điều khiển ở bên trái cần tay lái.

Có những loại sau:

- Thông tin chuyến đi, trang 3.06
- Thông tin xe, trang 3.07
- Điện thoại, trang 3.09
- Phương tiện, trang 3.10
- Dẫn đường, trang 3.10

Di chuyển trong menu

1. Di chuyển cần điều khiển lên hoặc xuống (CUỘN + hoặc -) để tô sáng lựa chọn của bạn.
2. Kéo cần về phía bạn (TIỀN) để nhập lựa chọn của bạn.
3. Sau đó chọn chủ đề bạn quan tâm từ danh sách, di chuyển cần điều khiển lên hoặc xuống (CUỘN + hoặc -) để tô sáng lựa chọn của bạn.
4. Kéo cần về phía bạn (TIỀN) để di chuyển qua menu tiếp theo trong cấu trúc.
5. Ở cuối mỗi cấu trúc sẽ có màn hình hiển thị thông tin hoặc màn hình có thể thay đổi thiết lập hoặc xem thông tin.



6. Khi chức năng yêu cầu được chọn hoặc thực hiện thiết lập, kéo cần về phía bạn (TIỀN) để xác nhận.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Thông tin chuyến đi



Màn hình lật cho tài xế có thể hiển thị dữ liệu chuyến đi sau đây:

- Hành trình (kể từ khi bắt đầu), trang 3.06
- Hành trình (dài hạn), trang 3.06

Để đặt lại dữ liệu chuyến đi về không, hãy chọn tùy chọn yêu cầu từ menu và kéo cần về phía bạn (TIỀN) để xác nhận.

Hành trình (kể từ khi bắt đầu)



Hiển thị khoảng cách, thời gian, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình cho hành trình hiện tại.

Thông tin cũng sẽ được đặt lại về không khi động cơ tắt trong khoảng 2 giờ.

Hành trình (dài hạn)



Hiển thị khoảng cách, thời gian, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình kể từ lần đặt lại chuyến đi cuối.

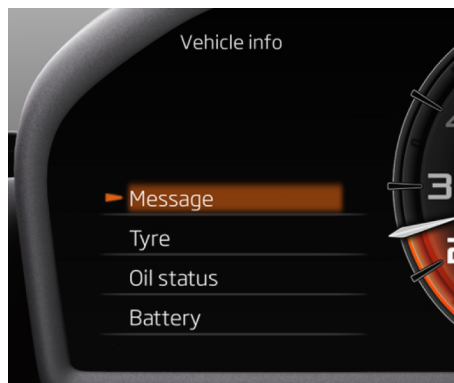
Công tơ mét

Công tơ mét hiển thị trên từng màn hình chuyển đi và hiển thị tổng quãng đường đã đi của xe.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Thông tin xe

Tổng quan



Bạn có thể thực hiện các lựa chọn sau từ màn hình Vehicle info.

- Thông báo, trang 3.07
- Lốp xe, trang 3.07
- Trạng thái dầu, trang 3.08
- Pin, trang 3.08
- Bảo dưỡng, trang 3.08
- Số khung, trang 3.09

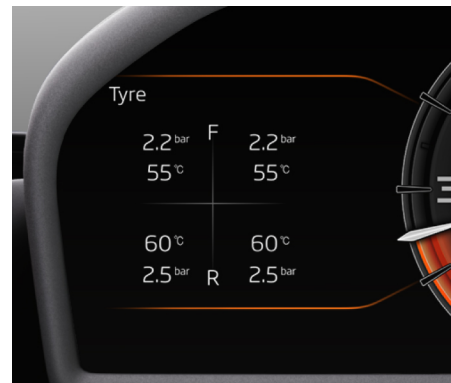
Thông báo



Nếu không có thông báo lỗi nào được ghi, màn hình sẽ xác nhận điều này.

Nếu có bất kỳ lỗi nào được ghi, màn hình sẽ hiển thị các thông báo lỗi với các mũi tên để cuộn qua các thông báo.

Lốp xe

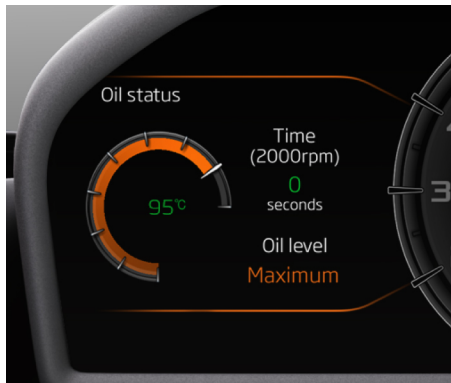


Màn hình này cho thấy áp suất và nhiệt độ của từng lốp trong số 4 lốp xe. Nếu các số liệu này xuất hiện ở màu trắng thì không cần thực hiện hành động nào. Nếu chúng xuất hiện ở màu vàng hoặc đỏ, hãy kiểm tra lốp và chỉnh sửa áp suất càng sớm càng tốt.

Kiểm tra (các) lốp xem có bất kỳ nguyên nhân nào có thể gây ra áp suất giảm hoặc nhiệt độ tăng không.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

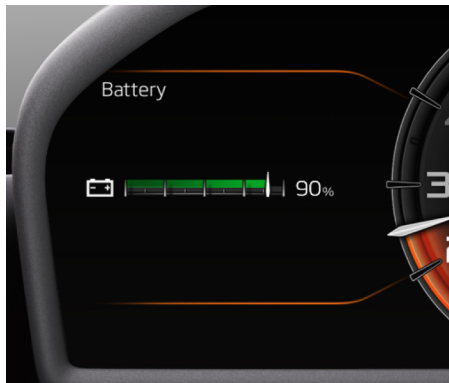
Trạng thái dầu



Hiển thị đồng hồ đo cho biết mức dầu, cùng với nhiệt độ dầu.

Để kiểm tra mức dầu động cơ, hãy xem Kiểm tra dầu động cơ, trang 6.04.

Pin



Hiển thị đồng hồ cho biết trạng thái sạc pin.

Để sạc pin, hãy xem Sạc pin, trang 6.16.

Để xem có thể đỗ xe trong bao lâu mà không cần động cơ chạy hoặc sạc pin, hãy xem Ngày đỗ xe, trang 2.02.

Bảo dưỡng



Khoảng 30 ngày hoặc 1.000 km (625 dặm) trước khi đến hạn bảo dưỡng, màn hình trên sẽ xuất hiện.

Sau đó, thông báo sẽ xuất hiện mỗi khi bật hệ thống đánh lửa, với số liệu thời gian/khoảng cách giảm. Sau khi thực hiện bảo dưỡng, màn hình sẽ được khôi phục bởi nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Nếu quá hạn bảo dưỡng, màn hình sẽ hiện khoảng cách mà tại đó xe quá hạn.

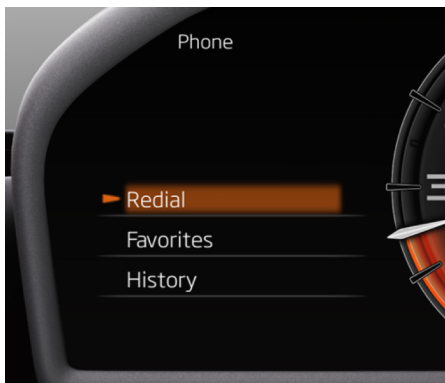
Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Số khung



Hiển thị số khung (VIN).

Điện thoại



Kéo cần về phía bạn (TIỀN) để truy cập vào các tùy chọn khác.

Có những lựa chọn sau:

- Redial
- Yêu thích
- History

Để biết thêm thông tin về cách ghép cặp và thiết lập điện thoại, hãy xem Điện thoại, trang 4.26.

LƯU Ý: Tùy chọn khả dụng trong menu điện thoại có thể phụ thuộc vào kiểu điện thoại của bạn và các cuộc gọi trước đó đã thực hiện hoặc nhận được khi kết nối với xe McLaren của bạn.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Phương tiện



Thông tin chi tiết bài hát hoặc kênh radio đang phát sẽ được hiển thị.

Kéo cần về phía bạn (TIỀN) để truy cập vào các tùy chọn khác.

Có những lựa chọn sau:

- Phát
- Tạm dừng
- Tiếp theo
- Trước đó

Để biết thêm thông tin về truy cập phương tiện từ các nguồn khác, hãy xem Phương tiện, trang 4.33.

i LƯU Ý: Các tùy chọn có sẵn trong menu phương tiện có thể phụ thuộc vào nguồn đang được phát.

Dẫn đường



Hướng dẫn từng bước điều hướng hiện tại sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế nếu hướng dẫn lộ trình được khởi động bằng Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.

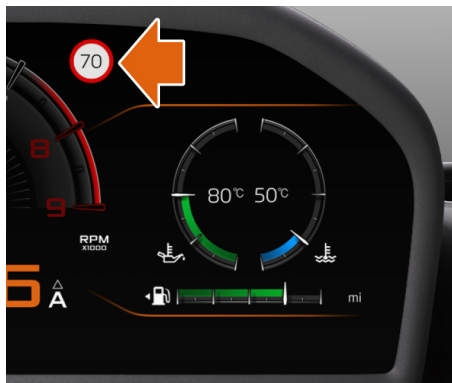
Để biết thêm thông tin về thiết lập lộ trình và sử dụng tính năng dẫn đường, hãy xem Dẫn đường, trang 4.38.

Màn hình từng bước cung cấp các thông tin sau:

1. Hướng rẽ tiếp theo và khoảng cách
2. Tổng khoảng cách đến đích còn lại
3. Tổng thời gian đến đích còn lại

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

- i** LƯU Ý: Nếu không có điểm đích nào được đặt bằng Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm thì chỉ có la bàn và tên đường đi hiện tại sẽ hiển thị.



Nếu có, giới hạn tốc độ cho đường hiện tại sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế.

- i** LƯU Ý: Giới hạn tốc độ chỉ để hướng dẫn, hãy luôn quan sát thông tin giới hạn tốc độ địa phương vì có thể có những hạn chế tốc độ mới hoặc tạm thời.

Thông báo

Màn hình lật cho tài xế có thể hiển thị các thông báo đưa bạn tới Sổ tay chủ xe.

Biểu tượng hiển thị cùng với thông báo cho biết mức độ nghiêm trọng.

- i** Thông tin không yêu cầu thực hiện hành động.

- i** Thông tin yêu cầu phải thực hiện hành động.

- !** Thông tin lỗi rủi ro thấp.

- !** Thông tin lỗi rủi ro cao.

- i** LƯU Ý: Một số thông báo có thể có các biểu tượng khác nhau cho biết một chức năng cụ thể đang gặp lỗi.

Một số thông báo sẽ khuyên bạn tham khảo Sổ tay chủ xe. Bảng dưới đây cho biết bạn nên làm gì khi một trong các thông báo này hiển thị.

- !** CẢNH BÁO: Không bỏ qua các thông báo cảnh báo, việc không thực hiện hành động thích hợp có thể dẫn đến thương tích hoặc hư hỏng xe.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Thông báo - 720S Coupe và Spider, 765LT Coupe và Spider

Thông báo	Thao tác
Mức dầu phanh thấp	Đổ đầy dầu phanh, xem Dầu phanh, trang 6.10.
Mức dầu trợ lực lái thấp	Đổ đầy dầu trợ lực lái, xem Dầu trợ lực lái, trang 6.09.
Áp suất lốp trước bên trái thấp	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.
Áp suất lốp trước bên phải thấp	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.
Áp suất lốp sau bên trái thấp	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.
Áp suất lốp sau bên phải thấp	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.
Ly hợp quá nhiệt	Xe đang chịu điều kiện vận hành khắc nghiệt. Điều này có thể do khởi động trên đồi quá mức, tăng tốc cứng lặp đi lặp lại, lái chậm lên đồi dốc trong thời gian dài. Kết quả là hộp số có thể giới hạn mômen xoắn động cơ. Dừng xe và để động cơ chạy không tải ở số tự do trong vài phút.
Nhiệt độ ly hợp cao	Xe đang chịu điều kiện vận hành khắc nghiệt. Điều này có thể do khởi động trên đồi quá mức, tăng tốc cứng lặp đi lặp lại, lái chậm lên đồi dốc trong thời gian dài. Kết quả là hộp số có thể giới hạn mômen xoắn động cơ. Dừng xe và để động cơ chạy không tải ở số tự do trong vài phút.
Không thể tắt ESC	Các điều kiện hủy kích hoạt ESC chưa được đáp ứng, xem Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.31.
Lốp xe trước bên trái căng	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Thông báo	Thao tác
Lốp xe trước bên phải căng	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.
Lốp xe sau bên trái căng	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.
Lốp xe sau bên phải căng	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.
Không thể giảm ESC	Các điều kiện giảm ESC chưa được đáp ứng. Xem Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.31.
Chế độ khởi động không khả dụng	Các điều kiện để bật Khởi động chưa được đáp ứng, xem Điều khiển khởi động, trang 2.25.
Đã hủy bỏ Chế độ khởi động	Xem Điều khiển khởi động, trang 2.25.
Điều khiển đường trường không khả dụng ở tốc độ xe hiện tại	Xem Sử dụng điều khiển đường trường, trang 2.40.
Lốp xe trước bên trái bị quá nhiệt	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.
Lốp xe trước bên phải bị quá nhiệt	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.
Lốp xe sau bên trái bị quá nhiệt	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.
Lốp xe sau bên phải bị quá nhiệt	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.37.
Quản lý pin đang hoạt động	Xe không thể cung cấp đủ điện áp và đã kích hoạt chế độ tiết kiệm điện. Điều hòa không khí và hệ thống lái sẽ hoạt động với hiệu ứng giảm. Xem Chế độ tiết kiệm pin, trang 2.02.

Thiết bị

Màn hình lật cho tài xế

Thông báo	Thao tác
Pin chính rất yếu	Xem Thay pin chìa khóa thông minh, trang 6.32.
Pin chính yếu	Xem Thay pin chìa khóa thông minh, trang 6.32.
Nước rửa kính chắn gió thấp	Đổ đầy nước rửa kính chắn gió, xem Bộ phận rửa kính chắn gió, trang 6.11.
Hệ thống phanh hơi tạm thời không khả dụng	Xem Phanh hơi, trang 2.33.
Phanh hơi tạm thời bị cấm	Xem Phanh hơi, trang 2.33.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Thông báo - Chỉ 720S và 765LT Spider

Thông báo	Thao tác
Lỗi mui xe	Thông báo hiển thị nếu có trục trặc trong quá trình vận hành. Hoạt động ở mui sẽ bị cấm. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren.
Xác nhận thùng xe trống	Thông báo sẽ hiển thị nếu nắp thùng xe được mở bất cứ lúc nào trong khi mui được nâng lên và các công tắc đèn hậu hoặc mui đã được ấn xuống vị trí thấp hơn (mở). Bằng cách nhả công tắc và nhấn OK trên cần điều khiển menu, bạn xác nhận rằng khu vực thùng xe trống và bạn chấp nhận nếu đây không phải là trường hợp hư hỏng có thể xảy ra với mui có thể thu vào hoặc đèn hậu trong khi vận hành. Mui hoặc đèn nền sẽ bắt đầu hạ (mở) khi nhấn công tắc tương ứng. Xem Mui có thể thu vào - mẫu Spider, trang 1.15, Đèn hậu - mẫu Spider, trang 1.19.
Không thể mở mui Tốc độ xe quá cao	Thông báo hiển thị nếu xe vượt quá 50 km/giờ (31 dặm/giờ) trong chu kỳ đóng/mở. Giảm tốc độ xe và vận hành công tắc trên mui theo hướng mong muốn. Xem Mui có thể thu vào - mẫu Spider, trang 1.15.
Không thể mở mui Cửa đóng	Thông báo hiển thị nếu thiết bị điều khiển mui không thể xác nhận trạng thái cửa. Hoạt động ở mui sẽ bị cấm cho đến khi trạng thái cửa có thể được xác nhận. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren.
Không thể mở mui Cần khởi động động cơ	Thông báo sẽ hiển thị nếu mức sạc pin của xe xuống quá thấp. Khởi động động cơ và để pin được sạc. Vận hành công tắc mui theo hướng mong muốn. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren.
Không thể mở mui Nhiệt độ xung quanh quá thấp	Thông báo sẽ hiển thị nếu nhiệt độ môi trường xuống dưới -20°C (-4°F) khi thử chu kỳ mở/đóng. Xem Nhiệt độ mở mui, trang 1.15.
Đang mở mui	Thông báo hiển thị trong một chu kỳ đóng/mở mui. Xem Mui có thể thu vào - mẫu Spider, trang 1.15.

Thiết bị

Màn hình lật cho tài xế

Thông báo	Thao tác
Mui mở	Thông báo hiển thị khi mui đã hoàn thành chu trình xếp gọn (mở). Xem Mui có thể thu vào - mẫu Spider, trang 1.15.
Mui đóng	Thông báo hiển thị khi mui đã hoàn thành chu kỳ nâng (đóng). Xem Mui có thể thu vào - mẫu Spider, trang 1.15.
Mở không hết thùng xe	Thông báo hiển thị khi nắp thùng xe dừng ở vị trí trung gian trong chu kỳ đóng/mở. Vận hành công tắc thùng xe theo hướng mong muốn. Xem Nắp thùng xe - mẫu Spider, trang 1.20 và Mui có thể thu vào - mẫu Spider, trang 1.15.
Đang mở thùng xe	Thông báo hiển thị trong chu kỳ đóng/mở nắp thùng xe. Xem Nắp thùng xe - mẫu Spider, trang 1.20.
Thùng xe mở	Thông báo hiển thị khi bạn hoàn tất chu kỳ mở. Xem Nắp thùng xe - mẫu Spider, trang 1.20.
Thùng xe đóng	Thông báo hiển thị khi bạn hoàn tất chu kỳ đóng. Xem Nắp thùng xe - mẫu Spider, trang 1.20.
Hệ thống mui quá nhiệt	Thông báo hiển thị nếu hệ thống điện trên mui quá nóng. Hoạt động ở mui sẽ bị cấm cho đến khi hệ thống nguội để cho phép vận hành an toàn. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren.
Mở không hết mui	Thông báo hiển thị khi nắp thùng xe dừng ở vị trí trung gian trong chu kỳ đóng/mở. Vận hành công tắc thùng xe theo hướng mong muốn. Xem Mui có thể thu vào - mẫu Spider, trang 1.15.
Lỗi công tắc mui kính điện hóa	Thông báo hiển thị nếu có trục trặc trong quá trình vận hành. Hoạt động mui điện hóa sẽ bị cấm. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren.
Lỗi mui kính điện hóa	Thông báo hiển thị nếu có trục trặc trong quá trình vận hành. Hoạt động mui điện hóa sẽ bị cấm. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Cửa sổ hiển thị

Chế độ Non-Active/Comfort



Cửa sổ hiển thị cung cấp cho tài xế khả năng truy cập trực quan các thiết lập điều khiển và các giá trị hiệu suất hiện tại của xe. Màn hình lật cho tài xế, như được nêu ở trên, hiển thị khi xe ở chế độ Non-Active/Comfort.

Thông tin hiển thị trên phần giữa của Màn hình lật cho tài xế sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ đã chọn. Xem Chế độ Sport, trang 3.17 và Chế độ Track, trang 3.17.

Chế độ Sport



Cửa sổ hiển thị cung cấp cho tài xế khả năng truy cập trực quan các thiết lập điều khiển và các giá trị hiệu suất hiện tại của xe. Màn hình lật cho tài xế, như được nêu ở trên, hiển thị khi xe ở chế độ Sport.

Thông tin hiển thị trên phần giữa của Màn hình lật cho tài xế sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ đã chọn. Xem Chế độ Non-Active/Comfort, trang 3.17 và Chế độ Track, trang 3.17.

Chế độ Track



Cửa sổ hiển thị cung cấp cho tài xế khả năng truy cập trực quan các thiết lập điều khiển và các giá trị hiệu suất hiện tại của xe. Màn hình lật cho tài xế, như được nêu ở trên, hiển thị khi xe ở chế độ Track.

Thông tin hiển thị trên phần giữa của Màn hình lật cho tài xế sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ đã chọn. Xem Chế độ Non-Active/Comfort, trang 3.17 và Chế độ Sport, trang 3.17.

Để biết thêm thông tin về đèn sang số, hãy xem Đèn sang số, trang 3.02.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Chỉ báo vị trí số



Chỉ báo số cho biết vị trí cài số hiện tại được chọn: Số tự do, Số 1-7 hoặc Số lùi. Chỉ báo cũng sẽ hiển thị chữ A hoặc M tùy thuộc vào chế độ tự động hoặc thủ công được chọn.

Chỉ báo vị trí cài số di chuyển đến giữa Màn hình lật cho tài xế, đổi vị trí với đồng hồ tốc độ khi xe đang ở chế độ Sport hoặc Track. Xem Chế độ Sport, trang 3.17 và Chế độ Track, trang 3.17.

Để biết thêm thông tin, hãy xem Chế độ thủ công/tự động, trang 2.17.

Màn hình xử lý và truyền động



Xác nhận rằng nút ACTIVE chưa được nhấn (Bảng điều khiển động lực chủ động tắt), màn hình xử lý và truyền động đều sẽ hiển thị Non-Active và hiển thị ở màu trắng. Chế độ sẽ không được thực hiện nếu tắt cả các điều kiện trước không được đáp ứng, nếu chế độ xử lý và truyền động đã chọn được hiển thị. Để biết thêm thông tin về các thiết lập khác nhau khả dụng, hãy xem Điều khiển động lực chủ động, trang 2.20.

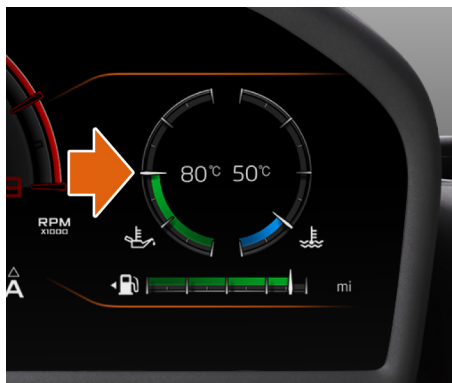
Màn hình chế độ Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)



Xác nhận chế độ kiểm soát độ ổn định điện tử được chọn sẽ hiển thị. Để biết thêm thông tin về các thiết lập khác nhau khả dụng, hãy xem Điều khiển động lực chủ động, trang 2.20.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Nhiệt độ dầu



Nhiệt độ dầu được hiển thị dưới dạng đồng hồ màu ở phía bên phải của Màn hình lật cho tài xế.

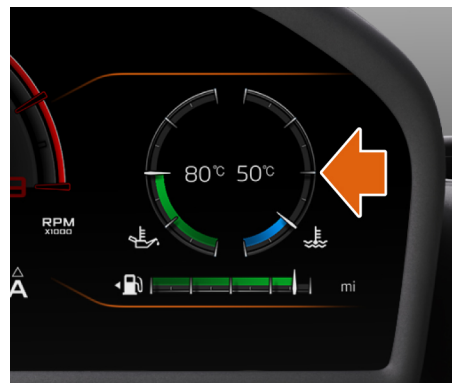
Khi khởi động động cơ lần đầu, đồng hồ sẽ có màu XANH DƯ'ƠNG. Khi động cơ nóng lên, màu sẽ chuyển sang XANH LÁ, cho biết nhiệt độ bình thường.

Nhiệt độ cao được chỉ báo nếu đồng hồ chuyển sang màu VÀNG và nhiệt độ quá cao được chỉ báo bằng đồng hồ ở màu ĐỎ.

Nếu đồng hồ hiển thị nhiệt độ cao, VÀNG, hãy giảm tốc độ cho đến khi nhiệt độ giảm xuống mức bình thường. Nếu nhiệt độ tiếp tục tăng và đồng hồ chuyển sang màu ĐỎ, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế.

Dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Nhiệt độ nước



Nhiệt độ nước được hiển thị dưới dạng đồng hồ màu ở phía bên phải của Màn hình lật cho tài xế.

Khi khởi động động cơ lần đầu, đồng hồ sẽ có màu XANH DƯ'ƠNG. Khi động cơ nóng lên, màu sẽ chuyển sang XANH LÁ, cho biết nhiệt độ bình thường.

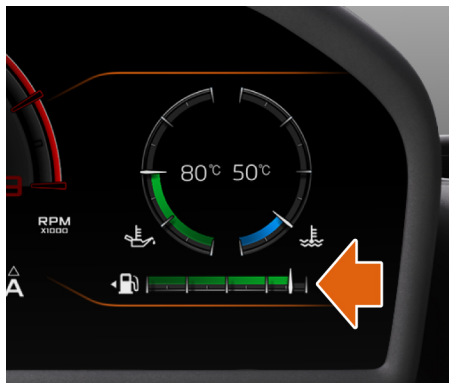
Nhiệt độ cao được chỉ báo nếu đồng hồ chuyển sang màu VÀNG và nhiệt độ quá cao được chỉ báo bằng đồng hồ ở màu ĐỎ.

Thiết bị Màn hình lật cho tài xế

Nếu đồng hồ hiển thị nhiệt độ cao, VÀNG, hãy giảm tốc độ cho đến khi nhiệt độ giảm xuống mức bình thường. Nếu nhiệt độ tiếp tục tăng và đồng hồ chuyển sang màu ĐỎ, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình lật cho tài xế.

Dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Mức nhiên liệu và phạm vi



Mức nhiên liệu

Mức nhiên liệu được hiển thị dưới dạng đồng hồ ở phía bên phải của Màn hình lật cho tài xế.

Phạm vi nhiên liệu

Phạm vi là khoảng cách ước tính cho đến khi xe cần tiếp nhiên liệu.

Màn hình trung tâm

Giới thiệu.....	4.04
Bản quyền.....	4.04
Thông tin khác.....	4.04
Điều khiển hệ thống.....	4.04
Tổng quan.....	4.06
Thiết lập.....	4.08
Tổng quan.....	4.08
Thiết lập chung.....	4.08
Thiết lập theo khu vực.....	4.10
Thiết lập kết nối.....	4.13
Thiết lập âm thanh.....	4.14
Thiết lập radio và phương tiện.....	4.15
Thiết lập điện thoại Bluetooth.....	4.16
Thiết lập đèn.....	4.16
Xe.....	4.17
Dẫn đường.....	4.22
Camera.....	4.24
Thiết lập bộ mở cửa nhà để xe.....	4.25
Điện thoại.....	4.26
Tổng quan.....	4.26
Ghép đôi thiết bị.....	4.27
Thực hiện cuộc gọi.....	4.29
Nhận cuộc gọi.....	4.30
Tùy chọn trong cuộc gọi.....	4.31
Kết thúc cuộc gọi.....	4.31
Danh bạ.....	4.31

Phương tiện.....	4.33
Tổng quan.....	4.33
Điều khiển phương tiện.....	4.34
Kết nối thiết bị ngoài.....	4.35
USB và iPod.....	4.35
Bộ nhớ.....	4.36
Âm thanh Bluetooth.....	4.37
AUX.....	4.37
Dẫn đường.....	4.38
Tổng quan.....	4.38
An toàn.....	4.38
Sử dụng dẫn đường.....	4.39
Thiết lập đích đến.....	4.40
Radio.....	4.42
Tổng quan.....	4.42
Điều khiển radio.....	4.42
Hệ thống dữ liệu vô tuyến (RDS).....	4.43
McLaren Track Telemetry.....	4.44
Tổng quan.....	4.44
Mở ứng dụng.....	4.44
Thiết lập.....	4.45
Lái xe.....	4.45
Kết thúc lượt.....	4.47
Xem lại dữ liệu của bạn.....	4.47
Nhập dữ liệu đo từ xa.....	4.48
Xuất dữ liệu đo từ xa.....	4.48
Chỉnh sửa đường đua.....	4.49

Màn hình trung tâm

Bộ mở cửa nhà để xe.....4.50

 Tổng quan.....4.50

Nhận dạng giọng nói.....4.52

 Tổng quan.....4.52

Màn hình trung tâm

Giới thiệu

Bản quyền

McLaren Automotive liên tục cập nhật các hệ thống được bao gồm trong tài liệu này, và do đó bảo lưu quyền thay đổi thông số kỹ thuật mà không cần thông báo vào mọi lúc.

Mọi nỗ lực được thực hiện để đảm bảo thông tin này hoàn toàn chính xác, tuy nhiên McLaren Automotive hoặc Nhà Bán lẻ của công ty không chịu trách nhiệm cho tính không chính xác hoặc hậu quả nào từ đó, trừ trường hợp thương tích cá nhân xảy ra do sơ suất của những bên này.

Thông tin khác

Nhãn hiệu Wi-Fi thuộc sở hữu của hiệp hội thương mại “Wi-Fi Alliance”. Nhà sản xuất có thể sử dụng nhãn hiệu “Wi-Fi” để cho biết sản phẩm được chứng nhận của họ thuộc loại thiết bị mạng cục bộ không dây (WLAN) dựa trên tiêu chuẩn IEEE 802.11.

Nhãn hiệu và logo Bluetooth® thuộc sở hữu của Bluetooth® SIG Inc. và bất kỳ việc sử dụng nào những nhãn hiệu này của McLaren Automotive Ltd. đều được cấp phép. QDID Bluetooth: B019632; B017641; B017642.

Các nhãn hiệu và tên thương mại khác là của các chủ sở hữu tương ứng.

Điều khiển hệ thống

Khi hệ thống đánh lửa được bật, Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) sẽ khởi động và tiếp tục phát lại nguồn âm thanh đã sử dụng trước đó nếu có. Nếu không có nguồn đã dùng trước đó, MIS sẽ hiển thị màn hình chính. Nếu nó đã ở chế độ chờ trước đó, nó sẽ tiếp tục ở chế độ chờ hiển thị thời gian và ngày.



Nhấn  để khởi động toàn bộ MIS và hiển thị màn hình chính.

Màn hình trung tâm Giới thiệu



1. Màn hình chính, bật/chờ
2. Âm lượng
3. Điều hòa không khí
4. Phương tiện
5. Tắt tiếng
6. Điện thoại
7. Radio
8. Dẫn đường

Màn hình chính, bật/chờ



Để bật MIS, nhấn nút màn hình chính (1).

Khi MIS bật, nhấn nhanh nút sẽ đưa bạn trở về màn hình chính từ bất kỳ vị trí nào trong hệ thống.

Nhấn và giữ nút màn hình chính trong ba giây để chuyển MIS sang chế độ chờ. Để chuyển từ chế độ chờ sang bật, chỉ cần nhấn nút màn hình chính.

Để sử dụng MIS khi Hệ thống đánh lửa của xe tắt, nhấn và giữ nút màn hình chính trong 1 giây để truy cập chế độ Bộ hẹn giờ. Trong chế độ này, MIS sẽ tắt sau 15 phút nếu không được mở rộng bởi người dùng.

Âm lượng

Xoay điều khiển (2) theo chiều kim đồng hồ để tăng âm lượng hoặc ngược chiều kim đồng hồ để giảm âm lượng.

Một thanh ngang đại diện cho thiết lập âm lượng sẽ xuất hiện nhanh trên màn hình.

Sử dụng điều khiển âm lượng để đặt âm lượng của nguồn hiện đang hoạt động. Tên của nguồn hoạt động sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nếu nút Tắt tiếng (5) đã được sử dụng (Xem Tắt tiếng, trang 4.05), xoay điều khiển âm lượng theo một trong hai hướng sẽ khôi phục âm thanh.



LƯU Ý: Bạn có thể điều chỉnh bất kỳ nguồn âm lượng nào bằng cách xoay núm điều chỉnh âm lượng. Đối với các nguồn âm thanh tạm thời (cuộc gọi điện thoại), có thể điều chỉnh bằng cách sử dụng núm xoay khi nguồn hoạt động.

Điều hòa không khí



Nhấn nút Điều hòa không khí (3) để truy cập trực tiếp Hệ thống điều hòa không khí. Xem Điều hòa không khí, trang 5.04.

Phương tiện



Nhấn nút Phương tiện (4) để truy cập bất kỳ phương tiện nào được lưu trữ hoặc kết nối. Xem Phương tiện, trang 4.33.

Tắt tiếng



Nhấn nút (5) để tắt tiếng tất cả âm thanh từ hệ thống. Biểu tượng tắt tiếng  sẽ hiển thị nhanh trên màn hình.

Nhấn lại để khôi phục âm thanh. Cũng có thể khôi phục âm thanh bằng cách xoay điều khiển âm lượng (2) theo bất kỳ hướng nào.

Màn hình trung tâm

Giới thiệu

Điện thoại



Nhấn nút (6) để truy cập chức năng Điện thoại. Xem Điện thoại, trang 4.26.

Radio



Nhấn nút (7) để truy cập Radio. Xem Radio, trang 4.42.

Dẫn đường



Nhấn nút Dẫn đường (8) để trực tiếp khởi chạy chức năng dẫn đường. Xem Dẫn đường, trang 4.38.

Quay lại



Nhấn nút quay lại trên màn hình để trở về màn hình trước đó. Chức năng của nút này tuân theo ngữ cảnh và sẽ thay đổi tùy theo hệ thống hiện được chọn và tính năng hoạt động.

Thanh trạng thái

Một số biểu tượng sẽ xuất hiện ở phía trên cùng của màn hình, khi một số hệ thống đang hoạt động hoặc các tính năng nhất định được kích hoạt.



Chỉ báo cường độ tín hiệu điện thoại.



Biểu tượng Bluetooth® sẽ hiển thị màu trắng khi thiết bị được kết nối. Nếu không có thiết bị Bluetooth® nào được kết nối, biểu tượng sẽ không hiển thị.

Các biểu tượng sau sẽ hiển thị kết hợp với thiết bị phương tiện đã kết nối và các biểu tượng hệ thống phương tiện tích hợp để cho biết trạng thái của chúng:



Đang phát phương tiện

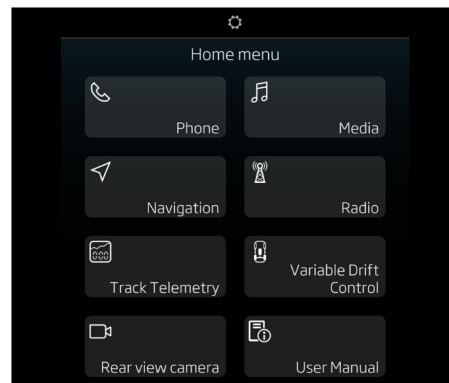


Tạm dừng phương tiện



Đã tắt tiếng phương tiện

Tổng quan



Chạm vào biểu tượng đại diện cho tính năng mà bạn muốn truy cập.

- Thiết lập, trang 4.08
- Điện thoại, trang 4.26
- Phương tiện, trang 4.33
- Dẫn đường, trang 4.38
- Radio, trang 4.42
- Hỗ trợ đỡ 360, trang 2.14
- Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.31

Màn hình trung tâm

Giới thiệu

- Camera sau (RVC), trang 2.13
- Hướng dẫn sử dụng điện tử, trang 3

i LƯU Ý: Các tính năng khả dụng có thể khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của xe.

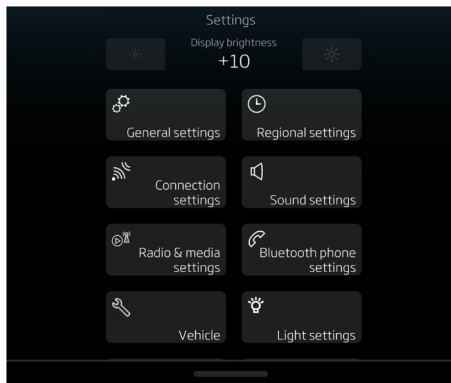
i LƯU Ý: Một số tính năng và biểu tượng trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) có thể hiện diện nhưng không hoạt động, dựa trên các tùy chọn đã chọn cho chiếc xe độc đáo của bạn.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Tổng quan

Từ menu Home, nhấn biểu tượng  để hiển thị menu Settings.



Bạn có thể thực hiện các lựa chọn sau từ màn hình Settings:

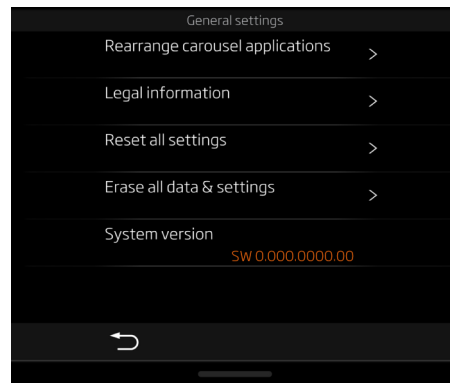
- Thiết lập chung, trang 4.08
- Thiết lập theo khu vực, trang 4.10
- Thiết lập kết nối, trang 4.13
- Thiết lập âm thanh, trang 4.14
- Thiết lập radio và phương tiện, trang 4.15
- Thiết lập điện thoại Bluetooth, trang 4.16

- Xe, trang 4.17
- Thiết lập đèn, trang 4.16
- Dẫn đường, trang 4.22
- Camera, trang 4.24



LƯU Ý: Các thiết lập có sẵn có thể khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của xe.

Thiết lập chung



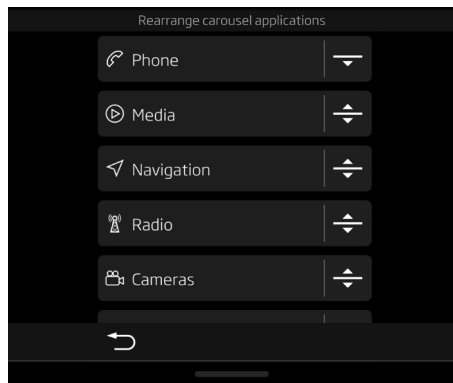
Có các thiết lập chung sau đây:

- Sắp xếp lại ngăn ứng dụng, trang 4.09
- Thông tin pháp lý, trang 4.09
- Đặt lại tất cả thiết lập, trang 4.09
- Xóa tất cả dữ liệu và thiết lập, trang 4.09
- Phiên bản hệ thống, trang 4.09

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Sắp xếp lại ngăn ứng dụng



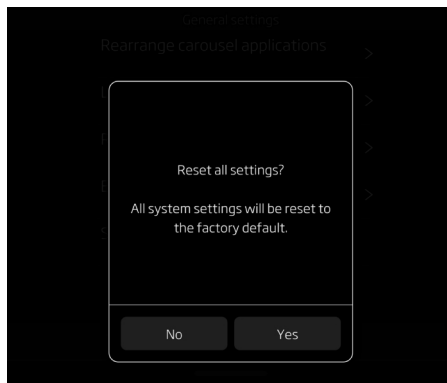
Có thể sắp xếp lại thứ tự hiển thị các ứng dụng trên màn hình chính sao cho phù hợp với sở thích của bạn.

Chạm vào ứng dụng bạn muốn di chuyển và kéo nó đến vị trí khác trong danh sách.

Thông tin pháp lý

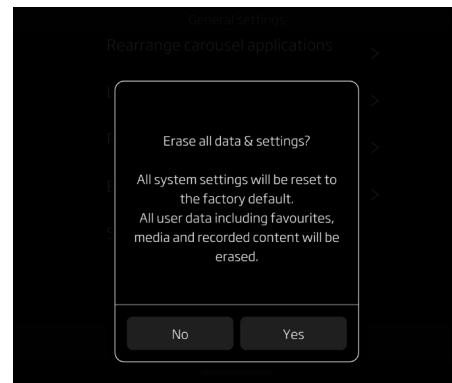
Chọn tùy chọn này để xem thông tin pháp lý có sẵn liên quan đến xe của bạn và Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Đặt lại tất cả thiết lập



Chọn Yes để đặt lại tất cả thiết lập xe và MIS về thiết lập mặc định tại nhà máy.

Xóa tất cả dữ liệu và thiết lập



Chọn Yes để xóa tất cả dữ liệu và đặt lại tất cả thiết lập xe và MIS về thiết lập mặc định tại nhà máy.

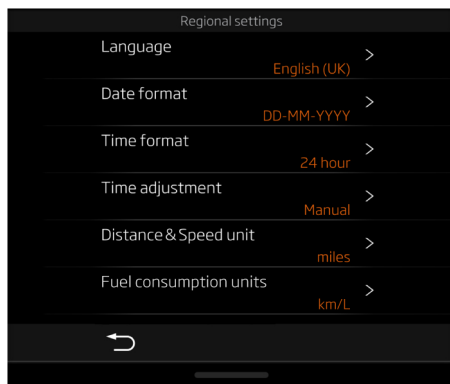
Phiên bản hệ thống

Hiển thị phiên bản phần mềm được cài đặt trên MIS.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

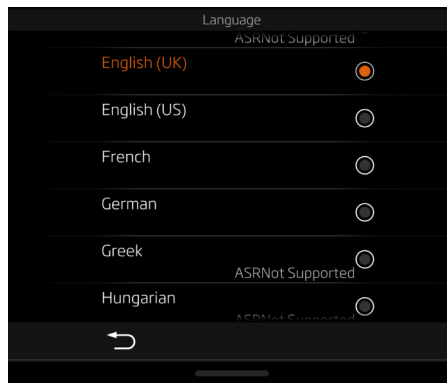
Thiết lập theo khu vực



Có các thiết lập khu vực sau đây:

- Ngôn ngữ, trang 4.10
- Định dạng ngày, trang 4.11
- Định dạng giờ, trang 4.11
- Điều chỉnh thời gian, trang 4.11
- Đơn vị khoảng cách và tốc độ, trang 4.12
- Đơn vị tiêu thụ nhiên liệu, trang 4.12
- Đơn vị nhiệt độ, trang 4.12
- Đơn vị áp suất, trang 4.13

Ngôn ngữ



Sử dụng màn hình này để đặt ngôn ngữ ưa thích của bạn.

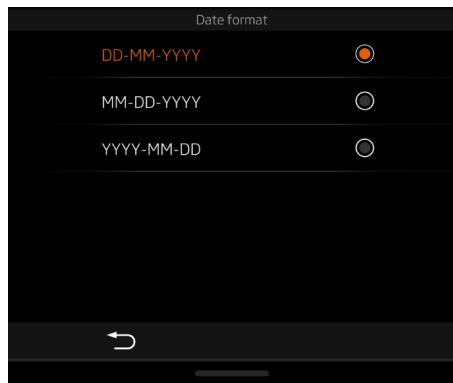
Có những lựa chọn sau:

- Arabic (Saudi)
- Chinese (Cantonese)
- Chinese (Mandarin)
- Czech
- Dutch
- English (Australia)
- English (UK)

- English (US)
- French
- German
- Greek
- Hungarian
- Italian
- Polish
- Portuguese (Brazil)
- Russian
- Spanish
- Thai
- Turkish

Màn hình trung tâm Thiết lập

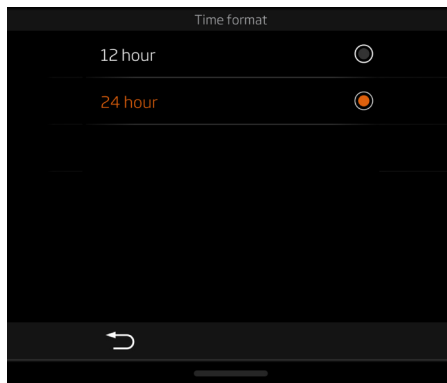
Định dạng ngày



Chọn trong số các định dạng ngày sau đây:

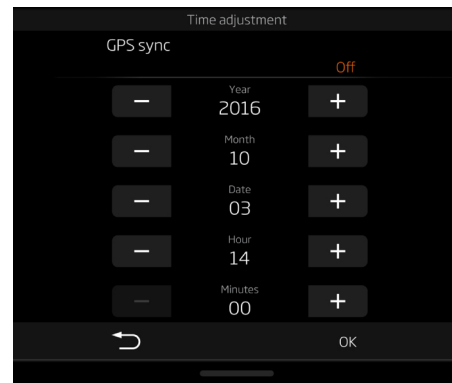
- DD-MM-YYYY
- MM-DD-YYYY
- YYYY-MM-DD

Định dạng giờ



Chọn định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.

Điều chỉnh thời gian

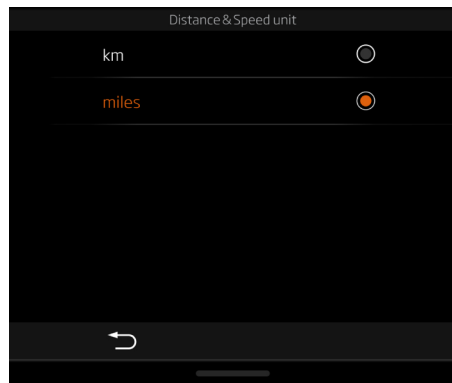


Chọn GPS syn để tự động điều chỉnh thời gian bằng tín hiệu GPS. On sẽ được tô sáng khi GPS sync được kích hoạt.

GPS sync phải được đặt thành Off trước khi có thể điều chỉnh thời gian theo cách thủ công.

Màn hình trung tâm Thiết lập

Đơn vị khoảng cách và tốc độ



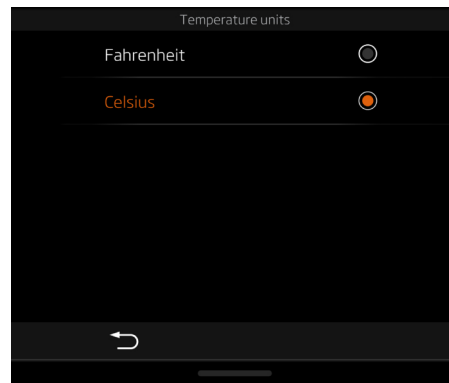
Chọn km hoặc dặm.

Đơn vị tiêu thụ nhiên liệu



Chọn L/100km, km/L, mpg (Anh) hoặc mpg (Mỹ).

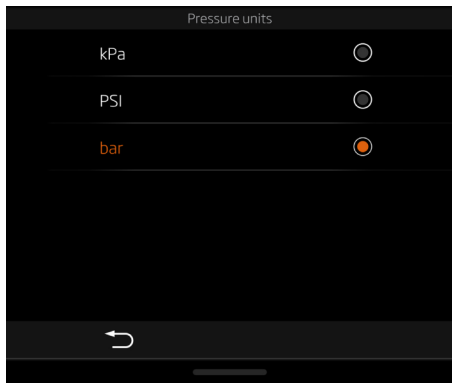
Đơn vị nhiệt độ



Chọn độ F hoặc độ C.

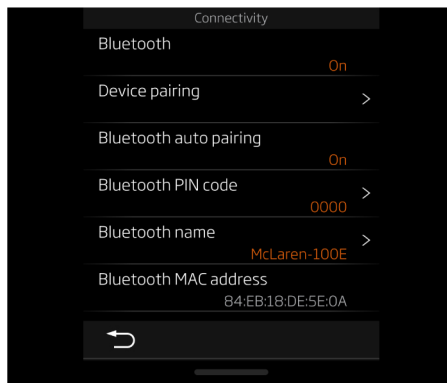
Màn hình trung tâm Thiết lập

Đơn vị áp suất



Chọn kPa, PSI hoặc bar.

Thiết lập kết nối



Có các thiết lập kết nối sau:

- Bluetooth, trang 4.13
- Ghép đôi thiết bị, trang 4.27
- Tự động kết nối lại Bluetooth, trang 4.13
- Mã PIN Bluetooth, trang 4.13
- Tên Bluetooth, trang 4.13
- Địa chỉ MAC Bluetooth, trang 4.13

Bluetooth

Chạm vào Bluetooth để chuyển đổi bật On và tắt Off chức năng.

Tự động kết nối lại Bluetooth

Khi On được chọn, một thiết bị Bluetooth® đã ghép nối sẽ tự động kết nối lại với Màn hình lật cho tài xế khi ở trong phạm vi. Nếu Off được chọn, thiết bị sẽ phải được kết nối thủ công mỗi lần.

Mã PIN Bluetooth

Chọn tùy chọn này để xem hoặc thay đổi mã PIN Bluetooth® bằng bàn phím trên màn hình. Theo mặc định, mã được đặt là 0000.

Tên Bluetooth

Chọn tùy chọn này để xem hoặc thay đổi tên Bluetooth® bằng bàn phím trên màn hình.

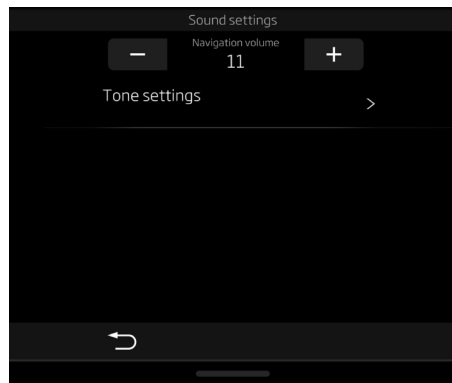
Địa chỉ MAC Bluetooth

Chọn tùy chọn này để xem địa chỉ Mac của Bluetooth®.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Thiết lập âm thanh



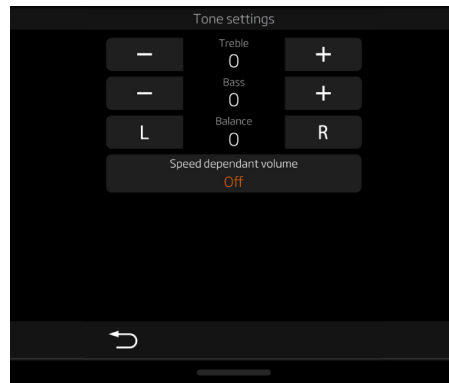
Có các thiết lập âm thanh sau:

- Âm lượng dẫn đường, trang 4.14
- Thiết lập âm báo, trang 4.14
- Chế độ Bowers & Wilkins, trang 4.14

Âm lượng dẫn đường

Điều chỉnh âm lượng dẫn đường đến mức mong muốn bằng các biểu tượng + hoặc - bên cạnh Navigation volume. Phạm vi từ 0 đến +15 theo bước tăng 1.

Thiết lập âm báo



Thiết lập âm thanh áp dụng cho tất cả các chức năng của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

i LƯU Ý: Cũng có thể truy cập thiết lập âm báo từ radio và từng hệ thống trong Media bằng cách nhấn biểu tượng .

Âm bổng

Chạm vào các biểu tượng + hoặc - cạnh Treble để đạt được chất lượng tái tạo âm thanh mong muốn. Phạm vi từ 0 đến +9 hoặc từ 0 đến -9 theo bước tăng 1.

Âm trầm

Chạm vào các biểu tượng + hoặc - cạnh Bass để đạt được chất lượng tái tạo âm thanh mong muốn. Phạm vi từ 0 đến +9 hoặc từ 0 đến -9 theo bước tăng 1.

Cân bằng

Chạm vào các biểu tượng + hoặc - cạnh Balance để đạt được chất lượng tái tạo âm thanh mong muốn. Phạm vi từ 0 đến L9 hoặc từ 0 đến R9 theo bước tăng 1.

Âm lượng phụ thuộc vào tốc độ

Tính năng này tăng thiết lập âm lượng khi tốc độ xe tăng cao để bù cho tiếng ồn cơ học ở nền.

Liên tục chạm vào biểu tượng để thay đổi giữa Off, 1, 2 và 3. Chọn thiết lập cung cấp khả năng tái tạo âm thanh tối ưu.

Chế độ Bowers & Wilkins

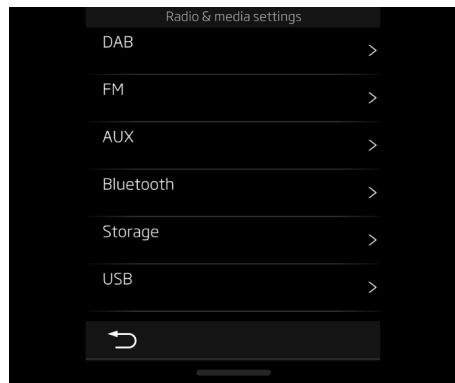
Các chế độ sau đây có sẵn với hệ thống âm thanh Bowers & Wilkins:

- Studio (chế độ mặc định) - Âm thanh chân thực. Đúng như mong muốn của nghệ sĩ.
- Driver Focus - Nghe nhạc tối ưu cho vị trí tài xế.
- On Stage - Bao bọc trong âm thanh vòm.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Thiết lập radio và phương tiện



Có các thiết lập radio và phương tiện sau:

- DAB, trang 4.15
- FM (RDS), trang 4.15
- AUX, trang 4.15
- Thiết lập điện thoại Bluetooth, trang 4.16
- Bộ nhớ, trang 4.15
- USB, trang 4.15

DAB

Bạn có thể đặt Băng tần L thành On, nếu khả dụng ở quốc gia của bạn.

Đặt liên kết DAB-DAB thành On để bật tự động dò đài DAB thay thế khi giảm hoặc mất khả năng nhận kênh DAB đang được dò.

Đặt liên kết DAB-FM thành On để bật tự động dò đài FM thay thế khi giảm hoặc mất khả năng nhận kênh DAB đang được dò.

Bật dịch vụ liên quan đến DAB bằng cách chọn On.

Chọn Off để hủy kích hoạt bất kỳ tính năng nào.

FM (RDS)

Hệ thống dữ liệu vô tuyến (RDS) là hệ thống cho phép gửi dữ liệu kỹ thuật số tới bộ thu vô tuyến cùng lúc với tín hiệu FM.

Tính năng AF sẽ tự động chọn tín hiệu mạnh nhất để thu nhận vô tuyến. Khi xe của bạn di chuyển ra xa bộ truyền phát và đến gần bộ truyền phát khác hơn, AF sẽ chuyển bộ truyền phát để duy trì khả năng thu tín hiệu tốt nhất có thể. Đặt AF Search thành On để bật tính năng này. Chọn AF Reg để giới hạn tần số thay thế tìm kiếm trên truyền phát khu vực. Chọn Off để hủy kích hoạt.

Chương trình giao thông (TP) ngắt radio và phát lại nội dung phương tiện để thông báo cho tài xế về tình trạng giao thông. Chạm Auto TP seek tự động để chuyển đổi giữa On và Off để kích hoạt hoặc tắt tính năng này.

AUX

Chọn tùy chọn này để điều chỉnh khuếch đại đầu vào từ tín hiệu âm thanh analog.

Bộ nhớ

Chọn tùy chọn này để xem không gian lưu trữ có sẵn, quản lý tập tin và xóa tập tin lưu trữ trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

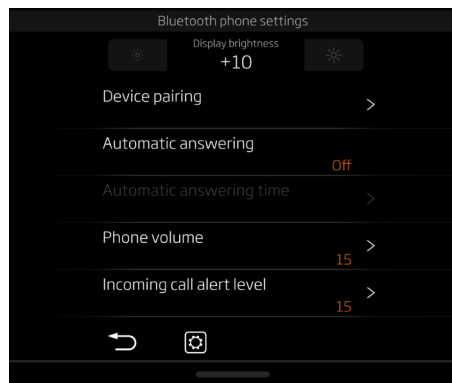
USB

Chọn tùy chọn này để xem và quản lý các tập tin được lưu trên bất kỳ thiết bị USB nào được kết nối.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Thiết lập điện thoại Bluetooth



Có các thiết lập điện thoại Bluetooth® sau:

- Ghép đôi thiết bị, trang 4.27
- Trả lời tự động, trang 4.16
- Âm lượng điện thoại, trang 4.16
- Mức cảnh báo cuộc gọi đến, trang 4.16
- Mức microphone, trang 4.16
- Sắp xếp theo, trang 4.16

Trả lời tự động

Chọn tính năng này để cho phép Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) tự động trả lời cuộc gọi đến. Điều chỉnh độ trễ thời gian trước khi tự động trả lời xuất hiện bằng các biểu tượng + hoặc -. Phạm vi từ 1 đến 30 giây, theo bước tăng 1.

Âm lượng điện thoại

Điều chỉnh âm lượng điện thoại tới mức mong muốn bằng cách sử dụng các biểu tượng + hoặc -. Phạm vi từ 0 đến +40 theo bước tăng 1.

Mức cảnh báo cuộc gọi đến

Điều chỉnh âm lượng thông báo cuộc gọi đến tới mức mong muốn bằng cách sử dụng các biểu tượng + hoặc -. Phạm vi từ 0 đến +40 theo bước tăng 1.

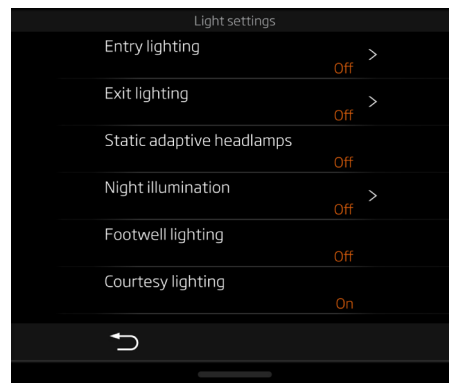
Mức microphone

Điều chỉnh mức micrô bằng cách sử dụng các biểu tượng + hoặc -. Phạm vi từ -10 đến +10 theo bước tăng 1.

Sắp xếp theo

Chọn xem danh bạ của bạn được sắp xếp theo tên hay họ.

Thiết lập đèn



Đèn vào và ra sẽ bật đèn bên ngoài khi xe được mở khóa và khóa. Để kích hoạt các tính năng này, hãy đặt thời lượng mỗi 15 giây, 30 giây, 45 giây hoặc 60 giây. Để hủy kích hoạt, hãy chọn Off.

Đèn pha thích ứng tĩnh điều chỉnh chùm sáng khi bẻ cua, tăng cường ánh sáng cho hướng đi của xe. Đặt Đèn pha thích ứng tĩnh thành On để kích hoạt tính năng này, và Off để hủy kích hoạt.

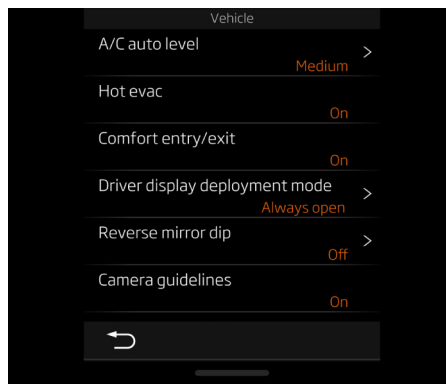
Màn hình trung tâm Thiết lập

Chiếu sáng ban đêm cung cấp chiếu sáng bên trong ở mức thấp khi đèn pha bật. Để kích hoạt, hãy chọn mức mong muốn từ 1 đến 7. Để hủy kích hoạt, hãy chọn Off.

Có thể đặt đèn chỗ để chân và đèn mở cửa thành On hoặc Off như mong muốn.

Chọn đèn xung quanh, chọn On để kích hoạt tính năng này, sau đó điều chỉnh màu và cường độ theo yêu cầu.

Xe



Có các thiết lập xe sau:

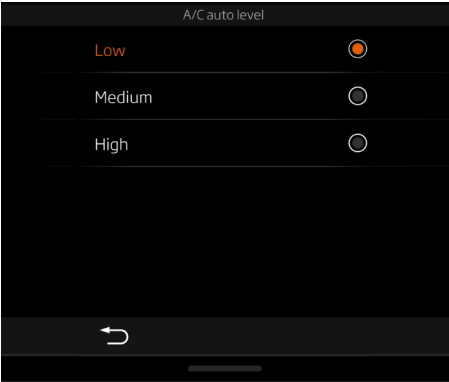
- Mức tự động A/C, trang 4.18
- Evac nóng, trang 4.18
- Vào/ra khỏi xe thoải mái, trang 4.18
- Chế độ triển khai Màn hình của tài xế, trang 4.18
- Nghiêng mặt gương xuống ở số lùi, trang 4.19
- Hướng dẫn camera, trang 4.19
- Performance Shift Cue (PSC), trang 4.19

- Báo động tự động, trang 4.20
- Khóa cửa tự động, trang 4.20
- Gập gương tự động, trang 4.20
- Mở khóa cửa, trang 4.20
- Khóa cửa im lặng, trang 4.20
- Loại lốp xe, trang 4.20
- Chế độ Valet, trang 4.21
- Chế độ cần gạt nước, trang 4.21
- Độ nhảy của cần gạt nước, trang 4.22
- Màn hình giới hạn tốc độ, trang 4.22

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Mức tự động A/C



Mức tự động A/C được chọn sẽ có hiệu ứng đối với tốc độ quạt được hệ thống điều hòa không khí sử dụng khi ở chế độ TỰ ĐỘNG.

Chọn Low, Medium hoặc High để phù hợp với sở thích của bạn.

Evac nóng

Chọn On để kích hoạt Evac nóng, hãy xem Evac nóng, trang 5.06.

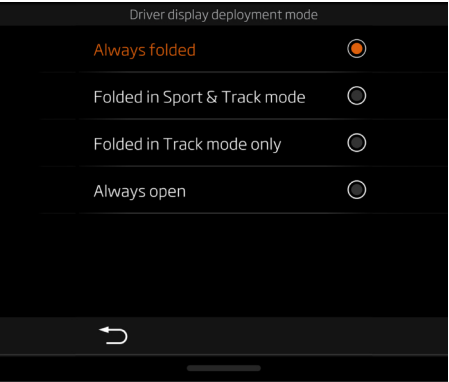
Chọn Off để hủy kích hoạt tính năng này.

Vào/ra khỏi xe thoải mái

Khi tính năng vào/ra khỏi xe thoải mái là On, ghế tài xế sẽ di chuyển ra sau hoàn toàn và đến vị trí thấp nhất, và vô lăng sẽ di chuyển vào trong và đến vị trí cao nhất khi động cơ tắt và cửa tài xế đóng.

Khi tính năng vào/ra khỏi xe thoải mái là Off, ghế tài xế và vô lăng sẽ giữ nguyên vị trí vào mọi lúc.

Chế độ triển khai Màn hình của tài xế



Màn hình lật cho tài xế có thể được thiết lập để tự động gấp xuống ở Chế độ màn hình gọn trong chế độ xử lý hoặc truyền động nhất định, giữ nguyên trong Chế độ màn hình gọn hoặc giữa nguyên trong Chế độ màn hình đầy đủ vào mọi lúc.

Khi Always folded được chọn, Màn hình lật cho tài xế sẽ ở Chế độ màn hình gọn.

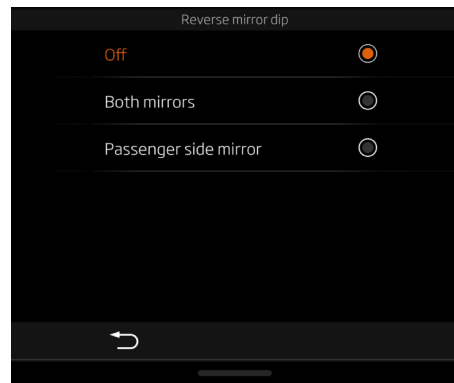
Khi Folded in Sport and Track mode được chọn, Màn hình lật cho tài xế sẽ gấp xuống Chế độ màn hình gọn ở chế độ xử lý hoặc truyền động Sport hoặc Track.

Khi Folded in Track mode only được chọn, Màn hình lật cho tài xế sẽ gấp xuống Chế độ màn hình gọn ở chế độ xử lý hoặc truyền động Track.

Khi Always open được chọn, Màn hình lật cho tài xế sẽ ở Chế độ màn hình đầy đủ.

Màn hình trung tâm Thiết lập

Nghiêng mặt gương xuống ở số lùi



Chọn Off, Both mirrors hoặc Passenger side mirror.

Off - gương không nghiêng xuống khi cài số lùi.

Both mirrors - cả hai gương sẽ nghiêng xuống khi cài số lùi.

Passenger side mirror - gương bên cửa hành khách sẽ nghiêng xuống khi cài số lùi.

Cách thiết lập số lượng gương sẽ nghiêng xuống khi cài số lùi:

1. Bật hệ thống đánh lửa.

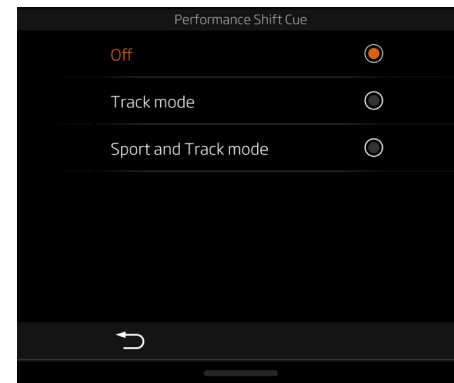
2. Chọn Both mirrors hoặc Passenger side mirror trong phần mirror dip của cụm đồng hồ.
3. Nhấn bàn đạp phanh và chọn số lùi.
4. Điều chỉnh (các) gương về vị trí mong muốn, xem Điều chỉnh gương, trang 1.44.
5. Đưa xe ra khỏi số lùi.

Lần sau khi chọn số lùi, xe sẽ tự động di chuyển (các) gương tới góc nghiêng đã đặt trước đó từ vị trí bình thường.

Hướng dẫn camera

Với hướng dẫn camera được đặt thành On, đường lưới màu sẽ được phủ lên nguồn cấp video trực tiếp để làm hướng dẫn cho khoảng cách đến các vật nhìn thấy được đến cản xe phía sau. Chọn Off để hủy kích hoạt tính năng này.

Performance Shift Cue (PSC)



Performance Shift Cue (PSC - Tín hiệu sang số hiệu suất) là sang số bằng âm thanh, sẽ phát ra âm thanh khi tăng tốc ga tối đa ở chế độ hộp số thủ công, để cho biết cần tăng số để duy trì hiệu suất tối ưu.

Khi chọn Off, chức năng của PSC sẽ bị tắt.

Khi chọn Track mode, PSC sẽ chỉ hoạt động trong chế độ xử lý hoặc truyền động Track.

Khi chọn Sport and Track mode, PSC sẽ hoạt động trong chế độ xử lý hoặc truyền động Sport hoặc Track.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Báo động tự động

Khi báo động tự động được đặt thành On, xe sẽ tự động khóa và báo động được đặt nếu mở khóa và giữ nguyên trong 30 giây với tất cả cửa, nắp ngăn để hành lý và tấm nắp khoang động cơ mở hoàn toàn. Chọn Off để hủy kích hoạt tính năng này.

Khóa cửa tự động

Khi bạn nhận xe, khóa cửa tự động sẽ được đặt thành On.

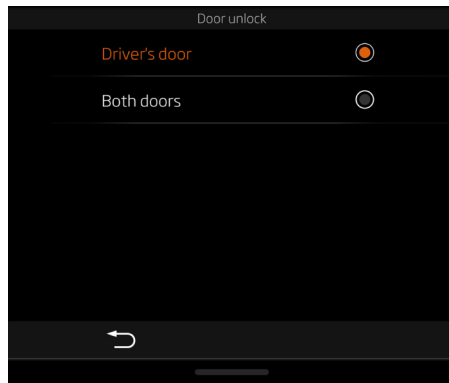
Cửa xe sẽ tự động khóa khi xe di chuyển.

Chọn Off để hủy kích hoạt tính năng này. Cửa vẫn mở khóa sau khi xe di chuyển, trừ khi được khóa bằng tay.

Gập gương tự động

Khi chọn On, các gương bên ngoài sẽ gập lại khi xe được khóa và mở ra khi cửa được mở. Nếu chọn Off, các gương sẽ vẫn ở vị trí lái.

Mở khóa cửa



Khi Driver's door được chọn, chỉ cửa của tài xế mới mở khóa khi xe được mở khóa bằng chìa khóa thông minh hoặc nút cửa.

Khi Both doors, cả hai cửa sẽ mở khóa khi xe được mở khóa bằng cách sử dụng chìa khóa thông minh hoặc nút cửa.

Tất cả các cửa đóng sẽ được khóa khi chọn Driver's door hoặc Both doors.

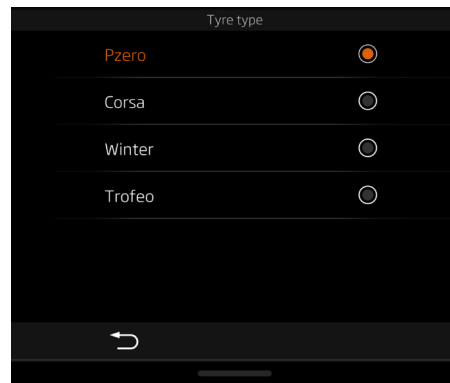
Khóa cửa im lặng

Khi chọn On, chỉ báo hướng sẽ tắt khi khóa hoặc mở khóa bằng hệ thống mở cửa không cần chìa khóa.

Nếu chọn Off, chỉ báo hướng luôn nhấp nháy khi xe được khóa hoặc mở khóa, bất kể phương pháp.

Tất cả các tính năng khóa và mở khóa khác vẫn hoạt động.

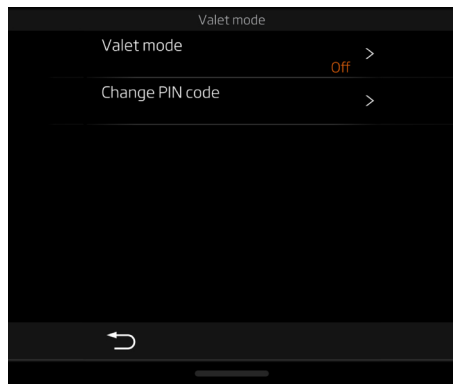
Loại lốp xe



Màn hình sẽ hiển thị tất cả các loại lốp có thể có. Chọn lốp gắn vào xe của bạn.

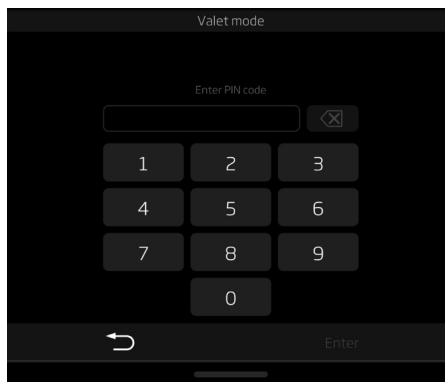
Màn hình trung tâm Thiết lập

Chế độ Valet



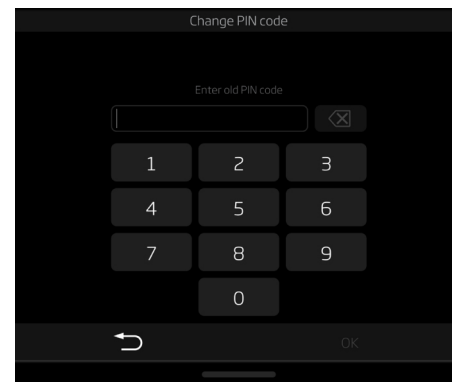
Khi bật valet mode, tốc độ của xe được giới hạn ở 55 km/giờ (35 dặm/giờ), Bảng điều khiển động lực chủ động tắt, ngăn để hành lý, ngăn để đồ bảng điều khiển trung tâm (trừ 765LT) và nắp khoang động cơ vẫn khóa và thông báo xác nhận xuất hiện trên cụm đồng hồ.

Để bật valet mode, bạn phải nhập mã PIN sau khi chọn Valet mode.



Nhập mã PIN 4 chữ số bằng bàn phím trên màn hình, sau đó chạm Enter để xác nhận. Dấu hoa thị thay thế từng số khi bạn nhập.

Mã PIN do nhà máy thiết lập là 0000. Hãy dùng mã PIN này lần đầu tiên để bật valet mode. Bạn nên đổi mã PIN này ngay khi có cơ hội.



Chọn Change PIN code, sau đó nhập mã PIN cũ, tiếp theo là nhập mã PIN mới bằng bàn phím trên màn hình rồi chạm Enter để xác nhận.

Khi valet mode được đặt thành On, hãy nhập mã PIN để tắt valet mode.

Chế độ cần gạt nước

Chọn Automatic hoặc Timed.

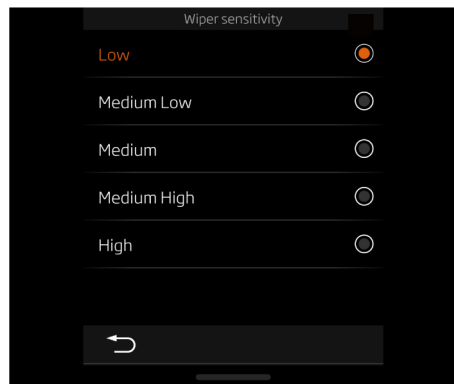
Khi chọn Automatic, hoạt động cần gạt ở vị trí tự động sẽ do cảm biến mưa điều khiển. Để đặt độ nhạy của cảm biến mưa, hãy xem Độ nhạy của cần gạt nước, trang 4.22.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Khi chọn Timed, hoạt động cần gạt ở vị trí tự động sẽ là thao tác gạt gián đoạn.

Độ nhạy của cần gạt nước

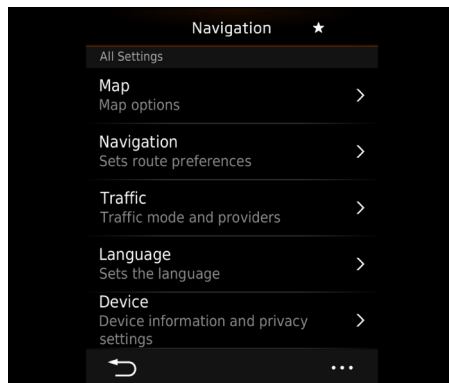


Chọn độ nhạy phù hợp với ưu tiên của bạn cho hoạt động cần gạt. Thiết lập này sẽ chỉ áp dụng cho độ nhạy của cảm biến mưa và sẽ không ảnh hưởng đến độ trễ thời gian gạt gián đoạn.

Màn hình giới hạn tốc độ

Khi chọn On, giới hạn tốc độ cho đường hiện tại sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế nếu có.

Dẫn đường



Có các thiết lập Navigation sau đây:

- Bản đồ, trang 4.22
- Dẫn đường, trang 4.23
- Giao thông, trang 4.23
- Ngôn ngữ, trang 4.23
- Thiết bị, trang 4.23

Bản đồ

Có thể sử dụng các thiết lập sau để điều chỉnh dạng xem và mức độ chi tiết hiển thị trên bản đồ.

Xem bản đồ lái xe

Chọn Track Up hiển thị dạng xem 2D, trong đó biểu tượng đại diện cho xe sẽ luôn di chuyển lên màn hình và hướng của bản đồ sẽ thay đổi khi xe đổi hướng.

Chọn North Up để hiển thị dạng xem 2D, trong đó hướng Bắc luôn ở phía trên cùng màn hình. Biểu tượng đại diện cho xe sẽ đi xung quanh màn hình, theo hướng đi thực tế. Ví dụ, xuống dưới nếu đi về phía nam.

Chọn 3D để hiển thị bản đồ ở dạng xem phối cảnh 3D với biểu tượng xe di chuyển lên màn hình. Hướng của bản đồ sẽ thay đổi khi xe đổi hướng.

Chọn dạng xem ưa thích, sau đó chạm Save để xác nhận hoặc Cancel để quay lại menu trước đó.

Chi tiết bản đồ

Chọn mức độ chi tiết ưa thích của bạn để hiển thị trên bản đồ, sau đó chạm Save để xác nhận hoặc Cancel để quay lại menu trước đó.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Chủ đề bản đồ

Chọn chủ đề bản đồ ưa thích, sau đó chạm Save để xác nhận hoặc Cancel để quay lại menu trước đó.

Các nút bản đồ

Chọn các nút bổ sung cần hiển thị trên bản đồ, sau đó chạm Save để xác nhận hoặc Cancel để quay lại menu trước đó.

Lớp bản đồ

Chọn các lớp bổ sung cần hiển thị trên bản đồ có thể cải thiện dạng xem với các tính năng 3D bổ sung hoặc Điểm quan tâm (POI) dọc theo lộ trình của bạn. Chạm vào tùy chọn để bật hoặc tắt nó, sau đó chạm Save để xác nhận hoặc Cancel để quay lại menu trước đó.

Tự động thu phóng

Màn hình có thể tự động phóng to hoặc thu nhỏ đến các mức định sẵn tùy vào tốc độ xe. Chạm vào tùy chọn để bật hoặc tắt nó.

Cảnh báo tốc độ bằng âm thanh

Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) có thể cung cấp cảnh báo bằng âm thanh khi đến gần các vị trí gắn camera giám sát tốc độ đã xác định. Chạm vào tùy chọn để bật hoặc tắt nó.

myMaps

Thao tác này sẽ hiển thị chi tiết của các bản đồ được thiết lập trên MIS.

Dẫn đường

Bạn có thể dẫn đường bằng cách ưu tiên Faster Time hoặc Shorter Distance. Chạm vào tùy chọn ưu tiên của bạn, sau đó chạm Save để xác nhận hoặc Cancel để quay lại menu trước đó.

Chọn Avoidances để xem các tùy chọn có sẵn để tránh các phần của hành trình, chẳng hạn như đường cao tốc. Chạm vào bất kỳ tùy chọn nào bạn muốn tránh bật hoặc tắt, sau đó chạm Save để xác nhận hoặc Cancel để quay lại menu trước đó.

Chọn Custom Avoidances và làm theo lời nhắc trên màn hình để chọn một con đường hoặc khu vực cụ thể của bản đồ để tránh.

Chạm Voice Prompts để bật hướng dẫn bằng giọng nói cho lộ trình bạn đã lập kế hoạch. Chạm lần nữa để tắt tính năng này.

Giao thông

Chạm Traffic để bật hoặc tắt tính năng.

Chọn Subscriptions để xem và quản lý dịch vụ đăng ký giao thông hiện tại của bạn.

Tính năng trafficTrends™ sẽ thu thập và sử dụng dữ liệu giao thông trong quá khứ để tính toán các tuyến đường hiệu quả hơn. Các tuyến đường khác nhau có thể được tính cho cùng một hành trình, tùy thuộc vào ngày trong tuần hoặc thời gian. Chạm trafficTrends™ để bật hoặc tắt tính năng này.

Chạm Traffic Voice Prompts để bật MIS để thông báo bất kỳ vấn đề nào về giao thông đã xác định gần lộ trình của bạn. Chạm lần nữa để tắt tính năng này.

Ngôn ngữ

Chọn ngôn ngữ và giới tính của giọng nói dẫn đường bạn yêu thích từ các tùy chọn có sẵn.

i LƯU Ý: Một số giọng nói có thể thông báo thêm thông tin, chẳng hạn như tên đường phố. Xác nhận điều này sẽ được hiển thị bên dưới tên giọng nói.

Thiết bị

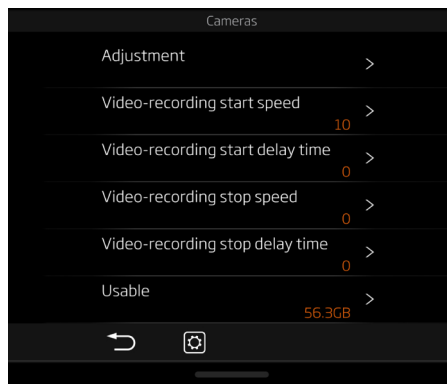
Chọn About để xem toàn bộ chi tiết của bản đồ hiện được thiết lập trên MIS.

Màn hình trung tâm Thiết lập

Tính năng myTrends™ theo dõi vị trí bạn thường xuyên đi đến và sau khi thu thập đủ dữ liệu, nó có thể dự đoán vị trí bạn đang đi đến. Tính năng này có thể cung cấp thông tin hữu ích về lộ trình của bạn, chẳng hạn như điều kiện giao thông và cung cấp lộ trình thay thế mà không cần phải đặt đích đến thủ công.

Chạm myTrends™ để bật hoặc tắt tính năng hoặc Delete myTrends™ History để xóa tất cả dữ liệu đã thu thập.

Camera



Chọn Adjustment để thay đổi thiết lập video. Có thể điều chỉnh các hiệu ứng sau:

- Độ sáng
- Độ tương phản
- Độ sâu màu
- Sắc thái
- Gamma

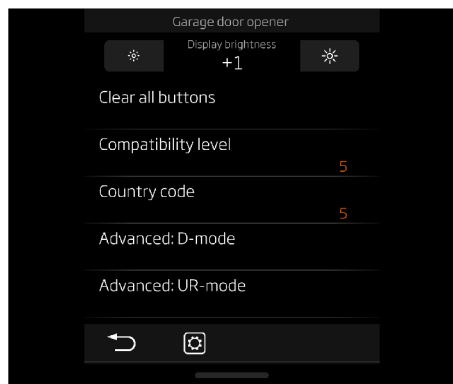
Có thể thiết lập bắt đầu và dừng quay video tự động. Điều chỉnh tốc độ bắt đầu, tốc độ dừng, độ trễ thời gian bắt đầu và thời gian dừng quay video theo yêu cầu.

Usable hiển thị dung lượng bộ nhớ sẵn có để ghi video.

LƯU Ý: Tất cả các tính năng của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS), bao gồm cả phương tiện đều sử dụng chung một dung lượng bộ nhớ.

Màn hình trung tâm Thiết lập

Thiết lập bộ mở cửa nhà để xe



Màn hình trung tâm

Điện thoại

Tổng quan



Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) cung cấp phương tiện để thực hiện và nhận cuộc gọi một cách an toàn và rảnh tay bằng cách kết nối với điện thoại di động của bạn bằng Bluetooth®.

Kết nối này cho phép bạn truy cập danh bạ và lịch sử cuộc gọi được lưu trên điện thoại của bạn.

MIS có thể xử lý cuộc gọi hội nghị, nếu điện thoại được kết nối hỗ trợ tính năng này, nhưng không thể khởi tạo cuộc gọi hội nghị.



CẢNH BÁO: Không để điện thoại làm bạn phân tâm khi đang lái xe. Bạn có thể gây sự cố.

Các biện pháp an toàn



CẢNH BÁO: Không cố gắng sử dụng điện thoại khi xe đang di chuyển. Bạn có thể xao nhãng và gây sự cố.



CẢNH BÁO: Luôn bảo quản điện thoại của bạn cố định chắc chắn. Các vật không được cố định có thể trở thành tên lửa nguy hiểm trong trường hợp có tai nạn.



CẢNH BÁO: Luôn tắt điện thoại ở những khu vực có nguy cơ nổ cao. Những khu vực này bao gồm trạm xăng, khu vực cất giữ nhiên liệu hoặc nhà máy hóa chất, cũng như những nơi mà không khí có chứa hơi nhiên liệu, hóa chất hoặc bụi kim loại.

Hoạt động của máy trợ tim hoặc máy trợ thính có thể bị suy yếu khi sử dụng điện thoại. Hãy kiểm tra với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị của bạn để xác định nếu có ai đang sử dụng thiết bị như vậy thì họ được bảo vệ đầy đủ trước năng lượng tần số cao.

Để tránh nhiễu tiềm ẩn, McLaren khuyên bạn nên duy trì khoảng cách tối thiểu 15 cm (6 in) giữa ăng-ten điện thoại không dây và máy trợ tim.

Bluetooth®

Bluetooth® là công nghệ tần số vô tuyến (RF) tầm ngắn cho phép các thiết bị điện tử giao tiếp không dây với nhau.

Có thể sử dụng điện thoại Bluetooth® tương thích với MIS.

Hệ thống MIS hỗ trợ Cấu hình rảnh tay Bluetooth® 1.6 (HFP 1.6). Nếu điện thoại di động kết nối với hệ thống cũng hỗ trợ cấu hình này, các tính năng như đồng hồ pin và cường độ tín hiệu có thể hiển thị trên màn hình.

Điện thoại di động của bạn phải được ghép đôi và kết nối với MIS trước khi nó có thể hoạt động, xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.27 và Kết nối điện thoại, trang 4.28.

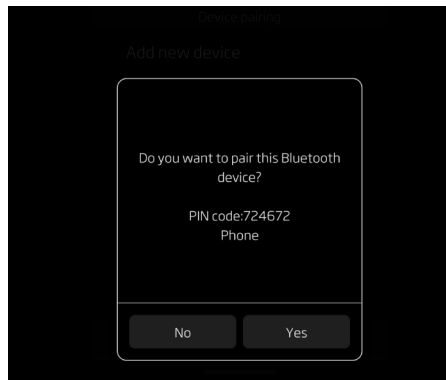
Màn hình trung tâm Điện thoại

Ghép đôi thiết bị

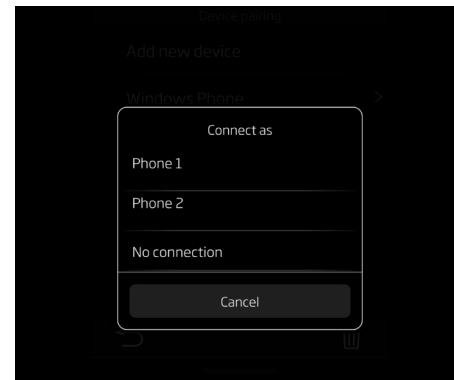
1. Theo mặc định, Bluetooth® sẽ được bật và Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) sẽ ở chế độ có thể phát hiện được. Nếu Bluetooth® không được bật, hãy bật theo cách thủ công, xem Thiết lập kết nối, trang 4.13.
2. Sử dụng điện thoại di động của bạn, chọn chức năng tìm kiếm thiết bị Bluetooth®.

i LƯU Ý: Trên một số điện thoại, chức năng này được gọi là thiết bị mới ghép đôi. Tham khảo hướng dẫn vận hành điện thoại của bạn để biết mô tả chính xác.

3. Chọn "MIS" từ danh sách các thiết bị sẵn có.
4. MIS sẽ hiển thị một mã khóa.

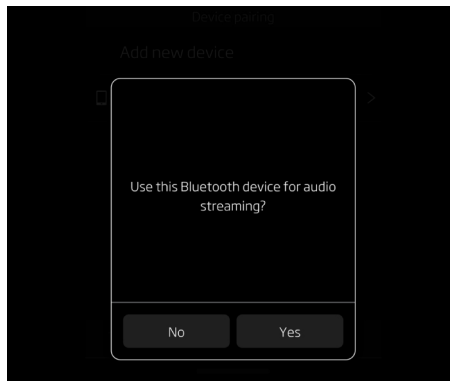


5. Chọn Yes để xác nhận rằng mã khóa hiển thị trên MIS giống với mã khóa hiển thị trên điện thoại của bạn.
6. Chọn Pair trên điện thoại của bạn.



7. Sau khi điện thoại của bạn đã ghép đôi và kết nối với MIS, hãy chọn kết nối là Phone 1 hoặc Phone 2. Chọn No connection nếu thiết bị Bluetooth® chỉ được sử dụng để phát trực tuyến âm thanh.

Màn hình trung tâm Điện thoại



8. Nếu điện thoại của bạn hỗ trợ MIS sẽ hỏi liệu bạn có muốn sử dụng điện thoại để phát trực tuyến âm thanh qua Bluetooth® hay không, hãy chọn Yes để bật tính năng này.
9. Trong khi ghép đôi một số thiết bị hỗ trợ chia sẻ kết nối internet qua Bluetooth®, bạn có thể phải chọn Tên điểm truy cập (APN) mà thiết bị của bạn sẽ sử dụng để truy cập internet.
Chọn tùy chọn phù hợp với thiết bị và hợp đồng của bạn.

Bạn có thể tắt chia sẻ internet qua Bluetooth® bằng cách sử dụng thiết lập trên điện thoại.

10. Sau khi điện thoại của bạn đã được ghép đôi và kết nối với MIS, nó sẽ tự động kết nối bất cứ khi nào nằm trong phạm vi.
11. Nếu không tự động kết nối, bạn cần kết nối thủ công với MIS bằng cách sử dụng các nút điều khiển của điện thoại di động.

i LƯU Ý: Một số điện thoại phải được kết nối thủ công.
Một số điện thoại yêu cầu phải cấp quyền kết nối mỗi lần. Đặt MIS là được ủy quyền trong danh sách thiết bị đã xác định của điện thoại để ngăn việc này.

Xem Thiết lập điện thoại Bluetooth, trang 4.16 để biết chi tiết về tất cả các tùy chọn có sẵn.

Ghép đôi các thiết bị bổ sung

Quy trình kết nối các thiết bị bổ sung cũng giống như khi ghép đôi điện thoại đầu tiên, hãy xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.27.

Có thể ghép đôi tối đa 12 thiết bị với MIS nhưng chỉ có thể kết nối 2 thiết bị một lần.

i LƯU Ý: Nếu đã đạt số lượng thiết bị tối đa được kết nối với MIS, một thiết bị bổ sung có thể được ghép đôi, nhưng sẽ không được kết nối. Các thiết bị ban đầu sẽ vẫn được kết nối với MIS.

Kết nối điện thoại

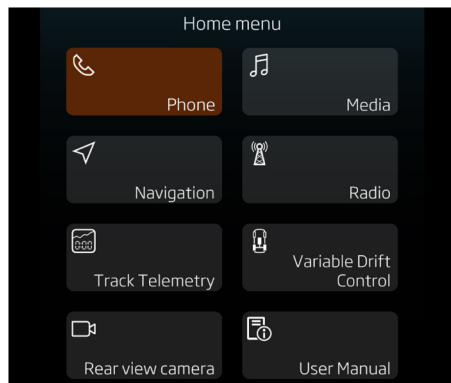
Nếu bạn đã ghép đôi điện thoại, MIS sẽ tự động kết nối lại điện thoại khi điện thoại nằm trong phạm vi trừ khi các thiết bị khác được kết nối.

i LƯU Ý: Một số điện thoại phải được kết nối thủ công.
Một số điện thoại yêu cầu phải cấp quyền kết nối mỗi lần. Đặt MIS là được ủy quyền trong danh sách thiết bị đã xác định của điện thoại để ngăn việc này.

Điện thoại của bạn sẽ bị ngắt kết nối khi tắt MIS hoặc xe. Tự động kết nối lại có thể mất vài giây khi bật lại xe hoặc MIS.

Màn hình trung tâm Điện thoại

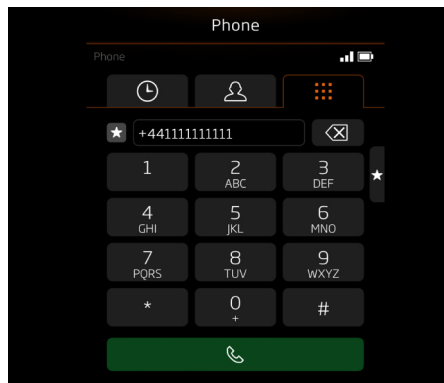
Thực hiện cuộc gọi



Có một số cách để thực hiện cuộc gọi được giải thích trong các trang sau đây.

Để chuyển sang ứng dụng điện thoại, chạm vào biểu tượng điện thoại từ màn hình chính của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) hoặc nhấn nút Phone.

Sử dụng bàn phím



1. Từ màn hình điện thoại, chạm vào tab bàn phím.

2. Bạn có thể nhập số điện thoại bằng bàn phím trên màn hình.

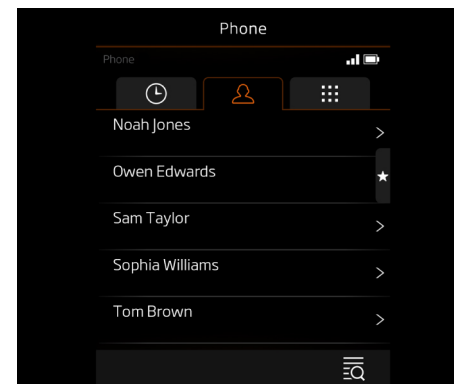
Nếu bạn nhập sai số hoặc chữ số, hãy chạm vào biểu tượng  để xóa chữ số cuối cùng.

3. Chạm vào biểu tượng  khi số đầy đủ hiển thị trên màn hình để bắt đầu cuộc gọi.

4. Có thể hủy cuộc gọi khi hệ thống đang quay số bằng cách chạm vào biểu tượng  hoặc nút Phone.

LƯU Ý: Bất kỳ phương tiện hoặc radio nào đang phát sẽ bị tắt tiếng khi đang thực hiện cuộc gọi.

Sử dụng danh bạ



1. Từ màn hình Phone, chạm vào tab danh bạ.

2. Sau khi danh bạ của bạn hiển thị, bạn có thể tìm thấy một người cụ thể bằng cách cuộn qua danh sách.

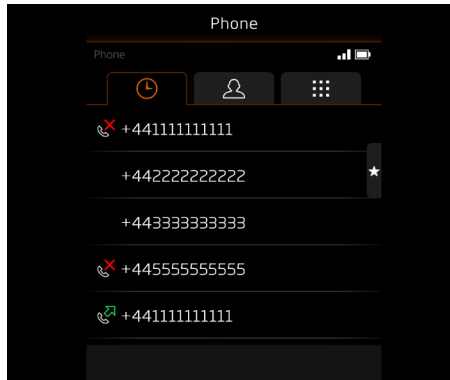
Màn hình trung tâm Điện thoại

3. Chọn một liên hệ để xem tất cả các số điện thoại sẵn có cho liên hệ đó. Chạm vào số điện thoại yêu cầu để bắt đầu cuộc gọi.
4. Có thể hủy cuộc gọi khi hệ thống đang quay số bằng cách chạm vào biểu tượng  hoặc nút Phone.



LƯU Ý: Bất kỳ phương tiện hoặc radio nào đang phát sẽ bị tắt tiếng khi đang thực hiện cuộc gọi.

Sử dụng nhật ký cuộc gọi



1. Từ màn hình Phone, chạm vào tab lịch sử cuộc gọi.

2. Một danh sách các cuộc gọi đã quay số, cuộc gọi nhớ và cuộc gọi đã nhận sẽ hiển thị theo thứ tự thời gian với các cuộc gọi gần đây nhất nằm trên cùng.
3. Chạm vào liên hệ cần thiết để bắt đầu cuộc gọi.
4. Có thể hủy cuộc gọi khi hệ thống đang quay số bằng cách chạm vào biểu tượng  hoặc nút Phone.

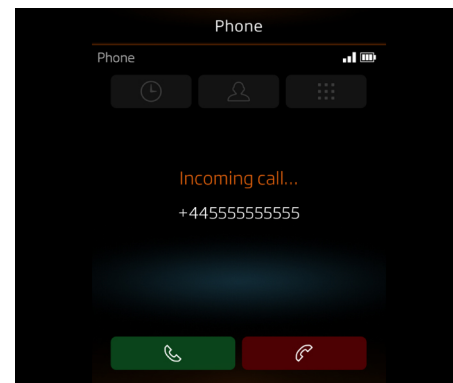


LƯU Ý: Bất kỳ phương tiện hoặc radio nào đang phát sẽ bị tắt tiếng khi đang thực hiện cuộc gọi.

Yêu thích

1. Nhấn biểu tượng  để hiển thị danh sách liên hệ yêu thích của bạn.
-  **LƯU Ý:** Các liên hệ phải được gán thẻ là yêu thích bằng cách chọn  trước khi chúng xuất hiện trong danh sách này.

Nhận cuộc gọi



Khi bạn nhận được cuộc gọi đến, Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) sẽ hiển thị bất kỳ chi tiết người gọi nào được lưu trên điện thoại của bạn và được đồng bộ hóa với MIS.

Để nhận cuộc gọi, hãy chạm vào biểu tượng  màu xanh lá.



LƯU Ý: MIS có thể tự động trả lời cuộc gọi đến, xem Thiết lập điện thoại Bluetooth, trang 4.16.

Để từ chối cuộc gọi, hãy chạm vào biểu tượng  màu đỏ.

Màn hình trung tâm Điện thoại

Tùy chọn trong cuộc gọi



Chạm vào biểu tượng tắt tiếng để tắt micrô, chạm lại để bật micrô.



Chạm vào biểu tượng bàn phím để khởi chạy bàn phím trên màn hình, chạm lại để ẩn bàn phím.

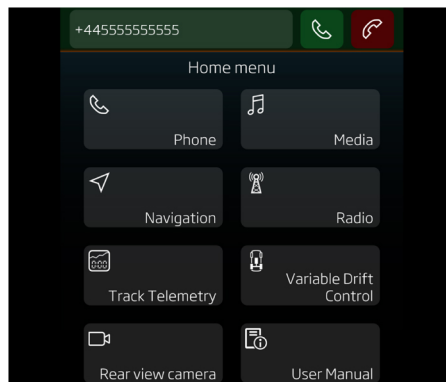


Chạm vào biểu tượng chuyển sang điện thoại để chuyển cuộc gọi tới điện thoại của bạn, chạm chuyển sang loa để chuyển trở lại.

Kết thúc cuộc gọi

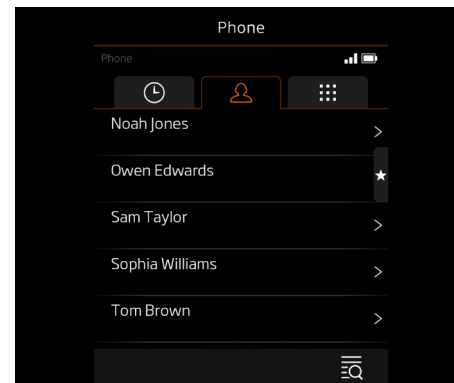


Để kết thúc cuộc gọi từ màn hình cuộc gọi đang diễn ra, hãy chạm vào biểu tượng kết thúc cuộc gọi màu đỏ.



Để kết thúc cuộc gọi trong khi xem màn hình hệ thống khác, hãy chạm vào biểu tượng kết thúc cuộc gọi màu đỏ bên cạnh màn hình cuộc gọi đang diễn ra ở trên cùng của màn hình.

Danh bạ



1. Từ màn hình Phone, chạm vào tab danh bạ.



LƯU Ý: Tùy thuộc vào kiểu điện thoại, ảnh của các liên hệ được lưu trên điện thoại của bạn sẽ hiển thị trên màn hình cùng với tên liên hệ.

2. Nếu danh bạ của bạn dài hơn chiều dài của một màn hình, hãy cuộn lên và xuống danh sách bằng cách vuốt ngón tay lên hoặc xuống trên màn hình.

Màn hình trung tâm

Điện thoại

 LƯU Ý: Danh bạ có thể được sắp xếp theo tên hoặc họ, xem Thiết lập điện thoại Bluetooth, trang 4.16 để biết thêm thông tin.

3. Hoặc, bạn có thể tìm một liên hệ bằng bàn phím trên màn hình, xem Tìm kiếm, trang 4.32.

4. Chọn một liên hệ để xem tất cả các số điện thoại sẵn có cho liên hệ đó. Chạm vào số điện thoại yêu cầu để bắt đầu cuộc gọi.

 LƯU Ý: Tùy thuộc vào kiểu điện thoại, nếu ảnh của các liên hệ được lưu trên điện thoại của bạn, ảnh sẽ hiển thị trên màn hình trong một cuộc gọi nếu các liên hệ đã được đồng bộ với MIS.

5. Có thể hủy cuộc gọi khi hệ thống đang quay số bằng cách chạm vào biểu tượng  hoặc nút Phone.

 LƯU Ý: Bất kỳ phương tiện hoặc radio nào đang phát sẽ bị tắt tiếng khi đang thực hiện cuộc gọi.

 LƯU Ý: Để gắn thẻ cho một liên hệ là liên hệ yêu thích, hãy chạm vào . Chạm  lần nữa để xóa liên hệ khỏi danh sách yêu thích của bạn.

Tìm kiếm

1. Nhấn biểu tượng  từ tab danh bạ.
2. Sử dụng bàn phím trên màn hình, hãy nhập ít nhất một ký tự để lọc các liên hệ được hiển thị.

Nếu bạn nhập sai số hoặc chữ số, hãy chạm vào biểu tượng  để xóa chữ số cuối cùng.

 LƯU Ý: Danh bạ có thể được sắp xếp theo tên hoặc họ, xem Thiết lập điện thoại Bluetooth, trang 4.16 để biết thêm thông tin.

3. Chọn một liên hệ để xem tất cả các số điện thoại sẵn có cho liên hệ đó. Chạm vào số điện thoại yêu cầu để bắt đầu cuộc gọi.

 LƯU Ý: Tùy thuộc vào kiểu điện thoại, nếu ảnh của các liên hệ được lưu trên điện thoại của bạn, ảnh sẽ hiển thị trên màn hình trong một cuộc gọi nếu các liên hệ đã được đồng bộ với MIS.

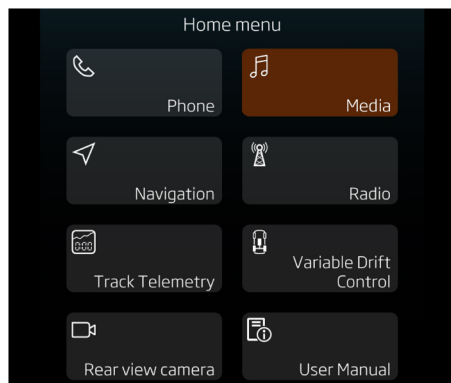
4. Có thể hủy cuộc gọi khi hệ thống đang quay số bằng cách chạm vào biểu tượng  hoặc nút Phone.

 LƯU Ý: Bất kỳ phương tiện hoặc radio nào đang phát sẽ bị tắt tiếng khi đang thực hiện cuộc gọi.

Màn hình trung tâm

Phương tiện

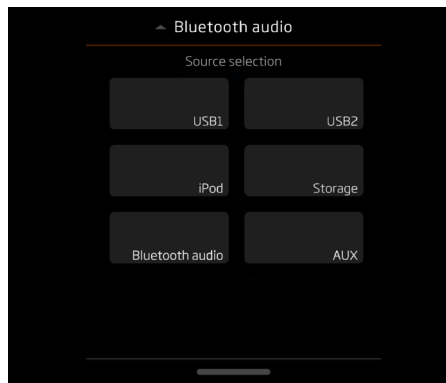
Tổng quan



Bạn có thể truy cập các chức năng của trình đa phương tiện bằng cách chạm vào biểu tượng Media từ màn hình chính của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) hoặc nhấn nút Media.

Chọn Media sẽ hiển thị các nguồn âm thanh sẵn có.

Nguồn âm thanh



Nếu thiết bị nhạc được kết nối với cổng USB, ổ cắm phụ và Bluetooth®, tất cả các nguồn sẽ xuất hiện trên màn hình, với các biểu tượng tương ứng ở phía trên cùng màn hình.

LUU Ý: Nếu thiết bị không khả dụng, nó sẽ bị mờ trong danh sách.

Các thiết bị phương tiện được hỗ trợ

Để biết danh sách thiết bị phương tiện tương thích hiện tại, vui lòng liên hệ với Nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Các tập tin phương tiện được hỗ trợ

Hệ thống phương tiện có thể phát các tập tin của các tổ hợp định dạng/mã hóa sau đây.

Âm thanh:

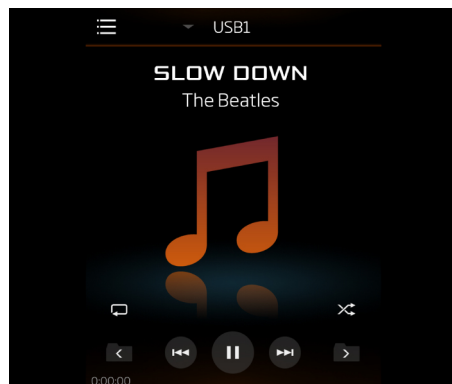
- MP3
- AAC
- WMA
- OGG Vorbis
- AC3
- AMR
- FLAC
- WAV
- AIFF

Video:

- MPEG1
- MPEG2
- H.264/MPEG-4 AVC
- Video MPEG-4
- DivX 4/5
- XviD HT
- VC-1

Màn hình trung tâm Phương tiện

Điều khiển phương tiện



Có thể kiểm soát nhạc phát từ bộ nhớ trong hoặc thiết bị kết nối bằng cách sử dụng màn hình cảm ứng của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Sau khi nhạc bắt đầu phát, tên nghệ sĩ, tên album và tiêu đề bài hát sẽ xuất hiện trên màn hình. Nếu có bất kỳ tác phẩm nào liên kết với bài hát, nó cũng sẽ được hiển thị, nếu không có tác phẩm nào khả dụng, biểu tượng nốt nhạc sẽ hiển thị.

Di chuyển tiến hoặc lùi qua bản nhạc hiện tại bằng cách chạm và giữ các biểu tượng  hoặc . Hoặc, bạn có thể chạm và kéo thanh tiến độ để di chuyển qua bản nhạc.

Một lần chạm duy nhất vào  sẽ đi đến bài hát tiếp theo. Một lần chạm các biểu tượng  sẽ đi đến đầu bài hát hiện tại, lần chạm thứ hai sẽ đi đến bài hát trước đó.

Cũng có thể sử dụng cử chỉ vuốt để bỏ qua bài hát. Vuốt màn hình từ trái sang phải để đi đến bài hát tiếp theo. Vuốt màn hình từ phải sang trái để đi đến đầu bài hát, vuốt lần nữa để đi đến bài hát trước đó.

Chạm vào biểu tượng  hoặc  để đi đến thư mục kế tiếp hoặc trước đó.

Để tạm dừng bài hát, hãy chạm biểu tượng .

Để tiếp tục phát, hãy chạm biểu tượng . Bạn cũng có thể tạm dừng hoặc phát bài hát bằng cách chạm vào màn hình.

Để phát ngẫu nhiên qua lựa chọn hiện tại, hãy nhấn biểu tượng . Biểu tượng sẽ chuyển màu vàng khi phát ngẫu nhiên hoạt động.

 LƯU Ý: Chức năng này không khả dụng cho các thiết bị Bluetooth®.

Để kích hoạt tính năng lặp lại, hãy nhấn biểu tượng . Biểu tượng sẽ chuyển màu vàng khi phát lặp lại hoạt động.

 LƯU Ý: Chức năng này không khả dụng cho các thiết bị Bluetooth®.

Chạm vào biểu tượng  để duyệt tìm một bài hát, danh sách phát hoặc thư mục khác.

 LƯU Ý: Chức năng này không khả dụng cho các thiết bị Bluetooth®.

Màn hình trung tâm Phương tiện

Kết nối thiết bị ngoài



Mở bảng điều khiển trung tâm và kết nối thiết bị theo yêu cầu.

Đảm bảo đóng bảng điều khiển trung tâm trước khi lái xe.

1. USB1 hoặc iPod
2. USB2
3. Đường truyền vào phụ 3,5 mm

Xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.27 để biết chi tiết về kết nối thiết bị Bluetooth®.

i LƯU Ý: Bất kỳ pin bên trong nào được lắp vào thiết bị của bạn sẽ được sạc qua một trong hai cổng USB.

i LƯU Ý: Cổng USB1 có đầu ra công suất cao phù hợp để sạc các thiết bị di động.

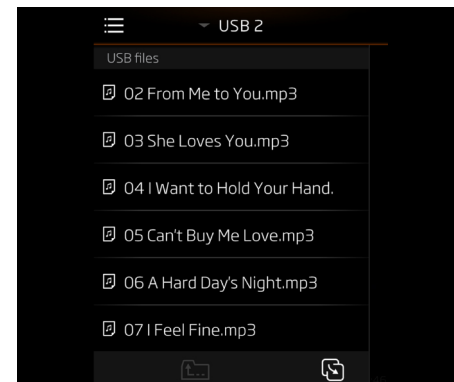
USB và iPod

Kết nối thiết bị USB, xem Kết nối thiết bị ngoài, trang 4.35.

Từ màn hình Media, chọn USB1, USB2 hoặc iPod.

i LƯU Ý: Bất kỳ pin bên trong nào được lắp vào thiết bị của bạn sẽ được sạc qua cổng USB.

i LƯU Ý: Cổng USB1 có đầu ra công suất cao phù hợp để sạc các thiết bị di động.



Duyệt đến thư mục hoặc danh sách phát bạn muốn nghe, chọn bài hát để bắt đầu phát.

Màn hình trung tâm

Phương tiện

Nếu có nhiều thư mục, hãy chạm vào  để đi lên cấp độ thư mục.

Sao chép vào bộ nhớ

Duyệt đến các tập tin bạn muốn sao chép và chạm vào biểu tượng .



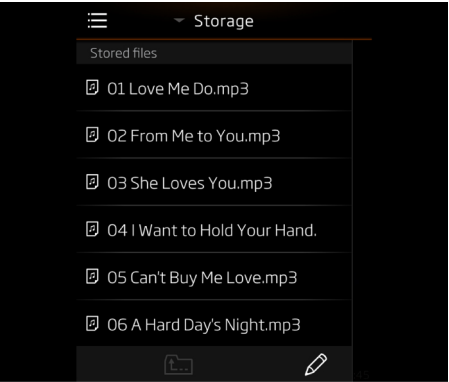
Chọn các tập tin sẽ sao chép, sau đó chạm vào  để xác nhận lựa chọn. Sau khi chọn một thư mục đích, Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) sẽ hiển thị tiến độ trong khi sao chép tập tin.

Bộ nhớ

Từ màn hình Media, chọn Storage.

Duyệt đến thư mục hoặc danh sách phát bạn muốn nghe, chọn bài hát để bắt đầu phát.

Quản lý tập tin



Chạm biểu tượng  để truy cập menu Manage files. Sử dụng menu này để tạo thư mục, hoặc di chuyển hoặc xóa các tập tin đã chọn được lưu trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Nhập tập tin

Có thể nhập tập tin từ thiết bị USB được kết nối. Xem Sao chép vào bộ nhớ, trang 4.36.

Xóa bộ nhớ

Chọn  để truy cập thiết lập bộ nhớ. Chọn Storage erased để xóa tất cả phương tiện đã nhập vào MIS.

Màn hình trung tâm Phương tiện

Âm thanh Bluetooth

Kết nối thiết bị Bluetooth®, xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.27.

Từ màn hình Media, chọn nguồn âm thanh Bluetooth.

Nhạc có thể bắt đầu phát tự động, tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth® được kết nối.

Nếu nhạc không tự khởi động phát, hãy chọn phát trên chính thiết bị.

Biểu tượng Bluetooth® sẽ xuất hiện ở đầu màn hình trong khi nhạc đang phát.

Có thể điều chỉnh âm lượng bằng Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS), xem Điều khiển hệ thống, trang 4.04.

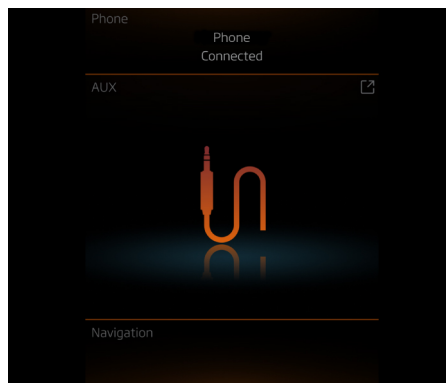
Âm lượng âm thanh phụ thuộc vào âm lượng đầu ra của thiết bị được gắn vào và âm lượng của MIS.

AUX

Kết nối thiết bị với ổ cắm phụ, xem Kết nối thiết bị ngoài, trang 4.35.

Từ màn hình Media, chọn nguồn âm thanh AUX.

Việc phát từ bất kỳ thiết bị nào được kết nối qua ổ cắm phụ phải được điều khiển từ chính thiết bị đó.



Màn hình sẽ hiển thị đồ họa đại diện cho phích cắm, khi phát phương tiện từ thiết bị được kết nối với ổ cắm phụ.

LƯU Ý: Bất kỳ pin bên trong nào lắp vào thiết bị sẽ không được sạc bởi ổ cắm phụ trong khi được kết nối.

Có thể điều chỉnh âm lượng bằng Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS), xem Điều khiển hệ thống, trang 4.04.

Âm lượng âm thanh phụ thuộc vào âm lượng đầu ra của thiết bị được gắn vào và âm lượng của MIS.

LƯU Ý: Nếu bạn nghe thấy âm thanh tĩnh hoặc tiếng rít, hãy điều chỉnh âm lượng của thiết bị và/hoặc MIS để bù.

Màn hình trung tâm

Dẫn đường

Tổng quan

 Hệ thống dẫn đường sử dụng tín hiệu từ các vệ tinh của Hệ thống định vị toàn cầu (GPS) cùng với thông tin từ cảm biến xe và dữ liệu bản đồ được lưu trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) để xác định vị trí chính xác của xe.

Sử dụng dữ liệu này, hệ thống có thể tạo ra lộ trình tối ưu tới điểm đến của bạn, có tính đến mọi ưu tiên hành trình mà bạn đã đặt.

Để thiết lập tùy chọn của bạn, hãy xem Dẫn đường, trang 4.22.

Việc tạo ra một lộ trình cụ thể được thực hiện bằng cách sử dụng các menu trên màn hình và các điều khiển của MIS để lựa chọn. Điều này sẽ làm cho lộ trình của bạn được tô sáng trên bản đồ.

Sau khi bạn bắt đầu một hành trình, thông tin rẽ sẽ hiển thị trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm, được bổ sung bằng hướng dẫn bằng giọng nói nếu cần, tại các điểm thích hợp trong suốt hành trình.

Khi có sự chuyển hướng đáng kể từ lộ trình đã lên kế hoạch, hệ thống sẽ tự động tính lại một lộ trình thay thế cho điểm đến.

An toàn

 **CẢNH BÁO:** Vì sự an toàn của bạn, hãy đảm bảo rằng bạn không bị phân tâm khỏi việc lái xe khi sử dụng hệ thống dẫn đường. Đọc và tuân thủ thông báo an toàn xuất hiện lần đầu tiên bạn vào hệ thống dẫn đường khi bật hệ thống đánh lửa.

Phải tuân thủ luật giao thông quốc gia và tín hiệu giao thông.

Luôn nhớ rằng mục đích của hệ thống dẫn đường là giúp xác định lộ trình tối ưu chứ không phải là thiết bị hỗ trợ khi tầm nhìn giảm.

Tín hiệu GPS có thể bị gián đoạn khi đi qua đường hầm hoặc các tình huống khác mà tín hiệu GPS có thể bị chặn. Chức năng dẫn đường sẽ tiếp tục trên lộ trình cho đến khi tín hiệu GPS khôi phục.

 Cường độ tín hiệu GPS được biểu thị bằng biểu tượng trên thanh trạng thái.

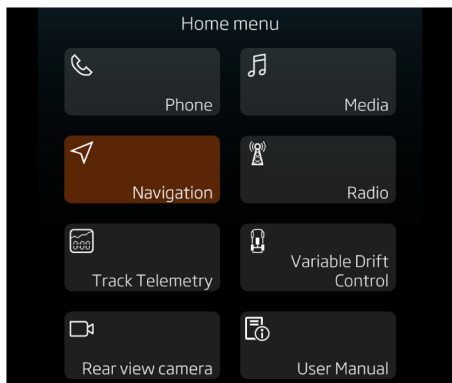
Cũng có thể xảy ra lỗi vị trí xe trong các điều kiện được mô tả và nếu có bất kỳ lỗi nào sau đây xảy ra:

- lái xe bên trong một tòa nhà, ví dụ: bãi đỗ xe nhiều tầng

- đi trên đường với đường song song thứ hai sát bên
- điểm quay đầu đã được sử dụng để quay xe
- xe được vận chuyển đến một vị trí khác

Màn hình trung tâm Dẫn đường

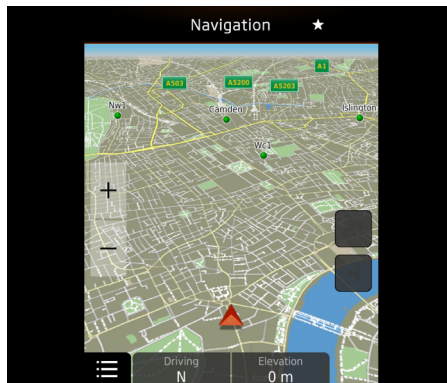
Sử dụng dẫn đường



Chạm vào biểu tượng Navigation từ màn hình chính của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) hoặc nhấn nút Navigation.

Lần đầu tiên bạn truy cập tính năng dẫn đường sau khi bật hệ thống đánh lửa, MIS sẽ hiển thị các thông báo cảnh báo an toàn. Vui lòng đọc các thông báo này.

Thông báo chú ý sẽ tự động biến mất sau khi tải xong hệ thống dẫn đường.



Một bản đồ hiển thị vị trí hiện tại của bạn sẽ xuất hiện trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.

 Vị trí và hướng đi của xe được hiển thị dưới dạng đầu mũi tên trên màn hình.

Để thao tác khu vực bản đồ nào sẽ hiển thị, hãy chạm vào màn hình và di chuyển ngón tay nhẹ nhàng theo bất kỳ hướng nào để di chuyển quanh bản đồ.

Để thiết lập hệ thống dẫn hướng theo tùy chọn của bạn, hãy xem Dẫn đường, trang 4.22.

 Chạm vào biểu tượng từ màn hình bản đồ để truy cập các tùy chọn thiết lập đích đến, xem Thiết lập đích đến, trang 4.40.

MIS có màn hình cảm ứng đa điểm, cho phép dễ dàng phóng to và thu nhỏ bằng cách dùng các cử chỉ chạm ngón tay. Chạm nhẹ màn hình bằng ngón cái và ngón trỏ và chạm lại để thu nhỏ, tách ra để phóng to.

Các biểu tượng + và - cũng có thể được sử dụng để phóng to và thu nhỏ.

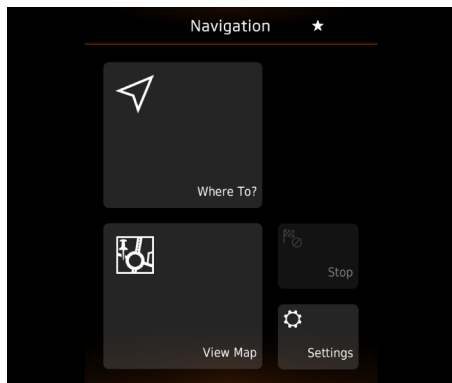
Chi tiết trên màn hình sẽ thay đổi tùy thuộc vào thiết lập thu phóng. Ví dụ, tên đường và một số Điểm quan tâm (POI) sẽ hiển thị khi phóng to cận cảnh, nhưng không hiển thị khi được phóng to thêm.

Màn hình cũng sẽ tự động phóng to hoặc thu nhỏ đến các mức định sẵn tùy thuộc vào tốc độ xe. Chức năng này có thể được bật hoặc tắt trong menu thiết lập. Xem Dẫn đường, trang 4.22 để biết thêm chi tiết.

Màu màn hình sẽ tự động thay đổi giữa chế độ ngày và đêm dựa vào thời gian để giúp bạn dễ nhìn hơn.

Màn hình trung tâm Dẫn đường

Thiết lập đích đến



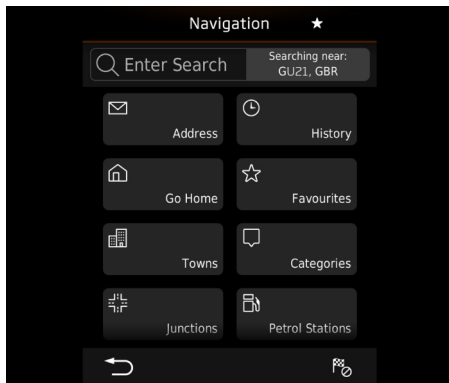
Chọn Where To? để dùng menu để tìm kiếm và chọn điểm đến.

Chọn View Map để tương tác với màn hình để tìm và chọn đích đến từ bản đồ.

Chọn dạng xem Settings hoặc điều chỉnh bất kỳ tùy chọn dẫn đường nào. Xem Dẫn đường, trang 4.22.

Chọn Stop để kết thúc hướng dẫn lộ trình hiện tại.

Sử dụng menu



Có những lựa chọn sau:

Tìm kiếm

Sử dụng tính năng tìm kiếm để tìm đích đến bằng cách sử dụng tên, địa chỉ hoặc mã bưu điện của một địa điểm.

Lịch sử

Chọn đích từ danh sách các vị trí trước đó.

Về nhà

Chọn Go Home để điều hướng trực tiếp đến địa chỉ nhà của bạn.



LƯU Ý: Nếu bạn chưa lưu địa chỉ nhà, bạn có thể làm theo lời nhắc trên màn hình để làm như vậy trước khi bắt đầu dẫn đường.

Yêu thích

Chọn đích đến từ các vị trí yêu thích đã lưu của bạn. Địa chỉ và vị trí có thể được lưu dưới dạng yêu thích bằng cách chọn biểu tượng ★.

Thành phố

Chọn Towns để đặt điểm đến trong một thị trấn hoặc thành phố cụ thể.

Thẻ loại

Chọn một điểm đến từ Điểm quan tâm (POI) trong các loại sẵn có.

Giao lộ

Chọn một giao lộ trên đường cụ thể.

Trạm xăng

Chọn trạm xăng trong khu vực của bạn hoặc dọc theo lộ trình của bạn.

Tọa độ

Nhập tọa độ vĩ độ và kinh độ để đặt đích đến cụ thể.

Màn hình trung tâm Dẫn đường

Trình lập kế hoạch chuyến đi

Sử dụng Trình lập kế hoạch chuyến đi để lập lộ trình. Sử dụng các tùy chọn có sẵn để đặt vị trí bắt đầu, vị trí kết thúc và bất kỳ điểm trung gian cụ thể nào bạn muốn đi qua hoặc dừng dọc theo lộ trình của bạn.

Sử dụng màn hình

Di chuyển theo cách thủ công xung quanh bản đồ, cho đến khi bản đồ được hiển thị ở phạm vi hiệu quả nhất để định vị khu vực chung của điểm đến của bạn.

Chạm vào bản đồ để đánh dấu vị trí đích đến bạn muốn.

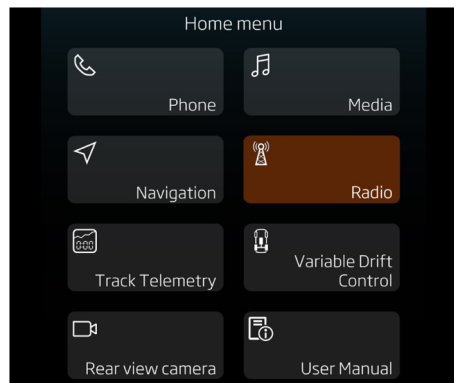
Tổng quan về lộ trình

Sau khi điểm đến của bạn đã được chọn, thông tin tổng quan sẽ hiển thị, lộ trình của bạn sẽ được tô sáng. Vị trí bắt đầu, vị trí hiện tại, điểm trung gian bất kỳ và điểm đến của bạn sẽ hiển thị dọc theo lộ trình được tô sáng.

Chọn  để lưu đích đến làm mục yêu thích hoặc Go! để bắt đầu dẫn đường.

Màn hình trung tâm Radio

Tổng quan



Khi chọn Radio từ Màn hình chính của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS), hoặc sử dụng nút Rado, radio sẽ khởi chạy và dò đến kênh đã chọn trước đó.

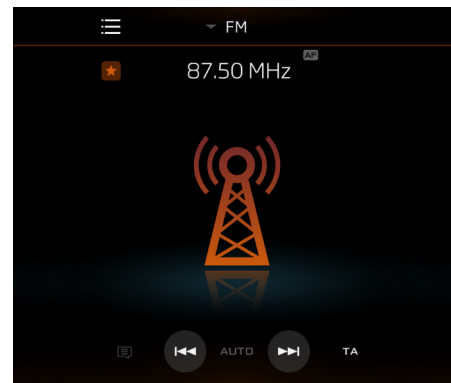
Băng tần

Radio có thể nhận và dò đài AM, FM và DAB.

Băng tần hiện được chọn sẽ hiển thị ở trên cùng màn hình.

 Để thay đổi băng tần, hãy chạm nhanh vào biểu tượng. AM, FM hoặc DAB sẽ hiển thị ở phía trên cùng màn hình để cho biết sự thay đổi của băng tần đã chọn.

Điều khiển radio



Bạn có thể chọn một kênh bằng cách điều chỉnh thủ công hoặc chọn kênh ưa thích. Tần số sẽ hiển thị trên màn hình cùng với tên kênh nếu có.

 **LƯU Ý:** Nếu tần số kênh thay đổi, các giá trị đặt trước yêu thích sẽ phải được đặt lại.

Để tự động dò đến kênh sẵn có trước đó hoặc tiếp theo, hãy chạm vào biểu tượng  hoặc .

Khi điều chỉnh thủ công, hãy chạm vào biểu tượng  hoặc  để dần di chuyển qua tần số.

Màn hình trung tâm Radio

Thao tác vuốt cũng có thể được sử dụng để dò radio ở cả chế độ điều chỉnh thủ công và tự động.

Chạm vào biểu tượng  để lưu một kênh làm kênh yêu thích.

Hệ thống dữ liệu vô tuyến (RDS)

RDS là hệ thống cho phép gửi dữ liệu kỹ thuật số đến bộ thu vô tuyến cùng lúc với tín hiệu FM.

Có thể nhận hai loại dữ liệu số và trạng thái của chúng hiển thị trên màn hình: Tần số thay thế và Cảnh báo lưu lượng.

Tần số thay thế (AF)

Tính năng AF sẽ tự động chọn tín hiệu mạnh nhất để thu nhận vô tuyến.

Khi xe của bạn di chuyển ra xa bộ truyền phát và đến gần bộ truyền phát khác hơn, AF sẽ chuyển bộ truyền phát để duy trì khả năng thu tín hiệu tốt nhất có thể.

Có thể Bật hoặc Tắt AF trong menu Settings, xem Thiết lập radio và phương tiện, trang 4.15.

Cảnh báo giao thông (TA)

Giao thông cảnh báo ngắt radio và phát lại nội dung phương tiện để thông báo cho tài xế về tình trạng giao thông.

Có thể Bật hoặc Tắt TA trong menu Settings, xem Thiết lập radio và phương tiện, trang 4.15.

Màn hình trung tâm McLaren Track Telemetry

Tổng quan

CẢNH BÁO: Vì sự an toàn của bạn, hãy đảm bảo rằng bạn không bị phân tâm khỏi việc lái xe khi sử dụng các hệ thống này.

CẢNH BÁO: McLaren Track Telemetry chỉ dành để sử dụng trên đường đua. Tài xế luôn chịu trách nhiệm về an toàn và tuân thủ.

McLaren Track Telemetry cung cấp tính năng ghi dữ liệu thời gian và đồ họa trực quan để sử dụng trên đường đua, ví dụ như vòng đua và leo đồi.

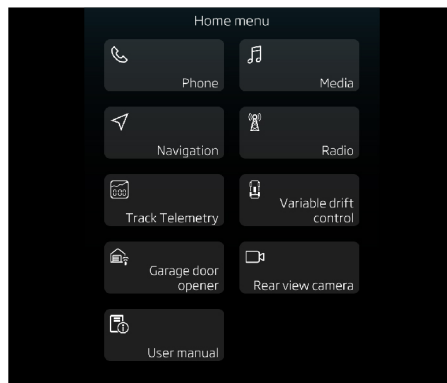
Trong quá trình ghi, màn hình đồ họa được cung cấp cho dữ liệu thời gian, delta hiệu suất, bản đồ đường đua và tốc độ xe.

Có thể phân tích hiệu suất trên đường đua trong trình xem dữ liệu và điều hướng qua số vòng đua, vị trí trên đường đua hoặc khoảng cách đường đua.

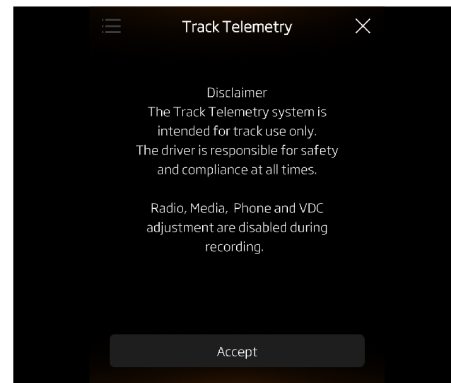
Bản đồ đường đua tùy chỉnh được tạo tự động và có thể được chỉnh sửa theo cách thủ công. Bố cục hoặc cấu hình nhiều đường đua được hỗ trợ cho từng địa điểm.

Các tài xế khác có thể được liên kết với từng bản ghi.

Mở ứng dụng



1. Chọn Track Telemetry từ Home menu, hoặc cuộn xuống ứng dụng McLaren Track Telemetry trong ô Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.



2. Đọc và chấp nhận tuyên bố miễn trừ trách nhiệm.

McLaren Track Telemetry chỉ dành để sử dụng trên đường đua. Tài xế luôn chịu trách nhiệm về an toàn và tuân thủ.

LƯU Ý: Khi sử dụng McLaren Track Telemetry, các ứng dụng khác (bao gồm Dẫn đường, Phương tiện, Điện thoại và Kiểm soát rê xe biển thiên) sẽ không khả dụng.

Màn hình trung tâm McLaren Track Telemetry

Thiết lập

Mở McLaren Track Telemetry và xác định lượt của bạn:

- Tên tài xế
- Thời tiết
- Tên đường đua
- So sánh với
- Số vòng đua

Trước khi bắt đầu lượt, hãy điều chỉnh bố cục camera để quay video bằng cách nhấn .

Nếu đường đua yêu cầu chưa được lưu, bạn sẽ cần tạo nó trong hệ thống. Nhấn Add new track và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

 **LƯU Ý:** Có thể ghi lại cả vòng đua kín và leo đồi.

Nếu đường đua yêu cầu đã được lưu, có thể bắt đầu lượt ngay bằng cách nhấn Start và lái xe lên đường đua.

Lái xe

Sau khi lượt của bạn bắt đầu, bạn có thể xem dữ liệu chính trên cả Màn hình lật cho tài xế và Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.

Với Màn hình lật cho tài xế ở Chế độ màn hình đầy đủ, sử dụng cần trái để đổi nội dung của màn hình.

Thời gian vòng đua (hiện tại, trước đó, tham chiếu)



Tốc độ cao nhất (Tốc độ thực, tốc độ tối đa, v.v.)



Màn hình trung tâm McLaren Track Telemetry

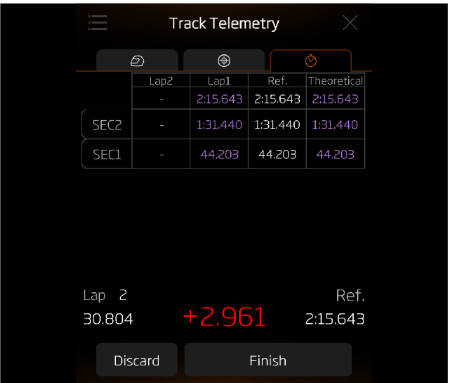
Bản đồ đường đua (dạng xem 2D/3D của đường đua phía trước)



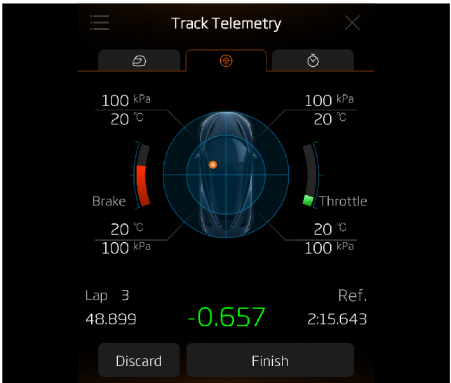
Với Màn hình lật cho tài xế ở Chế độ màn hình gọn, phân chia thời gian và delta sẽ hiển thị khi hoàn thành từng khu vực và vòng.

Trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm, sử dụng các tab để thay đổi giao diện giữa:

Bảng thời gian vòng đua

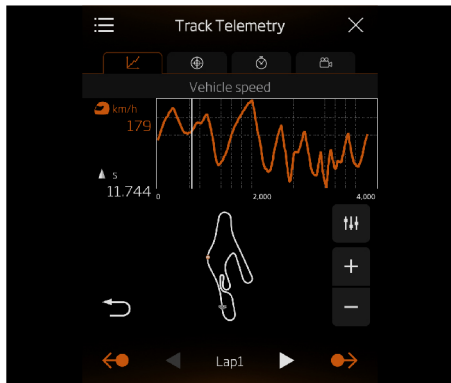


G-Map và vị trí bàn đạp



Màn hình trung tâm McLaren Track Telemetry

Vẽ đồ thị của nguồn cấp dữ liệu đã chọn

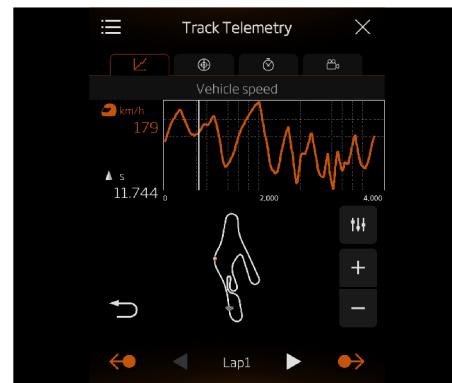


Kết thúc lượt

Nhấn Finish để kết thúc lượt của bạn.

Xem lại dữ liệu của bạn

- i** LƯU Ý: McLaren Track Telemetry có một số công cụ phân tích mạnh mẽ. Để có các công cụ mạnh mẽ và linh hoạt hơn, hãy dùng ứng dụng bên ngoài (có sẵn cho Mac, máy tính và iPad).
- i** LƯU Ý: Để tải xuống ứng dụng bên ngoài, vui lòng tham khảo: <http://cars.mclaren.com/ownership/track-telemetry>



Cách mở một lượt để phân tích:

1. Nhấn  để mở phân tích.

Màn hình trung tâm McLaren Track Telemetry

2. Chọn đường đua và lượt.
3. Dùng tab và các điều khiển để xem lại dữ liệu và cảnh quay video của bạn.

Cách điều hướng trong lượt:

1. Để chọn vòng đua cụ thể, hãy nhấn vào số vòng đua và chọn vòng đua mới.
2. Để cuộn trong vòng đua, nhấn vào phần phù hợp của đường đua hoặc nhấn  hoặc  để di chuyển về phía trước hoặc phía sau trong vòng đua.

Nhập dữ liệu đo từ xa



LƯU Ý: Có thể chia sẻ đường đua và lượt giữa các xe.

1. Lắp thiết bị lưu trữ USB vào một trong các cổng USB của xe.
2. Nhấn  để mở phân tích.
3. Nhấn  để nhập dữ liệu từ thiết bị lưu trữ USB.

Xuất dữ liệu đo từ xa



LƯU Ý: Có thể chia sẻ đường đua và lượt giữa các xe.

1. Lắp thiết bị lưu trữ USB vào một trong các cổng USB của xe.
2. Nhấn  để mở phân tích.
3. Chọn lượt để xuất và nhấn .

Màn hình trung tâm McLaren Track Telemetry

Chỉnh sửa đường đua

Có thể chỉnh sửa đường đua được lưu bằng Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm, nhấn  và chọn đường đua yêu cầu.

Bạn có thể chỉnh sửa các mục sau:

- Tên đường đua
- Vị trí bắt đầu/kết thúc
- Hướng đua
- Khu vực (số và vị trí)

Màn hình trung tâm Bộ mở cửa nhà để xe

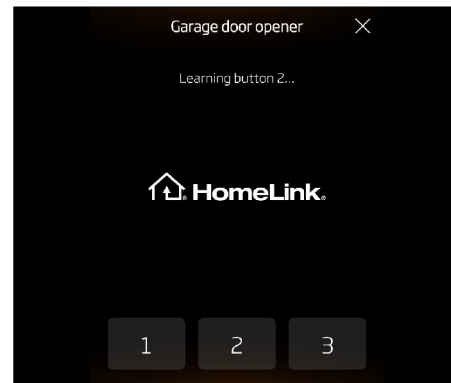
Tổng quan

-  **CẢNH BÁO:** Không sử dụng HomeLink® với bất kỳ bộ mở cửa nhà để xe nào thiếu tính năng dừng và lùi an toàn.
-  **CẢNH BÁO:** Không sử dụng HomeLink với bất kỳ bộ mở cửa nhà để xe nào được sản xuất trước tháng 4 năm 1982.
-  **CẢNH BÁO:** Khi lập trình HomeLink để mở cửa nhà để xe hay vào cổng vào, hãy chắc chắn rằng khu vực này không có người và vật thể. Có thể xảy ra hư hỏng hoặc thương tích khi cửa cổng hoặc cửa nhà để xe kích hoạt trong quá trình lập trình.

Hệ thống điều khiển không dây HomeLink® thay thế tối đa ba điều khiển từ xa. HomeLink có thể được sử dụng để kích hoạt các thiết bị như bộ vận hành cổng, bộ mở cửa nhà để xe, khóa cửa vào, hệ thống an ninh và hệ thống chiếu sáng nhà.

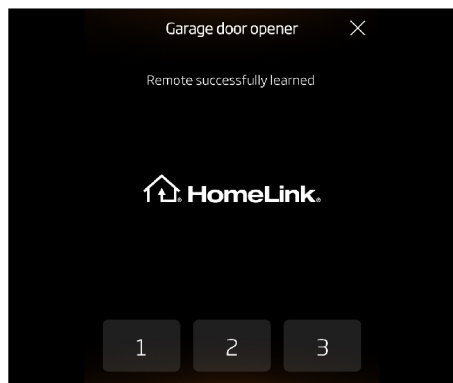
Lập trình

-  **CẢNH BÁO:** Khi lập trình bộ mở cửa nhà để xe hoặc bộ vận hành cổng, bạn nên rút phích cắm thiết bị trong quá trình lập trình. Điều này giúp ngăn chặn khả năng gây hư hỏng cho bộ mở cửa nhà để xe hoặc bộ vận hành cổng do thao tác lặp lại.
-  **LƯU Ý:** Xin lưu ý rằng các hướng dẫn dưới đây áp dụng cho phần lớn các thiết bị tương thích với HomeLink. Một số ứng dụng HomeLink hoặc hệ thống tương thích HomeLink yêu cầu hướng dẫn khác một chút, để biết thông tin về các thiết bị tương thích và video hướng dẫn, hãy truy cập: www.homelink.com.
-  **LƯU Ý:** Bộ mở cửa nhà để xe được sản xuất sau năm 1995 có thể được trang bị bảo vệ mã cuộn. Trong trường hợp này, hãy tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất.



1. Nhấn nút HomeLink mà bạn muốn lập trình, 'Learning button 1, 2 or 3' sẽ hiển thị trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.
2. Đặt vị trí của bộ mở cửa nhà để xe cách đèn pha bên trái 2–8 cm.

Màn hình trung tâm Bộ mở cửa nhà để xe



3. Nhấn và giữ nút trên bộ mở cửa nhà để xe, 'Remote successfully learned' sẽ hiển thị trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm và các đèn bên ngoài sẽ nhấp nháy. Nhả nút điều khiển từ xa của bộ mở cửa nhà để xe.



LƯU Ý: Một số hệ thống thiết bị từ xa đòi hỏi người vận hành phải nhấn và thả nút điều khiển từ xa bộ mở cửa nhà để xe mỗi 2-10 giây trong khi lập trình.

4. Nhấn nút HomeLink đã lập trình, nếu thiết bị kích hoạt, việc lập trình sẽ hoàn tất, nếu thiết bị không kích hoạt, hãy tiếp tục với bước 5 đến 7.

5. Xác định vị trí nút thông minh hoặc tìm hiểu trên bộ phận đầu động cơ, nằm trên bộ thu của bộ mở cửa nhà để xe. Tham khảo hướng dẫn sử dụng của bộ mở cửa nhà để xe để biết cách nhận biết nút thông minh hoặc tìm hiểu.
6. Nhấn và thả nút tìm hiểu hoặc thông minh. Thông thường, cần 30 giây để khởi tạo bước 7.
7. Trở lại xe. Nhấn và thả nút HomeLink đã lập trình mỗi 2 giây, tối đa năm lần riêng biệt để kích hoạt thiết bị. Nếu thiết bị kích hoạt, việc lập trình sẽ hoàn tất.

Xóa tất cả các bộ mở cửa nhà để xe đã được lập trình

Để xóa tất cả các bộ mở cửa nhà để xe đã được lập trình:

1. Từ màn hình Garage door opener nhấn  để hiển thị Settings menu.
2. Nhấn 'clear all buttons'.
3. Các thiết lập trước đó của tất cả ba nút đã bị xóa.

HomeLink® và biểu tượng nhà HomeLink® là nhãn hiệu đã đăng ký của Gentex Corporation.

Màn hình trung tâm

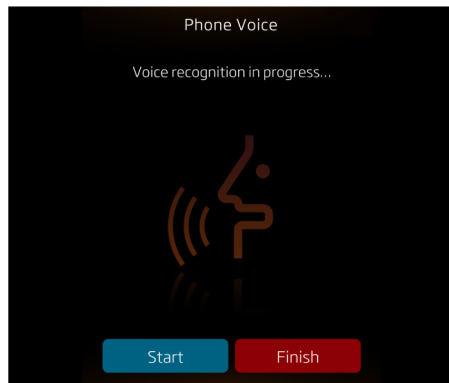
Nhận dạng giọng nói

Tổng quan



Một điện thoại di động phải được ghép đôi và kết nối với MIS trước khi có thể sử dụng tính năng nhận dạng giọng nói, xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.27 và Kết nối điện thoại, trang 4.28.

Nhấn nút ở cuối cần điều khiển tay trái để kích hoạt chức năng nhận dạng giọng nói của thiết bị được kết nối.



i LƯU Ý: Mức độ chức năng được cung cấp bởi tính năng nhận dạng giọng nói sẽ phụ thuộc vào thiết bị được kết nối qua Bluetooth®.

Sự thoải mái và thuận tiện

Cửa sổ.....	5.02
An toàn.....	5.02
Mở và đóng.....	5.02
Điều hòa không khí.....	5.04
Tổng quan.....	5.04
Điều khiển.....	5.04
Các chế độ vận hành.....	5.05
Nút A/C (màn hình).....	5.06
Làm tan sương/rã đông.....	5.07
Điều khiển nhiệt độ.....	5.07
Chế độ tuần hoàn không khí.....	5.08
Điều khiển tốc độ máy thổi.....	5.09
Thiết lập phân phối không khí.....	5.09
Ghế được sưởi.....	5.10
Cửa sổ sau được sưởi.....	5.11
Các đặc điểm bên trong.....	5.12
Đèn bên trong.....	5.12
Đèn vào xe.....	5.13
Đèn rời xe.....	5.13
Mùi điện hóa.....	5.13
Các ngăn để đồ.....	5.14
Ngăn để ly.....	5.16
Tài liệu của chủ xe.....	5.17
Tấm che nắng.....	5.17
Ổ cắm điện phụ kiện.....	5.17
Ổ cắm USB.....	5.18

Sự thoải mái và thuận tiện

Cửa sổ

An toàn

 **CẢNH BÁO:** Đảm bảo không có ai bị mắc kẹt khi bạn mở hoặc đóng cửa sổ. Không tựa bất kỳ bộ phận nào của cơ thể lên cửa sổ. Có nguy cơ bị mắc kẹt khi cửa sổ di chuyển. Nếu có nguy cơ mắc kẹt, hãy dừng di chuyển cửa sổ.

Mở và đóng

 **CẢNH BÁO:** Chia khóa thông minh cho phép khởi động động cơ và cũng được dùng để kích hoạt các tính năng khác trên xe. Mang theo chìa khóa thông minh mỗi lần bạn rời khỏi xe để tránh việc vận hành cửa sổ không được giám sát có thể dẫn đến thương tích.

Các công tắc cho cả hai cửa sổ được đặt trên bảng điều khiển cửa của tài xế. Công tắc dành cho cửa sổ hành khách nằm trên bảng điều khiển cửa của hành khách.



1. Công tắc cửa sổ tài xế.
2. Công tắc cửa sổ hành khách.

Nhấn công tắc (1) hoặc (2). Cửa sổ sẽ mở khi nhấn công tắc.

Kéo công tắc (1) hoặc (2). Cửa sổ sẽ đóng miễn là công tắc được nhấn.

Để mở hoặc đóng cửa sổ hoàn toàn, nhấn hoặc kéo công tắc (1) hoặc (2) hoàn toàn và nhả ra.

 **LƯU Ý:** Để dừng mở hoặc đóng cửa sổ, nhấn hoặc kéo công tắc thích hợp.

 **LƯU Ý:** Nếu xe đang ở chế độ thức, điều khiển cửa sổ sẽ không khả dụng.

Đặt lại cửa sổ

Các cửa sổ phải được đặt lại nếu pin đã xả hoặc ngắt kết nối, hoặc nếu tính năng chống kẹt đã được kích hoạt.

Đảm bảo cả hai cửa đều đóng và hệ thống đánh lửa được bật.

Sự thoải mái và thuận tiện

Cửa sổ



Ấn các công tắc (1) và (2) xuống cho đến khi các cửa sổ mở và giữ chúng ở vị trí này trong 5 giây.

Kéo cả hai công tắc lên trên cho đến khi cửa sổ đóng và giữ chúng ở vị trí này trong 5 giây.

Bây giờ cửa sổ đã được đặt lại.

Nếu điều này không giải quyết được vấn đề, vui lòng liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Bảo vệ chống kẹt



CẢNH BÁO: Không được để trẻ không có người trông coi trong xe vì trẻ có thể bị thương do chuyển động của cửa sổ.

Chức năng bảo vệ chống kẹt sẽ dừng đóng cửa sổ nếu phát hiện thấy có cản trở hoặc lực chống lại.

Nếu cơ chế bảo vệ chống kẹt được kích hoạt, hãy kiểm tra cửa sổ và khẩu độ cửa sổ và loại bỏ mọi vật cản trước khi vận hành lại các cửa sổ. Trong trường hợp có sự kiện chống kẹt khi đóng cửa, hãy xem Đóng cửa, trang 1.10.

Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

Tổng quan

Có thể vận hành hệ thống ở chế độ tự động hoặc có thể điều chỉnh thiết lập theo cách thủ công.

Bộ lọc kết hợp giảm lượng bụi và chất ô nhiễm đi vào xe.

⚠ CẢNH BÁO: Làm theo các thiết lập được khuyến nghị để làm nóng hoặc làm mát. Nếu cửa sổ bị mờ, bạn có thể không còn quan sát được tình trạng giao thông và đường phố nữa và có thể gây ra tai nạn.

i LƯU Ý: Hệ thống điều hòa không khí hoạt động hiệu quả hơn khi đóng cửa và cửa sổ. Tuy nhiên, nếu xe đang ở môi trường nóng trong một thời gian dài, hãy thông gió bằng cách mở nhanh các cửa sổ.

i LƯU Ý: Cảm biến nhiệt độ không khí bên trong nằm giữa vô lăng và bảng điều khiển trung tâm. Không cản trở luồng không khí tới cảm biến này nếu không hiệu suất của hệ thống điều hòa không khí sẽ bị giảm.

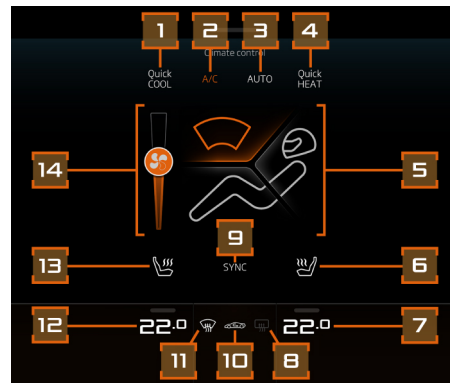
i LƯU Ý: XE sẽ giữ lại thiết lập điều hòa không khí hiện tại khi tắt hệ thống đánh lửa.

Điều khiển



Hệ thống điều hòa không khí được vận hành bằng Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm. Nhấn nút để bật màn hình điều hòa không khí.

Điều hòa không khí



1. Nút Quick COOL
2. Nút điều hòa không khí (A/C)
3. Nút AUTO
4. Nút Quick HEAT
5. Các nút phân phối không khí
6. Nút sưởi ghế - Bên phải
7. Điều khiển nhiệt độ - Bên phải
8. Sưởi cửa sổ/gương phía sau
9. Nút SYNC
10. Nút tuần hoàn không khí

Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

11. Nút làm tan sương
12. Điều khiển nhiệt độ - Bên trái
13. Nút sưởi ghế - Bên trái
14. Điều khiển tốc độ máy thổi

i LƯU Ý: Một số tính năng và biểu tượng trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) có thể hiện diện nhưng không hoạt động, dựa trên các tùy chọn đã chọn cho chiếc xe độc đáo của bạn.

Các chế độ vận hành

Chế độ tự động

Ở chế độ tự động, hệ thống điều hòa không khí duy trì nhiệt độ bên trong đã thiết lập bằng cách sử dụng kết hợp các tốc độ máy thổi khác nhau, tuần hoàn không khí và phân bố không khí.

Bảng điều khiển sử dụng các màu khác nhau để cho biết trạng thái hoạt động:

- Màu vàng cho biết chế độ đang BẬT.
- Màu trắng cho biết chế độ TẮT nhưng khả dụng.
- Màu xám cho biết chế độ không khả dụng.

Để bật chế độ tự động, hãy chạm vào nút AUTO.

Nút phát sáng và phân phối không khí, nhiệt độ và tốc độ máy thổi được điều chỉnh tự động ở cả hai bên của xe.

Ở chế độ TỰ ĐỘNG, không cần phải điều chỉnh tốc độ máy thổi hoặc phân phối khí, hệ thống sẽ vận hành bất kỳ điều khiển nào cần thiết để duy trì nhiệt độ đã đặt.

Nếu bạn muốn thay đổi việc phân phối không khí của hệ thống điều hòa không khí, hãy chạm vào nút ưu tiên. Thao tác này sẽ đặt hệ thống vào chế độ quạt TỰ ĐỘNG.

Điều này được thể hiện bằng màu của con trượt tốc độ máy thổi. Thanh màu xám và con trượt tự di chuyển theo khi máy thổi được điều khiển tự động. Trong chế độ này, hệ thống tiếp tục điều khiển tốc độ máy thổi để duy trì nhiệt độ đã đặt.

Nếu tốc độ máy thổi được điều chỉnh khi chế độ TỰ ĐỘNG đang hoạt động, chế độ thủ công sẽ được chọn theo mặc định. Nếu sau đó bạn nhấn nút AUTO, chế độ TỰ ĐỘNG sẽ được kích hoạt lại.

Nếu cần, có thể điều chỉnh thiết lập hệ thống theo cách thủ công, xem Chế độ thủ công, trang 5.05.

Chế độ thủ công

Để điều chỉnh nhiệt độ không khí, hãy xem Điều khiển nhiệt độ, trang 5.07.

Để điều chỉnh tốc độ máy thổi theo cách thủ công, hãy xem Điều khiển tốc độ máy thổi, trang 5.09.

Chế độ ĐỒNG BỘ

Chế độ ĐỒNG BỘ cho phép bất kỳ thay đổi nào mà tài xế thực hiện đối với thiết lập nhiệt độ không khí được phản chiếu tự động cho thiết lập nhiệt độ của hành khách.

Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

Chạm vào nút SYNC trên màn hình sẽ khiến màn hình phát sáng và tự động thực hiện thiết lập nhiệt độ không khí của tài xế cho phía hành khách.

Tài xế có thể thoát chế độ ĐỒNG BỘ bất kỳ lúc nào bằng một lần chạm nút SYNC. Nút SYNC trên màn hình sẽ tắt.

Evac nóng

Có thể kích hoạt tính năng EVAC nóng từ menu thiết lập xe. Xem Evac nóng, trang 4.18.



Nhấn giữ nút mở khóa chìa khóa thông minh trong 2 giây, tính năng EVAC nóng sẽ hoạt động nếu bật trong menu thiết lập xe.

Các tính năng sau đây hoạt động trong quá trình vận hành EVA nóng:

- Điều hòa không khí tốc độ máy thổi đến tối đa trong 30 giây
- Nhiệt độ điều hòa không khí được đặt thành LO trong 30 giây
- Cửa sổ hạ

Nút A/C (màn hình)

A/C tăng cường làm mát và làm ẩm không khí. Nó được sử dụng bởi chế độ làm mát tối đa và rã đông.

Sử dụng nút màn hình A/C làm công tắc BẬT/TẮT.

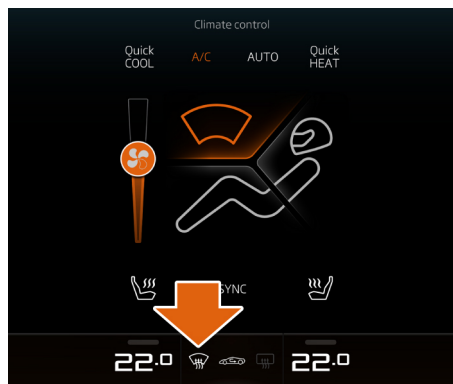


LƯU Ý: Nếu cửa được mở trong quá trình vận hành EVAC nóng, chức năng EVAC nóng sẽ hủy bỏ.

Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

Làm tan sương/rã đông

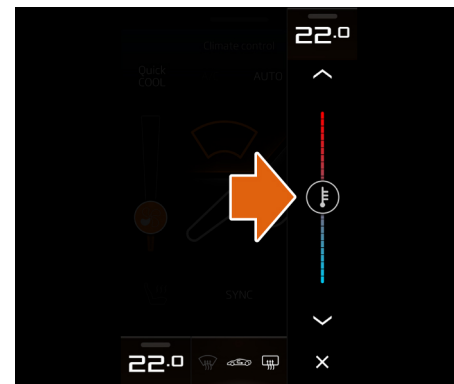


Chạm vào nút làm tan sương để kích hoạt chức năng làm tan sương. Nút sẽ sáng lên và một biểu tượng sẽ hiển thị ở trên cùng màn hình để cho biết chức năng đang hoạt động. Điều hòa không khí sẽ bật nếu trước đó đã tắt và máy thổi sẽ hoạt động ở tốc độ tối đa với nhiệt độ không khí được đặt là 'HI'.

- i** LƯU Ý: Có thể giảm tốc độ máy thổi theo cách thủ công, xem Điều khiển tốc độ máy thổi, trang 5.09.
- i** LƯU Ý: Tuân hoàn không khí bị chặn khi chế độ làm tan sương được chọn.

Chạm lại vào nút làm tan sương để thoát khỏi chế độ làm tan sương. Biểu tượng trên nút tắt và nhiệt độ không khí và tốc độ máy thổi trở về thiết lập ban đầu.

Điều khiển nhiệt độ



Chạm nút  để tăng nhiệt độ hoặc chạm nút  để giảm. Hoặc, chạm vào con trượt điều khiển nhiệt độ và kéo đến thiết lập mong muốn. Để đóng con trượt điều khiển nhiệt độ, hãy chạm nút .

- i** LƯU Ý: Nhiệt độ có thể điều chỉnh theo bước tăng 0,5°C (1°F) từ 16°C đến 28°C (61°F đến 83°F). McLaren khuyến bạn nên đặt nhiệt độ đến 22°C (72°F).

Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

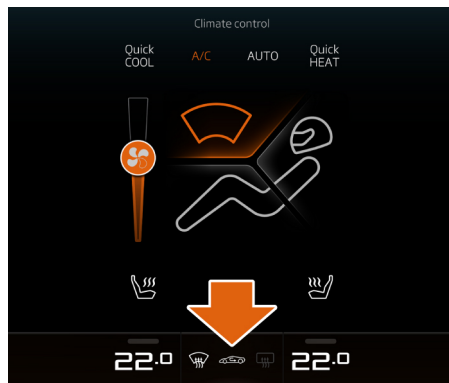
Để đặt nhiệt độ ở mức tối đa, chạm nút  cho đến khi 'HI' hiển thị. Ở chế độ TỰ ĐỘNG, hệ thống điều hòa không khí điều chỉnh nhiệt độ không khí đến thiết lập cao nhất, tốc độ máy thổi được đặt ở mức tối đa và không khí được chuyển hướng đến chỗ để chân.

Để đặt nhiệt độ ở mức tối thiểu, chạm nút  cho đến khi 'LO' hiển thị. Ở chế độ TỰ ĐỘNG, hệ thống điều hòa không khí đặt nhiệt độ không khí đến thiết lập thấp nhất, tốc độ máy thổi được đặt ở mức tối đa và không khí được chuyển hướng đến lỗ thông khí trung tâm.

Nhiệt độ đã đặt sẽ xuất hiện trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.

 **LƯU Ý:** Với 'LO' được chọn, không thể tắt điều hòa không khí.

Chế độ tuần hoàn không khí



Chọn tuần hoàn không khí khi mùi hoặc khói gây khó chịu xâm nhập vào xe. Không khí ở bên ngoài xe hiện đã bị chặn không cho vào khoang lái.

 **CẢNH BÁO:** Chuyển sang chế độ tuần hoàn không khí trong chốc lát nếu nhiệt độ bên ngoài thấp. Cần lưu ý rằng cửa sổ có thể bị mờ, ảnh hưởng đến tầm nhìn của bạn. Kết quả là bạn có thể bị phân tâm khỏi tình trạng đường xá và giao thông và gây ra tai nạn.

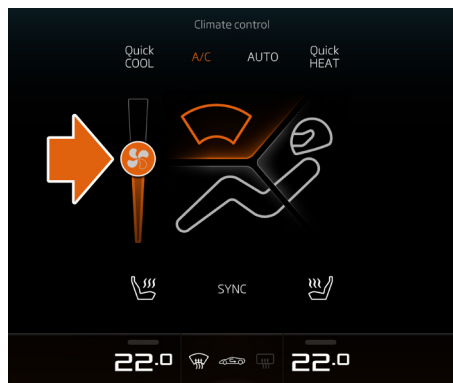
 **LƯU Ý:** Bật điều hòa không khí để tránh làm mờ cửa sổ.

Chạm vào nút tuần hoàn không khí để kích hoạt tuần hoàn không khí. Nút sẽ sáng lên. Để tắt tuần hoàn không khí, chạm lại vào nút và đèn nút sẽ tắt.

Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

Điều khiển tốc độ máy thổi



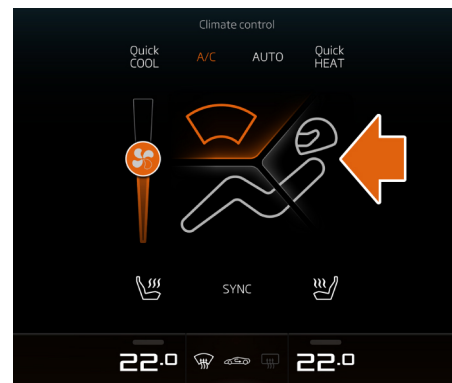
- i** LƯU Ý: Khi khởi động động cơ lần đầu, tốc độ máy thổi bị hạn chế và không khí được hướng vào kính chắn gió cho đến khi động cơ đã khởi động.
- i** LƯU Ý: Khi khởi động lại động cơ từ nóng, máy thổi có thể vận hành ở tốc độ thấp. Làm như vậy sẽ loại bỏ không khí ẩm ra khỏi các lỗ thông khí, tốc độ máy thổi sẽ tăng lên thiết lập được yêu cầu.

Chạm vào nút + để tăng tốc độ máy thổi hoặc chạm vào nút - để giảm tốc độ máy thổi. Hoặc, chạm vào biểu tượng quạt và kéo vào thiết lập mong muốn.

Nếu ở chế độ tự động, điều chỉnh tốc độ máy thổi sẽ làm cho nút AUTO tắt.

Nhấn nút AUTO để trở về chế độ tự động.

Thiết lập phân phối không khí



Có thể thiết lập phân phối khí bằng cách sử dụng các điều khiển phân phối khí.

Nhấn khu vực trên cùng màn hình để hướng không khí đến kính chắn gió, nhấn khu vực giữa màn hình để hướng không khí vào các lỗ thông gió ở giữa, nhấn khu vực phía dưới màn hình để hướng không khí vào các lỗ thông gió của chỗ đặt chân.

Cả ba khu vực màn hình, bạn có thể chọn kết hợp giữa hai hoặc một khu vực riêng lẻ bất kỳ lúc nào.

Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

Khi ấn vào khu vực màn hình phân phối không khí, biểu tượng màn hình sẽ sáng lên.

Các lỗ thông khí trên bảng điều khiển



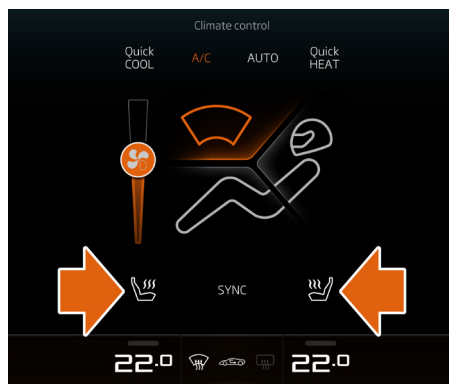
Xoay một phần tư theo cả hai hướng cho đến khi lỗ thông khí mở hoặc đóng.

Lỗ thông khí trên bảng điều khiển trung tâm
Có thể mở và đóng lỗ thông khí trên bảng điều khiển trung tâm bằng cách đẩy tấm ở giữa.

Ghế được sưởi

 **CẢNH BÁO:** Để tránh nguy cơ tổn thương, thường xuyên theo dõi nhiệt độ ghế.

 **CẢNH BÁO:** Các ghế được sưởi sẽ không tự động tắt sau khi đạt tới nhiệt độ tối ưu tùy thuộc vào mức được chọn. Vui lòng đảm bảo rằng công tắc chức năng sưởi ghế sẽ tắt khi đã đạt được nhiệt độ/khoảng nhiệt mong muốn.



Chạm vào nút một lần để bật chức năng sưởi ghế đến thiết lập nhiệt độ thấp, một vạch trên nút sẽ sáng lên. Chạm lại vào nút để chuyển sang thiết lập nhiệt độ trung bình, hai vạch trên nút sẽ sáng. Chạm lại vào nút để chuyển sang thiết lập nhiệt độ đầy đủ, ba vạch trên nút sẽ sáng lên.

Để tắt, hãy chạm lại vào nút và biểu tượng trên nút sẽ tắt.

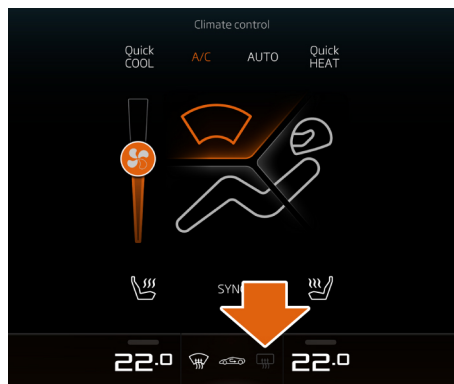
Máy sưởi ghế sẽ duy trì ở chế độ vận hành cho đến khi tắt máy.

 **LƯU Ý:** Hệ thống sưởi ghế chỉ khả dụng khi động cơ đang chạy. Nếu không có chức năng sưởi ghế, nút sẽ có màu xám.

 **LƯU Ý:** Chế độ sưởi ghế sẽ tự động tắt khi động cơ được hệ thống Eco Start-Stop dừng, nhưng sẽ tiếp tục làm nóng khi động cơ khởi động lại. Xem Hệ thống Eco Start-Stop, trang 2.09.

Sự thoải mái và thuận tiện Điều hòa không khí

Cửa sổ sau được sưởi



⚠ CẢNH BÁO: Loại bỏ hết băng hoặc tuyết tích tụ ra khỏi gương và cửa sổ trước khi lái xe đi. Tầm nhìn kém có thể gây nguy hiểm cho bản thân và người khác.

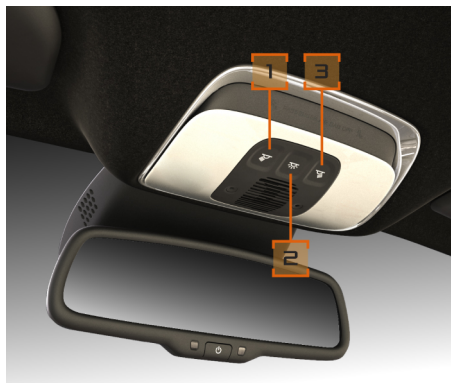
Chạm vào nút để sưởi cửa sổ phía sau và gương bên ngoài. Biểu tượng trên nút sẽ sáng lên. Để tắt, hãy chạm lại vào nút và biểu tượng trên nút sẽ tắt.

Cửa sổ phía sau và gương được sưởi tự động tắt sau một khoảng thời gian đã đặt, tùy thuộc vào nhiệt độ không khí bên ngoài.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

Đèn bên trong



1. Phím cảm ứng bật/tắt/dần dần đèn đọc sách bên trái
2. Phím cảm ứng bật/tắt đèn bên trong
3. Phím cảm ứng bật/tắt/dần dần đèn đọc sách bên phải

Để chiếu sáng bên trong đầy đủ, nhấn nhanh phím cảm ứng (2).



LƯU Ý: Đảm bảo đèn bên trong được tắt khi rời khỏi xe.

Để tắt đèn bên trong, nhấn lại phím cảm ứng (2).

Đèn đọc sách

Nhấn phím cảm ứng (1) hoặc (3) để bật đèn đọc sách bạn muốn.

Để có chế độ chiếu sáng từ từ, nhấn giữ phím cảm ứng (1) hoặc (3) cho đến khi đạt được độ sáng mong muốn.

Nhấn phím cảm ứng (1) hoặc (3) lần nữa để tắt đèn đọc tương ứng.

Đèn mở cửa

Bên trong xe McLaren sẽ được chiếu sáng ở những khu vực sau:

- chỗ để chân của tài xế và hành khách khi bạn mở cửa
- bảng điều khiển trung tâm (được chiếu sáng bởi đèn trong bảng đèn trên cao), nếu hệ thống đánh lửa đang bật
- tay nắm cửa bên trong, nếu hệ thống đánh lửa đang bật

Đèn mở cửa tắt 60 giây sau khi cửa đóng hoặc khi hệ thống đánh lửa được bật.

Đèn ngăn để hành lý sẽ sáng lên khi ngăn để hành lý được mở.

Đèn xung quanh

Có thể điều chỉnh màu sắc và cường độ của đèn xung quanh bằng cách sử dụng menu thiết lập của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS). Xem Thiết lập đèn, trang 4.16.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

Đèn vào xe

Đèn vào xe nâng cao tầm nhìn và an toàn khi bạn tiếp cận xe.

Khi xe được mở khóa, đèn pha và đèn hậu sáng lên trong một khoảng thời gian hoặc cho đến khi hệ thống đánh lửa được bật.

Để đặt thời lượng chiếu sáng khi bạn vào xe, hãy xem Thiết lập đèn, trang 4.16.

Đèn rời xe

Đèn rời xe tăng cường tầm nhìn và an toàn khi bạn rời khỏi xe bằng cách bật đèn pha và đèn hậu trong một khoảng thời gian.

Để đặt thời lượng chiếu sáng khi bạn rời xe, hãy xem Thiết lập đèn, trang 4.16.

Có thể kích hoạt đèn rời xe bằng cách kéo cần chỉ báo hướng về phía bạn trong giây lát ba lần. Xe phải ở chế độ Thức và hệ thống đánh lửa tắt.

Mỗi lần kéo bổ sung trên cần chỉ báo hướng khi đèn rời xe được kích hoạt sẽ tăng khoảng thời gian thêm 15 giây.

Sau khi bạn đã ra khỏi xe, xe được khóa và hoàn tất thời gian vận hành đã đặt, đèn rời xe sẽ tắt và chức năng sẽ không khả dụng, trừ khi nó được bật trong Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) hoặc được kích hoạt thủ công lần nữa bằng cần chỉ báo hướng.

Mui điện hóa



Công tắc mui điện hóa nằm trên lớp lót trên mui, giữa tài xế xe và hành khách. Ấn công tắc để kích hoạt tính năng này, kính sẽ trở nên trong suốt và công tắc sẽ sáng lên, cho biết tính năng này được kích hoạt.

Khi tắt hệ thống đánh lửa, tính năng sẽ tắt và kính sẽ đổi màu.

Khi hệ thống đánh lửa được bật, kính sẽ trở lại trạng thái đã đặt trước đó.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

i LƯU Ý: Trong khi vận hành mui, kính sẽ tắt (có màu) khi mở mui. Kính sẽ trở lại trạng thái trước khi mở mui nếu sau đó mui được đóng, với điều kiện là hệ thống đánh lửa chưa tắt.

Các ngăn để đồ

Ngăn để đồ bằng bảng điều khiển trung tâm - trừ 765LT



Một ngăn được lắp trong bảng điều khiển trung tâm để cất giữ các vật dụng nhỏ.

Nhấn nút mở ở mặt dưới của nắp và nhấc lên để mở. Để đóng, hãy ấn nắp xuống thật chắc chắn và đảm bảo nắp được cài chốt an toàn.

i LƯU Ý: Khi xe bị khóa hoặc Valet Mode bật, ngăn để đồ sẽ bị khóa và nút nhả bị tắt.

⚠ CẢNH BÁO: Ngăn để đồ phải được đóng khi bên trong có đồ. Người ngồi trong xe có thể bị thương do những vật thể bị văng ra khi phanh gấp, đổi hướng đột ngột hoặc tai nạn.



USB và ổ cắm đầu vào âm thanh phụ 3,5 mm được đặt trong ngăn để đồ. Xem Kết nối thiết bị ngoài, trang 4.35.

i LƯU Ý: Luôn đóng ngăn để đồ khi rời khỏi xe nếu không cảm biến chuyển động bên trong (nếu được lắp) sẽ không hoạt động.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

- i** **LƯU Ý:** Khu vực phía sau ghế ngồi không được thiết kế để cất giữ hành lý hoặc bất kỳ vật dụng cá nhân nào khác.

Ngăn để đồ bằng điều khiển trung tâm - 765LT



Một ngăn được lắp trong bảng điều khiển trung tâm để cất giữ các vật dụng nhỏ.

USB và ổ cắm đầu vào âm thanh phụ 3,5 mm được đặt trong ngăn để đồ. Xem Kết nối thiết bị ngoài, trang 4.35.

- i** **LƯU Ý:** Khu vực phía sau ghế ngồi không được thiết kế để cất giữ hành lý hoặc bất kỳ vật dụng cá nhân nào khác.

Ngăn để đồ ở cửa - trừ 765LT



Một khoang được lắp vào từng cửa để cất giữ các vật dụng nhỏ.

Kéo mép trước của nắp để mở, ấn trở lại để đóng.

- !** **CẢNH BÁO:** Ngăn để đồ phải được đóng khi bên trong có đồ. Người ngồi trong xe có thể bị thương do những vật thể bị văng ra khi phanh gấp, đổi hướng đột ngột hoặc tai nạn.

- !** **CẢNH BÁO:** Không được mở ngăn để đồ khi cửa mở vì có nguy cơ vật bên trong rơi ra.

- i** **LƯU Ý:** Ngăn để đồ ở cửa đóng kín khi các cửa mở để ngăn không cho các vật bên trong rơi ra. Không cố ép ngăn để đồ ở cửa mở ra khi chúng đã được khóa.

Túi đựng đồ ở ghế

Túi được lắp vào mép trước của ghế tài xế để cất giữ những vật dụng nhỏ.

Ngăn để hành lý phía sau

- !** **CẢNH BÁO:** Các vật lớn ở khu vực hành lý phía sau có thể che tầm nhìn của tài xế và ngăn cản việc sử dụng gương phía sau.

- !** **CẢNH BÁO:** Không chở các vật không được cố định trong khu vực hành lý phía sau. Người ngồi trong xe có thể bị thương do những vật thể bị văng ra khi phanh gấp, đổi hướng đột ngột hoặc tai nạn.

- !** **CẢNH BÁO:** McLaren không chịu trách nhiệm cho hư hỏng hoặc thương tích do hành lý dịch chuyển khi xảy ra va chạm, dù có sử dụng sản phẩm giữ hành lý của McLaren hay không.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

 **CẢNH BÁO:** Xe này không được thiết kế để chờ hành lý ở bất kỳ đâu bên ngoài xe. McLaren không chịu trách nhiệm cho hư hỏng và thương tích do hành lý bị kéo theo bên ngoài xe.

 **CẢNH BÁO:** Không đặt bất kỳ vật gì lên cửa sổ động cơ (765LT) vì điều này có thể làm hỏng cửa sổ.

Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren để biết thông tin về các sản phẩm giữ hành lý và cách sử dụng đúng các sản phẩm giữ hành lý.

Ngăn để ly



Sử dụng ngăn để ly để đựng bình nước đóng kín tiện lợi và an toàn trong hành trình.

 **CẢNH BÁO:** Uống nước trong khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn bị phân tâm và có thể dẫn đến tai nạn.

 **CẢNH BÁO:** Không cho bất kỳ đồ uống nóng nào vào ngăn để ly trong khi xe đang di chuyển. Đồ uống nóng có thể trào ra và gây thương tích.

 **CẢNH BÁO:** Không sử dụng bình nước dễ vỡ (ví dụ, làm bằng thủy tinh hoặc bằng sứ). Bạn có thể bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.

 **LƯU Ý:** Bình nước trong ngăn để ly phải luôn có nắp. Nếu không, đồ uống có thể tràn ra và gây hư hỏng cho thiết bị xe, chẳng hạn như các linh kiện điện tử hoặc vỏ bọc ghế.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

Tài liệu của chủ xe

Xe McLaren được trang bị các tài liệu sau:

- Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành - cung cấp thông tin về việc cần làm và người cần liên hệ trong trường hợp có sự cố.
- Sổ tay chủ xe - cung cấp thông tin về cách vận hành xe McLaren của bạn.



Bạn có thể cất Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành trong khe ở bảng điều khiển bên phía hành khách.

Tấm che nắng



Lật tấm che nắng xuống để bảo vệ mắt bạn khỏi ánh nắng mặt trời khi bạn đang lái xe.

Gương trang điểm

Trượt tấm trên tấm che nắng để thấy gương cá nhân.

Ổ cắm điện phụ kiện

Ổ cắm điện ngăn để hành lý



Ổ cắm phụ kiện, nằm trong ngăn để hành lý, có mức tải tối đa là 20 Ampe và là cổng duy nhất có thể được sử dụng để kết nối bộ sạc pin do McLaren cung cấp.

LƯU Ý: Không để bất kỳ thiết bị nào (ngoại trừ bộ sạc pin do McLaren cung cấp), hút điện từ xe, kết nối với ổ cắm trong thời gian dài mà không chạy động cơ. Điều này có thể dẫn đến việc xả pin quá mức.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

Ổ cắm 12 V phụ kiện bên trong



Ổ cắm 12 V phụ kiện bên trong nằm ngay cạnh ngăn để ly phía trước trong bảng điều khiển trung tâm và có mức tải tối đa là 15 Ampe.



LƯU Ý: Không cắm bộ sạc pin vào ổ cắm phụ kiện bên trong.

Ổ cắm USB

Ổ cắm USB phương tiện



Ổ cắm USB phương tiện nằm bên trong ngăn để đồ bảng điều khiển trung tâm.

Hai ổ cắm USB phương tiện có thể được sử dụng để kết nối ổ USB, iPod và các máy phát MP3 tương thích khác.

Các ổ cắm này cũng có thể được sử dụng để sạc điện thoại di động hoặc thiết bị phương tiện tương thích.



LƯU Ý: Cổng USB1 có đầu ra công suất cao phù hợp để sạc các thiết bị di động.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch.....	6.04
Dầu động cơ.....	6.04
Mức dầu hộp số.....	6.06
Chất làm mát.....	6.07
Dầu trợ lực lái.....	6.09
Dầu phanh.....	6.10
Bộ phận rửa kính chắn gió.....	6.11
Thiết bị khẩn cấp.....	6.12
An toàn thiết bị khẩn cấp.....	6.12
Thiết bị ngăn để hành lý.....	6.12
Tam giác cảnh báo.....	6.12
Bộ sơ cứu.....	6.13
Keo tự vá.....	6.13
Mất kéo.....	6.14
Phễu nhiên liệu.....	6.14
Dụng cụ nhả nắp khoang động cơ.....	6.14
Bộ giữ khóa mở cửa thủ công.....	6.15
Bình chữa cháy.....	6.15
Bảo dưỡng và chăm sóc pin.....	6.16
An toàn pin.....	6.16
Sạc pin.....	6.16
Khởi động mới từ xe khác.....	6.17
Cầu chì.....	6.19
Thay cầu chì.....	6.19
Hộp cầu chì chính.....	6.19
Hộp cầu chì phụ.....	6.22
Hộp cầu chì pin.....	6.23

Đèn.....	6.26
Đèn xe.....	6.26
Mở khóa và mở theo cách thủ công.....	6.27
Mở khóa - pin xả.....	6.27
Khởi động xe.....	6.28
Mở cửa từ bên trong - pin xả.....	6.29
Mở ngăn để hành lý trong - pin xả.....	6.29
Thay pin chìa khóa thông minh.....	6.32
Cần gạt nước và bộ phận rửa.....	6.33
Thay bản gạt nước.....	6.33
Bánh và lốp xe.....	6.35
Bánh và lốp xe.....	6.35
Lốp xe xẹp.....	6.39
Chăm sóc xe.....	6.41
Rửa xe McLaren của bạn.....	6.41
Vệ sinh bên trong.....	6.42
Bạt che xe.....	6.43
Nâng xe lên.....	6.44
Điểm nâng xe.....	6.44
Dịch vụ hỗ trợ của McLaren.....	6.45
Dịch vụ hỗ trợ của McLaren.....	6.45
Pin thay thế.....	6.45
Trong trường hợp hỏng máy.....	6.45
Kéo để cứu hộ.....	6.46

Bảo dưỡng xe McLaren

Lái xe ra nước ngoài.....6.47

Lái xe ra nước ngoài.....6.47

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch

Dầu động cơ

Việc động cơ tiêu thụ dầu là bình thường và tốc độ tiêu thụ sẽ thay đổi phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Lượng dầu tiêu thụ có thể cao hơn khi xe còn mới hoặc khi bạn thường xuyên lái xe ở tốc độ động cơ cao.

Điều quan trọng là phải tuân theo lịch bảo dưỡng để thay dầu và bộ lọc và thường xuyên kiểm tra mức dầu của bạn giữa các lần bảo dưỡng.

Bạn sẽ chỉ có thể ước tính lượng dầu tiêu thụ sau khi lái xe đi được vài nghìn kilômét hoặc dặm.

i LƯU Ý: Chất phụ gia dầu bôi trơn có thể làm hỏng động cơ hoặc hộp số. Hư hỏng do phụ gia như vậy không nằm trong phạm vi bảo hành xe. Bạn có thể tìm thêm thông tin từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

i LƯU Ý: Đèn cảnh báo áp suất dầu không phải là chỉ báo mức dầu thấp.

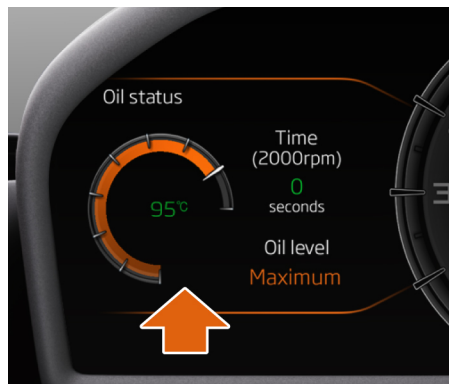
Kiểm tra dầu động cơ

1. Đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau:

- Xe đứng yên và nằm trên bề mặt bằng phẳng.

- Số tự do được chọn và phanh chân được gài (sử dụng chân trái).

i LƯU Ý: Phanh chân phải được gài trong toàn bộ khoảng thời gian kiểm tra mức dầu.

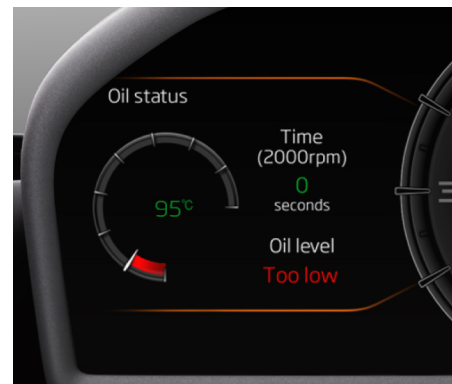


2. Xem mức trong phần Vehicle Info của Màn hình lật cho tài xế, xem Trạng thái dầu, trang 3.08.
3. Khởi động động cơ và giữ tốc độ động cơ ở 2.000 rpm trong 120 giây. Để nhiệt độ dầu động cơ đạt tới nhiệt độ 90°C (194°F).

i LƯU Ý: Bàn đạp ga có thể được nhấn hết mức vì tốc độ động cơ sẽ được giới hạn về mặt điện tử ở 2.000 rpm.

4. Khi bộ hẹn giờ đạt '0', mức dầu sẽ được hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế cùng với mô tả.

i LƯU Ý: Đường trên màn hình cho biết mức dầu tối đa trong 19 giây sau khi đọc mức dầu.



5. Nếu dầu động cơ thấp hơn mức mục tiêu, hãy đổ đầy dầu theo quy trình sau.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch

i **LƯU Ý:** Khi việc kiểm tra mức dầu đã hoàn tất và trả lại một giá trị, không tiếp tục kiểm tra hệ thống. Điều này có thể dẫn đến thông khí dầu và trả lại giá trị sai. Để ngừng kiểm tra mức dầu, nhấn bàn đạp ga và quay lại menu Vehicle info bằng cách di chuyển cần menu trở lại.

Đổ đầy dầu động cơ

! **CẢNH BÁO:** Có rủi ro bị thương nếu tháo nắp khoang động cơ, kể cả khi động cơ không chạy.

Các bộ phận của động cơ có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Hệ thống đánh lửa động cơ có điện áp cao. Không bao giờ chạm vào các bộ phận của hệ thống đánh lửa; cuộn tăng áp, đường dây đánh lửa (kết nối bugi).

1. Tháo nắp khoang động cơ.

Xem Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Coupe, trang 1.11.

Xem Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Spider, trang 1.12.



2. Vận nắp tiếp dầu động cơ.

3. Đổ đầy đúng lượng dầu động cơ. Tham khảo Số lượng đổ đầy, trang 6.05.

4. Kiểm tra Màn hình lật cho tài xế để đảm bảo mức chính xác.

i **LƯU Ý:** Nếu bạn vô tình đổ dầu cho động cơ quá nhiều, bạn phải loại bỏ bất kỳ phần dầu thừa nào tại nhà bán lẻ McLaren của bạn. Động cơ hoặc bộ chuyển đổi xúc tác có thể bị hỏng.

5. Lắp lại nắp tiếp dầu động cơ.

🌿 **MÔI TRƯỜNG:** Khi đổ đầy, hãy cẩn thận không làm tràn dầu. Không được phép để dầu ngấm vào đất hoặc các luồng nước.

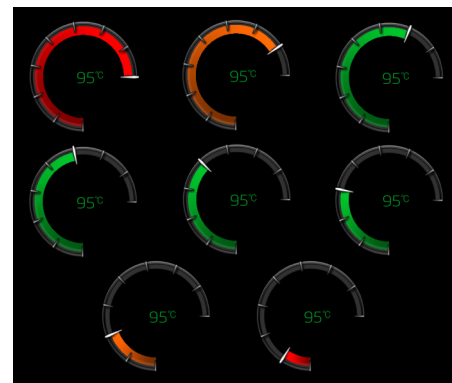
i **LƯU Ý:** Đảm bảo nắp tiếp dầu được lắp lại đúng cách.

6. Lắp nắp khoang động cơ

Xem Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Coupe, trang 1.11.

Xem Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Spider, trang 1.12.

Số lượng đổ đầy



Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch

Dựa trên trạng thái dầu hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế, thêm lượng dầu bắt buộc như hiển thị trong bảng sau, sau đó kiểm tra lại mức dầu động cơ.

Phân đoạn trên màn hình	Số lượng dầu cần thiết
1 - đỏ - cạn	0,90 lít
2 - vàng - tối thiểu	0,70 lít
3 - xanh lá - OK	0 lít
4 - xanh lá - OK	0 lít
5 - xanh lá - OK	0 lít
6 - xanh lá - OK	0 lít
7 - vàng - tối đa	0 lít
8 - đỏ - quá đầy	Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren

Nhiệt độ dầu
Nếu nhiệt độ dầu quá cao, cảnh báo sẽ hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế. Giảm tốc độ xe và động cơ cho đến khi thông báo cảnh báo biến mất.

Mức dầu hộp số
Nếu bạn gặp phải sự cố hoặc thất thoát dầu động cơ do sang số, hãy để nhà bán lẻ McLaren của bạn kiểm tra hộp số.
LƯU Ý: Ly hợp và dầu hộp số có khoảng thời gian bảo dưỡng liên quan đến số dặm. Chỉ nhà bán lẻ McLaren mới được phép thực hiện bảo trì này.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch

Chất làm mát

Chất làm mát là hỗn hợp nước và chất chống đông/chất chống ăn mòn. Chỉ kiểm tra chất làm mát khi xe được đặt trên mặt đất bằng phẳng và động cơ nguội.

Đổ đầy chất làm mát - 720S và 765LT Coupe



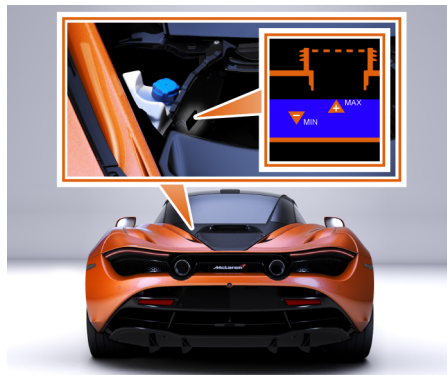
CẢNH BÁO: Có rủi ro bị thương nếu tháo nắp khoang động cơ, kể cả khi động cơ không chạy.

Các bộ phận của động cơ có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Hệ thống đánh lửa động cơ có điện áp cao. Không bao giờ chạm vào các bộ phận của hệ thống đánh lửa; cuộn tăng áp, đường dây đánh lửa (kết nối bugi).

1. Tháo nắp khoang động cơ.

Xem Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Coupe, trang 1.11.

2. Từ từ vận nắp đến một nửa ngược chiều kim đồng hồ và để áp suất dư thừa thoát ra.
3. Vận nắp ra hoàn toàn và tháo nắp.



4. Mức chất làm mát chính xác khi nằm ở trên cùng dấu +.
5. Đổ đầy chất làm mát nếu cần. Xem Chất làm mát, trang 7.15.
6. Thay nắp bằng cách xoay nắp theo chiều kim đồng hồ đến khi dừng.
7. Lắp nắp khoang động cơ.

Xem Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Coupe, trang 1.11.

Đổ đầy chất làm mát - 720S và 765LT Spider



CẢNH BÁO: Có rủi ro bị thương nếu tháo các nắp khoang động cơ, kể cả khi động cơ không chạy.

Các bộ phận của động cơ có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Hệ thống đánh lửa động cơ có điện áp cao. Không bao giờ chạm vào các bộ phận của hệ thống đánh lửa; cuộn tăng áp, đường dây đánh lửa (kết nối bugi).

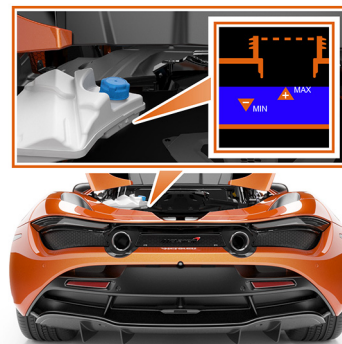
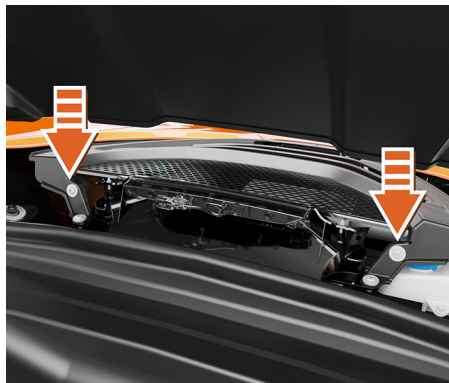
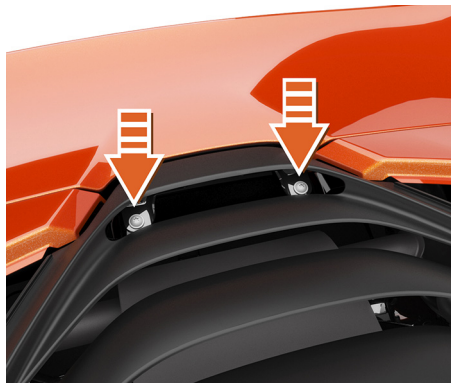
1. Tháo nắp khoang động cơ.

Xem Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Spider, trang 1.12.

2. Lấy dụng cụ mở nắp khoang động cơ khỏi bộ dụng cụ.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch



3. Sử dụng dụng cụ nhả nắp khoang động cơ, xoay hai chốt cố định 90° ngược chiều kim đồng hồ để nhả phía sau của lỗ thông khí khoang sau.

4. Sử dụng dụng cụ nhả nắp khoang động cơ, xoay hai chốt cố định 90° ngược chiều kim đồng hồ để nhả phía trước của lỗ thông khí khoang sau.

5. Nâng lỗ thông khí khoang sau để tháo.

i LƯU Ý: Đặt lỗ thông khí khoang sau vào trong xe để tránh rủi ro hư hỏng.

6. Từ từ vận nắp đến một nửa ngược chiều kim đồng hồ và để áp suất dư thừa thoát ra.
7. Vận nắp ra hoàn toàn và tháo nắp.

8. Mức chất làm mát chính xác khi nằm ở trên cùng dấu +.
9. Đổ đầy chất làm mát nếu cần. Xem Chất làm mát, trang 7.15.
10. Thay nắp bằng cách xoay nắp theo chiều kim đồng hồ đến khi dừng.
11. Thay thế lỗ thông khí khoang sau, cố định bằng bốn bulông.
12. Lắp nắp khoang động cơ.

Xem Nắp khoang động cơ - 720S và 765LT Spider, trang 1.12.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch

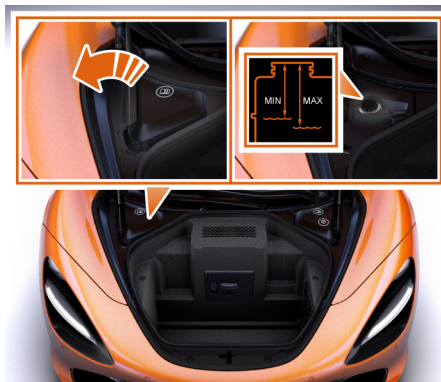
Dầu trợ lực lái

 **CẢNH BÁO:** Dầu trợ lực lái rất dễ cháy. Cầm đốt lửa, ngọn lửa trần và hút thuốc khi xử lý dầu trợ lực lái.

 **CẢNH BÁO:** Dầu trợ lực lái là chất độc hại. Giữ các bình chứa được bịt kín và tránh xa trẻ em. Nếu vô tình sử dụng chất lỏng thì nên tìm cấp cứu y tế ngay lập tức.



Các mẫu tay lái bên phải



Các mẫu tay lái bên trái

Kiểm tra mức chất lỏng

1. Bật hệ thống đánh lửa và khởi động động cơ. Chọn chế độ xử lý Comfort, xem Điều khiển xử lý, trang 2.21.
2. Để động cơ chạy không tải trong 20 giây trước khi kiểm tra mức chất lỏng.
3. Mở ngăn để hành lý, xem Ngăn để hành lý phía trước, trang 1.13.
4. Tháo nắp tiếp cận, sau đó tháo nắp ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra.

5. Đo khoảng cách, bên trong bình chứa, xuống tới mức chất lỏng. Mức nạp tối đa là 50 mm và mức nạp tối thiểu là 55 mm tính từ đỉnh của cổ phễu.
6. Đổ đầy nếu cần và chỉ sử dụng dầu trợ lực lái Pentosin CHF202, liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
7. Thay nắp và nắp tiếp cận.
8. Đóng ngăn để hành lý, xem Ngăn để hành lý phía trước, trang 1.13.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch

Dầu phanh

 **CẢNH BÁO:** Dầu phanh rất dễ cháy. Cấm đốt lửa, ngọn lửa trần và hút thuốc khi xử lý dầu phanh.

 **CẢNH BÁO:** Dầu phanh rất độc. Giữ các bình chứa được bịt kín và tránh xa trẻ em. Nếu vô tình sử dụng chất lỏng thì nên tìm cấp cứu y tế ngay lập tức.

 **CẢNH BÁO:** Chỉ sử dụng chất lỏng từ thùng chứa mới, kín khí.

 **LƯU Ý:** Tránh đổ tràn dầu phanh vì nó có hại cho các bề mặt sơn. Bất kỳ lượng dầu tràn nào cũng phải được loại bỏ ngay lập tức bằng dung dịch rửa xe và nước.

 **LƯU Ý:** Phải tắt động cơ trước khi tiến hành kiểm tra dầu phanh và quy trình đổ đầy.



Các mẫu tay lái bên phải



Các mẫu tay lái bên trái

Kiểm tra mức chất lỏng

1. Mở ngăn để hành lý, xem Ngăn để hành lý phía trước, trang 1.13.
2. Tháo nắp tiếp cận, sau đó tháo nắp ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra.
3. Dầu phanh chính xác nếu mức chỉ phủ phần đáy bộ lọc trong cổ phễu.
4. Đổ đầy nếu cần, chỉ sử dụng dầu phanh Pentosin DOT 5.1 mới.
5. Thay nắp và nắp tiếp cận.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch

6. Đóng ngăn để hành lý, xem Ngăn để hành lý phía trước, trang 1.13.

Bộ phận rửa kính chắn gió

 **CẢNH BÁO:** Một số chất lỏng rửa rất dễ cháy. Cẩn đốt lửa, ngọn lửa trần và hút thuốc khi xử lý chất lỏng rửa.

 **CẢNH BÁO:** Chất lỏng rửa rất độc. Giữ các bình chứa được bịt kín và tránh xa trẻ em. Nếu vô tình sử dụng chất lỏng rửa thì nên tìm cấp cứu y tế ngay lập tức.

 **LƯU Ý:** Thêm dung dịch rửa vào bình chứa quanh năm.

Bình chứa cho bộ phận rửa kính chắn gió được đặt trong ngăn để hành lý.

Bình chứa có dung tích khoảng 2,5 lít.

Kiểm tra mức chất lỏng

1. Mở ngăn để hành lý, xem Ngăn để hành lý phía trước, trang 1.13.
2. Trộn một dung dịch nước rửa kính xe và nước trong bình chứa trước khi thêm vào bình chứa. Nồng độ dung dịch rửa phải được pha để phù hợp với nhiệt độ bên ngoài.



3. Tháo nắp tiếp cận.
4. Mở nắp bình chứa, đổ nước rửa vào bình chứa và đóng nắp.
5. Thay nắp tiếp cận.
6. Đóng ngăn để hành lý, xem Ngăn để hành lý phía trước, trang 1.13.

Bảo dưỡng xe McLaren

Thiết bị khẩn cấp

An toàn thiết bị khẩn cấp

Trước khi sử dụng thiết bị khẩn cấp, hãy làm quen với thông tin an toàn sau đây.



CẢNH BÁO: Luôn đảm bảo thiết bị khẩn cấp được sử dụng đúng cách và với đúng mục đích thiết bị được thiết kế. Luôn sử dụng thiết bị khẩn cấp theo cách an toàn và có trách nhiệm và lưu ý những người đi đường khác.

Thiết bị ngăn để hành lý



LƯU Ý: Mất kéo được lắp kèm bên trong hộp sơ cứu, phễu nhiên liệu được cấp cùng xe.

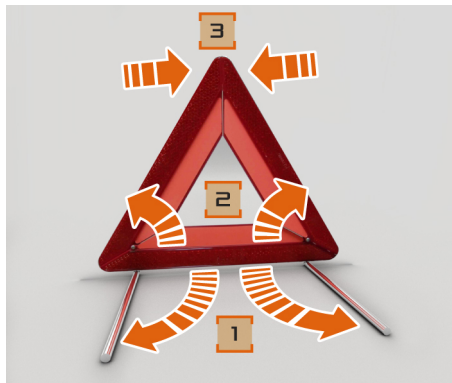
Tam giác cảnh báo



Tam giác cảnh báo (1) nằm ở phía trước ngăn để hành lý.

Bảo dưỡng xe McLaren Thiết bị khẩn cấp

Thiết lập tam giác cảnh báo



Gập chân (1) sang một bên từ đáy.

Kéo các tấm phản xạ (2) lên trên để tạo hình tam giác và khóa chúng ở trên bằng cách sử dụng nút bấm (3).

Đặt hình tam giác cảnh báo ở khoảng cách thích hợp so với xe để cảnh báo xe khác về tình trạng hỏng hóc.

Bộ sơ cứu



Bộ sơ cứu (2) nằm ở phía trước ngăn để hành lý.

i LƯU Ý: Kiểm tra ngày hết hạn của các vật liệu trong gói sơ cứu 12 tháng một lần và thay thế các vật liệu đó nếu cần thiết.

Keo tự vá



Keo tự vá (3) nằm ở phía trước ngăn để hành lý.

Để biết hướng dẫn cách sử dụng keo tự vá, hãy xem Lốp xe xẹp, trang 6.39.

i LƯU Ý: Kiểm tra ngày hết hạn của keo tự vá 12 tháng một lần và thay thế nếu cần thiết.

Bảo dưỡng xe McLaren Thiết bị khẩn cấp

Mắt kéo



Móc kéo (4) nằm bên trong hộp sơ cứu ở phía trước ngăn để hành lý.



LƯU Ý: Xe McLaren của bạn chỉ được trang bị mắt kéo phía trước. Không thể kéo các loại xe khác.

Để biết thông tin về cách lắp mắt kéo, hãy xem **Gá lắp và mắt kéo**, trang 6.46.

Phễu nhiên liệu



Phễu nhiên liệu (5) được cấp cùng xe.



LƯU Ý: Chỉ sử dụng phễu nhiên liệu khi đổ nhiên liệu vào xe từ các nguồn khác ngoài bơm nhiên liệu ở sân trước nhà để xe.

Không sử dụng phễu nhiên liệu khi đổ đầy chất làm mát, dầu động cơ hoặc bất kỳ chất lỏng nào khác trong xe.

Dụng cụ nhả nắp khoang động cơ



Dụng cụ nhả nắp khoang động cơ (6) nằm bên trong hộp sơ cứu ở phía trước ngăn để hành lý.

Bảo dưỡng xe McLaren

Thiết bị khẩn cấp

Bộ giữ khóa mở cửa thủ công



Bộ giữ khóa mở cửa thủ công (7) được cấp cùng xe.

i LƯU Ý: Bộ giữ khóa mở cửa thủ công được sử dụng để hỗ trợ xoay chìa khóa cơ để tiếp cận xe nếu pin của xe hoặc pin chìa khóa thông minh đã cạn. Do đó, không được để bộ giữ khóa mở cửa thủ công bên trong xe.

Bình chữa cháy



Bình chữa cháy nằm ở phía sau ngăn để hành lý.

Nhà đại giữ và tháo bình chữa cháy.

Để vận hành, thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất ở phía bên cạnh bình chữa cháy.

i LƯU Ý: Phải kiểm tra bình chữa cháy 12 tháng một lần nếu không bình có thể bị hỏng trong trường hợp khẩn cấp. Sau khi sử dụng bình chữa cháy, phải thay bình chữa cháy.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bảo dưỡng và chăm sóc pin

An toàn pin

Trước khi sử dụng bộ sạc pin, hãy tự làm quen với thông tin an toàn sau đây.

⚠ CẢNH BÁO: Xe McLaren của bạn được trang bị pin lithium-ion. Chỉ có thể sử dụng bộ sạc pin lithium-ion trên loại pin này. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn để biết thêm thông tin.

⚠ CẢNH BÁO: Pin lithium-ion được lắp vào xe McLaren của bạn được bịt kín vĩnh viễn và không nên cố gắng làm hỏng bịt kín pin để kiểm tra pin.

⚠ CẢNH BÁO: Để bộ sạc pin lithium-ion thích hợp được kết nối với pin lithium-ion và bật trong các khoảng thời gian khi xe của bạn không được sử dụng thường xuyên. Điều này sẽ giúp duy trì và kéo dài tuổi thọ của pin.

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi sử dụng, kiểm tra xem tất cả các cáp có ở tình trạng tốt không; không sử dụng cáp bị hỏng. Đảm bảo rằng tất cả các cáp được giữ tránh xa các cạnh sắc nhọn, không bị kẹp hoặc mắc kẹt và không gần bề mặt nóng hoặc nước.

Không sạc pin bị hỏng. Pin chỉ được sạc ở khu vực thông gió tốt; không bao giờ được che đậy hoặc đặt bộ sạc lên pin. Không đặt bất kỳ vật kim loại nào lên pin. Bạn có thể gây ra đoản mạch và pin có thể phát cháy. Luôn để bộ sạc ngoài tầm với của trẻ em.

Sạc pin

i LƯU Ý: Để duy trì pin lithium-ion của bạn trong điều kiện tối ưu, luôn để bộ sạc pin do McLaren cung cấp kết nối với pin và bật trong thời gian không sử dụng xe thường xuyên.

i LƯU Ý: Không cắm bộ sạc pin vào ổ cắm phụ kiện bên trong.



Tham khảo hướng dẫn đi kèm với bộ sạc pin. Bộ sạc kết nối với ổ cắm phụ kiện trong ngăn để hành lý.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bảo dưỡng và chăm sóc pin

Khởi động mỗi từ xe khác

Sử dụng cáp nối

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo cả hai pin đều là 12 V và cáp nối có kẹp cách điện và được phê chuẩn sử dụng với pin 12 V.

⚠ CẢNH BÁO: Không kết nối cực dương (+) với cực âm (-).

⚠ CẢNH BÁO: Cẩn thận khi làm việc gần các bộ phận quay của động cơ. Đảm bảo cáp được giữ sạch.

i LƯU Ý: Không sử dụng hệ thống khởi động mỗi 24 V. Những loại này tạo ra điện áp quá mức và có thể làm hỏng hệ thống điện của xe.

i LƯU Ý: Không thể đẩy hoặc kéo khởi động xe khi đã cạ pin.

i LƯU Ý: Nếu sử dụng xe của mỗi, vui lòng cho động cơ chạy trong ít nhất 2 phút trước khi thử khởi động xe đã tắt.

Quy trình mỗi

1. Nếu sử dụng xe mỗi, hãy đỗ xe sao cho gần kề vị trí pin nhưng đảm bảo hai xe không chạm vào nhau.

2. Gài phanh chân và đảm bảo hộp số cả hai xe được đặt ở vị trí số tự do (hoặc đỗ với xe có hộp số tự động).
3. Tắt hệ thống đánh lửa và tắt cả thiết bị điện trong cả hai xe.
4. Mở ngăn để hành lý và lấy mọi vật được xếp bên trong ra ngoài.



5. Tháo 2 vít vặn phần tư cố định phần trên nắp tiếp cận pin.



6. Mở phần trên nắp tiếp cận pin và ngắt kết nối 2 đầu nối điện ở mặt sau của nắp.
7. Nâng nắp tiếp cận pin lên, ra khỏi các chốt định vị và tháo ra.

i LƯU Ý: Trước khi kết nối cáp nối, đảm bảo rằng các cực pin trên xe không hoạt động được kết nối đúng cách và được kết nối chắc chắn và tắt cả thiết bị điện đã được tắt.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bảo dưỡng và chăm sóc pin



8. Kết nối một đầu của cáp môi dương (+) với cực dương (+) trên pin của xe môi.
9. Kết nối đầu kia của cáp môi dương (+) với cực dương (+) trên pin của xe không hoạt động (A).
10. Kết nối một đầu của cáp môi âm (-) với cực âm (-) trên pin của xe môi.
11. Nối đầu kia của cáp môi âm (-) với cực âm (-) trên pin của xe không hoạt động (B).
12. Kiểm tra để bảo đảm rằng cáp không có bất kỳ thành phần di chuyển nào và cả bốn kết nối đều an toàn.



CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng mỗi kết nối được thực hiện một cách an toàn và không có nguy cơ bị trượt hoặc bị kéo khỏi các điểm kết nối/cực pin - điều này có thể gây ra tình trạng phóng tia lửa, dẫn đến cháy hoặc nổ.

13. Khởi động động cơ của xe môi và để động cơ chạy trong 2 phút.
14. Bây giờ hệ thống điện trên xe không hoạt động đã sẵn sàng để khởi động động cơ.
15. Khởi động động cơ của xe không hoạt động.
16. Để cả hai xe chạy không trong 2 phút.
17. Tắt xe môi.



LƯU Ý: Không bật bất kỳ mạch điện nào trên xe không hoạt động trước đó cho đến khi tháo cáp môi.



LƯU Ý: Nếu pin đã cạn hoàn toàn, hoặc đã được ngắt kết nối, có thể cần phải đặt lại cửa sổ, xem Đặt lại cửa sổ, trang 5.02. Nếu điều này không giải quyết được vấn đề, vui lòng liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Ngắt kết nối cáp

1. Ngắt cáp môi theo thứ tự ngược lại với cáp được sử dụng để kết nối.
2. Lắp lại nắp tiếp cận pin, nối 2 đầu nối điện và cố định bằng 2 vít.

Bảo dưỡng xe McLaren

Cầu chì

Thay cầu chì

⚠ CẢNH BÁO: Cầu chì bảo vệ hệ thống điện của xe. Lỗi của bất kỳ cầu chì nào sẽ khiến hệ thống không hoạt động. Sử dụng cầu chì thay thế cùng loại và định mức. Định mức cầu chì không chính xác có thể làm hệ thống bị quá tải và gây cháy hoặc trục trặc. Cầu chì bị cháy phải được thay thế và không được cố gắng sửa chữa một cầu chì bị nổ.

i LƯU Ý: Trước khi tháo cầu chì, hãy tắt toàn bộ thiết bị điện và tắt hệ thống đánh lửa.

Có ba hộp cầu chì được lắp lên xe McLaren của bạn.

Hộp cầu chì	Vị trí
Hộp cầu chì chính	Phía sau tấm vách ngăn phía sau, phía sau ghế bên trái.
Hộp cầu chì phụ	Bên dưới bảng điều khiển ở bên hành khách.
Hộp cầu chì pin	Ở trên cùng pin, trong ngăn để hành lý, bên dưới nắp ngăn để hành lý.

Hộp cầu chì chính

Tiếp cận hộp cầu chì chính



1. Cách tiếp cận hộp cầu chì chính:

- nếu ghế thủ công được lắp, hãy nâng cần nhả nghiêng tựa lưng ghế tay trái về trước
- nếu ghế điện được lắp, hãy kéo dây nhả (như hình trên) và nghiêng tựa ghế tay trái về trước
- nếu ghế đua được lắp, hãy trượt ghế về phía trước



2. Nhả hai kẹp phía dưới giữ tấm vào vách ngăn và tháo tấm
3. Tham khảo thông số kỹ thuật cầu chì để xác định cầu chì nào bảo vệ hệ thống điện không hoạt động, xem Sơ đồ thông số kỹ thuật hộp cầu chì chính, trang 6.20.

- i LƯU Ý:** Nhấn xác định cầu chì được gắn vào bên trong bảng tiếp cận.
4. Tháo cầu chì thích hợp và thay bằng cầu chì có cùng giá trị như cầu chì gốc. Nếu có nghi ngờ, hãy kiểm tra sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì.

Bảo dưỡng xe McLaren

Cầu chì

5. Lắp bảng tiếp cận bằng cách lắp hai kẹp giữ phía trên vào vách ngăn và cố định bằng hai kẹp phía dưới.

 LƯU Ý: Nếu một cầu chì thay thế không giải quyết được vấn đề điện, hoặc nếu nó không thành công ngay lập tức, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Sơ đồ thông số kỹ thuật hộp cầu chì chính

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F1	60	Bơm khí phụ tay phải
F2	60	Bơm khí phụ tay trái
F3	20	Tay phải động cơ thùng xe (chỉ mẫu Spider)
F4	20	Tay trái động cơ thùng xe (chỉ mẫu Spider)
F5	30	Thiết bị điều khiển truyền động
F6	30	Thiết bị điều khiển truyền động
F7	30	Bộ khởi động

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F8	30	Cửa sổ sau được sưởi
F9	30	Bộ khuếch đại âm thanh (16 kênh)
F10	20	ECU trung tâm mũi (chỉ mẫu Spider)
F11	20	ECU trung tâm mũi (chỉ mẫu Spider)
F12	20	Tay trái động cơ chính mũi (chỉ mẫu Spider)
F13	5	Thiết bị điều khiển truyền động
F14	5	Mô-đun điều khiển động cơ
F15	10	Role
F16	-	-
F17	3	Công tắc khóa cửa
F18	50	Cấp role chính ECU

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F19	40	Bơm nhiên liệu
F20	30	Ghế tài xế
F21	30	Ghế hành khách
F22	20	Tay phải động cơ chính mũi (chỉ mẫu Spider)
F23	5	Cảm biến độ nghiêng và vị sóng
F24	20	Thiết bị điều khiển giải trí trong xe
F25	10	Chốt cửa tài xế/hành khách
F26	3	Bo mạch USB phụ
F27	-	-
F28	-	-
F29	-	-
F30	-	-

Bảo dưỡng xe McLaren

Cầu chì

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F31	50	Tay trái quạt làm mát
F32	50	Tay phải quạt làm mát
F33	-	-
F34	-	-
F35	-	-
F36	20	Nguồn điện ECM
F37	15	Làm sạch bộ lọc, Cảm biến Lambda, Cuộn rơle quạt làm mát
F38	15	Nạp nhiên liệu và đánh lửa - Hộp bên trái
F39	15	Nạp nhiên liệu và đánh lửa - Hộp bên phải
F40	10	Dịch vụ phụ trợ động cơ
R41	-	-
R42	-	-

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
R43	-	-
R44	-	-
F45	10	Bộ ổn nhiệt điện, Bộ truyền động trực cam
F46	3	Tốc độ trục đầu ra, Tốc độ trục số chặn
F47	3	Tốc độ trục đầu vào, Tốc độ trục số lẻ
F48	-	-
F49	5	Bộ khởi động
R50	-	-
R51	-	Cửa sổ sau được sưởi
R52	-	-
R53	-	Thiết bị điều khiển truyền động

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
R54	-	Thiết bị điều khiển truyền động
R55	-	Bộ khởi động
R56	-	RH bơm khí phụ
R57	-	Quạt làm mát
R58	-	Cấp rơle chính ECU

Bảo dưỡng xe McLaren

Cầu chì

Hộp cầu chì phụ

Tiếp cận hộp cầu chì phụ

- 1. Tiếp cận hộp cầu chì phụ bằng cách hạ bảng đóng bên dưới bảng điều khiển ở phía hành khách.

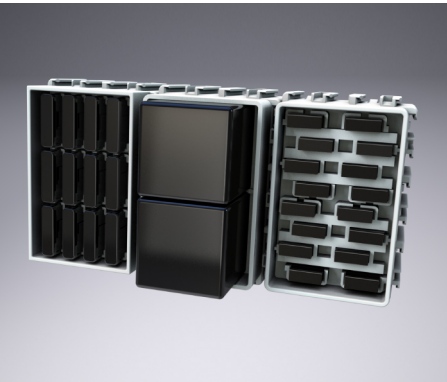


- 2. Tháo hai vít phía trước (1).
- 3. Tháo kẹp cố định bên (2).

! LƯU Ý: Nếu bạn muốn hạ toàn bộ tấm đóng, hãy tháo cả hai kẹp ở phía sau (3).

- 4. Hạ thấp tấm đóng, đủ để tiếp cận hộp cầu chì.

i LƯU Ý: Không hạ thấp tấm đóng sâu hơn cần thiết vì tấm có thể bị hỏng.



- 5. Tháo cầu chì thích hợp và thay bằng cầu chì có cùng giá trị như cầu chì gốc. Nếu có nghi ngờ, hãy kiểm tra sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì, xem Sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì của hộp cầu chì phụ, trang 6.22.
- 6. Nâng tấm đóng lên vị trí, lắp kẹp và vặn chặt hai vít phía trước.

Sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì của hộp cầu chì phụ

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F1	20	Cửa tài xế
F2	20	Cửa hành khách
F3	25	Đèn
F4	35	Đèn
F5	35	Thân xe
F6	35	Thân xe
F7	35	Báo động
F8	-	-
F9	-	-
F10	-	-
F11	-	-
F12	-	-

Bảo dưỡng xe McLaren
Cầu chì

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F13	-	-
F14	5	Thiết bị điều khiển truyền động
F15	10	Điều hòa không khí
F16	3	Thiết bị điều khiển báo động
F17	3	Bộ theo dõi
F18	7,5	Báo động
F19	5	Màn hình trung tâm
F20	3	Role thiết bị điều khiển truyền động
F21	15	Thiết bị điều khiển màn hình
F22	-	-
F23	5	Màn hình tài xế
F24	10	Bộ kết nối phát triển

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F25	10	Chẩn đoán OBD2
F26	-	-
F27	-	-
F28	-	-
R29	-	Thiết bị điều khiển truyền động
R30	-	Thiết bị điều khiển truyền động

Hộp cầu chì pin

Tiếp cận hộp cầu chì pin

1. Mở nắp ngăn để hành lý và lấy mọi vật được xếp bên trong ra ngoài.

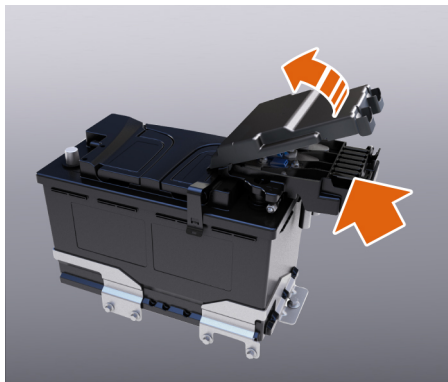


2. Tháo 2 vít vặn phần tư cố định phần trên nắp tiếp cận pin.

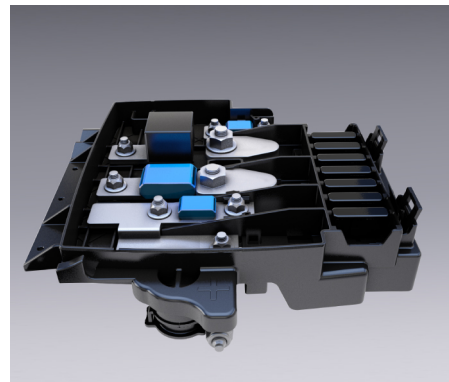
Bảo dưỡng xe McLaren Cầu chì



3. Mở phần trên nắp tiếp cận pin và ngắt kết nối 2 đầu nối điện ở mặt sau của nắp.
4. Nâng nắp tiếp cận pin lên, ra khỏi các chốt định vị và tháo ra.



5. Ấn 2 chốt ở phía bên phải của nắp và tháo nắp ra khỏi hộp cầu chì.



6. Tháo cầu chì thích hợp và thay bằng cầu chì có cùng giá trị như cầu chì gốc. Nếu có nghi ngờ, hãy xem Sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì của hộp cầu chì pin, trang 6.25.
7. Gài cạnh bên trái của nắp bằng hộp cầu chì, và ấn phần bên phải xuống để gài kẹp hoàn toàn.
8. Lắp lại nắp tiếp cận pin, nối 2 đầu nối điện và cố định bằng 2 vít.
9. Xếp lại các vật đã được lấy ra khỏi ngăn để hành lý.

Bảo dưỡng xe McLaren

Cầu chì

Sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì của hộp cầu chì pin

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F1	30	Thiết bị điều khiển truyền động
F2	30	Thiết bị điều khiển truyền động
F3	30	Điều hòa không khí - Động cơ - Mô-đun điều khiển
F4	50	Cấp nguồn hộp cầu chì phụ
F5	40	Van kiểm soát độ ổn định điện tử
F6	40	Động cơ kiểm soát độ ổn định điện tử
F7	20	Ổ cắm điện phụ - Ngăn để hành lý
F8	40	Cấp nguồn hộp cầu chì phụ
F9	100	Tay lái trợ lực điện-thủy lực

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F10	200	Cấp nguồn hộp cầu chì chính
F11	30	Cấp nguồn hộp cầu chì phụ

Bảo dưỡng xe McLaren

Đèn

Đèn xe

Chiếu sáng là một khía cạnh quan trọng trong an toàn xe. Bạn phải đảm bảo rằng tất cả các đèn đều hoạt động mọi lúc.

Tất cả đèn bên ngoài trên xe McLaren của bạn đều sử dụng công nghệ đi-ốt phát sáng mới nhất.

Không giống như bóng đèn sợi đốt truyền thống, những chiếc đèn này có tuổi thọ dài và tiêu thụ năng lượng thấp, đồng thời cung cấp cùng một lượng ánh sáng.

Đèn pha

Xe McLaren của bạn được trang bị đèn pha đi-ốt phát sáng. Các đèn này cung cấp tầm nhìn rộng hơn trên cả đèn pha cao và thấp, đặc biệt là trong điều kiện thời tiết và lái xe bất lợi.



LƯU Ý: Không tự tìm cách thay đổi đi-ốt phát sáng, vì bạn có thể làm hỏng hệ thống chiếu sáng xe. Trong trường hợp hỏng hóc, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Bảo dưỡng xe McLaren

Mở khóa và mở theo cách thủ công

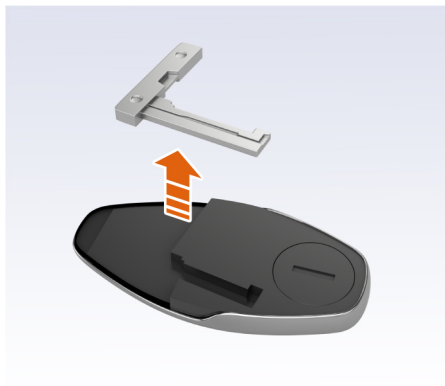
Mở khóa - pin xả

Nếu bạn không thể khóa hoặc mở khóa xe vì pin của xe hoặc pin chìa khóa thông minh đã cạn, hãy sử dụng chìa khóa cơ.

Quy trình mở và mở khóa



1. Ấn vào chỗ lõm đặt ngón tay cái và trượt nắp sau ra khỏi chìa khóa thông minh.



2. Nhả và tháo chìa khóa cơ ra khỏi chìa khóa thông minh.



3. Lắp chìa khóa cơ vào bộ giữ khóa mở cửa thủ công.

Xem Bộ giữ khóa mở cửa thủ công, trang 6.15

Bảo dưỡng xe McLaren

Mở khóa và mở theo cách thủ công



4. Cắm chìa khóa cơ vào khóa và xoay chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi điện trở cơ học ngăn việc mở cửa hoàn toàn.
5. Áp dụng áp suất vào chốt cửa (để đối phó với áp suất của các đệm kín), và xoay chìa khóa thêm để mở cửa.
6. Đặt chìa khóa cơ vào lại chìa khóa thông minh.

i **LƯU Ý:** Mở khóa xe bằng chìa khóa cơ sẽ kích hoạt hệ thống chống trộm và có thể bật báo động. Sau khi cửa mở, đặt chìa khóa thông minh vào phần thân ngăn để ly ngay sau bảng công tắc trong vòng 10 giây. Xe sẽ nhận biết chìa khóa thông minh và không cho báo động phát âm thanh.

7. Nếu pin chìa khóa thông minh đã cạn, hãy thay pin ngay khi có thể, xem Thay pin chìa khóa thông minh, trang 6.32.

Khởi động xe



Nếu pin chìa khóa thông minh đã được xả, và động cơ sẽ không khởi động, hãy đặt chìa khóa thông minh vào thân ngăn để ly ngay sau bảng công tắc.

Ở vị trí này, xe có thể cảm nhận được sự có mặt của chìa khóa thông minh hợp lệ và xe có thể được khởi động và lái.

Thay pin chìa khóa thông minh ngay khi có cơ hội, xem Thay pin chìa khóa thông minh, trang 6.32.

Bảo dưỡng xe McLaren

Mở khóa và mở theo cách thủ công

Mở cửa từ bên trong - pin xả



Để mở cửa ra từ bên trong, hãy nhả bộ giữ dây mở cửa thủ công.

Chốt cửa sẽ được nhả, để cửa được nâng lên một phần trước khi tự động mở ra ngoài và lên trên.

Để lắp lại dây mở, hãy cho dây đeo vào bộ phận giữ và lắp bộ giữ vào đúng vị trí.

- i** LƯU Ý: Chỉ sử dụng dây đeo này khi pin đã cạn.

- i** LƯU Ý: Vui lòng đảm bảo rằng cả hai cái chốt khóa trên dây mở cửa thủ công đều được lắp đúng và vào đúng vị trí trên khẩu độ cửa sau khi sử dụng.

- i** LƯU Ý: Hãy đảm bảo dây mở cửa thủ công được thu lại hoàn toàn trước khi điều chỉnh bộ giữ đến vị trí khẩu độ cửa của chúng.

Mở ngăn để hành lý trong - pin xả

- i** LƯU Ý: Chia khóa thông minh hoặc nút ngăn để hành lý trên bảng điều khiển trung tâm sẽ không mở ngăn để hành lý nếu pin đã cạn hoặc ngắt kết nối. Trong trường hợp này, hãy sử dụng cơ chế nhả bằng tay.

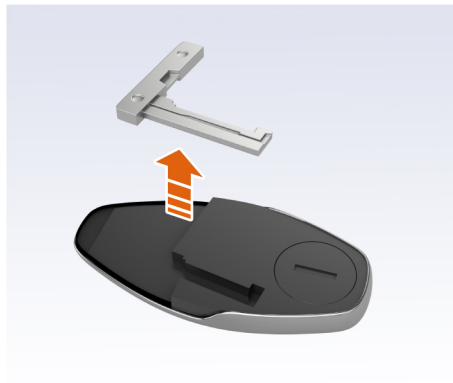
Quy trình mở



1. Ấn vào chỗ lõm đặt ngón tay cái và trượt nắp sau ra khỏi chìa khóa thông minh.

Bảo dưỡng xe McLaren

Mở khóa và mở theo cách thủ công



2. Nhả và tháo chìa khóa cơ ra khỏi chìa khóa thông minh.



3. Lắp chìa khóa cơ vào bộ giữ khóa mở cửa thủ công.
Xem Bộ giữ khóa mở cửa thủ công, trang 6.15



4. Cắm chìa khóa cơ vào khóa và xoay chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi điện trở cơ học ngăn việc mở cửa hoàn toàn.
5. Áp dụng áp suất vào chốt cửa (để đối phó với áp suất của các đệm kín), và xoay chìa khóa thêm để mở cửa.

Bảo dưỡng xe McLaren

Mở khóa và mở theo cách thủ công

i LƯU Ý: Mở khóa xe bằng chìa khóa cơ sẽ kích hoạt hệ thống chống trộm và có thể bật báo động. Sau khi cửa mở, đặt chìa khóa thông minh vào phần thân ngăn để ly ngay sau bảng công tắc trong vòng 10 giây. Xe sẽ nhận biết chìa khóa thông minh và không cho báo động phát âm thanh.



6. Khóa cơ nằm trong ống dẫn khí bên trái phía trước.
- Cắm chìa khóa cơ vào khóa và xoay cho đến khi điện trở cơ học ngăn việc mở nắp ngăn để hành lý hoàn toàn.

7. Áp dụng áp suất vào huy hiệu McLaren trên nắp ngăn để hành lý (để đối phó với áp suất của các đệm kín), và xoay chìa khóa thêm để mở nắp.
8. Ngăn để hành lý sẽ mở khóa hoàn toàn và mở ra một chút.



9. Nâng nắp ngăn để hành lý lên và nhả chốt an toàn.
10. Mở nắp ngăn để hành lý, các thanh chống gas sẽ đỡ cửa ở vị trí mở hoàn toàn.
11. Đặt chìa khóa cơ vào lại chìa khóa thông minh.

12. Nếu pin chìa khóa thông minh đã cạn, hãy thay pin ngay khi có thể, xem Thay pin chìa khóa thông minh, trang 6.32.

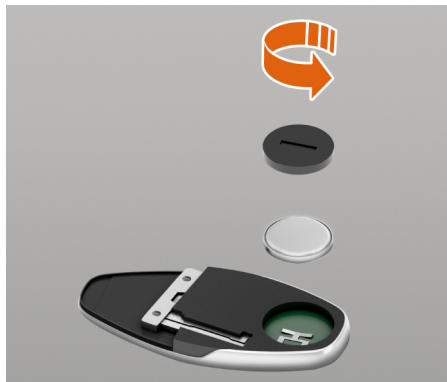
Bảo dưỡng xe McLaren

Mở khóa và mở theo cách thủ công

Thay pin chìa khóa thông minh



1. Ấn vào chỗ lõm đặt ngón tay cái và trượt nắp sau ra khỏi chìa khóa thông minh.



2. Vặn nắp pin ra và tháo pin đã cạn ra.
 3. Lắp pin mới, đảm bảo cực chính xác.
- i** LƯU Ý: Xử lý pin càng ít càng tốt. Hơi ẩm và dầu từ các ngón tay có thể ảnh hưởng đến tuổi thọ pin và gây ăn mòn cho các tiếp xúc. Chỉ cầm pin ở mép.
4. Lắp lại nắp pin, đảm bảo rằng đệm được đặt đúng cách.
 5. Lắp lại chìa khóa thông minh vào ốp bọc.

Bảo dưỡng xe McLaren

Cần gạt nước và bộ phận rửa

Thay bản gạt nước

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo hệ thống đánh lửa đã tắt trước khi thay thế bản gạt nước. Cần gạt kính chắn gió có thể được thiết lập để chuyển động và làm bạn bị thương.

⚠ CẢNH BÁO: Thay bản gạt nước sau mỗi 12 tháng nếu không kính chắn gió sẽ không được lau sạch đúng cách. Bạn có thể không quan sát được tình trạng giao thông và đường bộ và có thể gây ra tai nạn.

Dừng bản gạt nước

1. Nhấn nút STOP/START một lần để bật hệ thống đánh lửa nhưng KHÔNG chạm vào bàn đạp phanh.
2. Kéo cần điều khiển cần gạt hướng về phía bạn hai lần, cần gạt sẽ di chuyển đến vị trí dừng vào mùa đông và sau đó đến vị trí dừng khi bảo dưỡng.

Vị trí dừng vào mùa đông định vị cần gạt theo chiều thẳng đứng để giúp nước chảy và ngăn không cho tuyết tích tụ.

Vị trí dừng khi bảo dưỡng định vị cần gạt ở vị trí thuận tiện để thay cần gạt.

Cách tháo bản gạt nước chính



1. Đặt bản gạt nước ở vị trí dừng khi bảo dưỡng trên kính chắn gió, xem Dừng bản gạt nước, trang 6.33.
2. Nâng cần gạt chính ra khỏi kính.
3. Xoay bản gạt nước qua 90° và lấy ra theo hướng mũi tên.

i LƯU Ý: Không mở nắp ngăn để hành lý khi các cần gạt được đặt cách xa kính chắn gió. Bạn có thể làm hư nắp ngăn để hành lý và/hoặc cần gạt.

i LƯU Ý: Không hạ cần gạt xuống kính chắn gió nếu không lắp bản gạt nước.

Cách lắp bản gạt nước chính mới

1. Trượt bản gạt nước vào cần gạt và xoay 90°.

i LƯU Ý: Đảm bảo bản gạt nước được lắp chắc chắn trong cần gạt.

2. Hạ cần gạt lên kính chắn gió.
3. Kéo cần điều khiển cần gạt về phía bạn một lần, cần gạt sẽ quay lại vị trí dừng bình thường.

Bảo dưỡng xe McLaren

Cần gạt nước và bộ phận rửa

Cách tháo bản gạt nước nhỏ



1. Đặt bản gạt nước ở vị trí dừng khi bảo dưỡng trên kính chắn gió, xem Dừng bản gạt nước, trang 6.33.
2. Nâng cần gạt nhỏ ra khỏi kính.
3. Ấn kẹp bản gạt nước và trượt nó ra khỏi tay cần.

i LƯU Ý: Không mở nắp ngăn để hành lý khi các cần gạt được đặt cách xa kính chắn gió. Bạn có thể làm hư nắp ngăn để hành lý và/hoặc cần gạt.

i LƯU Ý: Không hạ cần gạt xuống kính chắn gió nếu không lắp bản gạt nước.

Cách lắp bản gạt nước nhỏ mới

1. Trượt bản gạt nước vào cần gạt và đảm bảo kẹp gài vào cần.
2. Hạ cần gạt lên kính chắn gió.
3. Kéo cần điều khiển cần gạt về phía bạn một lần, cần gạt sẽ quay lại vị trí dừng bình thường.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bánh và lốp xe

Bánh và lốp xe

-  **CẢNH BÁO:** Thay lốp đã bị mòn theo cấp trực và đảm bảo lốp đã được lắp đúng như quy định. Với lốp bị mòn, độ ổn định lái xe sẽ bị ảnh hưởng bất lợi, đặc biệt khi lái xe ở tốc độ cao. Tham khảo ý kiến của nhà bán lẻ McLaren nếu bạn đã lắp lốp mới để biết thông tin về độ rà khít phù hợp theo thời gian dựa trên kiểu lái xe của bạn.
- Với lốp xe mới, tránh rẽ tốc độ cao và tốc độ quá cao.
 - Chỉ có bánh xe và lốp cùng loại mới lắp vừa vặn.
 - Không được sử dụng lốp đã bị đâm thủng và sau đó sửa chữa.
 - Chỉ lắp lốp đúng kích thước.
 - Lốp sẽ giảm chất lượng theo thời gian do tác động của tia cực tím, nhiệt độ cực cao, tải trọng cao và điều kiện môi trường. Chúng tôi khuyên bạn nên thay lốp sau mỗi 6 năm, hoặc sớm hơn nếu cần.

McLaren khuyên bạn chỉ sử dụng lốp mùa hè hoặc mùa đông Pirelli, xem Cỡ bánh và lốp xe, trang 7.11.

Những lốp này cung cấp hiệu suất tốt nhất có thể kết hợp với hệ thống an toàn trên xe của bạn và đã được McLaren phê duyệt cụ thể.

McLaren không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về thiệt hại có thể phát sinh do sử dụng lốp và bánh xe khác. Bạn có thể tìm thêm thông tin về bánh xe và lốp từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

-  **CẢNH BÁO:** Sử dụng lốp không phải là loại lốp được McLaren khuyến nghị, có thể tiếp xúc với thân và ảnh hưởng bất lợi đến việc xử lý. Điều này có thể làm mất kiểm soát xe, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Mức tiếng ồn và tiêu thụ nhiên liệu cũng có thể bị ảnh hưởng bất lợi. Ngoài ra, khi lái xe có tải hoặc khi sử dụng thiết bị kéo tuyết, chúng có thể gây tiếp xúc giữa thân xe và các bộ phận của trục. Điều này có thể dẫn đến hỏng lốp hoặc xe.

-  **LƯU Ý:** Không được sử dụng lốp đã đập lại. Không lắp lốp đã dùng nếu bạn không có thông tin về việc sử dụng trước đó.

-  **LƯU Ý:** Không được phép sửa đổi hệ thống phanh và bánh xe, cũng như không được sử dụng các tấm chêm hoặc tấm chắn bụi phanh. Bất kỳ sự sửa đổi nào như vậy sẽ làm mất hiệu lực bảo hành xe trên khu vực đã sửa đổi.
-  **LƯU Ý:** Thay đổi bánh xe phải được thực hiện tại nhà bán lẻ McLaren của bạn. Xe có thể bị hư hỏng nếu bị kích nâng không đúng cách.
-  **LƯU Ý:** Bảo quản lốp ở nơi thoáng mát, khô ráo, tốt nhất là trong bóng tối. Bảo vệ lốp xe khỏi dầu, mỡ và xăng.

Bảo dưỡng xe McLaren Bánh và lốp xe

Dấu hiệu trên lốp xe



1. Chiều rộng lốp tính theo milimet.
2. Cấu hình lốp được cung cấp theo phần trăm chiều rộng lốp.
3. Cho biết lốp có bố tỏa tròn.
4. Cho biết đường kính của vành bánh xe tính theo inch.
5. Các số biểu thị chỉ số tải và chữ cái cho biết định mức tốc độ. 91 cho biết trọng lượng 615 kg (1.350 lb) và Y cho biết tốc độ trên 300 km/giờ (186 dặm/giờ).

6. Hiển thị tải tối đa có thể được vận chuyển bằng lốp.
7. Số cấp độ mòn gân lốp. Số càng cao thì lốp càng bền.
8. Ký tự alpha biểu thị khả năng kháng nhiệt. Loại lốp xe định mức 'A' có khả năng kháng nhiệt cao nhất.
9. Thông tin về việc sản xuất lốp. Chứa địa điểm và ngày sản xuất.

Lốp xe



CẢNH BÁO: Lốp phải được gắn theo nhãn trên thành lốp. Chữ 'OUTSIDE' phải ở cạnh ngoài của lốp khi được lắp vào bánh xe nếu không độ ổn định của xe sẽ bị ảnh hưởng bất lợi, đặc biệt ở tốc độ cao.

Lốp không đối xứng



Lốp không đối xứng có kiểu gân khác hai mặt khác nhau. Sự kết hợp gân này giúp xe bám tốt hơn cả trong điều kiện ẩm ướt và khô.

Kiểu gân ngoài có kiểu gân cứng rộng hơn giúp tăng độ ổn định khi rẽ góc. Kiểu gân trong giúp tăng độ ổn định trong điều kiện ẩm ướt. Một rãnh trung tâm trong lốp hỗ trợ độ ổn định đường thẳng.



CẢNH BÁO: Chỉ những lốp xe do McLaren khuyến dùng mới được lắp vừa với xe.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bánh và lốp xe

⚠ CẢNH BÁO: Lốp phải được gắn theo nhãn trên thành lốp. Các lợi ích của lốp không đối xứng sẽ chỉ khả dụng nếu lốp được lắp đúng cách.

Lốp Trofeo R

Mức độ kỹ năng của tài xế phải tương xứng với mức hiệu suất của xe trong giới hạn trên của phạm vi do rủi ro an toàn tăng lên.

i LƯU Ý: Do thiết kế hiệu suất cực cao và quy trình sản xuất cụ thể của những loại lốp này, chúng phải luôn được thay bằng bộ trục (trước và sau) bất kể mài mòn hay quãng đường đi nào. Không làm như vậy có thể ảnh hưởng tiêu cực đến đặc tính xử lý của xe.

Đặc điểm chính của lốp Trofeo R là độ sâu gân xe giảm và kiểu gân xe đặc biệt và lốp bổ so sánh với các lốp khác.

⚠ CẢNH BÁO: Rủi ro tai nạn khi lốp mòn. Lốp Trofeo R có độ sâu gân nhỏ hơn, và do đó có thể đạt đến giới hạn mòn sớm hơn. Điều quan trọng là phải thường xuyên kiểm tra độ mòn lốp để tránh nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do lốp mòn.

⚠ CẢNH BÁO: Rủi ro tai nạn do mất tiếp xúc với bề mặt đường, kiểm soát xe và khả năng phanh, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Độ sâu mặt gân giảm nghĩa là tăng nguy cơ trượt bánh trên đường ướt. Khi lái xe trên đường ướt hoặc có phủ bùn, tốc độ giảm đáng kể.

i LƯU Ý: Thông báo cho bất kỳ ai dùng xe của bạn về các đặc điểm và hiệu ứng có thể có.

Kiểm tra bánh và lốp xe

Ít nhất mỗi 7 ngày, kiểm tra lốp xe xem có bị đứt, đâm thủng, rách, va đập, biến dạng và nứt không. Kiểm tra các bánh xe xem có bị ăn mòn nghiêm trọng không. Bánh xe bị hỏng có thể làm giảm áp suất lốp.

Thường xuyên kiểm tra độ sâu gân và điều kiện gân trong toàn bộ chiều rộng của lốp. Xoay bánh trước đến khóa hoàn toàn để kiểm tra mặt trong.



Khi gân mòn đến 1,6 mm, các chỉ báo mòn xuất hiện trên bề mặt của kiểu gân, tạo ra một dải cao su liên tục ngang chiều rộng của lốp. Phải thay lốp xe ngay sau khi có thể nhìn thấy chỉ báo mòn, hoặc sớm hơn nếu pháp luật ra lệnh thay thế ở độ sâu gân lớn hơn.

i LƯU Ý: Chúng tôi khuyên bạn luôn thay lốp tại nhà bán lẻ McLaren của bạn. Mỗi bánh xe có cảm biến áp suất lốp được nối với van lốp. Để tránh làm hỏng cảm biến, phải thay lốp theo đúng quy trình.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bánh và lốp xe

⚠ CẢNH BÁO: Độ bám của lốp giảm nhanh trên đường ướt hoặc băng giá, đặc biệt khi độ sâu gân gần với mức tối thiểu. Bạn có thể mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn do độ bám lốp giảm. Giảm tốc độ và lái xe cẩn thận hơn.

i LƯU Ý: Nếu mòn gân không đồng đều trên lốp, hoặc mòn quá mức, phải kiểm tra căn chỉnh bánh xe.

Thường xuyên kiểm tra áp suất của tất cả lốp và điều chỉnh áp suất nếu cần, xem Áp suất lốp xe lạnh, trang 7.13.

Tất cả các bánh xe phải có nắp van được lắp vào để bảo vệ van khỏi bụi bẩn và độ ẩm.

Biện pháp phòng ngừa khi lái xe

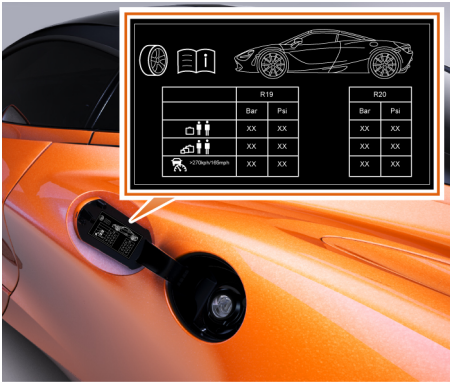
Khi đỗ xe McLaren của bạn, đảm bảo rằng lốp xe không tiếp xúc với lề đường hoặc các vật cản khác. Nếu cần thiết phải lái xe trên vỉa hè, bướt tốc độ hoặc lổ lổng trên đường, hãy lái chậm và tiếp cận vật cản ở góc thấp nếu không lốp có thể bị hư hỏng.

Trong khi lái xe, chú ý đến các rung động, tiếng ồn và các đặc điểm xử lý bất thường, ví dụ kéo sang một bên. Điều này có thể cho biết lốp hoặc bánh xe đã bị hỏng. Nếu bạn gặp bất kỳ điều gì bất thường, hãy giảm tốc độ và dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép để kiểm tra lốp và bánh xe xem có bị hỏng không. Nếu bạn không thấy dấu hiệu hư hỏng, hãy kiểm tra lốp và bánh xe tại nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Áp suất lốp xe

⚠ CẢNH BÁO: Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp có ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn hoạt động của xe, điều này có thể dẫn đến tai nạn. Thường xuyên kiểm tra áp suất của tất cả các lốp, đặc biệt trước hành trình dài, và chỉnh sửa áp suất khi cần thiết.

⚠ CẢNH BÁO: Nếu áp suất trong lốp giảm liên tục, hãy kiểm tra lốp xem có vật lạ không hoặc dấu hiệu bị thủng không, kiểm tra van xem có bị rò rỉ không khí không.



Để biết áp suất lốp cho các điều kiện vận hành khác nhau, hãy xem Áp suất lốp xe lạnh, trang 7.13. Chúng cũng được in trên nhãn gắn kèm với cửa tiếp nhiên liệu.

Nếu xe được lái ở tốc độ cao, phải kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần thiết.

i LƯU Ý: Ở một số thị trường, nhãn áp suất lốp được gắn vào điểm tựa cửa bên tài xế.

i LƯU Ý: Áp suất lốp cho tải thấp là giá trị tối thiểu mang lại sự thoải mái lái xe tối ưu.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bánh và lốp xe

Áp suất tăng đối với tải trọng cao hơn sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến việc chạy xe, nhưng sự thoải mái của xe sẽ bị suy yếu.

Kiểm tra áp suất khi lốp nguội. Nếu cần phải kiểm tra lốp khi ấm, áp suất sẽ cao hơn. Không xả không khí của lốp ấm để phù hợp với áp suất lốp lạnh khuyến nghị.

Lái xe với áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp có thể:

- gây ra nguy cơ hỏng lốp khi xảy ra các tai nạn, gây thương tích hoặc tử vong.
- rút ngắn tuổi thọ của lốp.
- làm tăng hư hỏng cho lốp.
- có ảnh hưởng tiêu cực đến các đặc điểm xử lý (ví dụ: gây ra màng nước).



MÔI TRƯỜNG: Kiểm tra áp suất lốp ít nhất mỗi 7 ngày.

Hoán đổi bánh xe



CẢNH BÁO: Chỉ những bánh xe được chứng nhận với lốp mùa đông mới có thể lắp với xe McLaren của bạn như là lốp thay thế.

Lốp xe xẹp

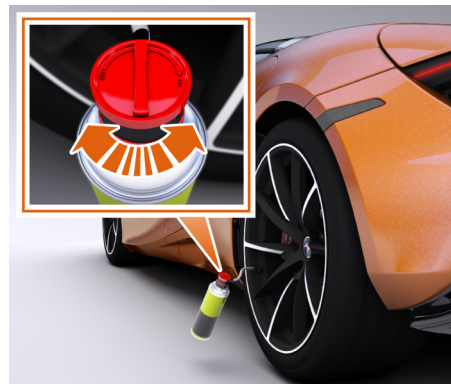
Xe McLaren của bạn được trang bị bình keo tự vá, nằm trong ngăn để hành lý.

Trong trường hợp bị đâm thủng, hãy thực hiện theo các bước dưới đây để đảm bảo an toàn cho bạn, và sự an toàn của người sử dụng xe khác và những người đi đường khác.

Sửa chữa vết thủng

1. Dừng xe càng xa càng tốt khỏi luồng giao thông và trên bề mặt chắc chắn và bằng phẳng.
2. Nếu trên đường cao tốc công cộng, bật đèn cảnh báo nguy hiểm, xem Đèn cảnh báo nguy hiểm, trang 1.50.
3. Gài phanh chân và chọn số tự do.
4. Hành khách phải ra khỏi xe một cách an toàn và tránh xa xe, đường và bất kỳ luồng giao thông nào.
5. Đặt hình tam giác cảnh báo ở khoảng cách thích hợp so với xe để cảnh báo xe khác về tình trạng hỏng hóc, xem Tam giác cảnh báo, trang 6.12.

Sử dụng keo tự vá



Bạn có thể sử dụng keo tự vá để bịt kín vết thủng nhỏ, đặc biệt là những vết thủng trên mặt lốp. Có thể sử dụng keo tự vá ở nhiệt độ xung quanh xuống -20°C (-4°F).



CẢNH BÁO: Keo tự vá không thể bịt kín vết thủng nếu:

- có vết cắt hoặc thủng lốp lớn hơn 4 mm.
- bộ phận vành bánh xe bị hỏng.
- bạn đã lái với áp suất lốp rất thấp hoặc lốp xe bị xẹp.

Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren ngay lập tức

Bảo dưỡng xe McLaren

Bánh và lốp xe

Tháo keo tự vá ra khỏi ngăn để hành lý và làm theo hướng dẫn trên bình.

 **LƯU Ý:** Nếu có thể, hãy định vị nguyên nhân của vết thủng và định vị bánh sao cho vị trí thủng ở điểm thấp nhất để cho phép keo tự vá hoạt động hiệu quả hơn.

Thay lốp bị thủng càng sớm càng tốt.

 **CẢNH BÁO:** Thay lốp bị thủng. McLaren không khuyến nghị sửa chữa lốp bị thủng.

 **CẢNH BÁO:** Nếu keo tự vá tiếp xúc với mắt hoặc da, hãy rửa ngay bằng nước sạch, thay quần áo đã tiếp xúc với keo tự vá. Nếu xảy ra phản ứng dị ứng, hãy liên hệ với bác sĩ ngay lập tức.

 **CẢNH BÁO:** Giữ keo tự vá ngoài tầm với của trẻ em. Nếu nuốt phải keo tự vá, ngay lập tức rửa sạch miệng và uống một lượng nước lớn. Không gây nôn. Liên hệ với bác sĩ ngay lập tức. Không được hít hơi keo tự vá.

 **LƯU Ý:** Sau khi sử dụng keo tự vá, van lốp, bao gồm cảm biến hệ thống giám sát áp suất lốp, sẽ phải được thay thế.

Bảo dưỡng xe McLaren

Chăm sóc xe

Rửa xe McLaren của bạn

 **MÔI TRƯỜNG:** Một số sản phẩm làm sạch có chứa hóa chất nguy hiểm cho môi trường. Luôn thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh chất lỏng phun ra và không bao giờ sử dụng quá nhiều.

Rửa xe McLaren của bạn bằng tay

1. Rửa trước toàn bộ thân xe thật kỹ lưỡng bằng ống nước mềm phun ở góc thấp để làm tách bụi bẩn và làm ướt lớp sơn đã sẵn sàng để rửa, tránh phun trực tiếp trên các lỗ thông khí của động cơ.
2. Chuẩn bị một xô nước ấm và nước rửa xe chất lượng tốt. Tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất nước rửa xe để biết tỉ lệ pha loãng.

3. Làm việc từ đỉnh xe xuống, rửa sạch xe, lý tưởng nhất là sử dụng găng tay lau bằng len thay vì miếng xốp, dùng thật nhiều nước và chú ý đặc biệt đến các khu vực có thể tích bụi đất. Sử dụng găng tay lau bằng len cho phần trên của xe (mũi, nắp ngăn để hành lý và các khu vực phía trên đường cong của bánh xe) và một găng riêng cho các khu vực dưới đường cong của bánh xe.

 **LƯU Ý:** Không làm sạch bánh xe bằng những găng tay này.

 **LƯU Ý:** Không để nước rửa xe khô đi, vì nó sẽ gây đường sọc trên lớp sơn.

4. Có thể loại bỏ đốm hắc ín và vết dầu mỡ khó lau bằng cách sử dụng rượu trắng hoặc cồn biến tính. Sau khi lau chùi, rửa sạch khu vực bằng nước xà phòng để loại bỏ toàn bộ dấu vết của rượu hoặc cồn.
5. Khi xe đã sạch sẽ, hãy làm việc từ đỉnh xe xuống và rửa sạch kỹ bằng ống nước mềm phun từ ở góc thấp, tránh phun trực tiếp trên lỗ thông khí động cơ.
6. Lau khô xe bằng khăn da cừu hoặc khăn lau khô.

 **LƯU Ý:** Trong trường hợp có dấu hiệu nước ở khoang động cơ, nên lái xe và làm ấm động cơ đến nhiệt độ vận hành để sấy khô bất kỳ lượng nước dư thừa nào từ động cơ.

Rửa các bánh xe

 **LƯU Ý:** Thường xuyên rửa các bánh xe, không để bụi phanh ăn vào lớp vỏ của vành bánh xe.

Rửa bánh xe bằng nước ấm, nước rửa xe chất lượng tốt và bàn chải bánh xe hoặc găng tay rửa chỉ được sử dụng trên bánh xe. Dùng sơn bóng cho bánh có lớp phủ không bóng để hỗ trợ làm sạch.

 **LƯU Ý:** Không bao giờ sơn bóng cho bánh có lớp phủ bóng, điều này sẽ tạo ra các vết bóng loáng cục bộ trên bề mặt của bánh xe.

 **LƯU Ý:** Không sử dụng chất làm sạch bánh xe có gốc axit vì chúng có thể làm hỏng độ bóng của vành bánh xe dẫn đến ăn mòn.

 **LƯU Ý:** Đảm bảo rằng phanh được làm khô hoàn toàn sau khi bánh xe được làm sạch trước khi bảo quản xe.

Bảo dưỡng xe McLaren

Chăm sóc xe

Bàn gạt nước và phớt cao su

Chỉ vệ sinh bàn gạt nước và phớt cao su bằng nước ấm và nước rửa xe chất lượng cao. Không sử dụng chất tẩy rửa có gốc dầu hoặc cồn.

Kính chắn gió, cửa sổ và gương

Thường xuyên làm sạch tất cả các cửa sổ bên trong và bên ngoài bằng cách sử dụng dung dịch lau cửa sổ. Khuyến nghị sử dụng máy lau sàn kính tự động. Sau khi rửa xe bằng nước rửa xe chứa sáp, hãy lau sạch bên ngoài kính chắn gió bằng chất dung dịch lau kính. Không sử dụng các hợp chất làm sạch có tính ăn mòn vì kính gương đặc biệt dễ bị hỏng.

Làm sạch dưới thân xe

Muối được sử dụng trên đường để kiểm soát tuyết và băng vào mùa đông có thể tích tụ trên thân dưới của xe, nếu không loại bỏ lượng muối này thì có thể xảy ra hiện tượng ăn mòn. Trong những tháng mùa đông, thường xuyên tưới nước vào dưới thân xe, chú ý đặc biệt đến các đường cong bánh xe và những khu vực có thể tích tụ bụi bẩn.

Đánh bóng

Đôi khi đánh bóng lớp sơn bằng cách dùng chất liệu đánh bóng có chất lượng tốt, sau đó dùng sáp bảo vệ.

i **LƯU Ý:** Không sử dụng hợp chất cắt, các sản phẩm phục hồi màu hoặc chất đánh bóng có tính ăn mòn mạnh. Những chất này có thể làm xước bề mặt và làm hỏng vĩnh viễn lớp sơn.

Hư hỏng sơn và khắc phục

Thường xuyên kiểm tra lớp sơn xem có bị hỏng không. Bất kỳ mảnh kim loại hoặc vết xước sâu nào cũng nên được sửa chữa sớm nhất có thể. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn để được tư vấn.

Vệ sinh bên trong

i **LƯU Ý:** Nhà bán lẻ McLaren của bạn sẽ có thể đề xuất sản phẩm vệ sinh bên trong xe của bạn.

Thảm và vải

Trước khi vệ sinh chất liệu bọc, luôn kiểm tra dung dịch vệ sinh trong khu vực được che kín. Vệ sinh bằng chất tẩy nệm đã pha loãng và vải sạch.

Da

Trước khi làm sạch da, luôn kiểm tra dung dịch làm sạch trong khu vực được che kín. Làm sạch bằng nước ấm và xà phòng không tẩy rửa hoặc chất làm sạch bằng da độc quyền. Lau khô bằng vải khô, sạch, không có xơ vải. Không sử dụng các sản phẩm làm sạch có tính ăn mòn hoặc sơn bóng.

Không đánh bóng các bề mặt trên của bảng điều khiển. Bề mặt bóng có tính phản chiếu và có thể ảnh hưởng đến tầm nhìn của tài xế. Lau sạch bằng chất tẩy nệm đã pha loãng, sau đó lau bằng vải ẩm.

Bảo dưỡng xe McLaren

Chăm sóc xe

Sợi các-bon

Trước khi vệ sinh sợi các-bon có thể nhìn thấy, luôn kiểm tra dung dịch làm sạch trong khu vực được che kín. Vệ sinh bằng chất vệ sinh bằng điều khiển không bóng độc quyền. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn để biết thêm thông tin. Không sử dụng các sản phẩm làm sạch có tính ăn mòn hoặc sơn bóng.

Alcantara®

Hãy cẩn thận lau sạch vật liệu. Làm ẩm miếng vải mềm hoặc miếng xốp bằng nước, vắt miếng xốp và lau lên toàn bộ vật liệu Alcantara®. Đảm bảo không làm ướt quá mức; giặt vải hoặc miếng xốp và lặp lại quy trình khi cần thiết.

Để vật liệu khô qua đêm.

Sau khi đã để khô vật liệu, để khôi phục vật liệu, chải nhẹ bằng lược chải mềm.

Dây an toàn

Kéo dài dây an toàn và chỉ vệ sinh bằng nước xà phòng ấm. Không sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa hoặc sản phẩm vệ sinh hóa chất nào. Để dây khô tự nhiên trong khi kéo dài, tốt nhất là tránh xa ánh nắng mặt trời trực tiếp.

Màn hình hiển thị và thiết bị

Lau sạch Màn hình lật cho tài xế và Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm bằng vải ẩm. Không sử dụng các sản phẩm làm sạch có tính ăn mòn hoặc sơn bóng.

Bạt che xe

Bạn có thể mua bạt che xe, phù hợp để sử dụng bên trong nhà để xe từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

McLaren khuyên bạn nên che xe lại nếu bạn định cất xe trong thời gian dài hơn 2 tuần. Lau sạch bên trong và bên ngoài xe, đảm bảo xe đã khô hoàn toàn, trước khi phủ bạt.

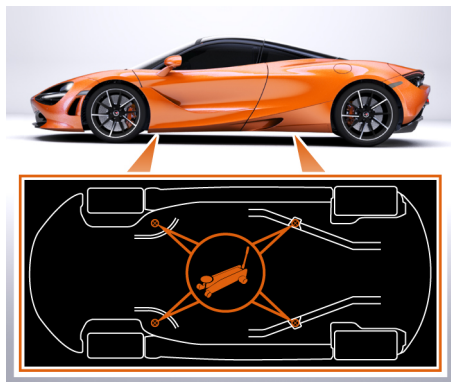


LƯU Ý: Để động cơ nguội trước khi phủ bạt nếu không các ống xả nóng có thể làm hỏng bạt.

Bảo dưỡng xe McLaren

Nâng xe lên

Điểm nâng xe



Tham khảo hình minh họa và nhãn trên xe để biết vị trí nâng chính xác.

Cung cấp thông tin này cho bất kỳ bên thứ ba nào có thể hỗ trợ cứu hộ xe McLaren của bạn.

i LƯU Ý: Nâng xe ở bất kỳ điểm nào khác sẽ làm hỏng xe.

i LƯU Ý: Sử dụng kích nâng có một bộ nâng phẳng và một miếng đệm cao su để bảo vệ khung không bị hư hỏng bề mặt. Không nâng phía dưới bảng thân máy.

⚠ CẢNH BÁO: Bảo đảm xe được đặt đúng vị trí trên kích nâng hoặc thiết bị nâng trước khi nâng xe lên chiều cao có thể làm việc. Luôn gài khóa an toàn nâng xe hoặc sử dụng giá đỡ phù hợp để đảm bảo an toàn cho bạn trước khi làm việc bên dưới xe.

Bảo dưỡng xe McLaren

Dịch vụ hỗ trợ của McLaren

Dịch vụ hỗ trợ của McLaren

Nếu xe McLaren của bạn bị khóa động cơ, không cố gắng tự thu xếp trợ giúp.

Tham khảo Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành của bạn, hướng dẫn này có tất cả thông tin bạn cần.

Pin thay thế

Nếu xe McLaren của bạn bị khóa động cơ do lỗi của pin, thì chỉ được thay pin bằng pin lithium-ion có thông số kỹ thuật chính xác.

Trong trường hợp hỏng máy

Trong trường hợp có vấn đề với xe của bạn, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn. Nếu không thể liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn, hãy liên hệ với người vận hành hỗ trợ bên đường, luôn sẵn sàng 24/ngày, 7 ngày/tuần.



LƯU Ý: Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của người vận hành dịch vụ hỗ trợ bên đường trong Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành của bạn.

Nhà bán lẻ McLaren hoặc người vận hành hỗ trợ bên đường sẽ xác minh danh tính của bạn và thông tin xe của bạn, cũng như xác định chính xác địa điểm của bạn.

Sau đó, họ sẽ thảo luận vấn đề với bạn và với thỏa thuận của bạn và xác định giải pháp tốt nhất cho bạn.

Bảo dưỡng xe McLaren

Dịch vụ hỗ trợ của McLaren

Kéo để cứu hộ

Xe McLaren của bạn chỉ được trang bị mắt kéo phía trước.



LƯU Ý: Không kéo xe, làm như vậy có thể làm hỏng hộp số. Chỉ được sử dụng mắt kéo để neo phương tiện vào xe moóc hoặc xe vận chuyển cho mục đích cứu hộ.
Không sử dụng thanh kéo cứng để kéo xe.

Gá lắp và mắt kéo

1. Tháo nắp khỏi mắt kéo ở cản xe phía trước.



2. Xoay mắt kéo theo chiều kim đồng hồ vào lỗ lắp, đảm bảo mắt kéo được vặn vào hết vòng ren.



LƯU Ý: Để tránh làm hỏng mắt kéo và xe, điều quan trọng là đảm bảo rằng mắt kéo tiếp xúc hoàn toàn với bề mặt đối tiếp của cấu trúc phía trước.



LƯU Ý: Chỉ cố định cáp/dây tời phải với mắt kéo nếu không xe có thể bị hỏng.

3. Tháo mắt kéo, xếp vào ngăn để hành lý và lắp lại nắp vào mắt kéo ngay khi xe được cứu hộ.

Bảo dưỡng xe McLaren

Lái xe ra nước ngoài

Lái xe ra nước ngoài

Các nhà bán lẻ của McLaren cũng sẵn sàng hỗ trợ khi bạn đi du lịch nước ngoài.

Các yêu cầu pháp lý khi lái xe ở nước ngoài thay đổi theo từng quốc gia và liên tục thay đổi. Luôn tìm kiếm lời khuyên từ nhà bán lẻ McLaren của bạn về quy định để duy trì tính hợp pháp ở các quốc gia mà bạn đi đến.

Ở một số quốc gia nhất định, chỉ có sẵn nhiên liệu octan thấp. Để biết thêm thông tin về loại nhiên liệu, hãy xem Nhiên liệu khuyến nghị, trang 2.49.



LƯU Ý: Chùm tia sáng bất đối xứng thấp của đèn pha được thiết kế để chiếu sáng mặt đường với cường độ cao hơn. Trên xe McLaren của bạn, thiết lập đèn pha thấp tương tự áp dụng khi lái xe ở bên trái hoặc bên phải đường.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Các bộ phận và phụ kiện chính hãng của McLaren.....	7.02
Tổng quan.....	7.02
Số khung.....	7.03
Số khung (VIN).....	7.03
Dữ liệu.....	7.04
Tổng quan.....	7.04
Nhiệt độ vận hành xe.....	7.04
Động cơ.....	7.04
Tốc độ tối đa mỗi số.....	7.06
Tỷ số truyền bánh răng.....	7.06
Kích thước xe.....	7.07
Trọng lượng xe.....	7.10
Cỡ bánh và lốp xe.....	7.11
Bán kính quẹo xe.....	7.12
Áp suất lốp xe lạnh.....	7.13
Sản phẩm bảo dưỡng, chất lỏng và dung tích.....	7.14
Sản phẩm bảo dưỡng.....	7.14
Thông số kỹ thuật dầu động cơ.....	7.14
Nhiên liệu.....	7.14
Chất làm mát.....	7.15
Dầu trợ lực lái.....	7.15
Dầu phanh.....	7.16
Thuật ngữ kỹ thuật.....	7.17
Thuật ngữ kỹ thuật.....	7.17

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Các bộ phận và phụ kiện chính hãng của McLaren

Tổng quan

McLaren khuyến bạn chỉ sử dụng các bộ phận và phụ kiện thay thế chính hãng của McLaren. Việc sử dụng các bộ phận không chính hãng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động và an toàn của xe. McLaren kiểm tra độ tin cậy, an toàn và tính phù hợp của bộ phận và phụ kiện thay thế. McLaren không chịu trách nhiệm cho việc sử dụng các linh kiện không chính hãng trên xe của công ty, ngay cả khi chúng đã được phê duyệt độc lập.

Ở nhiều quốc gia, các bộ phận và phụ kiện thay thế chỉ được chính thức phê duyệt để lắp đặt nếu chúng tuân thủ các yêu cầu pháp lý. Tất cả các bộ phận và phụ kiện thay thế chính hãng của McLaren đều đáp ứng các yêu cầu này.

Có thể lấy bộ phận và phụ kiện chính hãng của McLaren từ nhà bán lẻ nơi nhân viên chuyên nghiệp sẽ thực hiện việc lắp ráp.

Đảm bảo mọi phụ kiện đều phù hợp với xe McLaren của bạn. Các phụ kiện cấu thành việc sửa đổi xe có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe. Điều này áp dụng nếu chúng:

- thay đổi loại xe đã được phê duyệt trong bảo hành.

- có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng đường bộ.
- ảnh hưởng bất lợi đến phát thải và tiếng ồn của xe.

Luôn trích dẫn số khung, bạn sẽ thấy thông tin này trên bảng số khung và ở góc dưới bên trái của kính chắn gió.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ Số khung

Số khung (VIN)



Bạn có thể tìm thấy số khung ở góc dưới bên trái kính chắn gió.

Bạn cũng có thể tìm thấy số này được khắc lên thân xe ở phía sau ghế bên phải, được in lên tấm ở điểm tựa khung cửa bên tài xế và xuất hiện trong phần Thông tin xe trên Màn hình lật cho tài xế, xem Số khung, trang 3.09.

Tấm VIN



Bảng số khung xe cũng bao gồm các thông tin sau:

- Trọng lượng không tải tối đa được phép
- Trọng lượng không tải tối đa được phép gồm cả xe moóc
- Trọng lượng không tải tối đa cho phép của trục trước
- Trọng lượng không tải tối đa cho phép của trục sau

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Tổng quan

Phần này gồm tất cả dữ liệu kỹ thuật cần thiết cho xe của bạn và áp dụng cho thiết bị tiêu chuẩn của xe. Vì vậy, dữ liệu có thể khác nhau tùy vào xe có thiết bị tùy chọn. Bạn có thể lấy thêm thông tin từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Nhiệt độ vận hành xe

Nhiệt độ vận hành thấp nhất	-20°C (-4°F)
Nhiệt độ vận hành cao nhất	+50°C (+122°F)

i LƯU Ý: Nếu sử dụng xe ngoài nhiệt độ xung quanh tối thiểu và tối đa, bạn có thể gặp phải sự suy giảm hiệu suất. McLaren khước từ bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về việc không đạt được công suất động cơ đã quy định nếu xe được sử dụng ngoài phạm vi nhiệt độ quy định hoặc được sử dụng ở trên cao.

Động cơ

Động cơ - 720S Coupe	
Công suất đầu ra định mức (kW) @rpm	537 @ 7.500
Công suất đầu ra định mức (PS) @rpm	720 @ 7.500
Mômen xoắn định mức (Nm) @rpm	770 @ 5.500
Mô-men xoắn định mức (lb-ft) @rpm	568 @ 5.500
Số xylanh	8
Dung tích cm³	3.994
Tốc độ động cơ tối đa (vòng/phút)	8.500
Hệ số công suất so với trọng lượng (PS/tấn)	561

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Động cơ - 720S Spider	
Công suất đầu ra định mức (kW) @rpm	530 @ 7.250
Công suất đầu ra định mức (PS) @rpm	720 @ 7.250
Mômen xoắn định mức (Nm) @rpm	770 @ 6.500
Mô-men xoắn định mức (lb-ft) @rpm	568 @ 6.500
Số xylanh	8
Dung tích cm ³	3.994
Tốc độ động cơ tối đa (vòng/phút)	8.500
Hệ số công suất so với trọng lượng (PS/tấn)	540

Động cơ - 765LT Coupe	
Công suất đầu ra định mức (kW) @rpm	563 @ 7.500
Công suất đầu ra định mức (PS) @rpm	765 @ 7.500
Mômen xoắn định mức (Nm) @rpm	800 @ 5.500
Mô-men xoắn định mức (lb-ft) @rpm	590 @ 5.500
Số xylanh	8
Dung tích cm ³	3.994
Tốc độ động cơ tối đa (vòng/phút)	8.500
Hệ số công suất so với trọng lượng (PS/tấn)	615

Động cơ - 765LT Spider	
Công suất đầu ra định mức (kW) @rpm	563 @ 7.500
Công suất đầu ra định mức (PS) @rpm	765 @ 7.500
Mômen xoắn định mức (Nm) @rpm	800 @ 5.500
Mô-men xoắn định mức (lb-ft) @rpm	590 @ 5.500
Số xylanh	8
Dung tích cm ³	3.994
Tốc độ động cơ tối đa (vòng/phút)	8.500
Hệ số công suất so với trọng lượng (PS/tấn)	592

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Tốc độ tối đa mỗi số

720S Coupe và Spider	
Số 1 (dặm/giờ (km/giờ))	50 (80)
Số 2 (dặm/giờ (km/giờ))	76 (122)
Số 3 (dặm/giờ (km/giờ))	105 (169)
Số 4 (dặm/giờ (km/giờ))	136 (218)
Số 5 (dặm/giờ (km/giờ))	173 (278)
Số 6 (dặm/giờ (km/giờ))	212 (340)
Số 7 (dặm/giờ (km/giờ))	197 (317)

765LT Coupe và Spider	
Số 1 (dặm/giờ (km/giờ))	44 (71)
Số 2 (dặm/giờ (km/giờ))	67 (108)
Số 3 (dặm/giờ (km/giờ))	93 (150)
Số 4 (dặm/giờ (km/giờ))	120 (193)

Số 5 (dặm/giờ (km/giờ))	153 (246)
Số 6 (dặm/giờ (km/giờ))	195 (314)
Số 7 (dặm/giờ (km/giờ))	205 (330)

Tỷ số truyền bánh răng

Tỷ số truyền bánh răng - 720S Coupe và Spider	
Số 1	3,982:1
Số 2	2,612:1
Số 3	1,905:1
Số 4	1,479:1
Số 5	1,160:1
Số 6	0,906:1
Số 7	0,686:1
Truyền động cuối cùng	3,308:1

Tỷ số truyền bánh răng - 765LT Coupe và Spider	
Số 1	3,982:1
Số 2	2,612:1

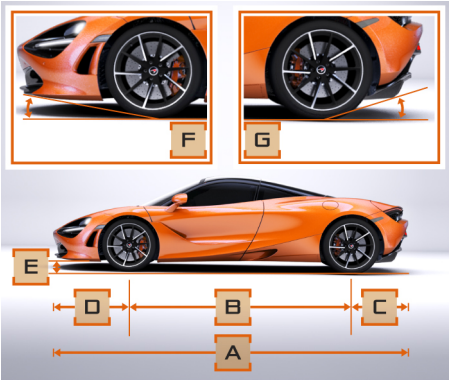
Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Số 3	1,905:1
Số 4	1,479:1
Số 5	1,160:1
Số 6	0,906:1
Số 7	0,686:1
Truyền động cuối cùng	3,727:1

Kích thước xe

Kích thước - 720S Coupe và Spider



A	Chiều dài xe	4.543 mm (14 ft 11 in)
B	Khoảng cách giữa hai cầu xe	2.670 mm (8 ft 10 in)
C	Phần nhô phía sau	816 mm (2 ft 8 in)
D	Phần nhô phía trước	1.058 mm (3 ft 6 in)

E	Khoảng sáng gầm xe (bình thường)	107 mm (4 in)
	Khoảng sáng gầm xe (khi xe nâng)	134 mm (5 in)
F	Góc tiếp cận (bình thường)	8,3°
	Góc tiếp cận (khi xe nâng)	10,4°
G	Góc thoát (bình thường)	13,3°
	Góc thoát (khi xe nâng)	12,6°

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

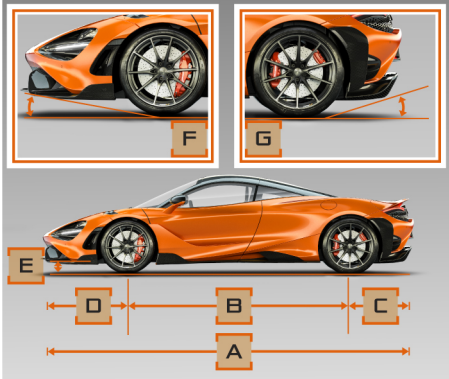


H	Chiều rộng xe (cửa đóng, gồm cả gương)	2.161 mm (7 ft 1 in)
I	Chiều cao xe (cửa đóng) - Coupe	1.196 mm (3 ft 11 in)
	Chiều cao xe (cửa đóng) - Spider	1.194 mm (3 ft 11 in)

J	Chiều rộng xe (cửa đóng ở điểm rộng nhất)	2.809 mm (9 ft 3 in)
K	Chiều cao xe (cửa mở)	1.953 mm (6 ft 5 in)

i LƯU Ý: Tất cả kích thước đều chỉ có tính tương đối.

Kích thước - 765LT Coupe và Spider

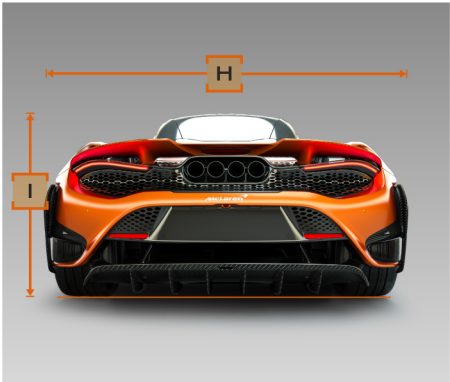


A	Chiều dài xe	4.600 mm (15 ft 1 in)
B	Khoảng cách giữa hai cầu xe	2.670 mm (8 ft 10 in)
C	Phần nhô phía sau	824 mm (2 ft 8 in)
D	Phần nhô phía trước	1.105 mm (3 ft 8 in)

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

E	Khoảng sáng gầm xe (bình thường)	101 mm (4 in)
	Khoảng sáng gầm xe (khi xe nâng)	106 mm (4 in)
F	Góc tiếp cận (bình thường)	6,93°
	Góc tiếp cận (khi xe nâng)	8,88°
G	Góc thoát (bình thường)	12,3°



H	Chiều rộng xe (cửa đóng, gồm cả gương)	2.161 mm (7 ft 1 in)
I	Chiều cao xe (cửa đóng) - Coupe	1.159 mm (3 ft 10 in)



J	Chiều rộng xe (cửa đóng ở điểm rộng nhất)	2.767 mm (9 ft 1 in) 675LT Coupe 3.006 mm (9 ft 10 in) 675LT Spider
K	Chiều cao xe (cửa mở)	1.947 mm (6 ft 5 in) 675LT Coupe 1.960 mm (6 ft 5 in) 675LT Spider

i LƯU Ý: Tất cả kích thước đều chỉ có tính tương đối.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Trọng lượng xe

Trọng lượng - 720S Coupe	
Trọng lượng khô (kg (lbs))	1.322 (2.920)
Trọng lượng của riêng xe (tất cả chất lỏng và 90% nhiên liệu) (kg (lbs))	1.419 (3.128)
Trọng lượng không tải (cộng tải xế 75 kg) (kg (lbs))	1.494 (3.294)
Phân phối trọng lượng không tải (cộng tải xế 75 kg) - trực trước (kg (lbs))	621 (1.368)
Phân phối trọng lượng không tải (cộng tải xế 75 kg) - trực sau (kg (lbs))	873 (1.925)
Tổng trọng lượng xe tối đa (GVW) (kg (lbs))	1.690 (3.727)
Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trực trước (kg (lbs))	763 (1.682)

Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trực sau (kg (lbs))	928 (2.045)
Tải tối đa - ngăn để hành lý phía trước (kg (lbs))	50 (110)

Trọng lượng - 720S Spider	
Trọng lượng khô (kg (lbs))	1.371 (3.022)
Trọng lượng của riêng xe (tất cả chất lỏng và 90% nhiên liệu) (kg (lbs))	1.468 (3.236)
Trọng lượng không tải (cộng tải xế 75 kg) (kg (lbs))	1.543 (3.402)
Phân phối trọng lượng không tải (cộng tải xế 75 kg) - trực trước (kg (lbs))	658 (1.451)
Phân phối trọng lượng không tải (cộng tải xế 75 kg) - trực sau (kg (lbs))	885 (1.951)
Tổng trọng lượng xe tối đa (GVW) (kg (lbs))	1.741 (3.838)

Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trực trước (kg (lbs))	807 (1.779)
Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trực sau (kg (lbs))	934 (2.059)
Tải tối đa - ngăn để hành lý phía trước (kg (lbs))	50 (110)

Trọng lượng - 765LT Coupe	
Trọng lượng khô (kg (lbs))	1.243 (2.740)
Trọng lượng của riêng xe (tất cả chất lỏng và 90% nhiên liệu) (kg (lbs))	1.339 (2.952)
Trọng lượng không tải (cộng tải xế 75 kg) (kg (lbs))	1.414 (3.117)
Phân phối trọng lượng không tải (cộng tải xế 75 kg) - trực trước (kg (lbs))	594 (1.310)
Phân phối trọng lượng không tải (cộng tải xế 75 kg) - trực sau (kg (lbs))	820 (1.808)

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Tổng trọng lượng xe tối đa (GVW) (kg (lbs))	1.644 (3.624)
Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trục trước (kg (lbs))	751 (1.656)
Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trục sau (kg (lbs))	893 (1.748)
Tải tối đa - ngăn để hành lý phía trước (kg (lbs))	50 (110)

Trọng lượng - 765LT Spider	
Trọng lượng khô (kg (lbs))	1.292 (2.848)
Trọng lượng của riêng xe (tất cả chất lỏng và 90% nhiên liệu) (kg (lbs))	1.388 (3.060)
Trọng lượng không tải (cộng tải xé 75 kg) (kg (lbs))	1.463 (3.225)
Phân phối trọng lượng không tải (cộng tải xé 75 kg) - trục trước (kg (lbs))	609 (1.343)

Phân phối trọng lượng không tải (cộng tải xé 75 kg) - trục sau (kg (lbs))	854 (1.883)
Tổng trọng lượng xe tối đa (GVW) (kg (lbs))	1.690 (3.726)
Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trục trước (kg (lbs))	765 (1.687)
Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trục sau (kg (lbs))	925 (2.039)
Tải tối đa - ngăn để hành lý phía trước (kg (lbs))	50 (110)

Cỡ bánh và lốp xe

Cỡ bánh xe

Bánh trước	9J x 19
Bánh sau	11J x 20

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Lốp mùa hè

Lốp trước	
- Pirelli P Zero™ MC1	245/35 R19
- Pirelli P Zero™ Corsa MC1	245/35 R19
- Pirelli P Zero™ Trofeo R MC2	245/35 R19

Lốp sau	
- Pirelli P Zero™ MC1	305/30 R20
- Pirelli P Zero™ Corsa MC1	305/30 R20
- Pirelli P Zero™ Trofeo R MC2	305/30 R20

Lốp mùa đông

Lốp trước	
- Pirelli SottoZero™ 2	245/35 R19

Lốp sau	
- Pirelli SottoZero™ 2	295/30 R20

Bán kính quẹo xe

Bán kính quẹo xe từ lề đến lề	12,2 m (40 ft)
-------------------------------	----------------

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

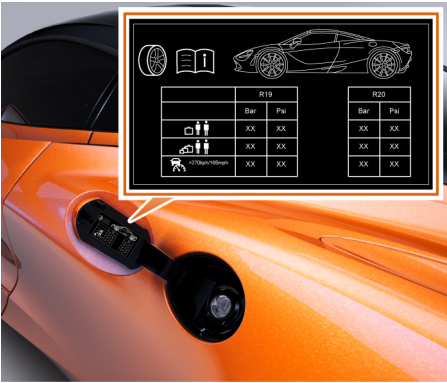
Áp suất lốp xe lạnh

Điều kiện tải	Bánh trước		Bánh sau	
	Bar	Psi	Bar	Psi
Pirelli P Zero™	2,2	32	2,2	32
Pirelli P Zero™ Corsa	2,2	32	2,2	32
Pirelli SottoZero™	2,2	32	2,2	32
Pirelli P Zero™ Trofeo R	2,0	29	2,0	29

Điều kiện tải	Bánh trước		Bánh sau	
	Bar	Psi	Bar	Psi
Tốc độ trên 165 mph (270 km/giờ)				
Pirelli P Zero™	2,7	39	2,7	39
Pirelli P Zero™ Corsa	2,7	39	2,7	39

Điều kiện tải	Bánh trước		Bánh sau	
	Bar	Psi	Bar	Psi
Pirelli P Zero™ Trofeo R	2,5	36	2,5	36

Cũng có thể tìm thấy áp suất lốp trên nhãn ở bên trong cửa tiếp nhiên liệu.



LƯU Ý: Ở một số thị trường, nhãn áp suất lốp được gắn vào điểm tựa khung cửa bên tài xế.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Sản phẩm bảo dưỡng, chất lỏng và dung tích

Sản phẩm bảo dưỡng

Các sản phẩm bảo dưỡng là nhiên liệu, dầu động cơ, chất làm mát và dầu phanh. McLaren khuyến bạn chỉ sử dụng sản phẩm đã được thử nghiệm và phê duyệt cho xe McLaren. Hư hỏng do sử dụng các sản phẩm bảo dưỡng không được phê duyệt không nằm trong phạm vi trách nhiệm đối với các khiếm khuyết vật liệu.

 **CẢNH BÁO:** Khi xử lý, bảo quản và thải bỏ bất kỳ sản phẩm bảo dưỡng nào, vui lòng tuân thủ các quy định liên quan. Không làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho mọi người và môi trường. Không để sản phẩm bảo dưỡng tiếp xúc trực tiếp với mắt hoặc vết thương hở. Liên hệ với bác sĩ ngay lập tức nếu nuốt phải bất kỳ sản phẩm bảo dưỡng nào.

 **MÔI TRƯỜNG:** Thải bỏ sản phẩm bảo dưỡng theo cách có trách nhiệm với môi trường.

Thông số kỹ thuật dầu động cơ

Dung tích dầu động cơ	8,0 lít
-----------------------	---------

 **LƯU Ý:** McLaren chỉ đề xuất dầu động cơ Gulf 5W-40.

Bạn có thể lấy thêm thông tin từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

 **LƯU Ý:** Không sử dụng bất kỳ chất phụ gia bôi trơn nào. Điều này có thể làm tăng mòn và hư hỏng cho các cụm cơ khí. Hư hỏng do chất phụ gia, không được phê duyệt, không nằm trong bảo hành của McLaren.

Nhiên liệu

 **CẢNH BÁO:** Nhiên liệu rất dễ cháy. Cấm đốt lửa, ngọn lửa trần và hút thuốc khi xử lý nhiên liệu. Tắt động cơ trước khi tiếp nhiên liệu.

 **CẢNH BÁO:** Không để nhiên liệu tiếp xúc với da hoặc quần áo. Để nhiên liệu tiếp xúc trực tiếp với da hoặc hít phải hơi nhiên liệu có hại cho sức khỏe của bạn.

Để biết thêm thông tin về nhiên liệu, hãy xem Nhiên liệu khuyến nghị, trang 2.49.

Bình nhiên liệu

Tổng dung tích	60 lít (13,2 ga-lông Anh)
Dung tích còn lại khi đèn mức thấp màu vàng sáng	20 lít (4,4 ga-lông Anh)
Dung tích còn lại khi đèn mức thấp màu đỏ sáng	11 lít (2,4 ga-lông Anh)

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Sản phẩm bảo dưỡng, chất lỏng và dung tích

Chất làm mát

Dung tích hệ thống làm mát	24,5 lít (5,4 ga-lông Anh)
Số lượng chất chống đông để bảo vệ đến -20°C (-4°F)	12,25 lít (2,7 ga-lông Anh)

Chất làm mát là hỗn hợp nước, chất chống đông và chất chống ăn mòn. Chất này thực hiện các chức năng sau trong hệ thống làm mát:

- Bảo vệ chống đông
- Tăng hiệu suất của hệ thống làm mát
- Cung cấp khả năng bảo vệ chống ăn mòn

i LƯU Ý: Sử dụng chất làm mát trong mọi khí hậu, suốt cả năm. Nếu không sử dụng chất làm mát, hệ thống làm mát sẽ không được bảo vệ đầy đủ chống ăn mòn và hiệu suất hệ thống làm mát sẽ giảm.

i LƯU Ý: Để tránh làm hỏng động cơ, chỉ được đổ thêm chất làm mát đã trộn sẵn để cung cấp mức độ bảo vệ chống đông mong muốn.

Nếu có chất chống đông/chất chống ăn mòn ở nồng độ thích hợp, điểm sôi của chất làm mát sẽ ở khoảng 130°C (266°F). Nồng độ chất chống đông và chất chống ăn mòn trong hệ thống làm mát phải xấp xỉ 50% ±5%. Điều này sẽ bảo vệ hệ thống làm mát không bị đóng băng ở nhiệt độ -40°C (-40°F).

Nồng độ chất chống đông và chất chống ăn mòn trong hệ thống làm mát không được vượt quá 55%, cung cấp bảo vệ chống đông ở -45°C (-49°F), vì nồng độ cao hơn sẽ không tiêu tán nhiệt một cách hiệu quả.

Nếu xe đang mất chất làm mát thì không được lái xe và liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Dầu trợ lực lái

Chỉ sử dụng dầu trợ lực lái Pentosin CHF202.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Sản phẩm bảo dưỡng, chất lỏng và dung tích

Dầu phanh

Chỉ sử dụng dầu phanh Pentosin DoT 5.1.

Theo thời gian, dầu phanh hấp thụ hơi ẩm từ không khí, làm giảm điểm sôi của dầu.



CẢNH BÁO: Nếu điểm sôi của dầu phanh giảm quá nhiều, các túi hơi có thể hình thành trong hệ thống phanh khi phanh được gài cứng (ví dụ khi lái xuống dốc hoặc lái xe trên đường đua) làm giảm hiệu suất phanh. Do đó, phải thay dầu phanh theo chu kỳ bảo dưỡng khuyến nghị.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Thuật ngữ kỹ thuật

Thuật ngữ kỹ thuật

Điều khiển động lực chủ động

Một hệ thống cho phép tài xế thay đổi các đặc điểm xử lý và hoạt động của xe.

Phanh hơi

Phanh hơi là cánh có thể di chuyển giúp tăng độ ổn định lái xe và hiệu suất phanh bằng cách tăng lực ép lốp xe phía sau.

Hệ thống chống bó phanh (ABS)

ABS ngăn bánh xe bị khóa khi bạn phanh. Điều này cho phép bạn bề lái xe trong quá trình phanh.

Thẻ nhận diện tài xế tự động

Thẻ phải nằm trên người bước vào xe nếu không hệ thống theo dõi sẽ báo hiệu xe bị di chuyển trái phép.

Hệ thống trợ phanh

Hệ thống trợ phanh hoạt động trong các tình huống phanh khẩn cấp. Nếu bạn đạp nhanh bàn đạp phanh, hệ thống trợ phanh sẽ tự động tăng lực được gài vào phanh và do đó giảm khoảng cách dừng.

Gạt nước đĩa phanh

Gạt nước đĩa phanh hoạt động khi cần gạt kính chắn gió được bật. Ngăn hơi ẩm tích tụ trên đĩa phanh trong thời kỳ mưa lớn, bằng cách gạt phanh trong chốc lát, để các miếng đệm chạm vào đĩa.

Bề lái khi đỗ

Bề lái khi đỗ cung cấp các lợi ích của vi sai mômen xoắn vectơ, nhưng được tích hợp vào hệ thống phanh giúp giảm trọng lượng và mang lại tốc độ phản hồi tuyệt vời.

Nếu hệ thống phát hiện xe đang bắt đầu quay vòng thiếu qua một góc, phanh sau bên trong sẽ được cài nhẹ nhàng. Điều này giúp tăng tốc độ xoay của xe, để xe chống lại được tình trạng quay vòng thiếu. Lực 'g' bên cũng được tăng lên, mang lại các đặc điểm xử lý tốt hơn.

Nếu tài xế sử dụng quá nhiều ga thoát ra từ một góc, bánh sau bên trong tăng tốc độ mà khi không có bề lái khi đỗ có thể làm cho xe không ổn định. Trong tình huống này, bề lái khi đỗ sẽ tiếp tục gài nhẹ phanh trên bánh xe sau bên trong, từ đó khôi phục lực kéo và độ ổn định.

Cắt xylanh

Cắt xy lanh hoạt động trong quá trình tăng số tự động ở chế độ truyền động Sport và Track và tăng số thủ công ở chế độ truyền động Comfort.

Khi thực hiện tăng số để tăng tốc cứng, nhiên liệu bị gián đoạn (cắt) trong một số xylanh động cơ đã xác định. Điều này giúp giảm nhanh mômen xoắn động cơ và tốc độ động cơ, cho phép đạt tăng số nhanh hơn. Điều này sẽ làm cho việc tăng số dễ nhận thấy hơn là tăng số bình thường.

Nạp sẵn phanh điện tử

Nếu bạn bắt ngờ nhả chân ga, chức năng nạp sẵn phanh điện tử sẽ ngay lập tức đưa các đệm phanh tiếp xúc với đĩa, cho phép phanh nhanh hơn nữa.

Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)

ESC giám sát độ ổn định lái xe và độ bám giữa lốp xe và mặt đường.

Hệ thống định vị toàn cầu (GPS)

Thông qua bộ thu thích hợp, tín hiệu vệ tinh cung cấp thông tin về vị trí địa lý của xe. Những tín hiệu này được so sánh với bản đồ số và sử dụng cả hai để xác định vị trí của xe và hướng dẫn đường đi của xe.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Thuật ngữ kỹ thuật

Điều khiển xử lý

Công tắc điều khiển xử lý ảnh hưởng đến hệ thống lái Proactive Chassis Control II.

Kiểm soát hỗ trợ ngang dốc

Kiểm soát hỗ trợ ngang dốc ngăn trượt ngược lại khi bắt đầu trên dốc. Hệ thống phanh sẽ tự động giải phanh cho đến khi bạn nhấn chân ga.

Cắt hệ thống đánh lửa

Cắt hệ thống đánh lửa hoạt động trong quá trình tăng số thủ công ở chế độ truyền động.

Khi thực hiện tăng số để tăng tốc cứng, hệ thống đánh lửa bị gián đoạn (cắt) trong một số xylanh động cơ đã xác định. Điều này giúp giảm nhanh mômen xoắn động cơ và tốc độ động cơ, cho phép đạt tăng số nhanh hơn.

Đẩy quán tính

Khi chọn Non-Active hoặc trong chế độ truyền động Track, khi thực hiện tăng số để tăng tốc cứng, đẩy quán tính tăng cường tăng tốc hơn nữa. Trong điều kiện lái bình thường, ngoài quán tính đẩy khi không cần hiệu suất tối đa, động cơ và tốc độ truyền động được điều chỉnh để tăng số trơn tru. Tuy nhiên, với quán tính đẩy, bộ ly hợp giữ số tiếp theo được gài với lực lớn hơn và tốc độ động cơ không được phép giảm hoàn toàn, từ đó sử dụng quán tính của các khối quay bên trong. Điều này cung cấp xung lực mômen xoắn vì số được gài hỗ trợ tăng tốc và tối đa hóa hiệu suất.

Mở cửa không cần chìa khóa

Mở cửa không cần chìa khóa cho phép tài xế mở khóa xe và bỏ chế độ báo động bằng cách mở cửa khi chìa khóa thông minh nằm cách cảm biến cửa 1,2 m (3 ft 11 in).

Điều khiển khởi động

Điều khiển khởi động được thiết kế để cung cấp hiệu suất tăng tốc tối đa từ vị trí đứng yên.

Chức năng đèn đường cao tốc

Chức năng đèn đường cao tốc cải thiện phạm vi chiếu sáng của đèn pha khi tốc độ xe vượt quá ngưỡng đã xác định trước.

Cảm biến đỗ

Hệ thống cảm biến đỗ bao gồm bốn cảm biến siêu âm ở cản xe phía trước, bốn cảm biến siêu âm ở cản xe phía sau và hai máy phát âm. Khi cảm biến đỗ phát hiện cản trở trong khi di chuyển, máy phát âm cung cấp cảnh báo âm thanh.

Tín hiệu sang số hiệu suất (CFP)

PSC là một chỉ báo sang số âm thanh sẽ phát âm báo khi cần sang số để duy trì hiệu suất tối ưu.

Camera sau (RVC)

RVC được lắp ở giữa cản xe phía sau. Nguồn cấp video trực tiếp được hiển thị trên Màn hình lật cho tài xế hoặc Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm khi chức năng này hoạt động.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Thuật ngữ kỹ thuật

Hộp số sang số liền mạch

Hộp số sang số liền mạch là hộp số 7 tốc độ, ly hợp kép. Thay đổi số có thể hoàn toàn tự động hoặc do tài xế điều khiển. Các thay đổi về số hầu như xảy ra ngay tức thời. Hộp số được ghép nối với mômen xoắn liên tục từ động cơ cung cấp khả năng tăng tốc không ngừng.

Đèn pha thích ứng tĩnh

Với đèn pha bật, Đèn pha thích ứng tĩnh điều chỉnh chùm sáng khi bề cua, tăng cường ánh sáng cho hướng đi của xe.

Hệ thống cân bằng sung (SRS)

SRS bao gồm một số túi khí được tự động triển khai trong tai nạn để cung cấp thêm sự bảo vệ cho người ngồi trong xe.

Hỗ trợ đỗ 360

Hệ thống sử dụng bốn camera, được lắp ở giữa cản xe phía sau, cản xe phía trước và mỗi gương bên ngoài. Nguồn cấp video trực tiếp từ mỗi camera tạo ra dạng xem vòm được hiển thị trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm khi chức năng hoạt động.

Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS)

TPMS thường xuyên kiểm tra áp suất và nhiệt độ trong cả bốn lốp xe. Hệ thống sẽ cảnh báo nếu áp suất giảm hoặc nhiệt độ tăng trong một hoặc nhiều lốp.

Số khung (VIN)

Số VIN là một số duy nhất gồm 17 chữ số, cung cấp thông tin về xe của bạn, cũng như thời gian và địa điểm sản xuất xe.

VIN thông thường = SBM14DCC1HW000001

Thông tin tuân thủ

Tuân thủ.....8.02

 McLaren Infotainment System (MIS).....8.02

 Smart Key Fob.....8.03

Thông tin tuân thủ Tuân thủ

McLaren Infotainment System (MIS)

All regions/markets

Model: EC11-MC100E, EC11-MC100J, EC11-MC100K, EC11-MC100M

Speaker Impedance: 4-8Ω

Operating Voltage: 14.2V (9V – 16V allowable)

Cambodia

0030-2017-100M

India

ETA-1155/2017/ERLO

Indonesia

50203/SDPPI/2017

2354

Philippines



NTC

Type Accepted

No. ESD-1714361C

Singapore

Complies with IMDA standards DB102150

Taiwan



CCAL17LP0410T9

國家通訊傳播委員會(NCC)警告聲明

低功率電波輻射性電機管理辦法

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不

得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾

現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。

低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設

備之干擾。



Thông tin tuân thủ Tuân thủ

Smart Key Fob

操作電壓 12 V
(9 V 至 16 V 容限)

這些規格在 14.2V 下測量。

Chỉ mục

A

An toàn.....	1.35, 5.02
dây an toàn.....	1.35
ghế ngồi.....	1.26
gương.....	1.43
nhiên liệu.....	7.14
pin.....	6.16
sửa đổi hệ thống túi khí.....	1.37
thay túi khí.....	1.37
túi khí.....	1.37
túi khí Lệnh khỏi vị trí bình thường (OOP).....	1.40
An toàn pin.....	6.16
An toàn thiết bị khẩn cấp.....	6.12

Á

Áp suất lốp xe.....	6.38, 7.13
Áp suất - lốp xe.....	6.38, 7.13

B

Bàn đạp phanh.....	2.08
Bảng điều khiển động lực chủ động.....	2.20
điều khiển cơ cấu truyền động.....	2.23
điều khiển khởi động.....	2.25
điều khiển xử lý.....	2.21
nút active.....	2.20

Bảng thuật ngữ - kỹ thuật.....	7.17
Bánh - lái	
điều chỉnh bằng điện.....	1.32
điều chỉnh bằng tay.....	1.32
Bánh và lốp xe.....	6.35
Bánh xe.....	6.35
hoán đổi.....	6.39
kiểm tra.....	6.37
Bán kính quẹo xe.....	7.12
Bán quyền.....	3, 4.04
Bảo dưỡng và bảo hành.....	5.17
Bảo dưỡng và chăm sóc pin	
đang sạc pin.....	6.16
sạc pin.....	6.16
Báo động.....	1.23
bật.....	1.23
khẩn cấp.....	1.50
tắt.....	1.23
Báo động thể tích.....	1.24
Báo động tự động.....	4.20
Bảo vệ chống kẹt - cửa sổ.....	5.03
Bảo vệ chống thay đổi vị trí.....	1.24
Bạt che xe.....	6.43
Bật/tắt điều hòa không khí.....	5.06
Bật hệ thống đánh lửa.....	2.03
Bé lái khi đỗ.....	2.30
Biện pháp phòng ngừa khi lái xe.....	6.38
Biện pháp phòng ngừa - lái xe.....	6.38
Biểu tượng.....	4

Bình chữa cháy.....	6.15, 6.15
Bộ căng - dây an toàn.....	1.36
Bộ chuyển đổi xúc tác.....	2.12
nhiệt độ cao.....	2.12
Bộ dụng cụ - sơ cứu.....	6.13
Bộ dụng cụ - sửa chữa lốp.....	6.39
Bộ đếm vòng quay.....	3.02
Bộ gạt.....	2.17
Bộ giới hạn tốc độ hoạt động	
thiết lập giới hạn tốc độ trên.....	2.44, 2.45
Bộ giữ khóa mở cửa thủ công.....	6.15
Bộ hạn chế lực - dây an toàn.....	1.36
Bộ mở cửa nhà để xe.....	4.25, 4.50
lập trình.....	4.50
thiết lập.....	4.25
tổng quan.....	4.50
xóa các bộ mở cửa nhà để xe đã được lập trình.....	4.51
Bộ phận	
tổng quan.....	7.02
Bộ phận rửa.....	6.11
kính chắn gió.....	6.11
Bộ phận rửa kính chắn gió.....	6.11
Bộ sơ cứu.....	6.13
Bộ sửa chữa vết thủng.....	6.39

C

Các bộ phận và phụ kiện			
tổng quan.....	7.02		
Các bộ phận và phụ kiện chính hãng của McLaren			
tổng quan.....	7.02		
Các ngăn để đồ.....	5.14		
bảng điều khiển trung tâm.....	5.14, 5.15		
cửa.....	5.15		
ghế ngồi.....	5.15		
Cảm biến			
chuyển động bên trong.....	1.24		
đổ.....	2.12		
Cảm biến chuyển động bên trong.....	1.24		
Cảm biến chuyển động - bên trong.....	1.24		
Cảm biến đỗ.....	2.12		
Cảm biến mưa.....	1.52		
Camera.....	2.13, 4.24		
bao quanh.....	2.14		
Hỗ trợ đỗ 360.....	2.14		
sau.....	2.13		
Camera bao quanh.....	2.14		
Camera sau.....	2.13		
Cảnh báo - mức dầu động cơ.....	6.04		
Cảnh báo - nhiệt độ dầu động cơ.....	6.06		
Cao.....	1.47		
Cần gạt kính chắn gió.....	1.52		
cảm biến mưa.....	1.52		
chế độ cần gạt nước.....	4.21		
độ nhảy của cần gạt nước.....	4.22		
gạt một lần.....	1.52		
rửa/gạt nước.....	1.53		
thay bản gạt nước.....	6.33		
Cần tay lái			
điều chỉnh bằng điện.....	1.32		
điều chỉnh bằng tay.....	1.32		
Cất giữ			
hành lý phía sau.....	5.15		
khu vực thùng xe.....	1.22		
Cất giữ chìa khóa thông minh.....	1.06		
Cất giữ trong thùng xe.....	1.22		
Cầu chì			
hộp cầu chì chính.....	6.19		
hộp cầu chì phụ.....	6.22		
hộp cầu chì pin.....	6.23		
thay.....	6.19		
Chạy rà.....	2.46		
Chất làm mát.....	7.15		
đổ đầy - Coupe.....	6.07		
đổ đầy - Spider.....	6.07		
Chất lượng nhiên liệu khuyến nghị.....	2.49		
Chế độ cần gạt nước.....	4.21		
Chế độ của Màn hình lật cho tài xế.....	3.04		
Chế độ của Màn hình tài xế.....	3.04		
Chế độ ĐỒNG BỘ - điều hòa không khí.....	5.05		
Chế độ ESC động.....	2.31		
Chế độ thủ công - Điều hòa không khí.....	5.05		
Chế độ thủ công - truyền động.....	2.17		
Chế độ tuần hoàn - điều hòa không khí.....	5.08		
Chế độ tuần hoàn không khí - điều hòa không khí.....	5.08		
Chế độ tự động - điều hòa không khí.....	5.05		
Chế độ tự động - truyền động.....	2.17		
Chế độ Valet.....	4.21		
Chìa khóa thông minh.....	1.04		
cất giữ.....	1.06		
mở cửa.....	1.04		
pin xả.....	1.06		
thay pin.....	6.32		
Chỉ báo hướng.....	1.49		
Chỉ báo sang số.....	2.11		
Chỉ báo vị trí số.....	3.18		
Chu kỳ bảo dưỡng.....	3.08		
Còi.....	1.34		
Compliance			
McLaren Infotainment System (MIS).....	8.02		
Conformity Information			
McLaren Infotainment System (MIS).....	8.02		
Công suất đầu ra.....	7.04		
động cơ.....	7.04		
Công tắc đèn.....	1.46		
Công tắc - đèn.....	1.46		
Công tơ mét.....	3.06		
Cỡ bánh và lốp xe.....	7.11		

Chỉ mục

Cỡ bánh xe.....	7.11
Cửa	
đóng.....	1.10
khóa.....	1.07
khóa tự động.....	1.11
khóa và mở khóa từ bên trong.....	1.09
mở thủ công từ bên trong.....	6.29
mở từ bên ngoài.....	1.06
mở từ bên ngoài - pin xả.....	6.27
mở từ bên trong.....	1.09
mở từ bên trong - pin xả.....	6.29
ngăn để đồ.....	5.15
Cửa sổ	
An toàn.....	5.02
bảo vệ chống kẹt.....	5.03
cửa sổ vi sóng.....	5.02
mở và đóng.....	5.02
Cửa sổ điện	
An toàn.....	5.02
Cửa sổ sau	
sưởi.....	5.11
Cửa sổ sau được sưởi.....	5.11
Cửa sổ vi sóng.....	5.02
Cứu hộ xe.....	6.45, 6.45
Cứu hộ xe của bạn.....	6.46

D

Dẫn đường.....	3.10, 4.22
----------------	------------

an toàn.....	4.38
sử dụng dẫn đường.....	4.39
thiết lập đích đến.....	4.40
tổng quan.....	4.38
Dầu động cơ.....	6.04
cảnh báo mức.....	6.04
cảnh báo nhiệt độ.....	6.06
dung tích.....	7.14
đổ đầy.....	6.05
kiểm tra.....	6.04
sử dụng.....	6.04
thông số kỹ thuật.....	7.14
Dầu - động cơ.....	6.04
cảnh báo mức.....	6.04
cảnh báo nhiệt độ.....	6.06
dung tích.....	7.14
đổ đầy.....	6.05
hiển thị nhiệt độ.....	3.19
kiểm tra.....	6.04
mức.....	6.04
thông số kỹ thuật.....	7.14
tình trạng.....	3.08
Dầu - hộp số.....	6.06
Dầu phanh.....	7.16
đổ đầy.....	6.10
Dầu - phanh.....	7.16
đổ đầy.....	6.10
Dầu trợ lực lái.....	7.15
đổ đầy.....	6.09

Dầu - trợ lực lái.....	7.15
đổ đầy.....	6.09
Dây an toàn.....	1.35, 1.35
an toàn.....	1.35
bộ căng.....	1.36
bộ hạn chế lực.....	1.36
thắt.....	1.36
Dịch vụ hỗ trợ của McLaren.....	6.45
trong trường hợp hỏng máy.....	6.45
Dụng cụ.....	6.12, 6.14
Dụng cụ nhả nắp khoang động cơ.....	6.14
Dung tích.....	7.14
bình nhiên liệu.....	7.14
dầu động cơ.....	7.14
hệ thống làm mát.....	7.15
Dữ liệu	
tổng quan.....	7.04
Dữ liệu được lưu.....	6
Dữ liệu kỹ thuật.....	7.04
áp suất lốp xe.....	7.13
bán kính quẹo xe.....	7.12
cỡ bánh và lốp xe.....	7.11
động cơ.....	7.04
kích thước xe.....	7.07
nhiệt độ vận hành xe.....	7.04
tốc độ - vào số.....	7.06
trọng lượng xe.....	7.10
tỷ số truyền bánh răng.....	7.06
Dừng động cơ.....	2.09

Đ

Đặc điểm

các ngăn để đồ.....5.14
đèn bên trong.....5.12
đèn rời xe.....5.13
đèn vào xe.....5.13
mũi điện hóa.....5.13
ngăn để ly.....5.16
Ổ cắm 12 V.....5.17
Ổ cắm USB.....5.18
tấm che nắng.....5.17

Đèn

bên ngoài.....1.45
bên trong.....5.12
cao.....1.47
chỉ báo hướng.....1.49
công tắc.....1.46
đèn bên hông.....1.47
đèn cảnh báo nguy hiểm.....1.50
đèn chạy ban ngày.....1.48
đèn đỗ.....1.51
đèn mở cửa.....5.12
Đèn pha động.....1.48
đèn pha nhấp nháy.....1.47
đèn sương mù phía sau.....1.49
đèn xung quanh.....5.12
điều khiển tự động.....1.47
thấp.....1.47

Đèn bên hông.....1.47
Đèn - bên hông.....1.47
Đèn bên ngoài.....1.45
Đèn bên trong.....5.12
 đèn mở cửa.....5.12
 đèn xung quanh.....5.12
Đèn cảnh báo.....2.03
 dây an toàn.....1.36
 động cơ.....2.11
 Hệ thống cân bằng.....1.40
 Hệ thống chống bó phanh.....2.29
 phanh.....2.08
Đèn cảnh báo dây an toàn.....1.36
Đèn cảnh báo nguy hiểm.....1.50
Đèn chạy ban ngày.....1.48
Đèn đọc sách.....5.12
Đèn đỗ.....1.51
Đèn hậu.....1.19
 đóng.....1.19
 hoạt động.....1.19
 mở.....1.19
Đèn khẩn cấp.....1.50
Đèn pha.....1.47
 cao.....1.47
 Đèn pha động.....1.48
 nhấp nháy.....1.47
Đèn pha động.....1.48
Đèn pha thấp.....1.47
Đèn rời xe.....5.13

Đèn sang số.....3.02
Đèn sương mù phía sau.....1.49
Đèn thông báo.....2.04
Đèn vào xe.....5.13
Điểm nâng xe.....6.44
Điểm nâng - xe.....6.44
Điện thoại.....3.09
 danh bạ.....4.31
 Ghép đôi thiết bị.....4.27
 kết thúc cuộc gọi.....4.31
 nhận cuộc gọi.....4.30
 thực hiện cuộc gọi.....4.29
 tổng quan.....4.26
 tùy chọn trong cuộc gọi.....4.31
Điều hòa không khí.....5.04
 bật/tắt.....5.06
 Chế độ ĐỒNG BỘ.....5.05
 chế độ thủ công.....5.05
 chế độ tuần hoàn không khí.....5.08
 chế độ tự động.....5.05
 cửa sổ sau được sưởi.....5.11
 điều khiển.....5.04
 điều khiển điều hòa không khí.....5.04
 Evac nóng.....5.06
 ghế được sưởi.....5.10
 gương được sưởi.....5.11
 làm tan sương.....5.07
 lỗ thông khí.....5.10
 lỗ thông khí trung tâm.....5.10

Chỉ mục

hiệt độ.....	5.07
phân phối không khí.....	5.09
tốc độ máy thổi.....	5.09
Điều khiển cơ cấu truyền động.....	2.23
Điều khiển đèn tự động.....	1.47
Điều khiển đường trường.....	2.40
giảm tốc.....	2.42
hủy.....	2.41
tăng tốc.....	2.42
thiết lập.....	2.40
trở lại tốc độ.....	2.43
Điều khiển hệ thống.....	4.04
Điều khiển khởi động.....	2.25
Điều khiển xử lý.....	2.21
Đóng cửa sổ.....	5.02
Đóng đèn hậu.....	1.19
Đóng mui bằng chìa khóa thông minh.....	1.18
Đóng mui xe.....	1.16
Đóng nắp thùng xe.....	1.21
Đóng ngăn để hành lý.....	1.14
Đồ bọc bánh xe.....	2.51
Đổ đầy.....	6.04
bộ phận rửa kính chắn gió.....	6.11
chất làm mát - Coupe.....	6.07
chất làm mát - Spider.....	6.07
dầu động cơ.....	6.05
dầu hộp số.....	6.06
dầu phanh.....	6.10
dầu trợ lực lái.....	6.09

Đổi bánh xe.....	6.39
Động cơ.....	2.08
chạy rà.....	2.46
công suất đầu ra.....	7.04
dữ liệu kỹ thuật.....	7.04
dừng.....	2.09
đèn cảnh báo.....	2.11
Hệ thống Eco Start-Stop.....	2.09
hệ thống mã hóa khóa động cơ.....	1.23
khởi động.....	2.08
Đồng hồ.....	3.04
Đồng hồ tốc độ.....	3.03
Độ nhạy của cần gạt nước.....	4.22

E

EVAC nóng - điều hòa không khí.....	5.06
-------------------------------------	------

G

Gạt nước đĩa phanh.....	2.29
Gập gương tự động.....	4.20
Gập Màn hình lật cho tài xế.....	3.04
Gập Màn hình tài xế.....	3.04
Ghế an toàn cho trẻ.....	1.41
Chức năng ghế an toàn cho trẻ KISI...1.42	
Ghế CF siêu nhẹ LT.....	1.31
điều chỉnh.....	1.31
Ghế điện.....	1.28

điều chỉnh chiều cao.....	1.29
điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng.....	1.28
điều chỉnh ra sau và về trước.....	1.28
điều chỉnh thất lưng.....	1.29
Ghế đua xe.....	1.27
điều chỉnh.....	1.27
Ghế được sưởi.....	5.10
Ghế ngồi	
an toàn.....	1.26
điều chỉnh bằng tay.....	1.26
điều chỉnh chiều cao bằng điện.....	1.29
điều chỉnh chiều cao bằng tay.....	1.27
điều chỉnh điện.....	1.28, 1.28
điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng bằng điện.....	1.28
điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng bằng tay.....	1.27
Điều chỉnh ghế CF siêu nhẹ LT.....	1.31
điều chỉnh ghế đua xe.....	1.27
điều chỉnh ghế ra sau và về trước bằng điện.....	1.28
điều chỉnh ra sau và về trước bằng tay.....	1.26
điều chỉnh thất lưng ghế bằng điện.....	1.29
ghế và gương điện nhớ vị trí.....	1.29
sưởi.....	1.31, 5.10
túi đựng đồ.....	5.15
tựa lưng - điều chỉnh độ nghiêng bằng điện.....	1.28

Chỉ mục

tựa lưng - điều chỉnh độ nghiêng bằng tay.....	1.27	Gương bên trong.....	1.43	dẫn đường.....	4.22
Ghế thủ công.....	1.26	Gương được sưởi.....	1.44	điều khiển hệ thống.....	4.04
điều chỉnh chiều cao.....	1.27	Gương trang điểm.....	5.17	điều khiển phương tiện.....	4.34
điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng.....	1.27			điều khiển radio.....	4.42
điều chỉnh ra sau và về trước.....	1.26			ghép đôi thiết bị.....	4.27
Ghế và gương điện nhớ vị trí.....	1.29	H		giới thiệu.....	4.06
Giám sát lớp xe.....	3.07	Hành khách trẻ em.....	1.41	hệ thống dữ liệu vô tuyến.....	4.43
Giới hạn tốc độ trên.....	2.44, 2.45	Hành khách - trẻ em.....	1.41	kết nối thiết bị ngoài.....	4.35
thiết lập.....	2.44, 2.45	Hành lý phía sau		kết thúc cuộc gọi.....	4.31
Giới hạn tốc độ trên đường.....	4.22	cất giữ.....	5.15	nhận cuộc gọi.....	4.30
Giới thiệu.....	2	Hệ thống an toàn lái xe		nhận dạng giọng nói.....	4.52
Dữ liệu được lưu.....	6	Thông tin chung.....	2.28	sử dụng dẫn đường.....	4.39
tổng quan.....	4.06	Hệ thống cản.....	1.37	thiết lập.....	4.08
Gương		bổ sung.....	1.37	thiết lập âm thanh.....	4.14
bên ngoài.....	1.43	cho trẻ.....	1.41	thiết lập chung.....	4.08
bên trong.....	1.43	Chức năng ghế an toàn cho trẻ KISI.....	1.42	thiết lập đèn.....	4.16
gập gương bên ngoài.....	1.44	Hệ thống cản bổ sung.....	1.37	thiết lập đích đến.....	4.40
ngiên xuống ở số lùi.....	1.44	Hệ thống chống bó phanh.....	2.28	thiết lập điện thoại Bluetooth.....	4.16
nhớ vị trí.....	1.29	Hệ thống đánh lửa - bật.....	2.03	thiết lập kết nối.....	4.13
sưởi.....	1.44, 5.11	Hệ thống Eco Start-Stop.....	2.09	thiết lập radio và phương tiện.....	4.15
trang điểm.....	5.17	Hệ thống giải trí trong xe của McLaren		thiết lập theo khu vực.....	4.10
tự động gập gương bên ngoài.....	1.44	an toàn.....	4.38	thông tin khác.....	4.04
Gương bên ngoài.....	1.43	AUX.....	4.37	thực hiện cuộc gọi.....	4.29
gập gương.....	1.44	âm thanh Bluetooth.....	4.37	tổng quan - dẫn đường.....	4.38
ngiên xuống ở số lùi.....	1.44	bản quyền.....	4.04	tổng quan - điện thoại.....	4.26
nhớ vị trí.....	1.29	bộ mở cửa nhà để xe.....	4.25	tổng quan - phương tiện.....	4.33
sưởi.....	1.44	bộ nhớ.....	4.36	tổng quan - radio.....	4.42
tự động gập gương.....	1.44	camera.....	4.24	tùy chọn trong cuộc gọi.....	4.31
		danh bạ.....	4.31	USB và iPod.....	4.35

Chỉ mục

Hệ thống kiểm soát độ bám đường.....	2.31
Hệ thống mã hóa khóa động cơ.....	1.23
Hệ thống trợ phanh.....	2.29
Hiển thị.....	3.17
chế độ sport.....	3.17
chế độ track.....	3.17
chỉ báo vị trí số.....	3.18
cụm đồng hồ.....	3.04
Màn hình kiểm soát độ ổn định điện tử.....	3.18
màn hình xử lý và truyền động.....	3.18
máy tính chuyển đi.....	3.06
mức nhiên liệu.....	3.20
nhiệt độ dầu.....	3.19
nhiệt độ nước.....	3.19
phạm vi nhiên liệu.....	3.20
thông báo.....	3.11
thông tin xe.....	3.07
Hiển thị cụm đồng hồ.....	3.04
Hiển thị mức nhiên liệu.....	3.20
Hiển thị nhiệt độ.....	3.04
Hiển thị nhiệt độ bên ngoài.....	3.04
Hiển thị nhiệt độ nước.....	3.19
Hiển thị phạm vi nhiên liệu.....	3.20
Hiển thị thông báo.....	3.11
Hoán đổi bánh xe.....	6.39
Hồng máy.....	6.45
Hộp cầu chì.....	6.19
chính.....	6.19

phụ.....	6.22
pin.....	6.23
Hộp cầu chì chính.....	6.19
cầu chì.....	6.19
Hộp cầu chì phụ.....	6.22
cầu chì.....	6.22
Hộp cầu chì pin.....	6.23
cầu chì.....	6.23
Hộp số.....	2.16
bộ gạt.....	2.17
chế độ thủ công/tự động.....	2.17
đổ đầy dầu.....	6.06
lấy sang số.....	2.19
vị trí cài số.....	2.16
Hộp số sang số liền mạch.....	2.16
bộ gạt.....	2.17
chế độ thủ công/tự động.....	2.17
lấy sang số.....	2.19
vị trí cài số.....	2.16
Hỗ trợ đỗ 360.....	2.14
Hướng dẫn sử dụng điện tử.....	3

K

Kéo.....	6.46
mắt.....	6.14
Keo vá - lốp xe.....	6.13
Khí xả.....	2.12
giám sát nhiệt độ.....	2.12

Khóa.....	1.07
khóa sai.....	1.08
từ bên ngoài.....	1.07
từ bên trong.....	1.09
tự động.....	1.11
Khóa cửa im lặng.....	4.20
Khóa cửa tự động.....	4.20
Khoảng sáng gầm xe.....	5
Khóa sai.....	1.08
Khóa tự động.....	1.11
Khởi động động cơ.....	2.08
pin chìa khóa thông minh xả.....	6.28
Khởi động mới.....	6.17
Khởi động và lái xe.....	2.03
bật hệ thống đánh lửa.....	2.03
đèn cảnh báo.....	2.03
đèn cảnh báo và thiết bị.....	2.03
đèn thông báo.....	2.04
khởi động động cơ.....	2.08
phanh chân.....	2.08
phanh đỗ.....	2.06
thiết bị chính.....	2.05
vị trí cài số.....	2.06
Khởi động xe.....	2.08
pin chìa khóa thông minh xả.....	6.28
Kích nâng xe.....	6.44
Kích thước.....	7.07
Kích thước xe.....	7.07
Kiểm soát độ ổn định điện tử.....	2.31

Chỉ mục

chế độ động.....2.31
hủy kích hoạt.....2.31
kích hoạt lại.....2.33
Kiểm soát hỗ trợ ngang dốc.....2.30
Kiểm tra bánh xe.....6.37
Kiểm tra dầu động cơ.....6.04
Kiểm tra lốp xe.....6.37
Kiểm tra thủ công - phanh hơi.....2.36

L

Lái xe đi.....2.10
Lái xe ra nước ngoài.....6.47
Lái xe tiết kiệm nhiên liệu.....2.11
Lái xe trên đường đua.....5
Lái xe vào mùa đông.....2.51, 2.51
Làm tan sương cửa sổ - điều hòa không khí.....5.07
Làm tan sương - điều hòa không khí.....5.07
Lắp nắp khoang động cơ.....1.12, 1.13
Limhome.....2.11
Loại lốp xe.....4.20
Lốp mùa đông.....7.12
Lốp mùa hè.....7.12
Lốp Trofeo R.....6.37
Lốp xe.....6.36
áp suất.....6.38, 7.13
bộ công cụ sửa chữa.....6.39
dấu hiệu.....6.36

giám sát áp suất.....2.37
giám sát nhiệt độ.....2.38
hệ thống giám sát.....2.37
keo vá.....6.13
không đối xứng.....6.36
kiểm tra.....6.37
mùa đông.....7.12
mùa hè.....7.12
Trofeo R.....6.37

Lỗ thông

bảng điều khiển.....5.10
bảng điều khiển trung tâm.....5.10

Lỗ thông khí

bảng điều khiển.....5.10
bảng điều khiển trung tâm.....5.10

M

Màn hình lật cho tài xế

tổng quan về màn hình bên tay phải...2.06
tổng quan về màn hình bên tay trái...2.05

Màn hình tài xế

3.04, 3.17
Chế độ Comfort.....3.17
chế độ sport.....3.17
chế độ track.....3.17
chỉ báo vị trí số.....3.18
dẫn đường.....3.10
đèn sang số.....3.02
điện thoại.....3.09

đồng hồ tốc độ.....3.03
máy tính chuyển đi.....3.06
mức nhiên liệu.....3.20
nhiệt độ nước.....3.19
phương tiện.....3.10
thông báo.....3.11
thông tin xe.....3.07
tốc kế.....3.02
tổng quan.....3.02
tổng quan về màn hình bên tay phải...2.06
tổng quan về màn hình bên tay trái...2.05

Màn hình trung tâm

an toàn.....4.38
AUX.....4.37
âm thanh Bluetooth.....4.37
bản quyền.....4.04
bộ mở cửa nhà để xe.....4.25, 4.50
bộ nhớ.....4.36
camera.....4.24
danh bạ.....4.31
dẫn đường.....4.22
điều khiển hệ thống.....4.04
điều khiển phương tiện.....4.34
điều khiển radio.....4.42
ghép đôi thiết bị.....4.27
giới thiệu.....4.06
hệ thống dữ liệu vô tuyến.....4.43
kết nối thiết bị ngoài.....4.35
kết thúc cuộc gọi.....4.31

Chỉ mục

McLaren Track Telemetry.....	4.44
nhận cuộc gọi.....	4.30
nhận dạng giọng nói.....	4.52
sử dụng dẫn đường.....	4.39
thiết lập.....	4.08
thiết lập âm thanh.....	4.14
thiết lập chung.....	4.08
thiết lập đèn.....	4.16
thiết lập đích đến.....	4.40
thiết lập điện thoại Bluetooth.....	4.16
thiết lập kết nối.....	4.13
thiết lập radio và phương tiện.....	4.15
thiết lập theo khu vực.....	4.10
thông tin khác.....	4.04
thực hiện cuộc gọi.....	4.29
tổng quan - dẫn đường.....	4.38
tổng quan - điện thoại.....	4.26
tổng quan - phương tiện.....	4.33
tổng quan - radio.....	4.42
tùy chọn trong cuộc gọi.....	4.31
USB và iPod.....	4.35
Mất - kéo.....	6.14
McLaren Infotainment System (MIS)	
Compliance.....	8.02
Conformity Information.....	8.02
McLaren Track Telemetry	
chỉnh sửa đường đua.....	4.49
kết thúc lượt của bạn.....	4.47
lái xe.....	4.45

mở ứng dụng.....	4.44
nhập dữ liệu đo từ xa.....	4.48
thiết lập.....	4.45
tổng quan.....	4.44
xem lại dữ liệu của bạn.....	4.47
xuất dữ liệu đo từ xa.....	4.48
Mời khởi động.....	6.17
Mở cửa	
từ bên ngoài.....	1.06
từ bên trong.....	1.09
Mở cửa không cần chìa khóa.....	1.04
Mở cửa sổ.....	5.02
Mở cửa thủ công	
bộ giữ chìa.....	6.15
Mở đèn hậu.....	1.19
Mở khóa cửa.....	4.20
Mở khóa - pin xả.....	6.27
Mở khóa thủ công.....	6.27
Mở khóa từ bên ngoài	
chìa khóa thông minh.....	1.04
không dùng chìa khóa.....	1.06
Mở khóa từ bên trong.....	1.09
Mở khóa và mở ngăn để hành lý phía trước.....	1.13
Mở mui bằng chìa khóa thông minh.....	1.17
Mở mui xe.....	1.16
Mở nắp thùng xe.....	1.20

Mở và đóng các lỗ thông khí	
các lỗ thông khí trên bảng điều khiển.....	5.10
lỗ thông khí trên bảng điều khiển trung tâm.....	5.10
Mui có thể thu vào.....	1.15
Mui điện hóa.....	5.13
Mui xe.....	1.15
đóng.....	1.16
đóng bằng chìa khóa thông minh.....	1.18
mở.....	1.16
mở bằng chìa khóa thông minh.....	1.17

N

Nạp sẵn phanh điện tử.....	2.30
Nắp - động cơ.....	1.11, 1.12
Lắp.....	1.12, 1.13
Tháo.....	1.11, 1.12
Nắp khoang động cơ.....	1.11, 1.12
Đóng.....	1.12, 1.13
Mở.....	1.11, 1.12
Nắp thùng xe.....	1.20
đóng.....	1.21
hoạt động.....	1.20
mở.....	1.20
nâng xe.....	1.54
hạ.....	1.55
hoạt động.....	1.54

Chỉ mục

nâng.....1.55

Ngày đỗ xe.....2.02

Ngăn để đồ bằng điều khiển trung tâm.....5.14, 5.15

Ngăn để đồ ở cửa.....5.15

Ngăn để đồ uống.....5.16

Ngăn để hành lý

 đóng.....1.14

 mở - pin xả.....6.29

 mở thủ công.....6.29

 phía trước.....1.13

 thiết bị.....6.12

Ngăn để hành lý phía trước.....1.13

 mở khóa và mở.....1.13

Ngăn để ly.....5.16

Nghiêng mặt gương xuống ở số lùi.....4.19

Nhận dạng giọng nói.....4.52

Nhiên liệu.....2.48

 an toàn.....7.14

 bình.....7.14

 chất lượng.....2.49

 pha.....6.14

Nhiệt độ - điều hòa không khí.....5.07

Nhiệt độ vận hành - xe.....7.04

Nút START/STOP.....2.03

Ồ

Ồ cắm điện phụ kiện bên trong.....5.17

Ồ cắm USB.....5.18

 phương tiện.....5.18

Ồ cắm USB phương tiện.....5.18

P

Phanh

 bàn đạp.....2.08

 bề lái khi đỗ.....2.30

 chân.....2.08

 đèn cảnh báo.....2.08

Đèn trạng thái Hệ thống chống bó phanh.....2.29

 đỗ.....2.06

 gạt nước đĩa phanh.....2.29

 Hệ thống chống bó phanh.....2.28

 hệ thống trợ phanh.....2.29

 kiểm soát hỗ trợ ngang dốc.....2.30

 nạp sẵn phanh điện tử.....2.30

 rà khí.....2.46

Phanh chân.....2.08

Phanh đỗ.....2.06

Phanh hơi.....2.33

 kiểm tra thủ công.....2.36

Phân phối không khí - điều hòa không khí.....5.09

Phễu - nhiên liệu.....6.14

Phễu tiếp nhiên liệu khẩn cấp.....6.14

Phụ kiện

 tổng quan.....7.02

Phương tiện.....3.10

 AUX.....4.37

 âm thanh Bluetooth.....4.37

 bộ nhớ.....4.36

 điều khiển phương tiện.....4.34

 kết nối thiết bị ngoài.....4.35

 tổng quan.....4.33

 USB và iPod.....4.35

Pin.....6.16

Pin chìa khóa thông minh xả.....6.32

 khởi động động cơ.....6.28

 mở khóa.....6.27

Pin thay thế.....6.45

Pin xả.....1.06

R

Radio

 điều khiển radio.....4.42

 hệ thống dữ liệu vô tuyến.....4.43

 tổng quan.....4.42

Rã đông - điều hòa không khí.....5.07

Rửa.....6.41

 bánh xe.....6.41

 bên ngoài.....6.41

Rửa xe.....6.41

Chỉ mục

S

Sản phẩm bảo dưỡng.....	7.14
Sản phẩm - bảo dưỡng.....	7.14
Số khung.....	3.09, 7.03
Số khung - xe.....	7.03
Sử dụng trên đường đua.....	2.47
Sử dụng xe.....	2.46
Sưởi ấm gương cửa.....	1.44

T

Tài liệu của chủ xe.....	5.17
Tam giác cảnh báo.....	6.12
Tam giác - cảnh báo.....	6.12
Tăng chiều cao lái xe.....	1.54
Tăng khoảng sáng gầm xe.....	1.54
Tám căn gió.....	2.33
Tám căn gió phía sau.....	2.33
Tám che nắng.....	5.17
Tháo nắp khoang động cơ.....	1.11, 1.12
Thay bản gạt nước.....	6.33
Thay bóng đèn.....	6.26
Thay pin - chìa khóa thông minh.....	6.32
Thay thế	
bản gạt nước.....	6.33
bóng đèn.....	6.26
cầu chì.....	6.19
pin chìa khóa thông minh.....	6.32

pin xe.....	6.45
Thắt dây an toàn.....	1.36
Thiết bị.....	3.17, 6.12
Chế độ Comfort.....	3.17
chế độ của màn hình tài xế.....	3.04
chế độ sport.....	3.17
chế độ track.....	3.17
chỉ báo vị trí số.....	3.18
cửa sổ hiển thị.....	3.17
đèn sang số.....	3.02
đồng hồ tốc độ.....	3.03
hiển thị.....	3.17
hiển thị mức nhiên liệu.....	3.20
hiển thị nhiệt độ dầu.....	3.19
hiển thị nhiệt độ nước.....	3.19
hiển thị phạm vi nhiên liệu.....	3.20
hiển thị thông báo.....	3.11
Màn hình chế độ Kiểm soát độ ổn định điện tử.....	3.18
màn hình lật cho tài xế.....	3.04
màn hình xử lý và truyền động.....	3.18
máy tính chuyển đi.....	3.06
ngăn để hành lý.....	6.12
thông tin xe.....	3.07
tốc kế.....	3.02
tổng quan.....	3.02
tổng quan về màn hình bên tay phải.....	2.06
tổng quan về màn hình bên tay trái.....	2.05
tổng quan về màn hình tài xế.....	2.05

triển khai màn hình tài xế.....	3.04
vệ sinh.....	6.43
thiết bị an toàn.....	6.12
Thiết bị khẩn cấp	
an toàn thiết bị khẩn cấp.....	6.12
bộ giữ khóa mở cửa thủ công.....	6.15
dụng cụ nhả nắp khoang động cơ.....	6.14
Thiết lập	
tổng quan.....	4.08
Thiết lập âm thanh.....	4.14
Thiết lập chung.....	4.08
Thiết lập đèn.....	4.16
Thiết lập điện thoại Bluetooth.....	4.16
Thiết lập kết nối	
tổng quan.....	4.13
Thiết lập mở khóa riêng.....	1.09
Thiết lập - mở khóa riêng.....	1.09
Thiết lập radio và phương tiện	
tổng quan.....	4.15
Thiết lập tam giác cảnh báo.....	6.13
Thiết lập theo khu vực.....	4.10
Thiết lập xe	
báo động tự động.....	4.20
chế độ cần gạt nước.....	4.21
chế độ valet.....	4.21
độ nhạy của cần gạt nước.....	4.22
gập gương tự động.....	4.20
Giới hạn tốc độ trên đường.....	4.22
khóa cửa im lặng.....	4.20

Chỉ mục

khóa cửa tự động.....	4.20	Trạng thái điện.....	2.02	bánh xe.....	6.41
loại lốp xe.....	4.20	Trạng thái điện của xe.....	2.02	bên ngoài.....	6.41
mở khóa cửa.....	4.20	Trạng thái pin.....	3.08	bên trong.....	6.42
ngiêng mặt gương xuống ở số lùi.....	4.19	Triển khai Màn hình lật cho tài xế.....	3.04	màn hình hiển thị và thiết bị.....	6.43
Tín hiệu sang số hiệu suất.....	4.19	Triển khai Màn hình tài xế.....	3.04	Màn hình tài xế.....	6.43
Thông báo.....	3.07	Triển khai - túi khí.....	1.39	Màn hình trung tâm.....	6.43
Thông báo lỗi.....	3.07	Trọng lượng.....	7.10	Vệ sinh màn hình hiển thị.....	6.43
Thông số kỹ thuật.....	7.04	Trọng lượng xe.....	7.10	Vị trí cài số.....	2.06
Thông số kỹ thuật - dầu động cơ.....	7.14	Túi đựng đồ ở ghế.....	5.15	Vị trí chân ga.....	2.17
Thông tin chung.....	2.28	Túi khí.....	1.37	Vô lăng	
Thông tin khác.....	4.04	hành khách trẻ em.....	1.41	còi.....	1.34
Thông tin xe.....	3.07	hệ thống phân loại người ngồi trong		điều chỉnh bằng điện.....	1.32
chu kỳ bảo dưỡng.....	3.08	xe.....	1.38	điều chỉnh bằng tay.....	1.32
giám sát lốp xe.....	3.07	sửa đổi hệ thống.....	1.37		
số khung.....	3.09	thay.....	1.37		
thông báo lỗi.....	3.07	Thử nghiệm Lệnh khởi vị trí bình thường			
tình trạng dầu.....	3.08	(OOP).....	1.40		
trạng thái pin.....	3.08	triển khai.....	1.39		
Thuật ngữ kỹ thuật.....	7.17	túi khí bên đầu.....	1.38		
Tiếp nhiên liệu.....	2.48, 2.48	túi khí phía trước.....	1.37		
Tín hiệu sang số hiệu suất.....	4.19	Túi khí bên đầu.....	1.38		
Tốc độ máy thổi - điều hòa không khí.....	5.09	Túi khí phía trước.....	1.37		
Tốc độ vào số.....	7.06	Tự động gạt.....	1.52		
Tốc độ - vào số.....	7.06	Tỷ số truyền bánh răng.....	7.06		
Tốc độ xe.....	7.06	Tỷ số truyền - bánh răng.....	7.06		
Tốc kế.....	3.02				
Tổng quan về các thiết bị chính.....	2.05				
Tổng quan về Màn hình lật cho tài xế.....	2.05				
Tổng quan về màn hình tài xế.....	2.05				

V

Vệ sinh.....	6.41
--------------	------

